

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 169/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 25/11/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 25/11/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 25/11/2024: Trước 16h30' ngày 22/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 22/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 25/11/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 22/11/2024
(theo thời gian báo cáo của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1	30L-77.77	Hà Nội	1251	51N-012.34	Hồ Chí Minh	2501	30K-567.89	Hà Nội	3751	15D-055.55	Hải Phòng
2	14C-435.55	Quảng Ninh	1252	30L-568.68	Hà Nội	2502	28A-269.69	Hòa Bình	3752	20A-886.86	Thái Nguyên
3	30M-096.96	Hà Nội	1253	30L-883.86	Hà Nội	2503	30L-696.96	Hà Nội	3753	30L-999.97	Hà Nội
4	30M-239.39	Hà Nội	1254	36K-277.77	Thanh Hóa	2504	30L-966.88	Hà Nội	3754	30M-377.77	Hà Nội
5	51L-933.33	Hồ Chí Minh	1255	51M-088.88	Hồ Chí Minh	2505	51M-299.99	Hồ Chí Minh	3755	37K-499.99	Nghệ An
6	61K-596.96	Bình Dương	1256	63C-239.39	Tiền Giang	2506	66C-189.89	Đồng Tháp	3756	51L-867.89	Hồ Chí Minh
7	70A-588.66	Tây Ninh	1257	70A-599.99	Tây Ninh	2507	82C-096.69	Kon Tum	3757	51M-186.86	Hồ Chí Minh
8	98C-396.69	Bắc Giang	1258	98C-386.68	Bắc Giang	2508	14C-466.99	Quảng Ninh	3758	70A-589.89	Tây Ninh
9	12C-139.99	Lang Sơn	1259	18A-499.88	Nam Định	2509	15K-444.49	Hải Phòng	3759	29K-345.69	Hà Nội
10	29K-333.34	Hà Nội	1260	22A-275.55	Tuyên Quang	2510	29K-388.86	Hà Nội	3760	29K-459.99	Hà Nội
11	36K-287.77	Thanh Hóa	1261	29K-435.79	Hà Nội	2511	37K-567.80	Nghệ An	3761	29K-469.66	Hà Nội
12	43A-966.86	Đà Nẵng	1262	36K-237.77	Thanh Hóa	2512	38C-246.88	Hà Tĩnh	3762	30M-097.77	Hà Nội
13	49C-399.89	Lâm Đồng	1263	51L-906.66	Hồ Chí Minh	2513	51M-236.66	Hồ Chí Minh	3763	34A-966.93	Hải Dương
14	51L-969.67	Hồ Chí Minh	1264	51L-996.94	Hồ Chí Minh	2514	60K-668.62	Đồng Nai	3764	51L-957.77	Hồ Chí Minh
15	51M-279.68	Hồ Chí Minh	1265	51M-088.80	Hồ Chí Minh	2515	62C-222.21	Long An	3765	51L-989.91	Hồ Chí Minh
16	51M-293.99	Hồ Chí Minh	1266	51M-199.66	Hồ Chí Minh	2516	66C-186.88	Đồng Tháp	3766	66B-024.68	Đồng Tháp
17	76A-325.55	Quảng Ngãi	1267	51M-246.89	Hồ Chí Minh	2517	68C-179.99	Kiên Giang	3767	75C-158.58	Thừa Thiên Huế
18	76C-179.99	Quảng Ngãi	1268	51L-886.86	Hồ Chí Minh	2518	70A-597.77	Tây Ninh	3768	79B-044.44	Khánh Hòa
19	93C-199.88	Bình Phước	1269	60K-658.58	Đồng Nai	2519	98A-898.85	Bắc Giang	3769	98A-899.39	Bắc Giang
20	99A-868.82	Bắc Ninh	1270	75A-396.99	Thừa Thiên Huế	2520	99A-866.81	Bắc Ninh	3770	98D-022.22	Bắc Giang
21	30L-911.97	Hà Nội	1271	75A-399.88	Thừa Thiên Huế	2521	30L-333.08	Hà Nội	3771	99A-866.96	Bắc Ninh
22	30M-030.44	Hà Nội	1272	30L-676.77	Hà Nội	2522	30M-029.77	Hà Nội	3772	30K-682.39	Hà Nội
23	30M-035.66	Hà Nội	1273	30M-031.99	Hà Nội	2523	30M-040.04	Hà Nội	3773	30M-031.68	Hà Nội
24	30M-043.89	Hà Nội	1274	30M-045.04	Hà Nội	2524	30M-040.69	Hà Nội	3774	30M-040.22	Hà Nội
25	30M-043.99	Hà Nội	1275	30M-045.22	Hà Nội	2525	30M-044.86	Hà Nội	3775	30M-046.44	Hà Nội
26	30M-045.44	Hà Nội	1276	30M-045.79	Hà Nội	2526	30M-046.77	Hà Nội	3776	30M-060.22	Hà Nội
27	30M-048.49	Hà Nội	1277	30M-051.88	Hà Nội	2527	30M-051.22	Hà Nội	3777	30M-064.11	Hà Nội
28	30M-050.99	Hà Nội	1278	30M-073.77	Hà Nội	2528	30M-052.11	Hà Nội	3778	30M-067.76	Hà Nội
29	30M-053.89	Hà Nội	1279	30M-077.66	Hà Nội	2529	30M-059.79	Hà Nội	3779	30M-071.99	Hà Nội
30	30M-058.55	Hà Nội	1280	30M-083.77	Hà Nội	2530	30M-060.79	Hà Nội	3780	30M-084.00	Hà Nội
31	30M-071.07	Hà Nội	1281	30M-087.44	Hà Nội	2531	30M-081.00	Hà Nội	3781	30M-113.00	Hà Nội
32	30M-072.39	Hà Nội	1282	30M-092.66	Hà Nội	2532	30M-081.08	Hà Nội	3782	30M-113.86	Hà Nội
33	30M-074.66	Hà Nội	1283	30M-093.77	Hà Nội	2533	30M-093.90	Hà Nội	3783	30M-120.22	Hà Nội
34	30M-090.11	Hà Nội	1284	30M-094.44	Hà Nội	2534	30M-094.90	Hà Nội	3784	30M-137.86	Hà Nội
35	30M-098.33	Hà Nội	1285	30M-105.01	Hà Nội	2535	30M-102.99	Hà Nội	3785	30M-143.34	Hà Nội
36	30M-118.22	Hà Nội	1286	30M-119.55	Hà Nội	2536	30M-114.69	Hà Nội	3786	30M-143.41	Hà Nội
37	30M-125.88	Hà Nội	1287	30M-154.68	Hà Nội	2537	30M-115.33	Hà Nội	3787	30M-148.14	Hà Nội
38	30M-174.86	Hà Nội	1288	30M-164.86	Hà Nội	2538	30M-120.55	Hà Nội	3788	30M-149.94	Hà Nội
39	30M-183.69	Hà Nội	1289	30M-191.69	Hà Nội	2539	30M-129.00	Hà Nội	3789	30M-161.22	Hà Nội
40	30M-184.44	Hà Nội	1290	30M-240.55	Hà Nội	2540	30M-131.69	Hà Nội	3790	30M-173.55	Hà Nội
41	30M-189.55	Hà Nội	1291	30M-241.88	Hà Nội	2541	30M-138.44	Hà Nội	3791	30M-176.55	Hà Nội
42	30M-194.88	Hà Nội	1292	30M-281.44	Hà Nội	2542	30M-141.14	Hà Nội	3792	30M-180.86	Hà Nội
43	30M-220.22	Hà Nội	1293	30M-300.39	Hà Nội	2543	30M-142.88	Hà Nội	3793	30M-186.18	Hà Nội
44	30M-240.24	Hà Nội	1294	30M-302.44	Hà Nội	2544	30M-157.57	Hà Nội	3794	30M-202.77	Hà Nội
45	30M-240.44	Hà Nội	1295	30M-303.55	Hà Nội	2545	30M-184.77	Hà Nội	3795	30M-203.11	Hà Nội
46	30M-245.69	Hà Nội	1296	30M-314.13	Hà Nội	2546	30M-187.55	Hà Nội	3796	30M-222.08	Hà Nội
47	30M-246.55	Hà Nội	1297	30M-317.79	Hà Nội	2547	30M-197.68	Hà Nội	3797	30M-239.66	Hà Nội
48	30M-247.55	Hà Nội	1298	30M-318.13	Hà Nội	2548	30M-220.44	Hà Nội	3798	30M-245.22	Hà Nội
49	30M-251.25	Hà Nội	1299	30M-321.86	Hà Nội	2549	30M-222.35	Hà Nội	3799	30M-249.55	Hà Nội
50	30M-253.86	Hà Nội	1300	30M-337.88	Hà Nội	2550	30M-223.00	Hà Nội	3800	30M-251.22	Hà Nội
51	30M-268.77	Hà Nội	1301	30M-345.22	Hà Nội	2551	30M-234.77	Hà Nội	3801	30M-253.11	Hà Nội
52	30M-282.00	Hà Nội	1302	30M-351.33	Hà Nội	2552	30M-236.77	Hà Nội	3802	30M-272.00	Hà Nội
53	30M-283.00	Hà Nội	1303	30M-363.44	Hà Nội	2553	30M-246.39	Hà Nội	3803	30M-272.39	Hà Nội
54	30M-287.55	Hà Nội	1304	30M-363.65	Hà Nội	2554	30M-277.69	Hà Nội	3804	30M-302.03	Hà Nội
55	30M-295.69	Hà Nội	1305	30M-371.71	Hà Nội	2555	30M-298.29	Hà Nội	3805	30M-309.44	Hà Nội
56	30M-305.50	Hà Nội	1306	30M-390.68	Hà Nội	2556	30M-300.22	Hà Nội	3806	30M-317.22	Hà Nội
57	30M-324.55	Hà Nội	1307	30M-402.11	Hà Nội	2557	30M-317.88	Hà Nội	3807	30M-327.00	Hà Nội
58	30M-326.11	Hà Nội	1308	30M-402.33	Hà Nội	2558	30M-319.55	Hà Nội	3808	30M-341.66	Hà Nội
59	30M-326.33	Hà Nội	1309	30M-414.11	Hà Nội	2559	30M-374.44	Hà Nội	3809	30M-364.00	Hà Nội
60	30M-327.69	Hà Nội	1310	51L-577.22	Hồ Chí Minh	2560	30M-389.38	Hà Nội	3810	30M-364.77	Hà Nội
61	30M-350.79	Hà Nội	1311	51L-861.16	Hồ Chí Minh	2561	30M-389.39	Hà Nội	3811	30M-368.44	Hà Nội
62	30M-354.11	Hà Nội	1312	51L-903.77	Hồ Chí Minh	2562	30M-395.66	Hà Nội	3812	30M-371.44	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-356.55	Hà Nội	1313	51L-916.86	Hồ Chí Minh	2563	30M-401.99	Hà Nội	3813	30M-382.33	Hà Nội
64	30M-370.77	Hà Nội	1314	51L-921.00	Hồ Chí Minh	2564	51L-910.77	Hồ Chí Minh	3814	30M-406.22	Hà Nội
65	30M-371.33	Hà Nội	1315	51L-926.39	Hồ Chí Minh	2565	51L-914.41	Hồ Chí Minh	3815	30M-412.86	Hà Nội
66	30M-372.22	Hà Nội	1316	51L-930.22	Hồ Chí Minh	2566	51L-914.89	Hồ Chí Minh	3816	51L-919.98	Hồ Chí Minh
67	30M-379.37	Hà Nội	1317	51L-931.66	Hồ Chí Minh	2567	51L-917.66	Hồ Chí Minh	3817	51L-920.66	Hồ Chí Minh
68	30M-412.22	Hà Nội	1318	51L-934.79	Hồ Chí Minh	2568	51L-926.22	Hồ Chí Minh	3818	51L-922.77	Hồ Chí Minh
69	51L-516.79	Hồ Chí Minh	1319	51L-942.42	Hồ Chí Minh	2569	51L-931.55	Hồ Chí Minh	3819	51L-932.77	Hồ Chí Minh
70	51L-946.00	Hồ Chí Minh	1320	51L-943.89	Hồ Chí Minh	2570	51L-947.44	Hồ Chí Minh	3820	51L-940.40	Hồ Chí Minh
71	51L-963.89	Hồ Chí Minh	1321	51L-950.11	Hồ Chí Minh	2571	51L-968.00	Hồ Chí Minh	3821	51L-960.39	Hồ Chí Minh
72	51L-967.66	Hồ Chí Minh	1322	51L-952.77	Hồ Chí Minh	2572	51L-972.66	Hồ Chí Minh	3822	51L-963.44	Hồ Chí Minh
73	51L-973.88	Hồ Chí Minh	1323	51L-954.79	Hồ Chí Minh	2573	51L-978.44	Hồ Chí Minh	3823	51L-977.22	Hồ Chí Minh
74	51L-977.11	Hồ Chí Minh	1324	51L-958.99	Hồ Chí Minh	2574	51L-987.66	Hồ Chí Minh	3824	51L-978.68	Hồ Chí Minh
75	51L-984.86	Hồ Chí Minh	1325	51L-964.44	Hồ Chí Minh	2575	51M-060.77	Hồ Chí Minh	3825	51L-983.39	Hồ Chí Minh
76	51L-997.00	Hồ Chí Minh	1326	51L-976.99	Hồ Chí Minh	2576	51M-063.68	Hồ Chí Minh	3826	51L-985.88	Hồ Chí Minh
77	51L-997.86	Hồ Chí Minh	1327	51L-987.79	Hồ Chí Minh	2577	51M-065.88	Hồ Chí Minh	3827	51M-054.89	Hồ Chí Minh
78	51M-052.39	Hồ Chí Minh	1328	51L-988.44	Hồ Chí Minh	2578	51M-071.71	Hồ Chí Minh	3828	51M-057.55	Hồ Chí Minh
79	51M-073.00	Hồ Chí Minh	1329	51M-057.44	Hồ Chí Minh	2579	51M-083.38	Hồ Chí Minh	3829	51M-065.33	Hồ Chí Minh
80	51M-074.47	Hồ Chí Minh	1330	51M-060.89	Hồ Chí Minh	2580	51M-085.77	Hồ Chí Minh	3830	51M-072.07	Hồ Chí Minh
81	51M-081.86	Hồ Chí Minh	1331	51M-062.55	Hồ Chí Minh	2581	51M-087.89	Hồ Chí Minh	3831	51M-074.33	Hồ Chí Minh
82	51M-086.87	Hồ Chí Minh	1332	51M-063.44	Hồ Chí Minh	2582	51M-098.11	Hồ Chí Minh	3832	51M-083.68	Hồ Chí Minh
83	51M-091.68	Hồ Chí Minh	1333	51M-063.88	Hồ Chí Minh	2583	51M-108.09	Hồ Chí Minh	3833	51M-085.44	Hồ Chí Minh
84	51M-104.10	Hồ Chí Minh	1334	51M-071.11	Hồ Chí Minh	2584	51M-112.44	Hồ Chí Minh	3834	51M-089.11	Hồ Chí Minh
85	51M-108.08	Hồ Chí Minh	1335	51M-074.68	Hồ Chí Minh	2585	51M-120.66	Hồ Chí Minh	3835	51M-092.09	Hồ Chí Minh
86	51M-112.89	Hồ Chí Minh	1336	51M-086.99	Hồ Chí Minh	2586	51M-124.55	Hồ Chí Minh	3836	51M-106.33	Hồ Chí Minh
87	51M-127.66	Hồ Chí Minh	1337	51M-102.66	Hồ Chí Minh	2587	51M-143.77	Hồ Chí Minh	3837	51M-107.69	Hồ Chí Minh
88	51M-134.13	Hồ Chí Minh	1338	51M-102.79	Hồ Chí Minh	2588	51M-147.88	Hồ Chí Minh	3838	51M-109.69	Hồ Chí Minh
89	51M-146.88	Hồ Chí Minh	1339	51M-109.96	Hồ Chí Minh	2589	51M-155.00	Hồ Chí Minh	3839	51M-125.26	Hồ Chí Minh
90	51M-168.33	Hồ Chí Minh	1340	51M-118.66	Hồ Chí Minh	2590	51M-157.75	Hồ Chí Minh	3840	51M-127.39	Hồ Chí Minh
91	51M-171.11	Hồ Chí Minh	1341	51M-119.44	Hồ Chí Minh	2591	51M-170.69	Hồ Chí Minh	3841	51M-128.33	Hồ Chí Minh
92	51M-172.99	Hồ Chí Minh	1342	51M-128.28	Hồ Chí Minh	2592	51M-175.33	Hồ Chí Minh	3842	51M-129.66	Hồ Chí Minh
93	51M-189.77	Hồ Chí Minh	1343	51M-132.99	Hồ Chí Minh	2593	51M-192.92	Hồ Chí Minh	3843	51M-142.14	Hồ Chí Minh
94	51M-190.66	Hồ Chí Minh	1344	51M-134.39	Hồ Chí Minh	2594	51M-201.22	Hồ Chí Minh	3844	51M-160.22	Hồ Chí Minh
95	51M-197.66	Hồ Chí Minh	1345	51M-134.66	Hồ Chí Minh	2595	51M-207.69	Hồ Chí Minh	3845	51M-165.77	Hồ Chí Minh
96	51M-205.99	Hồ Chí Minh	1346	51M-163.69	Hồ Chí Minh	2596	51M-214.33	Hồ Chí Minh	3846	51M-166.33	Hồ Chí Minh
97	51M-239.66	Hồ Chí Minh	1347	51M-180.08	Hồ Chí Minh	2597	51M-219.44	Hồ Chí Minh	3847	51M-167.55	Hồ Chí Minh
98	51M-253.00	Hồ Chí Minh	1348	51M-182.22	Hồ Chí Minh	2598	51M-222.77	Hồ Chí Minh	3848	51M-169.77	Hồ Chí Minh
99	51M-254.11	Hồ Chí Minh	1349	51M-184.69	Hồ Chí Minh	2599	51M-222.78	Hồ Chí Minh	3849	51M-172.27	Hồ Chí Minh
100	51M-276.89	Hồ Chí Minh	1350	51M-186.79	Hồ Chí Minh	2600	51M-228.22	Hồ Chí Minh	3850	51M-173.69	Hồ Chí Minh
101	51M-292.66	Hồ Chí Minh	1351	51M-194.22	Hồ Chí Minh	2601	51M-233.55	Hồ Chí Minh	3851	51M-190.11	Hồ Chí Minh
102	51M-292.88	Hồ Chí Minh	1352	51M-201.33	Hồ Chí Minh	2602	51M-234.68	Hồ Chí Minh	3852	51M-190.91	Hồ Chí Minh
103	51M-298.11	Hồ Chí Minh	1353	51M-204.20	Hồ Chí Minh	2603	51M-255.11	Hồ Chí Minh	3853	51M-191.11	Hồ Chí Minh
104	51M-300.33	Hồ Chí Minh	1354	51M-209.79	Hồ Chí Minh	2604	51M-258.59	Hồ Chí Minh	3854	51M-191.77	Hồ Chí Minh
105	51M-301.22	Hồ Chí Minh	1355	51M-219.79	Hồ Chí Minh	2605	51M-271.00	Hồ Chí Minh	3855	51M-194.88	Hồ Chí Minh
106	51M-301.30	Hồ Chí Minh	1356	51M-221.68	Hồ Chí Minh	2606	51M-302.02	Hồ Chí Minh	3856	51M-195.33	Hồ Chí Minh
107	51M-305.22	Hồ Chí Minh	1357	51M-229.86	Hồ Chí Minh	2607	51M-307.79	Hồ Chí Minh	3857	51M-201.88	Hồ Chí Minh
108	51M-310.22	Hồ Chí Minh	1358	51M-230.00	Hồ Chí Minh	2608	51M-308.86	Hồ Chí Minh	3858	51M-202.79	Hồ Chí Minh
109	51N-007.55	Hồ Chí Minh	1359	51M-236.68	Hồ Chí Minh	2609	51N-000.35	Hồ Chí Minh	3859	51M-219.19	Hồ Chí Minh
110	51N-010.66	Hồ Chí Minh	1360	51M-238.66	Hồ Chí Minh	2610	51N-006.88	Hồ Chí Minh	3860	51M-224.86	Hồ Chí Minh
111	51N-027.86	Hồ Chí Minh	1361	51M-241.55	Hồ Chí Minh	2611	51N-010.33	Hồ Chí Minh	3861	51M-235.39	Hồ Chí Minh
112	51N-034.22	Hồ Chí Minh	1362	51M-242.55	Hồ Chí Minh	2612	51N-010.39	Hồ Chí Minh	3862	51M-261.11	Hồ Chí Minh
113	51N-053.00	Hồ Chí Minh	1363	51M-245.68	Hồ Chí Minh	2613	51N-029.44	Hồ Chí Minh	3863	51M-266.39	Hồ Chí Minh
114	51N-054.05	Hồ Chí Minh	1364	51M-251.22	Hồ Chí Minh	2614	51N-030.44	Hồ Chí Minh	3864	51M-281.79	Hồ Chí Minh
115	51N-055.11	Hồ Chí Minh	1365	51M-260.60	Hồ Chí Minh	2615	51N-042.77	Hồ Chí Minh	3865	51M-288.11	Hồ Chí Minh
116	51N-067.06	Hồ Chí Minh	1366	51M-280.00	Hồ Chí Minh	2616	51N-051.55	Hồ Chí Minh	3866	51M-289.96	Hồ Chí Minh
117	51N-083.86	Hồ Chí Minh	1367	51M-284.00	Hồ Chí Minh	2617	51N-057.55	Hồ Chí Minh	3867	51M-290.69	Hồ Chí Minh
118	51N-101.55	Hồ Chí Minh	1368	51M-287.55	Hồ Chí Minh	2618	51N-065.44	Hồ Chí Minh	3868	51M-305.44	Hồ Chí Minh
119	51N-106.07	Hồ Chí Minh	1369	51M-288.69	Hồ Chí Minh	2619	51N-067.33	Hồ Chí Minh	3869	51M-307.99	Hồ Chí Minh
120	51N-114.66	Hồ Chí Minh	1370	51M-294.00	Hồ Chí Minh	2620	51N-073.68	Hồ Chí Minh	3870	51N-000.15	Hồ Chí Minh
121	51N-122.21	Hồ Chí Minh	1371	51M-299.29	Hồ Chí Minh	2621	51N-084.33	Hồ Chí Minh	3871	51N-006.99	Hồ Chí Minh
122	51N-128.11	Hồ Chí Minh	1372	51M-307.11	Hồ Chí Minh	2622	51N-095.39	Hồ Chí Minh	3872	51N-023.00	Hồ Chí Minh
123	51N-129.33	Hồ Chí Minh	1373	51M-308.44	Hồ Chí Minh	2623	51N-096.88	Hồ Chí Minh	3873	51N-033.88	Hồ Chí Minh
124	11B-016.79	Cao Bằng	1374	51N-002.68	Hồ Chí Minh	2624	51N-097.86	Hồ Chí Minh	3874	51N-039.88	Hồ Chí Minh
125	11C-088.86	Cao Bằng	1375	51N-012.99	Hồ Chí Minh	2625	51N-113.99	Hồ Chí Minh	3875	51N-048.11	Hồ Chí Minh
126	12A-272.69	Lang Sơn	1376	51N-038.44	Hồ Chí Minh	2626	51N-116.44	Hồ Chí Minh	3876	51N-065.89	Hồ Chí Minh
127	12B-017.10	Lang Sơn	1377	51N-041.04	Hồ Chí Minh	2627	51N-127.55	Hồ Chí Minh	3877	51N-066.59	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	14A-988.22	Quảng Ninh	1378	51N-048.48	Hồ Chí Minh	2628	51N-140.22	Hồ Chí Minh	3878	51N-073.33	Hồ Chí Minh
129	14A-999.13	Quảng Ninh	1379	51N-048.77	Hồ Chí Minh	2629	51N-141.41	Hồ Chí Minh	3879	51N-081.86	Hồ Chí Minh
130	14C-452.53	Quảng Ninh	1380	51N-049.55	Hồ Chí Minh	2630	51N-142.24	Hồ Chí Minh	3880	51N-082.86	Hồ Chí Minh
131	14C-453.54	Quảng Ninh	1381	51N-058.77	Hồ Chí Minh	2631	51N-147.47	Hồ Chí Minh	3881	51N-087.22	Hồ Chí Minh
132	14C-461.86	Quảng Ninh	1382	51N-068.60	Hồ Chí Minh	2632	51N-150.50	Hồ Chí Minh	3882	51N-089.96	Hồ Chí Minh
133	14C-464.68	Quảng Ninh	1383	51N-071.69	Hồ Chí Minh	2633	51N-152.53	Hồ Chí Minh	3883	51N-096.77	Hồ Chí Minh
134	14C-468.77	Quảng Ninh	1384	51N-074.99	Hồ Chí Minh	2634	11A-137.73	Cao Bằng	3884	51N-103.77	Hồ Chí Minh
135	14K-022.89	Quảng Ninh	1385	51N-076.22	Hồ Chí Minh	2635	11A-140.40	Cao Bằng	3885	51N-103.86	Hồ Chí Minh
136	14K-026.26	Quảng Ninh	1386	51N-088.55	Hồ Chí Minh	2636	11D-010.33	Cao Bằng	3886	51N-114.00	Hồ Chí Minh
137	14K-030.99	Quảng Ninh	1387	51N-100.89	Hồ Chí Minh	2637	12A-269.33	Lạng Sơn	3887	51N-128.86	Hồ Chí Minh
138	14K-031.88	Quảng Ninh	1388	51N-103.33	Hồ Chí Minh	2638	12B-016.55	Lạng Sơn	3888	51N-133.44	Hồ Chí Minh
139	14K-034.11	Quảng Ninh	1389	51N-113.22	Hồ Chí Minh	2639	12C-141.79	Lạng Sơn	3889	51N-136.55	Hồ Chí Minh
140	14K-045.89	Quảng Ninh	1390	51N-149.94	Hồ Chí Minh	2640	12C-143.88	Lạng Sơn	3890	51N-144.99	Hồ Chí Minh
141	15K-356.57	Hải Phòng	1391	51N-156.57	Hồ Chí Minh	2641	14C-458.33	Quảng Ninh	3891	51N-150.77	Hồ Chí Minh
142	15K-399.11	Hải Phòng	1392	12A-269.62	Lạng Sơn	2642	14C-461.16	Quảng Ninh	3892	11A-140.33	Cao Bằng
143	15K-425.66	Hải Phòng	1393	12A-272.68	Lạng Sơn	2643	14C-461.62	Quảng Ninh	3893	11A-140.89	Cao Bằng
144	15K-434.99	Hải Phòng	1394	12B-017.01	Lạng Sơn	2644	14C-465.79	Quảng Ninh	3894	11B-014.88	Cao Bằng
145	15K-447.47	Hải Phòng	1395	12C-139.86	Lạng Sơn	2645	14K-000.28	Quảng Ninh	3895	11B-015.39	Cao Bằng
146	15K-455.39	Hải Phòng	1396	14A-994.49	Quảng Ninh	2646	14K-011.12	Quảng Ninh	3896	12B-017.86	Lạng Sơn
147	15K-461.88	Hải Phòng	1397	14A-994.94	Quảng Ninh	2647	14K-019.39	Quảng Ninh	3897	12C-144.45	Lạng Sơn
148	15K-462.69	Hải Phòng	1398	14K-003.55	Quảng Ninh	2648	14K-021.22	Quảng Ninh	3898	12D-011.12	Lạng Sơn
149	15K-467.99	Hải Phòng	1399	14K-013.68	Quảng Ninh	2649	14K-023.68	Quảng Ninh	3899	14A-990.33	Quảng Ninh
150	15K-473.77	Hải Phòng	1400	14K-014.15	Quảng Ninh	2650	14K-034.22	Quảng Ninh	3900	14A-990.77	Quảng Ninh
151	15K-474.39	Hải Phòng	1401	14K-032.69	Quảng Ninh	2651	14K-045.54	Quảng Ninh	3901	14C-460.61	Quảng Ninh
152	15K-476.86	Hải Phòng	1402	14K-036.03	Quảng Ninh	2652	14K-047.99	Quảng Ninh	3902	14C-465.33	Quảng Ninh
153	15K-483.33	Hải Phòng	1403	14K-041.66	Quảng Ninh	2653	15C-483.44	Hải Phòng	3903	14K-015.15	Quảng Ninh
154	15K-492.11	Hải Phòng	1404	14K-043.34	Quảng Ninh	2654	15C-487.44	Hải Phòng	3904	14K-019.11	Quảng Ninh
155	15K-504.11	Hải Phòng	1405	15C-491.00	Hải Phòng	2655	15C-495.69	Hải Phòng	3905	14K-019.77	Quảng Ninh
156	15K-506.11	Hải Phòng	1406	15C-497.33	Hải Phòng	2656	15D-054.68	Hải Phòng	3906	14K-044.00	Quảng Ninh
157	15K-507.79	Hải Phòng	1407	15K-441.79	Hải Phòng	2657	15K-426.42	Hải Phòng	3907	14K-046.69	Quảng Ninh
158	17A-386.39	Thái Bình	1408	15K-441.99	Hải Phòng	2658	15K-432.66	Hải Phòng	3908	15D-054.69	Hải Phòng
159	17A-508.00	Thái Bình	1409	15K-452.69	Hải Phòng	2659	15K-451.68	Hải Phòng	3909	15K-426.44	Hải Phòng
160	17C-217.11	Thái Bình	1410	15K-454.88	Hải Phòng	2660	15K-465.39	Hải Phòng	3910	15K-429.42	Hải Phòng
161	18A-509.77	Nam Định	1411	15K-462.26	Hải Phòng	2661	15K-466.00	Hải Phòng	3911	15K-435.88	Hải Phòng
162	18A-510.39	Nam Định	1412	15K-471.74	Hải Phòng	2662	15K-466.39	Hải Phòng	3912	15K-439.44	Hải Phòng
163	18A-511.00	Nam Định	1413	15K-474.75	Hải Phòng	2663	15K-468.77	Hải Phòng	3913	15K-440.40	Hải Phòng
164	18A-513.00	Nam Định	1414	15K-480.11	Hải Phòng	2664	15K-482.82	Hải Phòng	3914	15K-451.69	Hải Phòng
165	18D-016.77	Nam Định	1415	15K-492.22	Hải Phòng	2665	15K-492.00	Hải Phòng	3915	15K-452.52	Hải Phòng
166	18D-017.88	Nam Định	1416	15K-510.15	Hải Phòng	2666	15K-493.77	Hải Phòng	3916	15K-452.66	Hải Phòng
167	19A-666.08	Phú Thọ	1417	17A-492.92	Thái Bình	2667	15K-498.49	Hải Phòng	3917	15K-465.79	Hải Phòng
168	19A-719.17	Phú Thọ	1418	17A-509.00	Thái Bình	2668	15K-499.77	Hải Phòng	3918	15K-466.33	Hải Phòng
169	19A-722.79	Phú Thọ	1419	17C-220.02	Thái Bình	2669	17A-510.77	Thái Bình	3919	15K-476.33	Hải Phòng
170	19A-727.88	Phú Thọ	1420	17D-013.69	Thái Bình	2670	17B-032.79	Thái Bình	3920	15K-478.00	Hải Phòng
171	19A-731.79	Phú Thọ	1421	17D-014.79	Thái Bình	2671	17C-222.68	Thái Bình	3921	15K-493.33	Hải Phòng
172	19A-739.44	Phú Thọ	1422	18A-492.49	Nam Định	2672	18A-490.09	Nam Định	3922	15K-493.55	Hải Phòng
173	19A-740.41	Phú Thọ	1423	18A-498.00	Nam Định	2673	18A-506.77	Nam Định	3923	15K-497.22	Hải Phòng
174	19A-754.99	Phú Thọ	1424	18A-506.60	Nam Định	2674	19A-636.69	Phú Thọ	3924	15K-503.33	Hải Phòng
175	19B-026.66	Phú Thọ	1425	18A-509.90	Nam Định	2675	19A-725.88	Phú Thọ	3925	15K-505.68	Hải Phòng
176	19C-266.44	Phú Thọ	1426	18B-033.00	Nam Định	2676	19A-750.44	Phú Thọ	3926	17A-495.66	Thái Bình
177	19C-268.11	Phú Thọ	1427	18D-016.11	Nam Định	2677	19A-752.99	Phú Thọ	3927	17A-504.00	Thái Bình
178	20A-865.99	Thái Nguyên	1428	18D-016.86	Nam Định	2678	19A-754.68	Phú Thọ	3928	17A-508.68	Thái Bình
179	20A-871.69	Thái Nguyên	1429	18D-017.55	Nam Định	2679	19C-264.89	Phú Thọ	3929	17A-511.15	Thái Bình
180	20A-872.88	Thái Nguyên	1430	18D-017.79	Nam Định	2680	19C-276.77	Phú Thọ	3930	17B-031.79	Thái Bình
181	20A-874.89	Thái Nguyên	1431	19A-719.88	Phú Thọ	2681	19C-277.66	Phú Thọ	3931	17C-217.22	Thái Bình
182	20A-877.89	Thái Nguyên	1432	19A-719.89	Phú Thọ	2682	20A-861.99	Thái Nguyên	3932	17C-218.12	Thái Bình
183	20A-891.88	Thái Nguyên	1433	19A-722.89	Phú Thọ	2683	20A-870.44	Thái Nguyên	3933	17D-015.86	Thái Bình
184	20A-893.11	Thái Nguyên	1434	19A-728.82	Phú Thọ	2684	20A-878.89	Thái Nguyên	3934	18A-493.11	Nam Định
185	20A-896.97	Thái Nguyên	1435	19A-730.44	Phú Thọ	2685	20A-879.22	Thái Nguyên	3935	18A-501.44	Nam Định
186	20A-898.77	Thái Nguyên	1436	19A-739.89	Phú Thọ	2686	20A-881.33	Thái Nguyên	3936	18A-501.88	Nam Định
187	20A-900.39	Thái Nguyên	1437	19A-752.77	Phú Thọ	2687	20A-884.86	Thái Nguyên	3937	18C-180.11	Nam Định
188	20A-904.69	Thái Nguyên	1438	19A-754.22	Phú Thọ	2688	20A-898.11	Thái Nguyên	3938	18C-182.55	Nam Định
189	20A-905.00	Thái Nguyên	1439	19A-756.33	Phú Thọ	2689	20A-898.33	Thái Nguyên	3939	19A-721.27	Phú Thọ
190	20B-038.33	Thái Nguyên	1440	19A-757.39	Phú Thọ	2690	20C-319.13	Thái Nguyên	3940	19A-721.69	Phú Thọ
191	20C-309.96	Thái Nguyên	1441	19B-028.82	Phú Thọ	2691	20C-319.96	Thái Nguyên	3941	19A-725.00	Phú Thọ
192	20D-034.35	Thái Nguyên	1442	19C-275.88	Phú Thọ	2692	20C-321.22	Thái Nguyên	3942	19A-725.66	Phú Thọ

Y
C
A
H
M
P.H.A

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	21A-222.11	Yên Bái	1443	20A-869.77	Thái Nguyên	2693	21A-222.06	Yên Bái	3943	19A-729.44	Phú Thọ
194	21A-223.23	Yên Bái	1444	20A-873.99	Thái Nguyên	2694	21A-222.45	Yên Bái	3944	19A-735.88	Phú Thọ
195	21A-227.66	Yên Bái	1445	20A-880.68	Thái Nguyên	2695	21A-224.44	Yên Bái	3945	19A-738.11	Phú Thọ
196	21B-015.88	Yên Bái	1446	20A-884.69	Thái Nguyên	2696	21A-229.69	Yên Bái	3946	19A-739.66	Phú Thọ
197	21C-111.48	Yên Bái	1447	20A-885.22	Thái Nguyên	2697	21A-230.79	Yên Bái	3947	19A-741.99	Phú Thọ
198	22A-271.72	Tuyên Quang	1448	20A-899.33	Thái Nguyên	2698	22A-278.87	Tuyên Quang	3948	19C-265.00	Phú Thọ
199	22A-273.73	Tuyên Quang	1449	20A-900.44	Thái Nguyên	2699	22D-012.55	Tuyên Quang	3949	19D-022.68	Phú Thọ
200	22A-278.22	Tuyên Quang	1450	20A-906.69	Thái Nguyên	2700	23C-088.86	Hà Giang	3950	20A-876.22	Thái Nguyên
201	22A-281.28	Tuyên Quang	1451	20B-037.44	Thái Nguyên	2701	24A-320.89	Lào Cai	3951	20B-036.36	Thái Nguyên
202	22B-016.66	Tuyên Quang	1452	20B-039.00	Thái Nguyên	2702	24C-169.77	Lào Cai	3952	20C-313.69	Thái Nguyên
203	22B-016.77	Tuyên Quang	1453	20C-311.99	Thái Nguyên	2703	24D-010.88	Lào Cai	3953	20C-317.68	Thái Nguyên
204	22B-019.44	Tuyên Quang	1454	21A-231.00	Yên Bái	2704	25A-086.69	Lai Châu	3954	20D-032.39	Thái Nguyên
205	23A-165.89	Hà Giang	1455	21A-232.69	Yên Bái	2705	25B-010.79	Lai Châu	3955	20D-033.89	Thái Nguyên
206	24A-319.44	Lào Cai	1456	21B-013.77	Yên Bái	2706	26B-020.22	Sơn La	3956	21B-014.55	Yên Bái
207	24A-321.55	Lào Cai	1457	21C-112.00	Yên Bái	2707	26D-013.79	Sơn La	3957	21C-115.69	Yên Bái
208	25C-060.99	Lai Châu	1458	22A-270.22	Tuyên Quang	2708	27C-076.00	Điện Biên	3958	22C-112.69	Tuyên Quang
209	25D-008.33	Lai Châu	1459	22A-279.66	Tuyên Quang	2709	28A-263.22	Hòa Bình	3959	23A-164.44	Hà Giang
210	26A-241.79	Sơn La	1460	22A-280.33	Tuyên Quang	2710	28B-018.01	Hòa Bình	3960	23A-164.68	Hà Giang
211	26C-164.46	Sơn La	1461	22A-281.99	Tuyên Quang	2711	28C-123.44	Hòa Bình	3961	23A-170.77	Hà Giang
212	26C-165.55	Sơn La	1462	22C-112.86	Tuyên Quang	2712	28C-124.33	Hòa Bình	3962	23B-013.22	Hà Giang
213	27A-130.00	Điện Biên	1463	23A-168.77	Hà Giang	2713	28C-125.55	Hòa Bình	3963	23C-092.68	Hà Giang
214	27A-130.22	Điện Biên	1464	23C-091.99	Hà Giang	2714	29D-631.66	Hà Nội	3964	24A-317.31	Lào Cai
215	27A-131.86	Điện Biên	1465	23C-093.77	Hà Giang	2715	29K-328.55	Hà Nội	3965	24A-321.79	Lào Cai
216	27C-076.86	Điện Biên	1466	24A-316.13	Lào Cai	2716	29K-336.00	Hà Nội	3966	24A-325.11	Lào Cai
217	27D-007.66	Điện Biên	1467	24A-323.69	Lào Cai	2717	29K-339.77	Hà Nội	3967	24C-171.71	Lào Cai
218	28A-260.22	Hòa Bình	1468	24C-166.16	Lào Cai	2718	29K-341.00	Hà Nội	3968	24C-172.00	Lào Cai
219	28A-260.55	Hòa Bình	1469	24C-171.72	Lào Cai	2719	29K-344.33	Hà Nội	3969	25B-008.66	Lai Châu
220	28A-269.62	Hòa Bình	1470	25A-085.11	Lai Châu	2720	29K-344.66	Hà Nội	3970	25D-007.00	Lai Châu
221	28B-018.00	Hòa Bình	1471	25B-010.10	Lai Châu	2721	29K-370.44	Hà Nội	3971	26A-241.55	Sơn La
222	29D-638.36	Hà Nội	1472	26A-237.38	Sơn La	2722	29K-372.77	Hà Nội	3972	26B-019.77	Sơn La
223	29K-327.11	Hà Nội	1473	26A-240.55	Sơn La	2723	29K-377.44	Hà Nội	3973	26B-020.89	Sơn La
224	29K-332.32	Hà Nội	1474	26C-164.89	Sơn La	2724	29K-379.69	Hà Nội	3974	26C-163.86	Sơn La
225	29K-334.34	Hà Nội	1475	26C-169.55	Sơn La	2725	29K-380.11	Hà Nội	3975	26D-014.55	Sơn La
226	29K-343.33	Hà Nội	1476	26D-014.22	Sơn La	2726	29K-384.77	Hà Nội	3976	26D-015.66	Sơn La
227	29K-344.43	Hà Nội	1477	27A-132.55	Điện Biên	2727	29K-385.69	Hà Nội	3977	26D-015.86	Sơn La
228	29K-358.39	Hà Nội	1478	27A-134.88	Điện Biên	2728	29K-388.22	Hà Nội	3978	27B-018.00	Điện Biên
229	29K-360.00	Hà Nội	1479	27D-007.22	Điện Biên	2729	29K-393.89	Hà Nội	3979	28A-259.00	Hòa Bình
230	29K-375.39	Hà Nội	1480	27D-008.79	Điện Biên	2730	29K-420.11	Hà Nội	3980	28A-261.39	Hòa Bình
231	29K-379.88	Hà Nội	1481	28A-199.88	Hòa Bình	2731	29K-421.00	Hà Nội	3981	28A-264.62	Hòa Bình
232	29K-380.33	Hà Nội	1482	28C-123.99	Hòa Bình	2732	29K-430.30	Hà Nội	3982	28A-265.62	Hòa Bình
233	29K-389.44	Hà Nội	1483	28D-013.55	Hòa Bình	2733	29K-436.89	Hà Nội	3983	29D-627.62	Hà Nội
234	29K-395.11	Hà Nội	1484	29B-662.44	Hà Nội	2734	29K-444.02	Hà Nội	3984	29D-638.22	Hà Nội
235	29K-396.68	Hà Nội	1485	29D-637.68	Hà Nội	2735	29K-453.55	Hà Nội	3985	29D-638.33	Hà Nội
236	29K-409.77	Hà Nội	1486	29D-639.89	Hà Nội	2736	29K-463.36	Hà Nội	3986	29K-330.30	Hà Nội
237	29K-415.39	Hà Nội	1487	29K-327.33	Hà Nội	2737	29K-475.66	Hà Nội	3987	29K-347.39	Hà Nội
238	29K-431.43	Hà Nội	1488	29K-342.22	Hà Nội	2738	34A-941.55	Hải Dương	3988	29K-349.39	Hà Nội
239	29K-436.11	Hà Nội	1489	29K-344.69	Hà Nội	2739	34A-948.77	Hải Dương	3989	29K-355.77	Hà Nội
240	29K-437.00	Hà Nội	1490	29K-346.34	Hà Nội	2740	34A-951.00	Hải Dương	3990	29K-359.95	Hà Nội
241	29K-448.89	Hà Nội	1491	29K-346.88	Hà Nội	2741	34A-953.59	Hải Dương	3991	29K-364.77	Hà Nội
242	29K-455.86	Hà Nội	1492	29K-354.11	Hà Nội	2742	34A-955.22	Hải Dương	3992	29K-365.33	Hà Nội
243	29K-459.55	Hà Nội	1493	29K-356.53	Hà Nội	2743	34A-958.33	Hải Dương	3993	29K-369.39	Hà Nội
244	29K-461.44	Hà Nội	1494	29K-357.53	Hà Nội	2744	34A-970.97	Hải Dương	3994	29K-374.55	Hà Nội
245	29K-468.99	Hà Nội	1495	29K-373.74	Hà Nội	2745	34A-973.79	Hải Dương	3995	29K-394.99	Hà Nội
246	29K-471.00	Hà Nội	1496	29K-377.33	Hà Nội	2746	34C-439.66	Hải Dương	3996	29K-400.33	Hà Nội
247	29K-473.39	Hà Nội	1497	29K-387.89	Hà Nội	2747	34C-442.86	Hải Dương	3997	29K-408.55	Hà Nội
248	29K-476.47	Hà Nội	1498	29K-388.44	Hà Nội	2748	34C-448.79	Hải Dương	3998	29K-411.99	Hà Nội
249	29K-476.55	Hà Nội	1499	29K-441.42	Hà Nội	2749	35A-464.99	Ninh Bình	3999	29K-423.42	Hà Nội
250	29K-477.68	Hà Nội	1500	29K-441.69	Hà Nội	2750	35A-475.77	Ninh Bình	4000	29K-433.43	Hà Nội
251	34A-923.32	Hải Dương	1501	29K-442.11	Hà Nội	2751	35A-475.89	Ninh Bình	4001	29K-455.00	Hà Nội
252	34A-924.92	Hải Dương	1502	29K-448.48	Hà Nội	2752	35A-481.39	Ninh Bình	4002	29K-456.68	Hà Nội
253	34A-931.32	Hải Dương	1503	29K-462.86	Hà Nội	2753	35A-482.28	Ninh Bình	4003	29K-460.55	Hà Nội
254	34A-939.22	Hải Dương	1504	29K-465.00	Hà Nội	2754	35B-025.44	Ninh Bình	4004	29K-463.68	Hà Nội
255	34A-960.22	Hải Dương	1505	29K-465.77	Hà Nội	2755	35C-179.71	Ninh Bình	4005	29K-466.79	Hà Nội
256	34A-966.79	Hải Dương	1506	29K-473.47	Hà Nội	2756	36B-047.89	Thanh Hóa	4006	34A-920.88	Hải Dương
257	34A-974.55	Hải Dương	1507	29K-474.69	Hà Nội	2757	36C-548.39	Thanh Hóa	4007	34A-925.52	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	34A-976.79	Hải Dương	1508	34A-947.69	Hải Dương	2758	36C-552.79	Thanh Hóa	4008	34A-931.93	Hải Dương
259	34C-438.89	Hải Dương	1509	34A-954.54	Hải Dương	2759	36C-554.22	Thanh Hóa	4009	34A-932.33	Hải Dương
260	34C-444.03	Hải Dương	1510	34A-957.55	Hải Dương	2760	36C-570.89	Thanh Hóa	4010	34A-939.33	Hải Dương
261	34C-446.99	Hải Dương	1511	34A-958.55	Hải Dương	2761	36K-234.33	Thanh Hóa	4011	34A-958.95	Hải Dương
262	34C-451.00	Hải Dương	1512	34A-972.39	Hải Dương	2762	36K-237.23	Thanh Hóa	4012	34A-971.55	Hải Dương
263	34D-039.11	Hải Dương	1513	34A-973.11	Hải Dương	2763	36K-242.33	Thanh Hóa	4013	34A-972.55	Hải Dương
264	35A-484.39	Ninh Bình	1514	34C-453.11	Hải Dương	2764	36K-242.99	Thanh Hóa	4014	34A-976.67	Hải Dương
265	35C-184.22	Ninh Bình	1515	35A-468.11	Ninh Bình	2765	36K-257.39	Thanh Hóa	4015	34C-441.99	Hải Dương
266	35C-185.68	Ninh Bình	1516	35A-472.68	Ninh Bình	2766	36K-260.77	Thanh Hóa	4016	34C-444.38	Hải Dương
267	35C-186.22	Ninh Bình	1517	35A-473.33	Ninh Bình	2767	36K-268.77	Thanh Hóa	4017	34D-039.88	Hải Dương
268	36C-555.13	Thanh Hóa	1518	35A-478.55	Ninh Bình	2768	36K-281.81	Thanh Hóa	4018	35A-483.22	Ninh Bình
269	36C-560.88	Thanh Hóa	1519	35A-480.99	Ninh Bình	2769	36K-283.22	Thanh Hóa	4019	35A-483.77	Ninh Bình
270	36C-562.44	Thanh Hóa	1520	35B-025.25	Ninh Bình	2770	36K-288.11	Thanh Hóa	4020	35B-022.99	Ninh Bình
271	36C-562.55	Thanh Hóa	1521	36B-049.86	Thanh Hóa	2771	36K-290.66	Thanh Hóa	4021	35B-024.77	Ninh Bình
272	36C-566.89	Thanh Hóa	1522	36C-547.00	Thanh Hóa	2772	36K-292.69	Thanh Hóa	4022	35D-015.86	Ninh Bình
273	36K-230.00	Thanh Hóa	1523	36C-549.45	Thanh Hóa	2773	37C-567.97	Nghệ An	4023	36B-047.47	Thanh Hóa
274	36K-231.39	Thanh Hóa	1524	36C-552.00	Thanh Hóa	2774	37C-568.56	Nghệ An	4024	36C-556.22	Thanh Hóa
275	36K-233.22	Thanh Hóa	1525	36C-553.54	Thanh Hóa	2775	37C-570.69	Nghệ An	4025	36C-569.00	Thanh Hóa
276	36K-244.69	Thanh Hóa	1526	36C-555.22	Thanh Hóa	2776	37C-574.74	Nghệ An	4026	36C-573.11	Thanh Hóa
277	36K-251.11	Thanh Hóa	1527	36C-562.66	Thanh Hóa	2777	37C-588.11	Nghệ An	4027	36K-239.96	Thanh Hóa
278	36K-251.39	Thanh Hóa	1528	36C-567.68	Thanh Hóa	2778	37C-590.11	Nghệ An	4028	36K-242.24	Thanh Hóa
279	36K-274.86	Thanh Hóa	1529	36C-572.27	Thanh Hóa	2779	37K-506.05	Nghệ An	4029	36K-246.39	Thanh Hóa
280	36K-296.11	Thanh Hóa	1530	36C-573.00	Thanh Hóa	2780	37K-510.10	Nghệ An	4030	36K-266.26	Thanh Hóa
281	36K-296.79	Thanh Hóa	1531	36K-257.22	Thanh Hóa	2781	37K-538.69	Nghệ An	4031	36K-270.89	Thanh Hóa
282	37C-569.77	Nghệ An	1532	36K-269.62	Thanh Hóa	2782	37K-545.46	Nghệ An	4032	36K-271.11	Thanh Hóa
283	37C-572.57	Nghệ An	1533	36K-290.39	Thanh Hóa	2783	37K-546.44	Nghệ An	4033	36K-276.27	Thanh Hóa
284	37C-573.74	Nghệ An	1534	36K-290.44	Thanh Hóa	2784	37K-553.39	Nghệ An	4034	36K-278.11	Thanh Hóa
285	37C-580.58	Nghệ An	1535	36K-297.66	Thanh Hóa	2785	37K-554.86	Nghệ An	4035	36K-294.68	Thanh Hóa
286	37C-589.33	Nghệ An	1536	37B-048.89	Nghệ An	2786	37K-557.69	Nghệ An	4036	36K-295.22	Thanh Hóa
287	37K-483.00	Nghệ An	1537	37C-570.75	Nghệ An	2787	37K-559.22	Nghệ An	4037	36K-295.95	Thanh Hóa
288	37K-485.11	Nghệ An	1538	37C-571.88	Nghệ An	2788	37K-564.69	Nghệ An	4038	36K-305.11	Thanh Hóa
289	37K-490.90	Nghệ An	1539	37C-581.89	Nghệ An	2789	38A-665.38	Hà Tĩnh	4039	37C-573.77	Nghệ An
290	37K-496.79	Nghệ An	1540	37K-490.33	Nghệ An	2790	38A-682.55	Hà Tĩnh	4040	37C-583.83	Nghệ An
291	37K-508.44	Nghệ An	1541	37K-501.77	Nghệ An	2791	38A-695.66	Hà Tĩnh	4041	37C-589.66	Nghệ An
292	37K-512.79	Nghệ An	1542	37K-520.33	Nghệ An	2792	38A-697.22	Hà Tĩnh	4042	37K-482.89	Nghệ An
293	37K-518.33	Nghệ An	1543	37K-526.33	Nghệ An	2793	38A-700.07	Hà Tĩnh	4043	37K-489.96	Nghệ An
294	37K-528.00	Nghệ An	1544	37K-530.86	Nghệ An	2794	38A-700.39	Hà Tĩnh	4044	37K-491.33	Nghệ An
295	37K-529.88	Nghệ An	1545	37K-540.55	Nghệ An	2795	38A-702.79	Hà Tĩnh	4045	37K-504.99	Nghệ An
296	37K-537.44	Nghệ An	1546	37K-555.14	Nghệ An	2796	38A-703.00	Hà Tĩnh	4046	37K-507.69	Nghệ An
297	37K-538.89	Nghệ An	1547	37K-564.66	Nghệ An	2797	38A-708.11	Hà Tĩnh	4047	37K-508.86	Nghệ An
298	37K-541.11	Nghệ An	1548	38A-683.89	Hà Tĩnh	2798	38A-709.68	Hà Tĩnh	4048	37K-516.99	Nghệ An
299	37K-549.68	Nghệ An	1549	38A-692.39	Hà Tĩnh	2799	38A-710.01	Hà Tĩnh	4049	37K-550.89	Nghệ An
300	37K-558.11	Nghệ An	1550	38A-705.39	Hà Tĩnh	2800	38B-024.25	Hà Tĩnh	4050	37K-557.39	Nghệ An
301	37K-558.44	Nghệ An	1551	38A-707.70	Hà Tĩnh	2801	43A-946.55	Đà Nẵng	4051	37K-565.00	Nghệ An
302	37K-560.69	Nghệ An	1552	38B-024.79	Hà Tĩnh	2802	43A-950.44	Đà Nẵng	4052	37K-570.57	Nghệ An
303	37K-570.55	Nghệ An	1553	38B-026.20	Hà Tĩnh	2803	43A-966.22	Đà Nẵng	4053	38A-684.22	Hà Tĩnh
304	38A-680.55	Hà Tĩnh	1554	38C-243.86	Hà Tĩnh	2804	43A-978.44	Đà Nẵng	4054	38B-025.68	Hà Tĩnh
305	38A-682.89	Hà Tĩnh	1555	38C-247.11	Hà Tĩnh	2805	43B-065.68	Đà Nẵng	4055	38C-248.24	Hà Tĩnh
306	38A-685.33	Hà Tĩnh	1556	38C-252.66	Hà Tĩnh	2806	43C-314.99	Đà Nẵng	4056	38D-023.77	Hà Tĩnh
307	38A-694.86	Hà Tĩnh	1557	43A-961.44	Đà Nẵng	2807	47A-817.39	Đắk Lắk	4057	43A-942.49	Đà Nẵng
308	38D-020.22	Hà Tĩnh	1558	43A-980.69	Đà Nẵng	2808	47A-819.77	Đắk Lắk	4058	43A-945.86	Đà Nẵng
309	43A-942.00	Đà Nẵng	1559	43C-316.11	Đà Nẵng	2809	47A-839.11	Đắk Lắk	4059	43A-970.71	Đà Nẵng
310	43A-948.11	Đà Nẵng	1560	43C-320.55	Đà Nẵng	2810	47A-840.48	Đắk Lắk	4060	43A-974.55	Đà Nẵng
311	43A-951.77	Đà Nẵng	1561	47A-816.22	Đắk Lắk	2811	47A-841.86	Đắk Lắk	4061	43A-977.33	Đà Nẵng
312	43A-962.77	Đà Nẵng	1562	47A-826.99	Đắk Lắk	2812	47A-842.39	Đắk Lắk	4062	43A-980.89	Đà Nẵng
313	43A-971.86	Đà Nẵng	1563	47A-829.33	Đắk Lắk	2813	47A-848.49	Đắk Lắk	4063	43C-314.39	Đà Nẵng
314	43A-976.39	Đà Nẵng	1564	47A-837.69	Đắk Lắk	2814	47C-413.44	Đắk Lắk	4064	43C-317.39	Đà Nẵng
315	43A-978.87	Đà Nẵng	1565	47A-858.99	Đắk Lắk	2815	47C-416.44	Đắk Lắk	4065	43C-323.39	Đà Nẵng
316	43D-012.89	Đà Nẵng	1566	47C-416.55	Đắk Lắk	2816	48A-248.22	Đắk Nông	4066	43D-015.44	Đà Nẵng
317	47A-832.32	Đắk Lắk	1567	47C-418.19	Đắk Lắk	2817	48B-016.68	Đắk Nông	4067	47A-766.79	Đắk Lắk
318	47A-849.68	Đắk Lắk	1568	47D-021.55	Đắk Lắk	2818	48C-116.61	Đắk Nông	4068	47A-825.28	Đắk Lắk
319	47A-850.85	Đắk Lắk	1569	48A-250.55	Đắk Nông	2819	49A-761.11	Lâm Đồng	4069	47A-831.33	Đắk Lắk
320	47A-856.69	Đắk Lắk	1570	48A-256.69	Đắk Nông	2820	49A-764.65	Lâm Đồng	4070	47A-837.68	Đắk Lắk
321	47A-857.39	Đắk Lắk	1571	49A-748.47	Lâm Đồng	2821	49A-769.86	Lâm Đồng	4071	47A-841.42	Đắk Lắk
322	47A-861.77	Đắk Lắk	1572	49A-759.00	Lâm Đồng	2822	49A-772.44	Lâm Đồng	4072	47A-843.34	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	47B-043.66	Đắk Lắk	1573	49A-766.77	Lâm Đồng	2823	49A-777.58	Lâm Đồng	4073	47A-844.79	Đắk Lắk
324	47C-419.86	Đắk Lắk	1574	49A-770.22	Lâm Đồng	2824	49C-383.83	Lâm Đồng	4074	47A-846.39	Đắk Lắk
325	47C-420.69	Đắk Lắk	1575	49A-775.88	Lâm Đồng	2825	49C-384.99	Lâm Đồng	4075	47A-846.48	Đắk Lắk
326	47D-025.00	Đắk Lắk	1576	49A-779.69	Lâm Đồng	2826	49C-385.39	Lâm Đồng	4076	47A-850.69	Đắk Lắk
327	47D-025.11	Đắk Lắk	1577	49B-032.23	Lâm Đồng	2827	49C-391.33	Lâm Đồng	4077	47A-852.39	Đắk Lắk
328	48A-253.86	Đắk Nông	1578	49C-386.00	Lâm Đồng	2828	51B-713.11	Hồ Chí Minh	4078	47A-859.85	Đắk Lắk
329	48A-255.88	Đắk Nông	1579	51B-712.44	Hồ Chí Minh	2829	60C-775.76	Đồng Nai	4079	47C-398.00	Đắk Lắk
330	48A-258.59	Đắk Nông	1580	51E-342.42	Hồ Chí Minh	2830	60C-777.66	Đồng Nai	4080	47C-402.55	Đắk Lắk
331	48A-258.89	Đắk Nông	1581	51E-350.05	Hồ Chí Minh	2831	60C-781.69	Đồng Nai	4081	47C-406.89	Đắk Lắk
332	48C-118.69	Đắk Nông	1582	51E-353.79	Hồ Chí Minh	2832	60C-789.44	Đồng Nai	4082	47C-419.88	Đắk Lắk
333	48C-122.39	Đắk Nông	1583	60C-756.68	Đồng Nai	2833	60C-791.88	Đồng Nai	4083	48A-248.49	Đắk Nông
334	49A-748.48	Lâm Đồng	1584	60C-766.68	Đồng Nai	2834	60D-022.69	Đồng Nai	4084	48A-260.69	Đắk Nông
335	49A-760.99	Lâm Đồng	1585	60C-766.79	Đồng Nai	2835	60D-025.77	Đồng Nai	4085	48C-118.19	Đắk Nông
336	49A-765.69	Lâm Đồng	1586	60C-769.33	Đồng Nai	2836	60K-622.44	Đồng Nai	4086	48D-007.89	Đắk Nông
337	49A-780.00	Lâm Đồng	1587	60C-782.82	Đồng Nai	2837	60K-625.89	Đồng Nai	4087	48D-008.00	Đắk Nông
338	49B-034.86	Lâm Đồng	1588	60C-782.83	Đồng Nai	2838	60K-628.00	Đồng Nai	4088	48D-008.55	Đắk Nông
339	49C-388.11	Lâm Đồng	1589	60C-785.44	Đồng Nai	2839	60K-647.33	Đồng Nai	4089	49A-749.39	Lâm Đồng
340	49C-391.89	Lâm Đồng	1590	60D-023.24	Đồng Nai	2840	60K-649.64	Đồng Nai	4090	49A-752.25	Lâm Đồng
341	49C-396.88	Lâm Đồng	1591	60K-345.39	Đồng Nai	2841	60K-651.33	Đồng Nai	4091	49A-776.33	Lâm Đồng
342	51E-343.33	Hồ Chí Minh	1592	60K-628.55	Đồng Nai	2842	60K-651.55	Đồng Nai	4092	49A-776.39	Lâm Đồng
343	51E-345.88	Hồ Chí Minh	1593	60K-629.00	Đồng Nai	2843	60K-671.68	Đồng Nai	4093	49A-777.55	Lâm Đồng
344	51E-348.66	Hồ Chí Minh	1594	60K-629.96	Đồng Nai	2844	60K-691.19	Đồng Nai	4094	49A-780.68	Lâm Đồng
345	51E-348.89	Hồ Chí Minh	1595	60K-634.11	Đồng Nai	2845	61B-045.69	Bình Dương	4095	49C-383.33	Lâm Đồng
346	60C-780.80	Đồng Nai	1596	60K-645.86	Đồng Nai	2846	61C-612.44	Bình Dương	4096	51E-342.33	Hồ Chí Minh
347	60C-783.88	Đồng Nai	1597	60K-648.99	Đồng Nai	2847	61C-619.66	Bình Dương	4097	51E-349.00	Hồ Chí Minh
348	60D-025.02	Đồng Nai	1598	60K-651.65	Đồng Nai	2848	61C-638.77	Bình Dương	4098	60B-078.44	Đồng Nai
349	60K-624.55	Đồng Nai	1599	60K-651.89	Đồng Nai	2849	61C-639.22	Bình Dương	4099	60B-079.77	Đồng Nai
350	60K-639.28	Đồng Nai	1600	60K-659.96	Đồng Nai	2850	61C-641.55	Bình Dương	4100	60C-757.57	Đồng Nai
351	60K-639.96	Đồng Nai	1601	60K-665.11	Đồng Nai	2851	61K-521.55	Bình Dương	4101	60C-767.00	Đồng Nai
352	60K-645.88	Đồng Nai	1602	60K-669.44	Đồng Nai	2852	61K-521.69	Bình Dương	4102	60C-772.22	Đồng Nai
353	60K-650.89	Đồng Nai	1603	60K-674.76	Đồng Nai	2853	61K-528.00	Bình Dương	4103	60C-791.66	Đồng Nai
354	60K-662.86	Đồng Nai	1604	60K-675.22	Đồng Nai	2854	61K-532.32	Bình Dương	4104	60K-632.55	Đồng Nai
355	60K-664.65	Đồng Nai	1605	60K-691.00	Đồng Nai	2855	61K-540.77	Bình Dương	4105	60K-635.66	Đồng Nai
356	60K-669.00	Đồng Nai	1606	60K-691.79	Đồng Nai	2856	61K-546.00	Bình Dương	4106	60K-637.79	Đồng Nai
357	60K-675.67	Đồng Nai	1607	60K-699.00	Đồng Nai	2857	61K-554.69	Bình Dương	4107	60K-651.44	Đồng Nai
358	60K-675.76	Đồng Nai	1608	61C-627.26	Bình Dương	2858	61K-561.79	Bình Dương	4108	60K-652.33	Đồng Nai
359	61B-046.39	Bình Dương	1609	61C-640.46	Bình Dương	2859	61K-568.58	Bình Dương	4109	60K-652.79	Đồng Nai
360	61C-624.44	Bình Dương	1610	61K-534.69	Bình Dương	2860	61K-574.89	Bình Dương	4110	60K-658.39	Đồng Nai
361	61C-626.44	Bình Dương	1611	61K-534.88	Bình Dương	2861	61K-576.88	Bình Dương	4111	60K-659.68	Đồng Nai
362	61C-638.22	Bình Dương	1612	61K-542.45	Bình Dương	2862	61K-579.97	Bình Dương	4112	60K-661.16	Đồng Nai
363	61C-641.22	Bình Dương	1613	61K-546.79	Bình Dương	2863	61K-580.89	Bình Dương	4113	60K-664.44	Đồng Nai
364	61C-641.39	Bình Dương	1614	61K-582.77	Bình Dương	2864	61K-581.85	Bình Dương	4114	60K-673.39	Đồng Nai
365	61K-521.22	Bình Dương	1615	61K-582.99	Bình Dương	2865	61K-584.99	Bình Dương	4115	60K-680.08	Đồng Nai
366	61K-558.44	Bình Dương	1616	62A-469.79	Long An	2866	62A-474.66	Long An	4116	60K-695.89	Đồng Nai
367	61K-587.78	Bình Dương	1617	62A-473.89	Long An	2867	62A-487.88	Long An	4117	61C-614.00	Bình Dương
368	61K-590.22	Bình Dương	1618	62A-475.39	Long An	2868	62C-220.00	Long An	4118	61C-620.79	Bình Dương
369	61K-593.55	Bình Dương	1619	62A-476.44	Long An	2869	62C-220.66	Long An	4119	61C-627.33	Bình Dương
370	62A-482.88	Long An	1620	62A-484.39	Long An	2870	62C-226.44	Long An	4120	61C-632.33	Bình Dương
371	62A-490.49	Long An	1621	62A-489.44	Long An	2871	63A-327.44	Tiền Giang	4121	61C-637.22	Bình Dương
372	62A-491.88	Long An	1622	62A-490.33	Long An	2872	63A-331.77	Tiền Giang	4122	61C-640.66	Bình Dương
373	62C-218.44	Long An	1623	62C-221.77	Long An	2873	63D-014.11	Tiền Giang	4123	61K-520.11	Bình Dương
374	62C-222.36	Long An	1624	63A-342.39	Tiền Giang	2874	63D-015.15	Tiền Giang	4124	61K-541.89	Bình Dương
375	63A-319.79	Tiền Giang	1625	63C-232.77	Tiền Giang	2875	64A-206.86	Vĩnh Long	4125	61K-565.77	Bình Dương
376	63B-034.69	Tiền Giang	1626	63C-234.43	Tiền Giang	2876	64B-018.86	Vĩnh Long	4126	61K-569.86	Bình Dương
377	63B-034.77	Tiền Giang	1627	63C-236.36	Tiền Giang	2877	64C-138.00	Vĩnh Long	4127	61K-570.89	Bình Dương
378	63C-234.86	Tiền Giang	1628	64A-203.55	Vĩnh Long	2878	64C-139.00	Vĩnh Long	4128	61K-584.58	Bình Dương
379	63C-235.66	Tiền Giang	1629	64A-209.88	Vĩnh Long	2879	65A-519.55	Cần Thơ	4129	61K-587.85	Bình Dương
380	64C-136.13	Vĩnh Long	1630	64A-213.89	Vĩnh Long	2880	65A-520.21	Cần Thơ	4130	61K-591.33	Bình Dương
381	65A-466.99	Cần Thơ	1631	64C-137.99	Vĩnh Long	2881	65A-524.99	Cần Thơ	4131	62C-219.00	Long An
382	65A-518.99	Cần Thơ	1632	64C-138.11	Vĩnh Long	2882	65A-526.27	Cần Thơ	4132	62C-220.20	Long An
383	65A-529.00	Cần Thơ	1633	64D-010.11	Vĩnh Long	2883	65C-253.44	Cần Thơ	4133	62C-225.68	Long An
384	65A-529.44	Cần Thơ	1634	65A-517.89	Cần Thơ	2884	65C-280.39	Cần Thơ	4134	62D-014.55	Long An
385	65B-026.22	Cần Thơ	1635	65A-523.33	Cần Thơ	2885	65D-012.13	Cần Thơ	4135	63A-329.77	Tiền Giang
386	65B-026.62	Cần Thơ	1636	65A-530.66	Cần Thơ	2886	65D-013.89	Cần Thơ	4136	63A-336.00	Tiền Giang
387	65C-253.88	Cần Thơ	1637	65C-253.11	Cần Thơ	2887	66C-184.84	Đồng Tháp	4137	63B-033.30	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	65C-255.69	Cần Thơ	1638	65C-262.33	Cần Thơ	2888	67A-332.23	An Giang	4138	63C-235.36	Tiền Giang
389	65C-269.68	Cần Thơ	1639	65C-263.36	Cần Thơ	2889	67A-340.79	An Giang	4139	64A-209.69	Vĩnh Long
390	65D-011.00	Cần Thơ	1640	65C-266.79	Cần Thơ	2890	67C-190.00	An Giang	4140	64B-016.99	Vĩnh Long
391	66A-302.11	Đồng Tháp	1641	65C-270.11	Cần Thơ	2891	68A-371.00	Kiên Giang	4141	64B-019.95	Vĩnh Long
392	66A-303.22	Đồng Tháp	1642	65C-276.67	Cần Thơ	2892	68B-036.89	Kiên Giang	4142	64D-009.69	Vĩnh Long
393	66A-303.77	Đồng Tháp	1643	65D-013.77	Cần Thơ	2893	68D-009.09	Kiên Giang	4143	65A-519.86	Cần Thơ
394	66A-305.89	Đồng Tháp	1644	66A-303.04	Đồng Tháp	2894	69A-171.88	Cà Mau	4144	65A-523.68	Cần Thơ
395	66C-184.88	Đồng Tháp	1645	66A-306.03	Đồng Tháp	2895	69A-172.86	Cà Mau	4145	65A-531.11	Cần Thơ
396	66C-187.22	Đồng Tháp	1646	66A-307.11	Đồng Tháp	2896	69A-175.11	Cà Mau	4146	65C-253.22	Cần Thơ
397	66D-012.69	Đồng Tháp	1647	66C-186.87	Đồng Tháp	2897	70A-586.58	Tây Ninh	4147	66A-317.22	Đồng Tháp
398	66D-014.86	Đồng Tháp	1648	66C-186.89	Đồng Tháp	2898	70A-588.39	Tây Ninh	4148	67A-337.00	An Giang
399	67A-343.86	An Giang	1649	66D-014.10	Đồng Tháp	2899	70A-604.69	Tây Ninh	4149	67A-340.55	An Giang
400	67C-194.55	An Giang	1650	67D-012.44	An Giang	2900	70A-610.61	Tây Ninh	4150	67A-340.99	An Giang
401	68C-178.17	Kiên Giang	1651	68A-370.77	Kiên Giang	2901	70A-613.61	Tây Ninh	4151	67A-345.43	An Giang
402	68C-180.66	Kiên Giang	1652	68A-374.68	Kiên Giang	2902	70C-213.22	Tây Ninh	4152	68A-365.11	Kiên Giang
403	68C-183.38	Kiên Giang	1653	68A-378.00	Kiên Giang	2903	70C-214.00	Tây Ninh	4153	68B-035.22	Kiên Giang
404	68D-009.66	Kiên Giang	1654	68D-010.01	Kiên Giang	2904	71A-214.88	Bến Tre	4154	68D-008.79	Kiên Giang
405	69B-014.11	Cà Mau	1655	69C-106.01	Cà Mau	2905	71A-215.68	Bến Tre	4155	69A-169.44	Cà Mau
406	69B-016.11	Cà Mau	1656	69D-006.39	Cà Mau	2906	71A-215.86	Bến Tre	4156	69A-170.88	Cà Mau
407	69C-105.01	Cà Mau	1657	69D-008.00	Cà Mau	2907	71A-217.00	Bến Tre	4157	69A-173.74	Cà Mau
408	70A-538.39	Tây Ninh	1658	69D-009.33	Cà Mau	2908	71A-222.34	Bến Tre	4158	69A-174.17	Cà Mau
409	70A-585.44	Tây Ninh	1659	70A-555.85	Tây Ninh	2909	72A-845.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	4159	70A-590.22	Tây Ninh
410	70A-594.77	Tây Ninh	1660	70A-600.33	Tây Ninh	2910	72A-851.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4160	70A-592.88	Tây Ninh
411	70A-602.69	Tây Ninh	1661	70A-614.69	Tây Ninh	2911	72A-854.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	4161	70A-597.44	Tây Ninh
412	70A-609.68	Tây Ninh	1662	70C-215.55	Tây Ninh	2912	72A-856.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4162	70A-602.99	Tây Ninh
413	70A-615.61	Tây Ninh	1663	70D-011.12	Tây Ninh	2913	72A-871.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	4163	70A-603.44	Tây Ninh
414	71A-214.86	Bến Tre	1664	70D-011.69	Tây Ninh	2914	72A-876.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	4164	70A-610.66	Tây Ninh
415	71A-223.24	Bến Tre	1665	71A-214.69	Bến Tre	2915	72D-015.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	4165	70A-611.61	Tây Ninh
416	71D-008.11	Bến Tre	1666	71A-215.33	Bến Tre	2916	72D-016.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	4166	70A-614.00	Tây Ninh
417	72A-844.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	1667	71A-222.09	Bến Tre	2917	73A-369.39	Quảng Bình	4167	71A-213.31	Bến Tre
418	72A-844.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	1668	71A-222.46	Bến Tre	2918	73B-019.69	Quảng Bình	4168	71A-219.96	Bến Tre
419	72A-845.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1669	71C-134.39	Bến Tre	2919	73C-198.22	Quảng Bình	4169	71A-221.68	Bến Tre
420	72A-847.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	1670	71D-008.55	Bến Tre	2920	74A-279.77	Quảng Trị	4170	71C-138.86	Bến Tre
421	72A-870.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1671	72A-817.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	2921	74B-017.68	Quảng Trị	4171	72A-846.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
422	72A-874.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1672	72A-860.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	2922	75A-392.00	Thừa Thiên Huế	4172	72A-861.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
423	72C-265.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	1673	72A-882.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	2923	75C-157.79	Thừa Thiên Huế	4173	72A-878.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
424	72C-274.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	1674	72C-270.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	2924	75C-164.00	Thừa Thiên Huế	4174	72B-048.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
425	72C-278.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1675	72C-279.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	2925	75D-011.00	Thừa Thiên Huế	4175	72C-274.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
426	72D-014.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	1676	73A-371.22	Quảng Bình	2926	76A-329.44	Quảng Ngãi	4176	72C-281.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
427	72D-014.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	1677	73A-376.86	Quảng Bình	2927	76A-333.47	Quảng Ngãi	4177	73A-375.76	Quảng Bình
428	73A-371.86	Quảng Bình	1678	73A-379.33	Quảng Bình	2928	76B-027.72	Quảng Ngãi	4178	73A-377.86	Quảng Bình
429	73A-374.73	Quảng Bình	1679	74A-278.11	Quảng Trị	2929	76B-029.22	Quảng Ngãi	4179	73A-378.73	Quảng Bình
430	73A-377.69	Quảng Bình	1680	74A-283.55	Quảng Trị	2930	77A-362.11	Bình Định	4180	73C-195.96	Quảng Bình
431	73A-382.68	Quảng Bình	1681	74D-014.15	Quảng Trị	2931	77A-366.63	Bình Định	4181	73C-197.68	Quảng Bình
432	73B-017.68	Quảng Bình	1682	75A-356.99	Thừa Thiên Huế	2932	77A-371.71	Bình Định	4182	73D-011.86	Quảng Bình
433	73D-010.55	Quảng Bình	1683	75A-394.94	Thừa Thiên Huế	2933	78A-220.99	Phú Yên	4183	74A-229.39	Quảng Trị
434	74C-147.41	Quảng Trị	1684	75C-161.86	Thừa Thiên Huế	2934	78A-221.86	Phú Yên	4184	74A-280.66	Quảng Trị
435	75A-391.79	Thừa Thiên Huế	1685	75D-010.86	Thừa Thiên Huế	2935	79A-571.86	Khánh Hòa	4185	74A-286.00	Quảng Trị
436	75C-162.00	Thừa Thiên Huế	1686	76A-331.86	Quảng Ngãi	2936	79A-593.88	Khánh Hòa	4186	74C-144.00	Quảng Trị
437	75C-163.99	Thừa Thiên Huế	1687	76A-336.69	Quảng Ngãi	2937	79B-044.88	Khánh Hòa	4187	75A-391.00	Thừa Thiên Huế
438	75D-013.10	Thừa Thiên Huế	1688	76A-337.00	Quảng Ngãi	2938	79C-235.33	Khánh Hòa	4188	75D-010.01	Thừa Thiên Huế
439	76A-329.77	Quảng Ngãi	1689	77A-362.88	Bình Định	2939	79D-014.22	Khánh Hòa	4189	76A-324.69	Quảng Ngãi
440	76A-329.96	Quảng Ngãi	1690	77A-365.11	Bình Định	2940	81A-444.47	Gia Lai	4190	76B-030.69	Quảng Ngãi
441	77A-371.00	Bình Định	1691	77C-264.68	Bình Định	2941	81A-453.79	Gia Lai	4191	77A-364.86	Bình Định
442	78A-216.44	Phú Yên	1692	78B-021.86	Phú Yên	2942	81A-467.86	Gia Lai	4192	77D-007.88	Bình Định
443	78A-220.88	Phú Yên	1693	78C-126.27	Phú Yên	2943	81A-477.89	Gia Lai	4193	78A-217.89	Phú Yên
444	78C-127.69	Phú Yên	1694	78C-126.86	Phú Yên	2944	81C-295.79	Gia Lai	4194	78A-220.77	Phú Yên
445	78D-009.79	Phú Yên	1695	78C-129.77	Phú Yên	2945	81D-014.15	Gia Lai	4195	78B-021.55	Phú Yên
446	79A-587.22	Khánh Hòa	1696	79A-571.68	Khánh Hòa	2946	82A-160.44	Kon Tum	4196	78C-130.13	Phú Yên
447	79C-229.86	Khánh Hòa	1697	81C-294.77	Gia Lai	2947	82A-161.68	Kon Tum	4197	78D-008.68	Phú Yên
448	81A-455.39	Gia Lai	1698	81C-295.89	Gia Lai	2948	82C-096.39	Kon Tum	4198	79A-569.59	Khánh Hòa
449	82A-163.00	Kon Tum	1699	82A-160.06	Kon Tum	2949	82D-014.68	Kon Tum	4199	79A-578.39	Khánh Hòa
450	82C-095.68	Kon Tum	1700	82C-096.89	Kon Tum	2950	83A-196.86	Sóc Trăng	4200	79A-584.85	Khánh Hòa
451	82C-095.89	Kon Tum	1701	82D-011.55	Kon Tum	2951	83C-135.13	Sóc Trăng	4201	79B-044.33	Khánh Hòa
452	82C-096.55	Kon Tum	1702	83C-132.55	Sóc Trăng	2952	83C-135.53	Sóc Trăng	4202	79B-045.86	Khánh Hòa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	82C-099.00	Kon Tum	1703	83C-135.39	Sóc Trăng	2953	83D-008.69	Sóc Trăng	4203	81A-455.69	Gia Lai
454	82D-013.14	Kon Tum	1704	83D-009.09	Sóc Trăng	2954	84A-147.11	Trà Vinh	4204	81A-460.33	Gia Lai
455	83D-008.89	Sóc Trăng	1705	84C-125.11	Trà Vinh	2955	84A-147.33	Trà Vinh	4205	81A-461.69	Gia Lai
456	84A-151.66	Trà Vinh	1706	84C-127.11	Trà Vinh	2956	84B-022.69	Trà Vinh	4206	81A-465.33	Gia Lai
457	84B-023.22	Trà Vinh	1707	85A-148.39	Ninh Thuận	2957	85A-148.79	Ninh Thuận	4207	81A-470.99	Gia Lai
458	84D-005.86	Trà Vinh	1708	85B-015.11	Ninh Thuận	2958	85B-015.68	Ninh Thuận	4208	81B-031.00	Gia Lai
459	84D-007.33	Trà Vinh	1709	85B-017.22	Ninh Thuận	2959	85C-085.44	Ninh Thuận	4209	81B-031.30	Gia Lai
460	85A-148.68	Ninh Thuận	1710	86A-320.55	Bình Thuận	2960	85D-009.68	Ninh Thuận	4210	81C-295.86	Gia Lai
461	85A-153.79	Ninh Thuận	1711	86A-324.11	Bình Thuận	2961	86A-325.32	Bình Thuận	4211	82A-159.77	Kon Tum
462	85C-085.08	Ninh Thuận	1712	86A-330.11	Bình Thuận	2962	86A-330.39	Bình Thuận	4212	83A-192.99	Sóc Trăng
463	85D-007.69	Ninh Thuận	1713	86D-007.55	Bình Thuận	2963	86B-027.55	Bình Thuận	4213	83D-009.86	Sóc Trăng
464	86A-322.39	Bình Thuận	1714	86D-007.66	Bình Thuận	2964	86C-217.17	Bình Thuận	4214	84B-022.55	Trà Vinh
465	86C-210.68	Bình Thuận	1715	88A-794.95	Vĩnh Phúc	2965	88A-800.39	Vĩnh Phúc	4215	84C-125.33	Trà Vinh
466	86C-213.14	Bình Thuận	1716	88A-810.66	Vĩnh Phúc	2966	88A-809.44	Vĩnh Phúc	4216	85B-014.14	Ninh Thuận
467	88A-792.55	Vĩnh Phúc	1717	88A-816.61	Vĩnh Phúc	2967	88A-816.44	Vĩnh Phúc	4217	85C-085.22	Ninh Thuận
468	88A-803.55	Vĩnh Phúc	1718	88A-829.77	Vĩnh Phúc	2968	88A-817.18	Vĩnh Phúc	4218	86A-320.69	Bình Thuận
469	88A-804.08	Vĩnh Phúc	1719	88C-313.88	Vĩnh Phúc	2969	88A-823.39	Vĩnh Phúc	4219	86A-322.99	Bình Thuận
470	88A-819.19	Vĩnh Phúc	1720	88C-315.15	Vĩnh Phúc	2970	88C-312.31	Vĩnh Phúc	4220	86B-026.00	Bình Thuận
471	88B-025.39	Vĩnh Phúc	1721	88C-319.44	Vĩnh Phúc	2971	88C-320.23	Vĩnh Phúc	4221	86C-212.55	Bình Thuận
472	88C-312.21	Vĩnh Phúc	1722	89A-552.69	Hưng Yên	2972	88D-024.11	Vĩnh Phúc	4222	86D-005.99	Bình Thuận
473	88C-313.00	Vĩnh Phúc	1723	89A-553.77	Hưng Yên	2973	89A-541.54	Hưng Yên	4223	88A-792.66	Vĩnh Phúc
474	88C-314.68	Vĩnh Phúc	1724	89A-557.22	Hưng Yên	2974	89A-546.00	Hưng Yên	4224	88A-801.77	Vĩnh Phúc
475	88C-318.77	Vĩnh Phúc	1725	89A-562.55	Hưng Yên	2975	89C-355.86	Hưng Yên	4225	88A-811.89	Vĩnh Phúc
476	88D-021.66	Vĩnh Phúc	1726	89A-564.89	Hưng Yên	2976	90A-298.44	Hà Nam	4226	88A-820.66	Vĩnh Phúc
477	89A-532.86	Hưng Yên	1727	89B-025.77	Hưng Yên	2977	92A-359.59	Quảng Nam	4227	88A-821.22	Vĩnh Phúc
478	89A-536.89	Hưng Yên	1728	89C-347.43	Hưng Yên	2978	93A-521.00	Bình Phước	4228	88C-315.66	Vĩnh Phúc
479	89A-546.88	Hưng Yên	1729	89D-024.39	Hưng Yên	2979	93A-522.23	Bình Phước	4229	88C-317.66	Vĩnh Phúc
480	89A-553.55	Hưng Yên	1730	90A-290.89	Hà Nam	2980	93A-523.68	Bình Phước	4230	88C-317.77	Vĩnh Phúc
481	89A-553.89	Hưng Yên	1731	90A-294.77	Hà Nam	2981	93A-524.42	Bình Phước	4231	88C-324.88	Vĩnh Phúc
482	89A-554.54	Hưng Yên	1732	90A-294.89	Hà Nam	2982	93B-023.39	Bình Phước	4232	89A-562.69	Hưng Yên
483	89C-345.34	Hưng Yên	1733	90A-296.11	Hà Nam	2983	93B-025.11	Bình Phước	4233	89C-348.99	Hưng Yên
484	89C-345.86	Hưng Yên	1734	90C-158.22	Hà Nam	2984	93C-202.88	Bình Phước	4234	89C-356.89	Hưng Yên
485	89C-353.69	Hưng Yên	1735	90D-011.44	Hà Nam	2985	93D-010.88	Bình Phước	4235	89D-023.20	Hưng Yên
486	89C-358.11	Hưng Yên	1736	92A-434.39	Quảng Nam	2986	95C-089.55	Hậu Giang	4236	89D-024.25	Hưng Yên
487	90A-291.79	Hà Nam	1737	92A-435.53	Quảng Nam	2987	95D-026.62	Hậu Giang	4237	89D-026.00	Hưng Yên
488	90A-296.00	Hà Nam	1738	92A-445.54	Quảng Nam	2988	98A-855.85	Bắc Giang	4238	89D-026.11	Hưng Yên
489	90D-013.10	Hà Nam	1739	92B-038.79	Quảng Nam	2989	98A-859.66	Bắc Giang	4239	90A-288.69	Hà Nam
490	92C-257.77	Quảng Nam	1740	92B-040.22	Quảng Nam	2990	98A-871.17	Bắc Giang	4240	90A-298.00	Hà Nam
491	93A-505.68	Bình Phước	1741	92C-259.68	Quảng Nam	2991	98A-872.77	Bắc Giang	4241	90A-301.22	Hà Nam
492	93A-519.00	Bình Phước	1742	92C-265.26	Quảng Nam	2992	98A-877.00	Bắc Giang	4242	92A-442.33	Quảng Nam
493	93A-523.55	Bình Phước	1743	92D-014.55	Quảng Nam	2993	98A-887.86	Bắc Giang	4243	92B-038.83	Quảng Nam
494	93C-201.11	Bình Phước	1744	93A-514.22	Bình Phước	2994	98A-889.22	Bắc Giang	4244	93A-517.51	Bình Phước
495	93D-010.79	Bình Phước	1745	93A-514.77	Bình Phước	2995	98A-894.66	Bắc Giang	4245	93A-519.22	Bình Phước
496	94A-111.09	Bạc Liêu	1746	93C-205.77	Bình Phước	2996	98A-898.66	Bắc Giang	4246	93B-023.20	Bình Phước
497	94A-111.67	Bạc Liêu	1747	94A-113.55	Bạc Liêu	2997	98A-899.33	Bắc Giang	4247	93C-201.69	Bình Phước
498	94D-006.11	Bạc Liêu	1748	94B-016.89	Bạc Liêu	2998	98A-901.09	Bắc Giang	4248	94A-111.35	Bạc Liêu
499	94D-009.09	Bạc Liêu	1749	95C-093.55	Hậu Giang	2999	98A-910.66	Bắc Giang	4249	94B-018.39	Bạc Liêu
500	95A-141.22	Hậu Giang	1750	95D-026.88	Hậu Giang	3000	98A-911.12	Bắc Giang	4250	95B-017.01	Hậu Giang
501	95B-016.55	Hậu Giang	1751	97A-097.09	Bắc Kạn	3001	98B-046.39	Bắc Giang	4251	95C-092.33	Hậu Giang
502	95C-092.11	Hậu Giang	1752	97B-017.88	Bắc Kạn	3002	98C-379.22	Bắc Giang	4252	97C-049.89	Bắc Kạn
503	97A-099.09	Bắc Kạn	1753	97D-010.89	Bắc Kạn	3003	98C-380.00	Bắc Giang	4253	98A-633.55	Bắc Giang
504	97D-007.77	Bắc Kạn	1754	98A-862.79	Bắc Giang	3004	98C-380.80	Bắc Giang	4254	98A-859.11	Bắc Giang
505	97D-008.86	Bắc Kạn	1755	98A-863.64	Bắc Giang	3005	98C-383.44	Bắc Giang	4255	98A-882.39	Bắc Giang
506	98A-861.55	Bắc Giang	1756	98A-893.77	Bắc Giang	3006	98C-393.77	Bắc Giang	4256	98A-889.69	Bắc Giang
507	98A-864.55	Bắc Giang	1757	98A-895.66	Bắc Giang	3007	98C-395.22	Bắc Giang	4257	98A-895.86	Bắc Giang
508	98A-873.78	Bắc Giang	1758	98B-044.69	Bắc Giang	3008	98D-022.66	Bắc Giang	4258	98A-904.39	Bắc Giang
509	98A-878.68	Bắc Giang	1759	98B-045.89	Bắc Giang	3009	99A-851.89	Bắc Ninh	4259	98B-045.55	Bắc Giang
510	98C-376.33	Bắc Giang	1760	98C-381.18	Bắc Giang	3010	99A-855.11	Bắc Ninh	4260	98C-378.37	Bắc Giang
511	98C-380.89	Bắc Giang	1761	98C-382.00	Bắc Giang	3011	99A-865.69	Bắc Ninh	4261	98C-395.33	Bắc Giang
512	98C-387.11	Bắc Giang	1762	98C-385.79	Bắc Giang	3012	99A-865.89	Bắc Ninh	4262	98D-022.23	Bắc Giang
513	99A-854.22	Bắc Ninh	1763	98C-386.79	Bắc Giang	3013	99A-880.89	Bắc Ninh	4263	99A-818.55	Bắc Ninh
514	99A-872.66	Bắc Ninh	1764	98C-397.39	Bắc Giang	3014	99A-894.88	Bắc Ninh	4264	99A-890.79	Bắc Ninh
515	99A-874.89	Bắc Ninh	1765	98D-022.00	Bắc Giang	3015	99A-895.33	Bắc Ninh	4265	99A-891.55	Bắc Ninh
516	99C-339.55	Bắc Ninh	1766	99A-871.72	Bắc Ninh	3016	99B-033.00	Bắc Ninh	4266	99A-895.39	Bắc Ninh
517	99C-341.44	Bắc Ninh	1767	99A-895.11	Bắc Ninh	3017	99C-330.86	Bắc Ninh	4267	99A-895.69	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	99C-346.46	Bắc Ninh	1768	99B-032.88	Bắc Ninh	3018	99C-333.14	Bắc Ninh	4268	99B-033.79	Bắc Ninh
519	99D-025.22	Bắc Ninh	1769	99C-334.00	Bắc Ninh	3019	99C-342.00	Bắc Ninh	4269	99C-330.88	Bắc Ninh
520	11D-012.91	Cao Bằng	1770	99C-344.79	Bắc Ninh	3020	11A-139.97	Cao Bằng	4270	99D-024.55	Bắc Ninh
521	12A-263.21	Lạng Sơn	1771	14D-031.38	Quảng Ninh	3021	11A-140.38	Cao Bằng	4271	11A-140.70	Cao Bằng
522	12A-263.27	Lạng Sơn	1772	14K-011.31	Quảng Ninh	3022	11C-087.91	Cao Bằng	4272	11B-014.65	Cao Bằng
523	12A-265.06	Lạng Sơn	1773	14K-015.28	Quảng Ninh	3023	12C-141.53	Lạng Sơn	4273	11B-015.26	Cao Bằng
524	12A-267.87	Lạng Sơn	1774	14K-022.73	Quảng Ninh	3024	14A-994.59	Quảng Ninh	4274	12B-018.85	Lạng Sơn
525	14A-989.49	Quảng Ninh	1775	14K-025.81	Quảng Ninh	3025	14K-005.67	Quảng Ninh	4275	12C-144.23	Lạng Sơn
526	14A-999.32	Quảng Ninh	1776	14K-039.67	Quảng Ninh	3026	14K-017.28	Quảng Ninh	4276	14A-995.08	Quảng Ninh
527	14B-055.13	Quảng Ninh	1777	14K-044.47	Quảng Ninh	3027	14K-021.94	Quảng Ninh	4277	14A-996.82	Quảng Ninh
528	14B-055.26	Quảng Ninh	1778	14K-047.03	Quảng Ninh	3028	14K-025.07	Quảng Ninh	4278	14C-469.38	Quảng Ninh
529	14D-030.87	Quảng Ninh	1779	15B-055.29	Hải Phòng	3029	14K-025.21	Quảng Ninh	4279	14D-031.49	Quảng Ninh
530	14K-003.42	Quảng Ninh	1780	15C-489.97	Hải Phòng	3030	14K-028.06	Quảng Ninh	4280	14K-004.76	Quảng Ninh
531	14K-003.85	Quảng Ninh	1781	15C-493.41	Hải Phòng	3031	15C-488.46	Hải Phòng	4281	14K-036.85	Quảng Ninh
532	14K-009.05	Quảng Ninh	1782	15C-496.02	Hải Phòng	3032	15C-497.26	Hải Phòng	4282	14K-046.05	Quảng Ninh
533	14K-015.58	Quảng Ninh	1783	15K-429.25	Hải Phòng	3033	15K-432.13	Hải Phòng	4283	14K-046.96	Quảng Ninh
534	14K-016.15	Quảng Ninh	1784	15K-434.85	Hải Phòng	3034	15K-434.10	Hải Phòng	4284	15D-052.91	Hải Phòng
535	15C-492.83	Hải Phòng	1785	15K-435.58	Hải Phòng	3035	15K-443.35	Hải Phòng	4285	15D-054.74	Hải Phòng
536	15D-053.09	Hải Phòng	1786	15K-438.95	Hải Phòng	3036	15K-468.62	Hải Phòng	4286	15K-430.15	Hải Phòng
537	15K-429.01	Hải Phòng	1787	15K-441.15	Hải Phòng	3037	15K-479.02	Hải Phòng	4287	15K-435.84	Hải Phòng
538	15K-430.37	Hải Phòng	1788	15K-444.10	Hải Phòng	3038	15K-495.56	Hải Phòng	4288	15K-462.60	Hải Phòng
539	15K-433.02	Hải Phòng	1789	15K-465.87	Hải Phòng	3039	15K-506.70	Hải Phòng	4289	15K-465.76	Hải Phòng
540	15K-456.09	Hải Phòng	1790	15K-466.05	Hải Phòng	3040	17A-494.08	Thái Bình	4290	15K-466.20	Hải Phòng
541	15K-459.76	Hải Phòng	1791	15K-481.08	Hải Phòng	3041	17A-509.73	Thái Bình	4291	15K-471.26	Hải Phòng
542	15K-463.48	Hải Phòng	1792	15K-500.53	Hải Phòng	3042	17A-510.02	Thái Bình	4292	15K-473.09	Hải Phòng
543	15K-465.72	Hải Phòng	1793	15K-513.29	Hải Phòng	3043	17C-218.87	Thái Bình	4293	15K-479.94	Hải Phòng
544	15K-483.58	Hải Phòng	1794	17A-493.06	Thái Bình	3044	18A-494.59	Nam Định	4294	15K-493.18	Hải Phòng
545	15K-485.18	Hải Phòng	1795	17A-495.35	Thái Bình	3045	18A-502.56	Nam Định	4295	15K-496.16	Hải Phòng
546	15K-491.08	Hải Phòng	1796	17C-217.38	Thái Bình	3046	18A-506.78	Nam Định	4296	15K-504.19	Hải Phòng
547	15K-505.47	Hải Phòng	1797	18A-508.35	Nam Định	3047	18D-018.46	Nam Định	4297	15K-505.96	Hải Phòng
548	17A-505.30	Thái Bình	1798	18A-512.53	Nam Định	3048	19A-730.76	Phú Thọ	4298	17A-496.43	Thái Bình
549	17A-508.84	Thái Bình	1799	18A-512.83	Nam Định	3049	19A-748.14	Phú Thọ	4299	18A-494.08	Nam Định
550	17A-509.29	Thái Bình	1800	18D-017.40	Nam Định	3050	19A-749.81	Phú Thọ	4300	18A-502.96	Nam Định
551	17A-510.49	Thái Bình	1801	19A-720.60	Phú Thọ	3051	19A-752.67	Phú Thọ	4301	19A-720.29	Phú Thọ
552	17D-013.17	Thái Bình	1802	19A-729.05	Phú Thọ	3052	19A-752.76	Phú Thọ	4302	19A-730.51	Phú Thọ
553	18A-493.40	Nam Định	1803	19A-735.97	Phú Thọ	3053	19C-268.30	Phú Thọ	4303	19A-735.06	Phú Thọ
554	18A-511.53	Nam Định	1804	19C-274.18	Phú Thọ	3054	20A-861.03	Thái Nguyên	4304	19A-735.76	Phú Thọ
555	19A-715.84	Phú Thọ	1805	19C-279.29	Phú Thọ	3055	20A-869.04	Thái Nguyên	4305	19A-752.70	Phú Thọ
556	19A-728.35	Phú Thọ	1806	20A-863.20	Thái Nguyên	3056	20A-873.50	Thái Nguyên	4306	19A-753.06	Phú Thọ
557	19A-578.79	Phú Thọ	1807	20A-867.56	Thái Nguyên	3057	20A-873.81	Thái Nguyên	4307	19A-757.51	Phú Thọ
558	19C-279.52	Phú Thọ	1808	20A-868.01	Thái Nguyên	3058	20A-875.81	Thái Nguyên	4308	19B-028.07	Phú Thọ
559	20A-868.96	Thái Nguyên	1809	20A-881.20	Thái Nguyên	3059	20A-887.12	Thái Nguyên	4309	19C-265.34	Phú Thọ
560	20A-873.94	Thái Nguyên	1810	20A-885.94	Thái Nguyên	3060	20A-896.57	Thái Nguyên	4310	19C-272.97	Phú Thọ
561	20A-886.09	Thái Nguyên	1811	20A-888.76	Thái Nguyên	3061	20A-901.38	Thái Nguyên	4311	20A-861.58	Thái Nguyên
562	20D-033.09	Thái Nguyên	1812	20A-888.97	Thái Nguyên	3062	20B-035.67	Thái Nguyên	4312	20A-862.58	Thái Nguyên
563	21A-222.97	Yên Bái	1813	20A-899.35	Thái Nguyên	3063	20C-315.80	Thái Nguyên	4313	20A-876.57	Thái Nguyên
564	21B-016.37	Yên Bái	1814	20A-900.64	Thái Nguyên	3064	22A-277.41	Tuyên Quang	4314	20A-877.27	Thái Nguyên
565	21C-112.85	Yên Bái	1815	20C-315.40	Thái Nguyên	3065	23A-170.21	Hà Giang	4315	20A-882.34	Thái Nguyên
566	22A-281.80	Tuyên Quang	1816	20D-035.05	Thái Nguyên	3066	23D-008.85	Hà Giang	4316	20A-883.48	Thái Nguyên
567	22A-283.94	Tuyên Quang	1817	21A-223.18	Yên Bái	3067	24A-315.46	Lào Cai	4317	20A-889.76	Thái Nguyên
568	23C-090.84	Hà Giang	1818	21C-114.94	Yên Bái	3068	24A-319.47	Lào Cai	4318	20C-312.24	Thái Nguyên
569	23C-091.75	Hà Giang	1819	21D-009.16	Yên Bái	3069	24A-319.67	Lào Cai	4319	20C-319.87	Thái Nguyên
570	24A-317.07	Lào Cai	1820	22A-274.90	Tuyên Quang	3070	24A-320.85	Lào Cai	4320	20C-323.01	Thái Nguyên
571	24A-324.60	Lào Cai	1821	22C-116.21	Tuyên Quang	3071	24A-324.06	Lào Cai	4321	21B-013.96	Yên Bái
572	24A-325.96	Lào Cai	1822	22C-116.73	Tuyên Quang	3072	24A-324.17	Lào Cai	4322	21C-112.75	Yên Bái
573	25A-086.78	Lai Châu	1823	23A-166.02	Hà Giang	3073	24A-324.20	Lào Cai	4323	22C-113.25	Tuyên Quang
574	26A-236.20	Sơn La	1824	23D-009.01	Hà Giang	3074	26A-240.25	Sơn La	4324	23A-172.04	Hà Giang
575	26A-239.59	Sơn La	1825	24A-319.03	Lào Cai	3075	26C-167.64	Sơn La	4325	23D-009.20	Hà Giang
576	26A-242.76	Sơn La	1826	24A-322.93	Lào Cai	3076	27A-134.95	Điện Biên	4326	26B-020.13	Sơn La
577	26A-246.76	Sơn La	1827	24A-323.57	Lào Cai	3077	27D-009.08	Điện Biên	4327	26C-168.08	Sơn La
578	26B-022.17	Sơn La	1828	24D-010.72	Lào Cai	3078	28A-261.64	Hòa Bình	4328	26D-016.80	Sơn La
579	26C-163.15	Sơn La	1829	26C-164.82	Sơn La	3079	28A-265.04	Hòa Bình	4329	27B-016.29	Điện Biên
580	26D-015.83	Sơn La	1830	26C-168.19	Sơn La	3080	28A-265.41	Hòa Bình	4330	27D-010.40	Điện Biên
581	27A-131.78	Điện Biên	1831	26D-017.25	Sơn La	3081	28B-020.16	Hòa Bình	4331	28A-265.73	Hòa Bình
582	27A-135.27	Điện Biên	1832	27C-076.02	Điện Biên	3082	28D-011.15	Hòa Bình	4332	28B-020.15	Hòa Bình



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	28A-261.80	Hòa Bình	1833	28A-263.52	Hòa Bình	3083	28D-011.17	Hòa Bình	4333	29D-629.38	Hà Nội
584	28A-263.21	Hòa Bình	1834	28A-264.58	Hòa Bình	3084	28D-012.65	Hòa Bình	4334	29K-330.95	Hà Nội
585	28A-268.02	Hòa Bình	1835	28A-266.51	Hòa Bình	3085	29D-639.64	Hà Nội	4335	29K-335.72	Hà Nội
586	28A-268.80	Hòa Bình	1836	28D-014.95	Hòa Bình	3086	29K-346.90	Hà Nội	4336	29K-345.29	Hà Nội
587	29D-631.95	Hà Nội	1837	29B-659.60	Hà Nội	3087	29K-352.80	Hà Nội	4337	29K-347.95	Hà Nội
588	29D-639.31	Hà Nội	1838	29D-631.08	Hà Nội	3088	29K-358.17	Hà Nội	4338	29K-386.01	Hà Nội
589	29K-340.72	Hà Nội	1839	29D-631.34	Hà Nội	3089	29K-387.41	Hà Nội	4339	29K-393.13	Hà Nội
590	29K-346.58	Hà Nội	1840	29K-332.57	Hà Nội	3090	29K-395.04	Hà Nội	4340	29K-394.26	Hà Nội
591	29K-356.12	Hà Nội	1841	29K-333.52	Hà Nội	3091	29K-403.23	Hà Nội	4341	29K-395.51	Hà Nội
592	29K-368.85	Hà Nội	1842	29K-340.51	Hà Nội	3092	29K-404.36	Hà Nội	4342	29K-399.51	Hà Nội
593	29K-372.63	Hà Nội	1843	29K-345.53	Hà Nội	3093	29K-409.42	Hà Nội	4343	29K-411.90	Hà Nội
594	29K-375.58	Hà Nội	1844	29K-349.60	Hà Nội	3094	29K-412.26	Hà Nội	4344	29K-413.48	Hà Nội
595	29K-377.58	Hà Nội	1845	29K-368.65	Hà Nội	3095	29K-415.76	Hà Nội	4345	29K-425.85	Hà Nội
596	29K-381.91	Hà Nội	1846	29K-384.37	Hà Nội	3096	29K-418.90	Hà Nội	4346	29K-431.35	Hà Nội
597	29K-396.70	Hà Nội	1847	29K-391.52	Hà Nội	3097	29K-467.85	Hà Nội	4347	29K-433.78	Hà Nội
598	29K-444.70	Hà Nội	1848	29K-394.48	Hà Nội	3098	29K-476.35	Hà Nội	4348	29K-444.52	Hà Nội
599	29K-460.18	Hà Nội	1849	29K-423.62	Hà Nội	3099	30M-038.50	Hà Nội	4349	29K-456.59	Hà Nội
600	29K-460.57	Hà Nội	1850	29K-440.74	Hà Nội	3100	30M-042.25	Hà Nội	4350	29K-462.32	Hà Nội
601	29K-465.38	Hà Nội	1851	29K-440.87	Hà Nội	3101	30M-045.12	Hà Nội	4351	29K-462.98	Hà Nội
602	29K-466.43	Hà Nội	1852	29K-443.40	Hà Nội	3102	30M-050.09	Hà Nội	4352	29K-464.14	Hà Nội
603	29K-469.60	Hà Nội	1853	29K-448.21	Hà Nội	3103	30K-051.81	Hà Nội	4353	30M-035.94	Hà Nội
604	29K-475.35	Hà Nội	1854	29K-456.17	Hà Nội	3104	30M-052.47	Hà Nội	4354	30M-041.61	Hà Nội
605	30M-029.94	Hà Nội	1855	29K-462.92	Hà Nội	3105	30M-059.21	Hà Nội	4355	30M-046.23	Hà Nội
606	30M-050.45	Hà Nội	1856	29K-476.01	Hà Nội	3106	30M-059.29	Hà Nội	4356	30M-046.84	Hà Nội
607	30M-051.30	Hà Nội	1857	30M-033.70	Hà Nội	3107	30M-063.90	Hà Nội	4357	30M-047.98	Hà Nội
608	30M-051.54	Hà Nội	1858	30M-037.42	Hà Nội	3108	30M-065.10	Hà Nội	4358	30M-048.52	Hà Nội
609	30M-053.10	Hà Nội	1859	30M-040.21	Hà Nội	3109	30M-068.05	Hà Nội	4359	30M-050.12	Hà Nội
610	30M-055.07	Hà Nội	1860	30M-041.62	Hà Nội	3110	30M-070.17	Hà Nội	4360	30M-050.40	Hà Nội
611	30M-055.87	Hà Nội	1861	30M-042.28	Hà Nội	3111	30M-073.43	Hà Nội	4361	30M-061.30	Hà Nội
612	30M-057.03	Hà Nội	1862	30M-044.43	Hà Nội	3112	30M-073.59	Hà Nội	4362	30M-067.34	Hà Nội
613	30M-058.54	Hà Nội	1863	30M-045.50	Hà Nội	3113	30M-075.37	Hà Nội	4363	30M-072.76	Hà Nội
614	30M-060.83	Hà Nội	1864	30M-046.18	Hà Nội	3114	30M-076.87	Hà Nội	4364	30M-076.12	Hà Nội
615	30M-061.18	Hà Nội	1865	30M-049.05	Hà Nội	3115	30M-078.19	Hà Nội	4365	30M-079.35	Hà Nội
616	30M-062.14	Hà Nội	1866	30M-056.35	Hà Nội	3116	30M-080.12	Hà Nội	4366	30M-085.38	Hà Nội
617	30M-065.29	Hà Nội	1867	30M-056.90	Hà Nội	3117	30M-081.93	Hà Nội	4367	30M-086.78	Hà Nội
618	30M-065.90	Hà Nội	1868	30M-058.46	Hà Nội	3118	30M-087.03	Hà Nội	4368	30M-087.26	Hà Nội
619	30M-066.48	Hà Nội	1869	30M-066.12	Hà Nội	3119	30M-093.72	Hà Nội	4369	30M-095.67	Hà Nội
620	30M-067.18	Hà Nội	1870	30M-066.65	Hà Nội	3120	30M-093.80	Hà Nội	4370	30M-096.27	Hà Nội
621	30M-068.73	Hà Nội	1871	30M-071.15	Hà Nội	3121	30M-096.70	Hà Nội	4371	30M-096.84	Hà Nội
622	30M-075.74	Hà Nội	1872	30M-083.37	Hà Nội	3122	30M-100.42	Hà Nội	4372	30M-104.91	Hà Nội
623	30M-088.90	Hà Nội	1873	30M-086.98	Hà Nội	3123	30M-108.75	Hà Nội	4373	30M-110.07	Hà Nội
624	30M-091.74	Hà Nội	1874	30M-088.65	Hà Nội	3124	30M-118.21	Hà Nội	4374	30M-113.04	Hà Nội
625	30M-091.80	Hà Nội	1875	30M-096.61	Hà Nội	3125	30M-119.13	Hà Nội	4375	30M-115.57	Hà Nội
626	30M-098.72	Hà Nội	1876	30M-100.19	Hà Nội	3126	30M-119.35	Hà Nội	4376	30M-123.49	Hà Nội
627	30M-101.42	Hà Nội	1877	30M-102.78	Hà Nội	3127	30M-125.42	Hà Nội	4377	30M-123.76	Hà Nội
628	30M-115.25	Hà Nội	1878	30M-108.29	Hà Nội	3128	30M-125.47	Hà Nội	4378	30M-126.30	Hà Nội
629	30M-115.76	Hà Nội	1879	30M-112.76	Hà Nội	3129	30M-131.92	Hà Nội	4379	30M-126.73	Hà Nội
630	30M-116.37	Hà Nội	1880	30M-114.62	Hà Nội	3130	30M-137.26	Hà Nội	4380	30M-127.15	Hà Nội
631	30M-120.43	Hà Nội	1881	30M-115.87	Hà Nội	3131	30M-142.46	Hà Nội	4381	30M-141.90	Hà Nội
632	30M-122.97	Hà Nội	1882	30M-118.94	Hà Nội	3132	30M-145.28	Hà Nội	4382	30M-142.63	Hà Nội
633	30M-123.37	Hà Nội	1883	30M-121.83	Hà Nội	3133	30M-146.92	Hà Nội	4383	30M-144.31	Hà Nội
634	30M-123.84	Hà Nội	1884	30M-125.03	Hà Nội	3134	30M-147.08	Hà Nội	4384	30M-147.92	Hà Nội
635	30M-125.76	Hà Nội	1885	30M-125.18	Hà Nội	3135	30M-149.15	Hà Nội	4385	30M-151.09	Hà Nội
636	30M-133.48	Hà Nội	1886	30M-129.97	Hà Nội	3136	30M-151.64	Hà Nội	4386	30M-156.24	Hà Nội
637	30M-137.09	Hà Nội	1887	30M-140.98	Hà Nội	3137	30M-152.37	Hà Nội	4387	30M-157.72	Hà Nội
638	30M-138.51	Hà Nội	1888	30M-147.56	Hà Nội	3138	30M-152.96	Hà Nội	4388	30M-164.17	Hà Nội
639	30M-146.62	Hà Nội	1889	30M-151.83	Hà Nội	3139	30M-153.85	Hà Nội	4389	30M-166.24	Hà Nội
640	30M-151.80	Hà Nội	1890	30M-152.24	Hà Nội	3140	30M-154.31	Hà Nội	4390	30M-166.51	Hà Nội
641	30M-152.03	Hà Nội	1891	30M-158.40	Hà Nội	3141	30M-155.16	Hà Nội	4391	30M-166.65	Hà Nội
642	30M-152.91	Hà Nội	1892	30M-161.57	Hà Nội	3142	30M-155.61	Hà Nội	4392	30M-166.72	Hà Nội
643	30M-153.50	Hà Nội	1893	30M-171.42	Hà Nội	3143	30M-158.08	Hà Nội	4393	30M-174.36	Hà Nội
644	30M-154.12	Hà Nội	1894	30M-174.18	Hà Nội	3144	30M-158.19	Hà Nội	4394	30M-178.27	Hà Nội
645	30M-154.57	Hà Nội	1895	30M-176.35	Hà Nội	3145	30M-163.49	Hà Nội	4395	30M-178.94	Hà Nội
646	30M-156.72	Hà Nội	1896	30M-180.10	Hà Nội	3146	30M-164.09	Hà Nội	4396	30M-181.29	Hà Nội
647	30M-157.17	Hà Nội	1897	30M-180.85	Hà Nội	3147	30M-165.37	Hà Nội	4397	30M-181.30	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	30M-160.45	Hà Nội	1898	30M-186.51	Hà Nội	3148	30M-167.78	Hà Nội	4398	30M-182.09	Hà Nội
649	30M-165.57	Hà Nội	1899	30M-189.67	Hà Nội	3149	30M-172.81	Hà Nội	4399	30M-182.43	Hà Nội
650	30M-165.92	Hà Nội	1900	30M-190.61	Hà Nội	3150	30M-176.27	Hà Nội	4400	30M-182.54	Hà Nội
651	30M-169.07	Hà Nội	1901	30M-193.15	Hà Nội	3151	30M-178.12	Hà Nội	4401	30M-184.64	Hà Nội
652	30M-183.16	Hà Nội	1902	30M-193.35	Hà Nội	3152	30M-180.94	Hà Nội	4402	30M-185.91	Hà Nội
653	30M-184.73	Hà Nội	1903	30M-196.31	Hà Nội	3153	30M-181.63	Hà Nội	4403	30M-191.83	Hà Nội
654	30M-188.07	Hà Nội	1904	30M-196.48	Hà Nội	3154	30M-183.60	Hà Nội	4404	30M-192.15	Hà Nội
655	30M-188.32	Hà Nội	1905	30M-196.83	Hà Nội	3155	30M-183.90	Hà Nội	4405	30M-195.71	Hà Nội
656	30M-195.24	Hà Nội	1906	30M-198.20	Hà Nội	3156	30M-183.98	Hà Nội	4406	30M-202.19	Hà Nội
657	30M-198.64	Hà Nội	1907	30M-208.10	Hà Nội	3157	30M-184.58	Hà Nội	4407	30M-212.30	Hà Nội
658	30M-199.54	Hà Nội	1908	30M-211.05	Hà Nội	3158	30M-188.45	Hà Nội	4408	30M-212.98	Hà Nội
659	30M-199.58	Hà Nội	1909	30M-211.09	Hà Nội	3159	30M-188.49	Hà Nội	4409	30M-214.02	Hà Nội
660	30M-199.62	Hà Nội	1910	30M-211.51	Hà Nội	3160	30M-188.92	Hà Nội	4410	30M-215.62	Hà Nội
661	30M-204.58	Hà Nội	1911	30M-212.73	Hà Nội	3161	30M-190.04	Hà Nội	4411	30M-215.74	Hà Nội
662	30M-206.13	Hà Nội	1912	30M-213.78	Hà Nội	3162	30M-193.26	Hà Nội	4412	30M-223.90	Hà Nội
663	30M-207.01	Hà Nội	1913	30M-215.01	Hà Nội	3163	30M-196.93	Hà Nội	4413	30M-228.70	Hà Nội
664	30M-209.67	Hà Nội	1914	30M-219.04	Hà Nội	3164	30M-198.51	Hà Nội	4414	30M-232.21	Hà Nội
665	30M-210.25	Hà Nội	1915	30M-219.61	Hà Nội	3165	30M-200.36	Hà Nội	4415	30M-236.45	Hà Nội
666	30M-210.47	Hà Nội	1916	30M-222.49	Hà Nội	3166	30M-206.28	Hà Nội	4416	30M-236.97	Hà Nội
667	30M-212.60	Hà Nội	1917	30M-230.19	Hà Nội	3167	30M-207.09	Hà Nội	4417	30M-243.45	Hà Nội
668	30M-212.63	Hà Nội	1918	30M-233.16	Hà Nội	3168	30M-209.47	Hà Nội	4418	30M-245.21	Hà Nội
669	30M-216.73	Hà Nội	1919	30M-233.95	Hà Nội	3169	30M-211.37	Hà Nội	4419	30M-248.28	Hà Nội
670	30M-222.42	Hà Nội	1920	30M-234.13	Hà Nội	3170	30M-212.26	Hà Nội	4420	30M-249.70	Hà Nội
671	30M-225.74	Hà Nội	1921	30M-235.01	Hà Nội	3171	30M-218.92	Hà Nội	4421	30M-251.78	Hà Nội
672	30M-228.13	Hà Nội	1922	30M-235.62	Hà Nội	3172	30M-218.93	Hà Nội	4422	30M-254.91	Hà Nội
673	30M-228.75	Hà Nội	1923	30M-238.27	Hà Nội	3173	30M-220.52	Hà Nội	4423	30M-257.07	Hà Nội
674	30M-228.85	Hà Nội	1924	30M-244.85	Hà Nội	3174	30M-222.94	Hà Nội	4424	30M-257.87	Hà Nội
675	30M-233.87	Hà Nội	1925	30M-251.65	Hà Nội	3175	30M-225.16	Hà Nội	4425	30M-258.24	Hà Nội
676	30M-240.08	Hà Nội	1926	30M-252.29	Hà Nội	3176	30M-229.17	Hà Nội	4426	30M-258.27	Hà Nội
677	30M-240.95	Hà Nội	1927	30M-253.75	Hà Nội	3177	30M-229.27	Hà Nội	4427	30M-258.50	Hà Nội
678	30M-250.30	Hà Nội	1928	30M-256.63	Hà Nội	3178	30M-232.87	Hà Nội	4428	30M-261.67	Hà Nội
679	30M-251.32	Hà Nội	1929	30M-257.64	Hà Nội	3179	30M-236.21	Hà Nội	4429	30M-261.72	Hà Nội
680	30M-251.47	Hà Nội	1930	30M-261.97	Hà Nội	3180	30M-236.29	Hà Nội	4430	30M-262.75	Hà Nội
681	30M-253.59	Hà Nội	1931	30M-262.51	Hà Nội	3181	30M-238.82	Hà Nội	4431	30M-265.75	Hà Nội
682	30M-256.06	Hà Nội	1932	30M-268.63	Hà Nội	3182	30M-256.01	Hà Nội	4432	30M-265.80	Hà Nội
683	30M-262.49	Hà Nội	1933	30M-277.40	Hà Nội	3183	30M-256.93	Hà Nội	4433	30M-265.91	Hà Nội
684	30M-262.52	Hà Nội	1934	30M-278.08	Hà Nội	3184	30M-258.30	Hà Nội	4434	30M-268.07	Hà Nội
685	30M-271.45	Hà Nội	1935	30M-282.46	Hà Nội	3185	30M-259.37	Hà Nội	4435	30M-272.59	Hà Nội
686	30M-273.78	Hà Nội	1936	30M-282.85	Hà Nội	3186	30M-261.07	Hà Nội	4436	30M-273.62	Hà Nội
687	30M-280.60	Hà Nội	1937	30M-286.32	Hà Nội	3187	30M-261.23	Hà Nội	4437	30M-274.96	Hà Nội
688	30M-280.83	Hà Nội	1938	30M-288.02	Hà Nội	3188	30M-262.56	Hà Nội	4438	30M-281.32	Hà Nội
689	30M-283.60	Hà Nội	1939	30M-291.37	Hà Nội	3189	30M-263.02	Hà Nội	4439	30M-284.95	Hà Nội
690	30M-288.43	Hà Nội	1940	30M-292.08	Hà Nội	3190	30M-263.96	Hà Nội	4440	30M-285.83	Hà Nội
691	30M-289.61	Hà Nội	1941	30M-295.62	Hà Nội	3191	30M-265.30	Hà Nội	4441	30M-286.70	Hà Nội
692	30M-291.62	Hà Nội	1942	30M-303.81	Hà Nội	3192	30M-275.52	Hà Nội	4442	30M-287.18	Hà Nội
693	30M-292.31	Hà Nội	1943	30M-303.83	Hà Nội	3193	30M-276.54	Hà Nội	4443	30M-288.87	Hà Nội
694	30M-295.02	Hà Nội	1944	30M-307.37	Hà Nội	3194	30M-276.62	Hà Nội	4444	30M-292.84	Hà Nội
695	30M-301.38	Hà Nội	1945	30M-313.30	Hà Nội	3195	30M-277.08	Hà Nội	4445	30M-293.12	Hà Nội
696	30M-305.49	Hà Nội	1946	30M-313.51	Hà Nội	3196	30M-282.61	Hà Nội	4446	30M-293.34	Hà Nội
697	30M-307.25	Hà Nội	1947	30M-313.84	Hà Nội	3197	30M-288.07	Hà Nội	4447	30M-295.70	Hà Nội
698	30M-308.48	Hà Nội	1948	30M-318.97	Hà Nội	3198	30M-288.42	Hà Nội	4448	30M-298.42	Hà Nội
699	30M-308.67	Hà Nội	1949	30M-326.80	Hà Nội	3199	30M-290.84	Hà Nội	4449	30M-298.51	Hà Nội
700	30M-308.91	Hà Nội	1950	30M-331.92	Hà Nội	3200	30M-295.93	Hà Nội	4450	30M-299.90	Hà Nội
701	30M-309.26	Hà Nội	1951	30M-332.62	Hà Nội	3201	30M-297.87	Hà Nội	4451	30M-302.07	Hà Nội
702	30M-309.78	Hà Nội	1952	30M-333.50	Hà Nội	3202	30M-298.26	Hà Nội	4452	30M-315.60	Hà Nội
703	30M-310.58	Hà Nội	1953	30M-334.12	Hà Nội	3203	30M-298.38	Hà Nội	4453	30M-317.42	Hà Nội
704	30M-311.84	Hà Nội	1954	30M-341.60	Hà Nội	3204	30M-300.59	Hà Nội	4454	30M-318.20	Hà Nội
705	30M-311.92	Hà Nội	1955	30M-345.41	Hà Nội	3205	30M-301.49	Hà Nội	4455	30M-319.54	Hà Nội
706	30M-315.40	Hà Nội	1956	30M-351.34	Hà Nội	3206	30M-304.45	Hà Nội	4456	30M-320.09	Hà Nội
707	30M-319.30	Hà Nội	1957	30M-355.50	Hà Nội	3207	30M-312.07	Hà Nội	4457	30M-320.97	Hà Nội
708	30M-319.42	Hà Nội	1958	30M-355.75	Hà Nội	3208	30M-318.04	Hà Nội	4458	30M-323.67	Hà Nội
709	30M-320.46	Hà Nội	1959	30M-356.34	Hà Nội	3209	30M-321.73	Hà Nội	4459	30M-324.65	Hà Nội
710	30M-321.51	Hà Nội	1960	30M-357.38	Hà Nội	3210	30M-321.87	Hà Nội	4460	30M-328.12	Hà Nội
711	30M-322.20	Hà Nội	1961	30M-358.04	Hà Nội	3211	30M-321.92	Hà Nội	4461	30M-330.97	Hà Nội
712	30M-322.27	Hà Nội	1962	30M-364.19	Hà Nội	3212	30M-324.05	Hà Nội	4462	30M-331.15	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	30M-327.05	Hà Nội	1963	30M-365.59	Hà Nội	3213	30M-326.21	Hà Nội	4463	30M-335.31	Hà Nội
714	30M-327.87	Hà Nội	1964	30M-365.87	Hà Nội	3214	30M-331.70	Hà Nội	4464	30M-335.58	Hà Nội
715	30M-331.63	Hà Nội	1965	30M-366.76	Hà Nội	3215	30M-332.42	Hà Nội	4465	30M-336.95	Hà Nội
716	30M-335.78	Hà Nội	1966	30M-368.17	Hà Nội	3216	30M-337.50	Hà Nội	4466	30M-338.15	Hà Nội
717	30M-337.82	Hà Nội	1967	30M-369.01	Hà Nội	3217	30M-342.94	Hà Nội	4467	30M-338.29	Hà Nội
718	30M-338.43	Hà Nội	1968	30M-374.52	Hà Nội	3218	30M-345.17	Hà Nội	4468	30M-339.40	Hà Nội
719	30M-340.49	Hà Nội	1969	30M-381.70	Hà Nội	3219	30M-349.58	Hà Nội	4469	30M-343.10	Hà Nội
720	30M-343.76	Hà Nội	1970	30M-382.70	Hà Nội	3220	30M-353.12	Hà Nội	4470	30M-345.04	Hà Nội
721	30M-344.53	Hà Nội	1971	30M-385.48	Hà Nội	3221	30M-353.58	Hà Nội	4471	30M-351.90	Hà Nội
722	30M-349.63	Hà Nội	1972	30M-387.53	Hà Nội	3222	30M-355.47	Hà Nội	4472	30M-353.95	Hà Nội
723	30M-352.28	Hà Nội	1973	30M-388.87	Hà Nội	3223	30M-362.50	Hà Nội	4473	30M-355.38	Hà Nội
724	30M-353.26	Hà Nội	1974	30M-388.93	Hà Nội	3224	30M-363.91	Hà Nội	4474	30M-359.07	Hà Nội
725	30M-353.65	Hà Nội	1975	30M-391.70	Hà Nội	3225	30M-365.81	Hà Nội	4475	30M-360.15	Hà Nội
726	30M-354.08	Hà Nội	1976	30M-394.29	Hà Nội	3226	30M-368.51	Hà Nội	4476	30M-360.87	Hà Nội
727	30M-356.67	Hà Nội	1977	30M-395.92	Hà Nội	3227	30M-369.03	Hà Nội	4477	30M-363.13	Hà Nội
728	30M-358.23	Hà Nội	1978	30M-399.90	Hà Nội	3228	30M-369.78	Hà Nội	4478	30M-364.85	Hà Nội
729	30M-359.15	Hà Nội	1979	30M-401.81	Hà Nội	3229	30M-371.91	Hà Nội	4479	30M-365.15	Hà Nội
730	30M-359.78	Hà Nội	1980	30M-403.38	Hà Nội	3230	30M-373.49	Hà Nội	4480	30M-365.76	Hà Nội
731	30M-362.80	Hà Nội	1981	30M-405.67	Hà Nội	3231	30M-379.74	Hà Nội	4481	30M-369.20	Hà Nội
732	30M-365.06	Hà Nội	1982	30M-408.47	Hà Nội	3232	30M-381.73	Hà Nội	4482	30M-370.51	Hà Nội
733	30M-369.70	Hà Nội	1983	30M-410.26	Hà Nội	3233	30M-385.91	Hà Nội	4483	30M-374.54	Hà Nội
734	30M-371.80	Hà Nội	1984	30M-412.43	Hà Nội	3234	30M-389.87	Hà Nội	4484	30M-374.63	Hà Nội
735	30M-379.51	Hà Nội	1985	30M-413.08	Hà Nội	3235	30M-389.91	Hà Nội	4485	30M-374.98	Hà Nội
736	30M-379.70	Hà Nội	1986	30M-415.06	Hà Nội	3236	30M-390.98	Hà Nội	4486	30M-377.06	Hà Nội
737	30M-381.67	Hà Nội	1987	30M-415.09	Hà Nội	3237	30M-391.28	Hà Nội	4487	30M-380.09	Hà Nội
738	30M-383.59	Hà Nội	1988	30M-419.08	Hà Nội	3238	30M-392.58	Hà Nội	4488	30M-382.05	Hà Nội
739	30M-383.78	Hà Nội	1989	30M-419.10	Hà Nội	3239	30M-397.87	Hà Nội	4489	30M-382.27	Hà Nội
740	30M-385.31	Hà Nội	1990	30M-419.20	Hà Nội	3240	30M-398.18	Hà Nội	4490	30M-382.34	Hà Nội
741	30M-386.19	Hà Nội	1991	30M-420.94	Hà Nội	3241	30M-398.97	Hà Nội	4491	30M-383.25	Hà Nội
742	30M-386.36	Hà Nội	1992	34A-920.09	Hải Dương	3242	30M-399.60	Hà Nội	4492	30M-389.01	Hà Nội
743	30M-389.50	Hà Nội	1993	34A-928.48	Hải Dương	3243	30M-401.67	Hà Nội	4493	30M-389.82	Hà Nội
744	30M-395.78	Hà Nội	1994	34A-937.36	Hải Dương	3244	30M-402.26	Hà Nội	4494	30M-391.60	Hà Nội
745	30M-395.94	Hà Nội	1995	34A-938.90	Hải Dương	3245	30M-403.09	Hà Nội	4495	30M-392.96	Hà Nội
746	30M-396.80	Hà Nội	1996	34A-943.29	Hải Dương	3246	30M-405.61	Hà Nội	4496	30M-393.59	Hà Nội
747	30M-406.17	Hà Nội	1997	34A-949.98	Hải Dương	3247	30M-416.80	Hà Nội	4497	30M-396.41	Hà Nội
748	30M-407.90	Hà Nội	1998	34A-951.50	Hải Dương	3248	30M-421.25	Hà Nội	4498	30M-398.20	Hà Nội
749	30M-413.34	Hà Nội	1999	34A-952.28	Hải Dương	3249	34A-936.87	Hải Dương	4499	30M-399.72	Hà Nội
750	30M-415.17	Hà Nội	2000	34A-964.03	Hải Dương	3250	34A-949.82	Hải Dương	4500	30M-401.07	Hà Nội
751	30M-417.84	Hà Nội	2001	34A-966.31	Hải Dương	3251	34A-953.62	Hải Dương	4501	30M-411.40	Hà Nội
752	30M-418.08	Hà Nội	2002	34B-043.38	Hải Dương	3252	34A-955.01	Hải Dương	4502	30M-416.10	Hà Nội
753	30M-420.13	Hà Nội	2003	34B-043.82	Hải Dương	3253	34A-959.13	Hải Dương	4503	30M-418.32	Hà Nội
754	34A-930.58	Hải Dương	2004	34B-047.03	Hải Dương	3254	34A-962.03	Hải Dương	4504	34A-921.02	Hải Dương
755	34A-953.57	Hải Dương	2005	34C-446.94	Hải Dương	3255	34A-965.73	Hải Dương	4505	34A-933.45	Hải Dương
756	34A-958.96	Hải Dương	2006	34C-447.53	Hải Dương	3256	34A-966.83	Hải Dương	4506	34A-941.78	Hải Dương
757	34B-044.42	Hải Dương	2007	34C-449.73	Hải Dương	3257	34A-972.19	Hải Dương	4507	34A-960.56	Hải Dương
758	34C-435.60	Hải Dương	2008	35A-463.78	Ninh Bình	3258	34A-972.42	Hải Dương	4508	34A-963.03	Hải Dương
759	34C-447.34	Hải Dương	2009	35A-465.13	Ninh Bình	3259	34C-437.58	Hải Dương	4509	34A-966.57	Hải Dương
760	35A-472.35	Ninh Bình	2010	35A-468.75	Ninh Bình	3260	35A-466.78	Ninh Bình	4510	34A-968.93	Hải Dương
761	35A-478.32	Ninh Bình	2011	35A-484.38	Ninh Bình	3261	35A-472.60	Ninh Bình	4511	34B-043.35	Hải Dương
762	36B-047.36	Thanh Hóa	2012	35B-022.59	Ninh Bình	3262	35B-026.18	Ninh Bình	4512	34C-433.29	Hải Dương
763	36C-553.67	Thanh Hóa	2013	35C-182.03	Ninh Bình	3263	36C-557.81	Thanh Hóa	4513	34C-433.94	Hải Dương
764	36C-567.78	Thanh Hóa	2014	36C-566.16	Thanh Hóa	3264	36C-567.29	Thanh Hóa	4514	34C-439.02	Hải Dương
765	36C-567.90	Thanh Hóa	2015	36C-575.52	Thanh Hóa	3265	36C-567.93	Thanh Hóa	4515	35A-469.78	Ninh Bình
766	36C-568.60	Thanh Hóa	2016	36C-577.04	Thanh Hóa	3266	36K-235.91	Thanh Hóa	4516	35A-477.76	Ninh Bình
767	36D-031.17	Thanh Hóa	2017	36K-235.25	Thanh Hóa	3267	36K-239.38	Thanh Hóa	4517	35A-481.78	Ninh Bình
768	36K-233.29	Thanh Hóa	2018	36K-238.65	Thanh Hóa	3268	36K-247.76	Thanh Hóa	4518	35C-185.76	Ninh Bình
769	36K-238.16	Thanh Hóa	2019	36K-265.29	Thanh Hóa	3269	36K-248.58	Thanh Hóa	4519	36B-048.87	Thanh Hóa
770	36K-255.81	Thanh Hóa	2020	36K-268.40	Thanh Hóa	3270	36K-249.41	Thanh Hóa	4520	36C-546.97	Thanh Hóa
771	36K-261.85	Thanh Hóa	2021	36K-297.85	Thanh Hóa	3271	36K-251.12	Thanh Hóa	4521	36C-556.15	Thanh Hóa
772	36K-261.92	Thanh Hóa	2022	37C-570.38	Nghệ An	3272	36K-252.04	Thanh Hóa	4522	36C-575.91	Thanh Hóa
773	36K-262.28	Thanh Hóa	2023	37C-571.82	Nghệ An	3273	36K-253.67	Thanh Hóa	4523	36K-234.04	Thanh Hóa
774	36K-266.45	Thanh Hóa	2024	37C-592.37	Nghệ An	3274	36K-259.93	Thanh Hóa	4524	36K-272.81	Thanh Hóa
775	36K-277.81	Thanh Hóa	2025	37C-593.52	Nghệ An	3275	36K-265.01	Thanh Hóa	4525	36K-283.29	Thanh Hóa
776	36K-278.84	Thanh Hóa	2026	37K-482.46	Nghệ An	3276	36K-288.62	Thanh Hóa	4526	36K-283.94	Thanh Hóa
777	36K-285.51	Thanh Hóa	2027	37K-483.26	Nghệ An	3277	36K-292.37	Thanh Hóa	4527	36K-284.27	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	36K-286.20	Thanh Hóa	2028	37K-484.72	Nghệ An	3278	36K-295.32	Thanh Hóa	4528	36K-294.93	Thanh Hóa
779	36K-298.87	Thanh Hóa	2029	37K-502.78	Nghệ An	3279	36K-298.62	Thanh Hóa	4529	36K-296.09	Thanh Hóa
780	37C-585.52	Nghệ An	2030	37K-503.20	Nghệ An	3280	37B-047.95	Nghệ An	4530	37C-569.61	Nghệ An
781	37C-588.10	Nghệ An	2031	37K-522.58	Nghệ An	3281	37B-049.60	Nghệ An	4531	37C-571.92	Nghệ An
782	37C-593.63	Nghệ An	2032	37K-523.51	Nghệ An	3282	37B-050.25	Nghệ An	4532	37C-574.61	Nghệ An
783	37D-047.12	Nghệ An	2033	37K-528.95	Nghệ An	3283	37C-574.29	Nghệ An	4533	37C-578.65	Nghệ An
784	37K-486.75	Nghệ An	2034	37K-529.64	Nghệ An	3284	37C-576.05	Nghệ An	4534	37D-048.07	Nghệ An
785	37K-512.92	Nghệ An	2035	37K-538.98	Nghệ An	3285	37C-585.70	Nghệ An	4535	37K-483.30	Nghệ An
786	37K-518.78	Nghệ An	2036	37K-551.32	Nghệ An	3286	37K-494.34	Nghệ An	4536	37K-485.45	Nghệ An
787	37K-536.19	Nghệ An	2037	37K-554.17	Nghệ An	3287	37K-497.02	Nghệ An	4537	37K-500.57	Nghệ An
788	37K-542.21	Nghệ An	2038	37K-561.67	Nghệ An	3288	37K-497.10	Nghệ An	4538	37K-500.81	Nghệ An
789	37K-545.58	Nghệ An	2039	37K-565.51	Nghệ An	3289	37K-505.94	Nghệ An	4539	37K-501.49	Nghệ An
790	37K-558.30	Nghệ An	2040	37K-570.16	Nghệ An	3290	37K-515.87	Nghệ An	4540	37K-529.23	Nghệ An
791	37K-558.94	Nghệ An	2041	37K-571.23	Nghệ An	3291	37K-538.95	Nghệ An	4541	37K-559.07	Nghệ An
792	37K-568.62	Nghệ An	2042	38A-681.64	Hà Tĩnh	3292	37K-545.38	Nghệ An	4542	37K-561.48	Nghệ An
793	37K-570.40	Nghệ An	2043	38A-687.06	Hà Tĩnh	3293	37K-550.26	Nghệ An	4543	37K-563.61	Nghệ An
794	37K-574.05	Nghệ An	2044	38A-695.16	Hà Tĩnh	3294	37K-559.30	Nghệ An	4544	37K-569.67	Nghệ An
795	38A-695.75	Hà Tĩnh	2045	38A-695.43	Hà Tĩnh	3295	38A-681.70	Hà Tĩnh	4545	38A-683.64	Hà Tĩnh
796	38A-706.37	Hà Tĩnh	2046	38A-701.20	Hà Tĩnh	3296	38A-686.52	Hà Tĩnh	4546	38A-689.21	Hà Tĩnh
797	38C-247.05	Hà Tĩnh	2047	38A-701.29	Hà Tĩnh	3297	38A-703.46	Hà Tĩnh	4547	38A-711.78	Hà Tĩnh
798	38C-254.18	Hà Tĩnh	2048	38A-707.35	Hà Tĩnh	3298	38C-245.61	Hà Tĩnh	4548	38B-026.87	Hà Tĩnh
799	38D-021.56	Hà Tĩnh	2049	38B-024.65	Hà Tĩnh	3299	43A-946.91	Đà Nẵng	4549	38C-245.09	Hà Tĩnh
800	43A-946.34	Đà Nẵng	2050	38B-025.97	Hà Tĩnh	3300	43A-949.06	Đà Nẵng	4550	38C-252.87	Hà Tĩnh
801	43A-974.57	Đà Nẵng	2051	38D-021.15	Hà Tĩnh	3301	43A-949.84	Đà Nẵng	4551	43A-943.52	Đà Nẵng
802	43A-975.12	Đà Nẵng	2052	43A-943.42	Đà Nẵng	3302	43A-951.45	Đà Nẵng	4552	43A-946.73	Đà Nẵng
803	43A-980.85	Đà Nẵng	2053	43A-945.90	Đà Nẵng	3303	43A-952.81	Đà Nẵng	4553	43A-958.46	Đà Nẵng
804	43D-012.45	Đà Nẵng	2054	43A-966.15	Đà Nẵng	3304	43A-955.80	Đà Nẵng	4554	43A-966.20	Đà Nẵng
805	43D-012.53	Đà Nẵng	2055	43A-967.71	Đà Nẵng	3305	43A-960.83	Đà Nẵng	4555	43A-971.70	Đà Nẵng
806	47A-815.27	Đắk Lắk	2056	43A-969.78	Đà Nẵng	3306	43A-961.51	Đà Nẵng	4556	43A-977.73	Đà Nẵng
807	47A-818.20	Đắk Lắk	2057	43C-318.62	Đà Nẵng	3307	43A-965.52	Đà Nẵng	4557	43A-979.94	Đà Nẵng
808	47A-838.85	Đắk Lắk	2058	43C-323.72	Đà Nẵng	3308	43A-966.12	Đà Nẵng	4558	47A-817.34	Đắk Lắk
809	47A-839.62	Đắk Lắk	2059	47A-821.34	Đắk Lắk	3309	43A-967.14	Đà Nẵng	4559	47A-820.31	Đắk Lắk
810	47A-841.38	Đắk Lắk	2060	47A-825.62	Đắk Lắk	3310	43A-979.75	Đà Nẵng	4560	47A-832.02	Đắk Lắk
811	47A-861.36	Đắk Lắk	2061	47A-828.26	Đắk Lắk	3311	43C-316.18	Đà Nẵng	4561	47A-834.96	Đắk Lắk
812	47A-861.72	Đắk Lắk	2062	47A-834.31	Đắk Lắk	3312	47A-821.24	Đắk Lắk	4562	47A-835.40	Đắk Lắk
813	47A-865.02	Đắk Lắk	2063	47A-838.05	Đắk Lắk	3313	47A-822.15	Đắk Lắk	4563	47A-841.67	Đắk Lắk
814	47B-043.74	Đắk Lắk	2064	47A-846.28	Đắk Lắk	3314	47A-828.27	Đắk Lắk	4564	47A-842.36	Đắk Lắk
815	49A-750.48	Lâm Đồng	2065	47A-850.36	Đắk Lắk	3315	47A-852.76	Đắk Lắk	4565	47A-850.09	Đắk Lắk
816	49A-773.16	Lâm Đồng	2066	47A-852.26	Đắk Lắk	3316	47A-855.84	Đắk Lắk	4566	47A-854.63	Đắk Lắk
817	49A-777.49	Lâm Đồng	2067	47A-858.91	Đắk Lắk	3317	47A-863.30	Đắk Lắk	4567	48A-258.57	Đắk Nông
818	49B-032.28	Lâm Đồng	2068	47A-861.45	Đắk Lắk	3318	47C-399.24	Đắk Lắk	4568	48C-122.51	Đắk Nông
819	49C-393.78	Lâm Đồng	2069	47B-042.61	Đắk Lắk	3319	47C-402.75	Đắk Lắk	4569	48D-007.59	Đắk Nông
820	51B-713.87	Hồ Chí Minh	2070	47C-397.49	Đắk Lắk	3320	47C-414.16	Đắk Lắk	4570	49A-763.34	Lâm Đồng
821	51B-713.90	Hồ Chí Minh	2071	47C-404.29	Đắk Lắk	3321	47C-417.93	Đắk Lắk	4571	49A-765.52	Lâm Đồng
822	51E-341.45	Hồ Chí Minh	2072	47C-413.32	Đắk Lắk	3322	47D-021.14	Đắk Lắk	4572	49A-780.56	Lâm Đồng
823	51E-345.65	Hồ Chí Minh	2073	47C-413.98	Đắk Lắk	3323	48A-249.78	Đắk Nông	4573	49A-780.63	Lâm Đồng
824	51E-346.83	Hồ Chí Minh	2074	47C-415.62	Đắk Lắk	3324	48A-250.09	Đắk Nông	4574	49C-383.78	Lâm Đồng
825	51E-347.27	Hồ Chí Minh	2075	47C-420.51	Đắk Lắk	3325	48A-251.08	Đắk Nông	4575	49C-389.32	Lâm Đồng
826	51E-348.63	Hồ Chí Minh	2076	47D-021.37	Đắk Lắk	3326	48A-254.12	Đắk Nông	4576	49D-017.46	Lâm Đồng
827	51E-353.80	Hồ Chí Minh	2077	48A-251.07	Đắk Nông	3327	48A-254.28	Đắk Nông	4577	51B-712.31	Hồ Chí Minh
828	51L-896.90	Hồ Chí Minh	2078	48A-258.91	Đắk Nông	3328	49A-759.17	Lâm Đồng	4578	51B-712.75	Hồ Chí Minh
829	51L-901.96	Hồ Chí Minh	2079	48B-016.78	Đắk Nông	3329	49A-765.60	Lâm Đồng	4579	51B-714.58	Hồ Chí Minh
830	51L-906.98	Hồ Chí Minh	2080	49A-750.94	Lâm Đồng	3330	51B-712.59	Hồ Chí Minh	4580	51B-715.03	Hồ Chí Minh
831	51L-911.49	Hồ Chí Minh	2081	49A-754.16	Lâm Đồng	3331	51B-712.61	Hồ Chí Minh	4581	51B-715.37	Hồ Chí Minh
832	51L-911.67	Hồ Chí Minh	2082	49A-770.32	Lâm Đồng	3332	51E-341.21	Hồ Chí Minh	4582	51E-343.76	Hồ Chí Minh
833	51L-912.20	Hồ Chí Minh	2083	49A-775.59	Lâm Đồng	3333	51E-349.53	Hồ Chí Minh	4583	51E-344.17	Hồ Chí Minh
834	51L-912.63	Hồ Chí Minh	2084	49C-383.60	Lâm Đồng	3334	51E-352.37	Hồ Chí Minh	4584	51E-345.57	Hồ Chí Minh
835	51L-913.42	Hồ Chí Minh	2085	49C-393.95	Lâm Đồng	3335	51L-899.02	Hồ Chí Minh	4585	51E-352.63	Hồ Chí Minh
836	51L-915.01	Hồ Chí Minh	2086	49C-396.61	Lâm Đồng	3336	51L-904.07	Hồ Chí Minh	4586	51L-899.08	Hồ Chí Minh
837	51L-918.02	Hồ Chí Minh	2087	49C-398.61	Lâm Đồng	3337	51L-904.83	Hồ Chí Minh	4587	51L-901.21	Hồ Chí Minh
838	51L-918.05	Hồ Chí Minh	2088	51B-713.20	Hồ Chí Minh	3338	51L-905.07	Hồ Chí Minh	4588	51L-902.46	Hồ Chí Minh
839	51L-921.51	Hồ Chí Minh	2089	51B-713.21	Hồ Chí Minh	3339	51L-905.60	Hồ Chí Minh	4589	51L-904.02	Hồ Chí Minh
840	51L-922.15	Hồ Chí Minh	2090	51B-715.70	Hồ Chí Minh	3340	51L-905.82	Hồ Chí Minh	4590	51L-907.92	Hồ Chí Minh
841	51L-923.57	Hồ Chí Minh	2091	51B-715.98	Hồ Chí Minh	3341	51L-911.28	Hồ Chí Minh	4591	51L-909.01	Hồ Chí Minh
842	51L-926.59	Hồ Chí Minh	2092	51E-341.63	Hồ Chí Minh	3342	51L-912.05	Hồ Chí Minh	4592	51L-911.14	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	51L-927.24	Hồ Chí Minh	2093	51E-344.52	Hồ Chí Minh	3343	51L-916.20	Hồ Chí Minh	4593	51L-913.63	Hồ Chí Minh
844	51L-928.07	Hồ Chí Minh	2094	51E-345.13	Hồ Chí Minh	3344	51L-918.07	Hồ Chí Minh	4594	51L-913.87	Hồ Chí Minh
845	51L-929.31	Hồ Chí Minh	2095	51L-898.54	Hồ Chí Minh	3345	51L-918.32	Hồ Chí Minh	4595	51L-915.12	Hồ Chí Minh
846	51L-931.15	Hồ Chí Minh	2096	51L-899.92	Hồ Chí Minh	3346	51L-920.67	Hồ Chí Minh	4596	51L-915.43	Hồ Chí Minh
847	51L-931.90	Hồ Chí Minh	2097	51L-902.91	Hồ Chí Minh	3347	51L-922.46	Hồ Chí Minh	4597	51L-916.81	Hồ Chí Minh
848	51L-932.16	Hồ Chí Minh	2098	51L-902.98	Hồ Chí Minh	3348	51L-924.81	Hồ Chí Minh	4598	51L-919.40	Hồ Chí Minh
849	51L-933.46	Hồ Chí Minh	2099	51L-904.12	Hồ Chí Minh	3349	51L-927.09	Hồ Chí Minh	4599	51L-920.63	Hồ Chí Minh
850	51L-935.46	Hồ Chí Minh	2100	51L-908.01	Hồ Chí Minh	3350	51L-927.34	Hồ Chí Minh	4600	51L-925.01	Hồ Chí Minh
851	51L-935.61	Hồ Chí Minh	2101	51L-912.08	Hồ Chí Minh	3351	51L-927.45	Hồ Chí Minh	4601	51L-925.04	Hồ Chí Minh
852	51L-936.96	Hồ Chí Minh	2102	51L-912.92	Hồ Chí Minh	3352	51L-928.95	Hồ Chí Minh	4602	51L-931.01	Hồ Chí Minh
853	51L-939.34	Hồ Chí Minh	2103	51L-913.27	Hồ Chí Minh	3353	51L-932.97	Hồ Chí Minh	4603	51L-934.24	Hồ Chí Minh
854	51L-939.65	Hồ Chí Minh	2104	51L-913.64	Hồ Chí Minh	3354	51L-933.51	Hồ Chí Minh	4604	51L-938.32	Hồ Chí Minh
855	51L-942.64	Hồ Chí Minh	2105	51L-915.30	Hồ Chí Minh	3355	51L-936.08	Hồ Chí Minh	4605	51L-941.80	Hồ Chí Minh
856	51L-943.01	Hồ Chí Minh	2106	51L-915.67	Hồ Chí Minh	3356	51L-939.02	Hồ Chí Minh	4606	51L-944.67	Hồ Chí Minh
857	51L-943.35	Hồ Chí Minh	2107	51L-916.75	Hồ Chí Minh	3357	51L-940.23	Hồ Chí Minh	4607	51L-949.63	Hồ Chí Minh
858	51L-948.25	Hồ Chí Minh	2108	51L-919.53	Hồ Chí Minh	3358	51L-942.72	Hồ Chí Minh	4608	51L-951.18	Hồ Chí Minh
859	51L-954.90	Hồ Chí Minh	2109	51L-920.18	Hồ Chí Minh	3359	51L-951.07	Hồ Chí Minh	4609	51L-952.90	Hồ Chí Minh
860	51L-955.57	Hồ Chí Minh	2110	51L-920.37	Hồ Chí Minh	3360	51L-951.16	Hồ Chí Minh	4610	51L-952.94	Hồ Chí Minh
861	51L-955.72	Hồ Chí Minh	2111	51L-921.09	Hồ Chí Minh	3361	51L-951.30	Hồ Chí Minh	4611	51L-956.04	Hồ Chí Minh
862	51L-956.76	Hồ Chí Minh	2112	51L-921.72	Hồ Chí Minh	3362	51L-952.40	Hồ Chí Minh	4612	51L-959.41	Hồ Chí Minh
863	51L-957.98	Hồ Chí Minh	2113	51L-921.78	Hồ Chí Minh	3363	51L-953.40	Hồ Chí Minh	4613	51L-959.45	Hồ Chí Minh
864	51L-962.32	Hồ Chí Minh	2114	51L-921.83	Hồ Chí Minh	3364	51L-955.92	Hồ Chí Minh	4614	51L-967.49	Hồ Chí Minh
865	51L-962.56	Hồ Chí Minh	2115	51L-923.13	Hồ Chí Minh	3365	51L-956.20	Hồ Chí Minh	4615	51L-971.84	Hồ Chí Minh
866	51L-963.28	Hồ Chí Minh	2116	51L-929.48	Hồ Chí Minh	3366	51L-957.26	Hồ Chí Minh	4616	51L-976.34	Hồ Chí Minh
867	51L-965.57	Hồ Chí Minh	2117	51L-930.95	Hồ Chí Minh	3367	51L-958.18	Hồ Chí Minh	4617	51L-982.70	Hồ Chí Minh
868	51L-967.95	Hồ Chí Minh	2118	51L-934.26	Hồ Chí Minh	3368	51L-958.57	Hồ Chí Minh	4618	51L-983.13	Hồ Chí Minh
869	51L-968.07	Hồ Chí Minh	2119	51L-939.13	Hồ Chí Minh	3369	51L-961.81	Hồ Chí Minh	4619	51L-983.31	Hồ Chí Minh
870	51L-976.16	Hồ Chí Minh	2120	51L-939.50	Hồ Chí Minh	3370	51L-963.32	Hồ Chí Minh	4620	51L-983.61	Hồ Chí Minh
871	51L-977.71	Hồ Chí Minh	2121	51L-943.13	Hồ Chí Minh	3371	51L-969.29	Hồ Chí Minh	4621	51L-985.91	Hồ Chí Minh
872	51L-978.26	Hồ Chí Minh	2122	51L-946.10	Hồ Chí Minh	3372	51L-971.59	Hồ Chí Minh	4622	51L-989.52	Hồ Chí Minh
873	51L-982.34	Hồ Chí Minh	2123	51L-949.13	Hồ Chí Minh	3373	51L-972.03	Hồ Chí Minh	4623	51L-989.54	Hồ Chí Minh
874	51L-986.59	Hồ Chí Minh	2124	51L-958.42	Hồ Chí Minh	3374	51L-973.42	Hồ Chí Minh	4624	51L-990.04	Hồ Chí Minh
875	51L-993.56	Hồ Chí Minh	2125	51L-960.40	Hồ Chí Minh	3375	51L-975.52	Hồ Chí Minh	4625	51L-992.16	Hồ Chí Minh
876	51L-995.54	Hồ Chí Minh	2126	51L-965.40	Hồ Chí Minh	3376	51L-977.91	Hồ Chí Minh	4626	51L-993.29	Hồ Chí Minh
877	51L-995.64	Hồ Chí Minh	2127	51L-969.20	Hồ Chí Minh	3377	51L-981.01	Hồ Chí Minh	4627	51L-996.01	Hồ Chí Minh
878	51L-995.65	Hồ Chí Minh	2128	51L-971.82	Hồ Chí Minh	3378	51L-981.54	Hồ Chí Minh	4628	51L-999.80	Hồ Chí Minh
879	51L-996.28	Hồ Chí Minh	2129	51L-972.48	Hồ Chí Minh	3379	51L-982.29	Hồ Chí Minh	4629	51M-053.20	Hồ Chí Minh
880	51M-052.35	Hồ Chí Minh	2130	51L-975.18	Hồ Chí Minh	3380	51L-982.37	Hồ Chí Minh	4630	51M-064.78	Hồ Chí Minh
881	51M-053.94	Hồ Chí Minh	2131	51L-976.04	Hồ Chí Minh	3381	51L-982.72	Hồ Chí Minh	4631	51M-070.90	Hồ Chí Minh
882	51M-055.57	Hồ Chí Minh	2132	51L-977.15	Hồ Chí Minh	3382	51L-983.08	Hồ Chí Minh	4632	51M-072.28	Hồ Chí Minh
883	51M-058.65	Hồ Chí Minh	2133	51L-982.13	Hồ Chí Minh	3383	51L-985.80	Hồ Chí Minh	4633	51M-077.04	Hồ Chí Minh
884	51M-059.02	Hồ Chí Minh	2134	51L-986.57	Hồ Chí Minh	3384	51L-992.80	Hồ Chí Minh	4634	51M-079.41	Hồ Chí Minh
885	51M-059.19	Hồ Chí Minh	2135	51L-987.20	Hồ Chí Minh	3385	51L-996.23	Hồ Chí Minh	4635	51M-079.60	Hồ Chí Minh
886	51M-059.38	Hồ Chí Minh	2136	51L-987.35	Hồ Chí Minh	3386	51L-998.17	Hồ Chí Minh	4636	51M-080.83	Hồ Chí Minh
887	51M-065.62	Hồ Chí Minh	2137	51L-991.15	Hồ Chí Minh	3387	51L-998.75	Hồ Chí Minh	4637	51M-083.76	Hồ Chí Minh
888	51M-071.19	Hồ Chí Minh	2138	51L-993.38	Hồ Chí Minh	3388	51M-052.73	Hồ Chí Minh	4638	51M-084.25	Hồ Chí Minh
889	51M-072.34	Hồ Chí Minh	2139	51L-993.70	Hồ Chí Minh	3389	51M-053.63	Hồ Chí Minh	4639	51M-086.32	Hồ Chí Minh
890	51M-073.29	Hồ Chí Minh	2140	51L-994.40	Hồ Chí Minh	3390	51M-053.87	Hồ Chí Minh	4640	51M-091.61	Hồ Chí Minh
891	51M-078.47	Hồ Chí Minh	2141	51L-995.37	Hồ Chí Minh	3391	51M-055.60	Hồ Chí Minh	4641	51M-092.31	Hồ Chí Minh
892	51M-078.98	Hồ Chí Minh	2142	51L-999.42	Hồ Chí Minh	3392	51M-055.75	Hồ Chí Minh	4642	51M-097.38	Hồ Chí Minh
893	51M-081.02	Hồ Chí Minh	2143	51M-055.08	Hồ Chí Minh	3393	51M-061.26	Hồ Chí Minh	4643	51M-105.04	Hồ Chí Minh
894	51M-082.56	Hồ Chí Minh	2144	51M-055.58	Hồ Chí Minh	3394	51M-064.50	Hồ Chí Minh	4644	51M-111.31	Hồ Chí Minh
895	51M-085.73	Hồ Chí Minh	2145	51M-056.59	Hồ Chí Minh	3395	51M-064.56	Hồ Chí Minh	4645	51M-115.40	Hồ Chí Minh
896	51M-086.93	Hồ Chí Minh	2146	51M-058.84	Hồ Chí Minh	3396	51M-065.72	Hồ Chí Minh	4646	51M-117.25	Hồ Chí Minh
897	51M-087.56	Hồ Chí Minh	2147	51M-060.23	Hồ Chí Minh	3397	51M-068.36	Hồ Chí Minh	4647	51M-120.42	Hồ Chí Minh
898	51M-090.57	Hồ Chí Minh	2148	51M-064.02	Hồ Chí Minh	3398	51M-079.38	Hồ Chí Minh	4648	51M-122.63	Hồ Chí Minh
899	51M-090.85	Hồ Chí Minh	2149	51M-068.50	Hồ Chí Minh	3399	51M-086.42	Hồ Chí Minh	4649	51M-123.27	Hồ Chí Minh
900	51M-096.28	Hồ Chí Minh	2150	51M-069.72	Hồ Chí Minh	3400	51M-086.57	Hồ Chí Minh	4650	51M-123.31	Hồ Chí Minh
901	51M-101.05	Hồ Chí Minh	2151	51M-071.27	Hồ Chí Minh	3401	51M-089.61	Hồ Chí Minh	4651	51M-124.16	Hồ Chí Minh
902	51M-101.83	Hồ Chí Minh	2152	51M-073.45	Hồ Chí Minh	3402	51M-092.50	Hồ Chí Minh	4652	51M-126.17	Hồ Chí Minh
903	51M-103.12	Hồ Chí Minh	2153	51M-079.94	Hồ Chí Minh	3403	51M-094.87	Hồ Chí Minh	4653	51M-132.63	Hồ Chí Minh
904	51M-105.59	Hồ Chí Minh	2154	51M-081.94	Hồ Chí Minh	3404	51M-096.50	Hồ Chí Minh	4654	51M-140.83	Hồ Chí Minh
905	51M-105.95	Hồ Chí Minh	2155	51M-082.12	Hồ Chí Minh	3405	51M-104.83	Hồ Chí Minh	4655	51M-146.19	Hồ Chí Minh
906	51M-106.65	Hồ Chí Minh	2156	51M-082.31	Hồ Chí Minh	3406	51M-108.28	Hồ Chí Minh	4656	51M-147.97	Hồ Chí Minh
907	51M-107.35	Hồ Chí Minh	2157	51M-092.07	Hồ Chí Minh	3407	51M-110.05	Hồ Chí Minh	4657	51M-148.93	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	51M-110.72	Hồ Chí Minh	2158	51M-093.95	Hồ Chí Minh	3408	51M-110.08	Hồ Chí Minh	4658	51M-150.26	Hồ Chí Minh
909	51M-111.64	Hồ Chí Minh	2159	51M-096.16	Hồ Chí Minh	3409	51M-111.50	Hồ Chí Minh	4659	51M-155.90	Hồ Chí Minh
910	51M-112.02	Hồ Chí Minh	2160	51M-098.28	Hồ Chí Minh	3410	51M-116.59	Hồ Chí Minh	4660	51M-157.62	Hồ Chí Minh
911	51M-112.65	Hồ Chí Minh	2161	51M-103.57	Hồ Chí Minh	3411	51M-117.19	Hồ Chí Minh	4661	51M-157.74	Hồ Chí Minh
912	51M-118.06	Hồ Chí Minh	2162	51M-110.07	Hồ Chí Minh	3412	51M-124.59	Hồ Chí Minh	4662	51M-157.83	Hồ Chí Minh
913	51M-119.02	Hồ Chí Minh	2163	51M-118.78	Hồ Chí Minh	3413	51M-125.29	Hồ Chí Minh	4663	51M-158.60	Hồ Chí Minh
914	51M-119.42	Hồ Chí Minh	2164	51M-122.06	Hồ Chí Minh	3414	51M-127.13	Hồ Chí Minh	4664	51M-161.30	Hồ Chí Minh
915	51M-119.87	Hồ Chí Minh	2165	51M-125.48	Hồ Chí Minh	3415	51M-128.40	Hồ Chí Minh	4665	51M-161.45	Hồ Chí Minh
916	51M-121.13	Hồ Chí Minh	2166	51M-128.15	Hồ Chí Minh	3416	51M-130.78	Hồ Chí Minh	4666	51M-162.80	Hồ Chí Minh
917	51M-126.28	Hồ Chí Minh	2167	51M-135.91	Hồ Chí Minh	3417	51M-134.15	Hồ Chí Minh	4667	51M-168.98	Hồ Chí Minh
918	51M-129.13	Hồ Chí Minh	2168	51M-136.76	Hồ Chí Minh	3418	51M-135.76	Hồ Chí Minh	4668	51M-169.05	Hồ Chí Minh
919	51M-130.73	Hồ Chí Minh	2169	51M-138.24	Hồ Chí Minh	3419	51M-136.94	Hồ Chí Minh	4669	51M-169.78	Hồ Chí Minh
920	51M-133.40	Hồ Chí Minh	2170	51M-138.94	Hồ Chí Minh	3420	51M-138.62	Hồ Chí Minh	4670	51M-174.30	Hồ Chí Minh
921	51M-134.16	Hồ Chí Minh	2171	51M-151.30	Hồ Chí Minh	3421	51M-141.49	Hồ Chí Minh	4671	51M-176.84	Hồ Chí Minh
922	51M-137.30	Hồ Chí Minh	2172	51M-154.64	Hồ Chí Minh	3422	51M-142.47	Hồ Chí Minh	4672	51M-194.96	Hồ Chí Minh
923	51M-141.25	Hồ Chí Minh	2173	51M-155.31	Hồ Chí Minh	3423	51M-142.59	Hồ Chí Minh	4673	51M-198.23	Hồ Chí Minh
924	51M-146.94	Hồ Chí Minh	2174	51M-157.12	Hồ Chí Minh	3424	51M-143.15	Hồ Chí Minh	4674	51M-198.38	Hồ Chí Minh
925	51M-147.54	Hồ Chí Minh	2175	51M-159.07	Hồ Chí Minh	3425	51M-144.12	Hồ Chí Minh	4675	51M-199.56	Hồ Chí Minh
926	51M-149.51	Hồ Chí Minh	2176	51M-160.12	Hồ Chí Minh	3426	51M-144.24	Hồ Chí Minh	4676	51M-199.98	Hồ Chí Minh
927	51M-149.52	Hồ Chí Minh	2177	51M-162.31	Hồ Chí Minh	3427	51M-144.95	Hồ Chí Minh	4677	51M-200.03	Hồ Chí Minh
928	51M-155.26	Hồ Chí Minh	2178	51M-166.48	Hồ Chí Minh	3428	51M-146.76	Hồ Chí Minh	4678	51M-202.38	Hồ Chí Minh
929	51M-155.62	Hồ Chí Minh	2179	51M-167.48	Hồ Chí Minh	3429	51M-150.12	Hồ Chí Minh	4679	51M-211.13	Hồ Chí Minh
930	51M-161.18	Hồ Chí Minh	2180	51M-168.27	Hồ Chí Minh	3430	51M-152.07	Hồ Chí Minh	4680	51M-215.42	Hồ Chí Minh
931	51M-161.49	Hồ Chí Minh	2181	51M-178.18	Hồ Chí Minh	3431	51M-152.34	Hồ Chí Minh	4681	51M-216.30	Hồ Chí Minh
932	51M-161.93	Hồ Chí Minh	2182	51M-178.98	Hồ Chí Minh	3432	51M-155.04	Hồ Chí Minh	4682	51M-218.57	Hồ Chí Minh
933	51M-162.97	Hồ Chí Minh	2183	51M-181.29	Hồ Chí Minh	3433	51M-159.25	Hồ Chí Minh	4683	51M-219.07	Hồ Chí Minh
934	51M-172.50	Hồ Chí Minh	2184	51M-182.02	Hồ Chí Minh	3434	51M-159.76	Hồ Chí Minh	4684	51M-219.84	Hồ Chí Minh
935	51M-176.42	Hồ Chí Minh	2185	51M-184.95	Hồ Chí Minh	3435	51M-169.31	Hồ Chí Minh	4685	51M-221.32	Hồ Chí Minh
936	51M-179.06	Hồ Chí Minh	2186	51M-190.35	Hồ Chí Minh	3436	51M-172.36	Hồ Chí Minh	4686	51M-221.64	Hồ Chí Minh
937	51M-184.14	Hồ Chí Minh	2187	51M-195.70	Hồ Chí Minh	3437	51M-172.38	Hồ Chí Minh	4687	51M-221.84	Hồ Chí Minh
938	51M-185.12	Hồ Chí Minh	2188	51M-195.92	Hồ Chí Minh	3438	51M-175.09	Hồ Chí Minh	4688	51M-222.61	Hồ Chí Minh
939	51M-188.48	Hồ Chí Minh	2189	51M-197.61	Hồ Chí Minh	3439	51M-176.08	Hồ Chí Minh	4689	51M-223.80	Hồ Chí Minh
940	51M-188.62	Hồ Chí Minh	2190	51M-203.29	Hồ Chí Minh	3440	51M-183.19	Hồ Chí Minh	4690	51M-223.93	Hồ Chí Minh
941	51M-188.78	Hồ Chí Minh	2191	51M-205.51	Hồ Chí Minh	3441	51M-185.04	Hồ Chí Minh	4691	51M-224.10	Hồ Chí Minh
942	51M-189.67	Hồ Chí Minh	2192	51M-209.34	Hồ Chí Minh	3442	51M-189.78	Hồ Chí Minh	4692	51M-226.85	Hồ Chí Minh
943	51M-191.23	Hồ Chí Minh	2193	51M-210.58	Hồ Chí Minh	3443	51M-191.32	Hồ Chí Minh	4693	51M-227.34	Hồ Chí Minh
944	51M-193.60	Hồ Chí Minh	2194	51M-211.05	Hồ Chí Minh	3444	51M-192.97	Hồ Chí Minh	4694	51M-229.48	Hồ Chí Minh
945	51M-193.62	Hồ Chí Minh	2195	51M-211.81	Hồ Chí Minh	3445	51M-196.58	Hồ Chí Minh	4695	51M-230.14	Hồ Chí Minh
946	51M-197.27	Hồ Chí Minh	2196	51M-212.52	Hồ Chí Minh	3446	51M-204.16	Hồ Chí Minh	4696	51M-234.92	Hồ Chí Minh
947	51M-202.57	Hồ Chí Minh	2197	51M-213.93	Hồ Chí Minh	3447	51M-208.31	Hồ Chí Minh	4697	51M-235.63	Hồ Chí Minh
948	51M-204.43	Hồ Chí Minh	2198	51M-217.27	Hồ Chí Minh	3448	51M-209.59	Hồ Chí Minh	4698	51M-237.06	Hồ Chí Minh
949	51M-212.24	Hồ Chí Minh	2199	51M-219.82	Hồ Chí Minh	3449	51M-220.92	Hồ Chí Minh	4699	51M-246.49	Hồ Chí Minh
950	51M-212.73	Hồ Chí Minh	2200	51M-221.87	Hồ Chí Minh	3450	51M-221.27	Hồ Chí Minh	4700	51M-247.18	Hồ Chí Minh
951	51M-213.52	Hồ Chí Minh	2201	51M-223.62	Hồ Chí Minh	3451	51M-221.92	Hồ Chí Minh	4701	51M-248.90	Hồ Chí Minh
952	51M-213.57	Hồ Chí Minh	2202	51M-223.97	Hồ Chí Minh	3452	51M-222.43	Hồ Chí Minh	4702	51M-249.06	Hồ Chí Minh
953	51M-213.61	Hồ Chí Minh	2203	51M-226.47	Hồ Chí Minh	3453	51M-222.64	Hồ Chí Minh	4703	51M-252.45	Hồ Chí Minh
954	51M-213.72	Hồ Chí Minh	2204	51M-228.48	Hồ Chí Minh	3454	51M-225.81	Hồ Chí Minh	4704	51M-252.80	Hồ Chí Minh
955	51M-219.65	Hồ Chí Minh	2205	51M-231.48	Hồ Chí Minh	3455	51M-228.76	Hồ Chí Minh	4705	51M-253.67	Hồ Chí Minh
956	51M-223.30	Hồ Chí Minh	2206	51M-231.87	Hồ Chí Minh	3456	51M-228.84	Hồ Chí Minh	4706	51M-255.23	Hồ Chí Minh
957	51M-224.32	Hồ Chí Minh	2207	51M-232.04	Hồ Chí Minh	3457	51M-230.87	Hồ Chí Minh	4707	51M-257.73	Hồ Chí Minh
958	51M-229.13	Hồ Chí Minh	2208	51M-235.01	Hồ Chí Minh	3458	51M-233.07	Hồ Chí Minh	4708	51M-262.07	Hồ Chí Minh
959	51M-232.15	Hồ Chí Minh	2209	51M-236.72	Hồ Chí Minh	3459	51M-234.41	Hồ Chí Minh	4709	51M-265.74	Hồ Chí Minh
960	51M-236.07	Hồ Chí Minh	2210	51M-240.65	Hồ Chí Minh	3460	51M-235.75	Hồ Chí Minh	4710	51M-266.76	Hồ Chí Minh
961	51M-236.90	Hồ Chí Minh	2211	51M-242.04	Hồ Chí Minh	3461	51M-237.35	Hồ Chí Minh	4711	51M-267.28	Hồ Chí Minh
962	51M-238.26	Hồ Chí Minh	2212	51M-244.28	Hồ Chí Minh	3462	51M-239.49	Hồ Chí Minh	4712	51M-268.90	Hồ Chí Minh
963	51M-238.45	Hồ Chí Minh	2213	51M-252.60	Hồ Chí Minh	3463	51M-241.26	Hồ Chí Minh	4713	51M-269.23	Hồ Chí Minh
964	51M-239.05	Hồ Chí Minh	2214	51M-252.96	Hồ Chí Minh	3464	51M-242.97	Hồ Chí Minh	4714	51M-275.74	Hồ Chí Minh
965	51M-242.25	Hồ Chí Minh	2215	51M-255.78	Hồ Chí Minh	3465	51M-250.30	Hồ Chí Minh	4715	51M-281.12	Hồ Chí Minh
966	51M-246.96	Hồ Chí Minh	2216	51M-257.65	Hồ Chí Minh	3466	51M-259.64	Hồ Chí Minh	4716	51M-281.67	Hồ Chí Minh
967	51M-247.63	Hồ Chí Minh	2217	51M-258.29	Hồ Chí Minh	3467	51M-260.96	Hồ Chí Minh	4717	51M-283.16	Hồ Chí Minh
968	51M-247.65	Hồ Chí Minh	2218	51M-259.02	Hồ Chí Minh	3468	51M-265.37	Hồ Chí Minh	4718	51M-284.70	Hồ Chí Minh
969	51M-249.02	Hồ Chí Minh	2219	51M-260.16	Hồ Chí Minh	3469	51M-265.75	Hồ Chí Minh	4719	51M-289.81	Hồ Chí Minh
970	51M-250.13	Hồ Chí Minh	2220	51M-261.35	Hồ Chí Minh	3470	51M-266.73	Hồ Chí Minh	4720	51M-293.45	Hồ Chí Minh
971	51M-251.01	Hồ Chí Minh	2221	51M-275.18	Hồ Chí Minh	3471	51M-267.06	Hồ Chí Minh	4721	51M-293.48	Hồ Chí Minh
972	51M-251.82	Hồ Chí Minh	2222	51M-275.46	Hồ Chí Minh	3472	51M-268.93	Hồ Chí Minh	4722	51M-293.62	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	51M-256.59	Hồ Chí Minh	2223	51M-288.23	Hồ Chí Minh	3473	51M-270.16	Hồ Chí Minh	4723	51M-296.05	Hồ Chí Minh
974	51M-258.45	Hồ Chí Minh	2224	51M-291.75	Hồ Chí Minh	3474	51M-271.41	Hồ Chí Minh	4724	51M-296.64	Hồ Chí Minh
975	51M-260.64	Hồ Chí Minh	2225	51M-292.30	Hồ Chí Minh	3475	51M-281.21	Hồ Chí Minh	4725	51M-302.12	Hồ Chí Minh
976	51M-262.80	Hồ Chí Minh	2226	51M-292.31	Hồ Chí Minh	3476	51M-286.12	Hồ Chí Minh	4726	51M-309.78	Hồ Chí Minh
977	51M-263.87	Hồ Chí Minh	2227	51M-293.09	Hồ Chí Minh	3477	51M-288.51	Hồ Chí Minh	4727	51N-006.23	Hồ Chí Minh
978	51M-264.56	Hồ Chí Minh	2228	51M-296.51	Hồ Chí Minh	3478	51M-288.75	Hồ Chí Minh	4728	51N-007.62	Hồ Chí Minh
979	51M-265.48	Hồ Chí Minh	2229	51M-299.78	Hồ Chí Minh	3479	51M-289.73	Hồ Chí Minh	4729	51N-014.54	Hồ Chí Minh
980	51M-266.04	Hồ Chí Minh	2230	51M-300.12	Hồ Chí Minh	3480	51M-290.19	Hồ Chí Minh	4730	51N-015.57	Hồ Chí Minh
981	51M-266.12	Hồ Chí Minh	2231	51M-300.56	Hồ Chí Minh	3481	51M-290.61	Hồ Chí Minh	4731	51N-018.14	Hồ Chí Minh
982	51M-266.31	Hồ Chí Minh	2232	51M-302.56	Hồ Chí Minh	3482	51M-294.05	Hồ Chí Minh	4732	51N-018.26	Hồ Chí Minh
983	51M-268.31	Hồ Chí Minh	2233	51M-308.54	Hồ Chí Minh	3483	51M-295.52	Hồ Chí Minh	4733	51N-018.87	Hồ Chí Minh
984	51M-271.80	Hồ Chí Minh	2234	51M-309.85	Hồ Chí Minh	3484	51M-299.53	Hồ Chí Minh	4734	51N-019.64	Hồ Chí Minh
985	51M-273.19	Hồ Chí Minh	2235	51N-003.16	Hồ Chí Minh	3485	51M-300.53	Hồ Chí Minh	4735	51N-026.19	Hồ Chí Minh
986	51M-277.95	Hồ Chí Minh	2236	51N-003.21	Hồ Chí Minh	3486	51M-301.34	Hồ Chí Minh	4736	51N-026.40	Hồ Chí Minh
987	51M-281.51	Hồ Chí Minh	2237	51N-006.13	Hồ Chí Minh	3487	51M-302.14	Hồ Chí Minh	4737	51N-026.94	Hồ Chí Minh
988	51M-283.31	Hồ Chí Minh	2238	51N-006.48	Hồ Chí Minh	3488	51M-302.31	Hồ Chí Minh	4738	51N-027.97	Hồ Chí Minh
989	51M-291.70	Hồ Chí Minh	2239	51N-015.94	Hồ Chí Minh	3489	51M-304.01	Hồ Chí Minh	4739	51N-028.78	Hồ Chí Minh
990	51M-292.70	Hồ Chí Minh	2240	51N-021.67	Hồ Chí Minh	3490	51M-304.63	Hồ Chí Minh	4740	51N-029.84	Hồ Chí Minh
991	51M-293.31	Hồ Chí Minh	2241	51N-024.58	Hồ Chí Minh	3491	51M-306.18	Hồ Chí Minh	4741	51N-030.50	Hồ Chí Minh
992	51M-293.76	Hồ Chí Minh	2242	51N-027.48	Hồ Chí Minh	3492	51N-009.38	Hồ Chí Minh	4742	51N-033.29	Hồ Chí Minh
993	51M-293.84	Hồ Chí Minh	2243	51N-028.87	Hồ Chí Minh	3493	51N-010.73	Hồ Chí Minh	4743	51N-037.32	Hồ Chí Minh
994	51M-295.28	Hồ Chí Minh	2244	51N-029.14	Hồ Chí Minh	3494	51N-016.62	Hồ Chí Minh	4744	51N-045.48	Hồ Chí Minh
995	51M-296.50	Hồ Chí Minh	2245	51N-033.54	Hồ Chí Minh	3495	51N-020.08	Hồ Chí Minh	4745	51N-048.06	Hồ Chí Minh
996	51M-299.26	Hồ Chí Minh	2246	51N-033.70	Hồ Chí Minh	3496	51N-020.93	Hồ Chí Minh	4746	51N-049.06	Hồ Chí Minh
997	51M-302.32	Hồ Chí Minh	2247	51N-035.04	Hồ Chí Minh	3497	51N-023.27	Hồ Chí Minh	4747	51N-053.09	Hồ Chí Minh
998	51M-304.83	Hồ Chí Minh	2248	51N-038.34	Hồ Chí Minh	3498	51N-029.98	Hồ Chí Minh	4748	51N-056.29	Hồ Chí Minh
999	51M-305.38	Hồ Chí Minh	2249	51N-038.73	Hồ Chí Minh	3499	51N-030.36	Hồ Chí Minh	4749	51N-058.81	Hồ Chí Minh
1000	51M-307.21	Hồ Chí Minh	2250	51N-039.75	Hồ Chí Minh	3500	51N-038.26	Hồ Chí Minh	4750	51N-062.52	Hồ Chí Minh
1001	51N-000.49	Hồ Chí Minh	2251	51N-039.85	Hồ Chí Minh	3501	51N-042.25	Hồ Chí Minh	4751	51N-064.75	Hồ Chí Minh
1002	51N-003.84	Hồ Chí Minh	2252	51N-043.37	Hồ Chí Minh	3502	51N-043.29	Hồ Chí Minh	4752	51N-067.28	Hồ Chí Minh
1003	51N-004.45	Hồ Chí Minh	2253	51N-043.58	Hồ Chí Minh	3503	51N-056.58	Hồ Chí Minh	4753	51N-071.35	Hồ Chí Minh
1004	51N-011.54	Hồ Chí Minh	2254	51N-046.85	Hồ Chí Minh	3504	51N-057.37	Hồ Chí Minh	4754	51N-073.03	Hồ Chí Minh
1005	51N-014.43	Hồ Chí Minh	2255	51N-047.76	Hồ Chí Minh	3505	51N-059.63	Hồ Chí Minh	4755	51N-073.60	Hồ Chí Minh
1006	51N-020.91	Hồ Chí Minh	2256	51N-059.49	Hồ Chí Minh	3506	51N-061.21	Hồ Chí Minh	4756	51N-078.09	Hồ Chí Minh
1007	51N-023.30	Hồ Chí Minh	2257	51N-063.30	Hồ Chí Minh	3507	51N-062.25	Hồ Chí Minh	4757	51N-079.31	Hồ Chí Minh
1008	51N-035.25	Hồ Chí Minh	2258	51N-065.34	Hồ Chí Minh	3508	51N-065.97	Hồ Chí Minh	4758	51N-080.56	Hồ Chí Minh
1009	51N-035.90	Hồ Chí Minh	2259	51N-065.37	Hồ Chí Minh	3509	51N-066.04	Hồ Chí Minh	4759	51N-082.23	Hồ Chí Minh
1010	51N-036.73	Hồ Chí Minh	2260	51N-069.20	Hồ Chí Minh	3510	51N-069.70	Hồ Chí Minh	4760	51N-083.30	Hồ Chí Minh
1011	51N-039.53	Hồ Chí Minh	2261	51N-070.02	Hồ Chí Minh	3511	51N-069.95	Hồ Chí Minh	4761	51N-083.91	Hồ Chí Minh
1012	51N-042.96	Hồ Chí Minh	2262	51N-070.03	Hồ Chí Minh	3512	51N-070.15	Hồ Chí Minh	4762	51N-086.07	Hồ Chí Minh
1013	51N-043.97	Hồ Chí Minh	2263	51N-071.90	Hồ Chí Minh	3513	51N-070.78	Hồ Chí Minh	4763	51N-086.18	Hồ Chí Minh
1014	51N-045.38	Hồ Chí Minh	2264	51N-081.02	Hồ Chí Minh	3514	51N-071.14	Hồ Chí Minh	4764	51N-086.38	Hồ Chí Minh
1015	51N-048.23	Hồ Chí Minh	2265	51N-082.27	Hồ Chí Minh	3515	51N-072.93	Hồ Chí Minh	4765	51N-092.63	Hồ Chí Minh
1016	51N-050.13	Hồ Chí Minh	2266	51N-083.02	Hồ Chí Minh	3516	51N-074.34	Hồ Chí Minh	4766	51N-092.83	Hồ Chí Minh
1017	51N-051.27	Hồ Chí Minh	2267	51N-084.07	Hồ Chí Minh	3517	51N-074.56	Hồ Chí Minh	4767	51N-097.40	Hồ Chí Minh
1018	51N-052.23	Hồ Chí Minh	2268	51N-086.03	Hồ Chí Minh	3518	51N-075.17	Hồ Chí Minh	4768	51N-102.19	Hồ Chí Minh
1019	51N-053.62	Hồ Chí Minh	2269	51N-088.32	Hồ Chí Minh	3519	51N-075.81	Hồ Chí Minh	4769	51N-102.28	Hồ Chí Minh
1020	51N-056.70	Hồ Chí Minh	2270	51N-089.07	Hồ Chí Minh	3520	51N-078.63	Hồ Chí Minh	4770	51N-104.51	Hồ Chí Minh
1021	51N-059.10	Hồ Chí Minh	2271	51N-089.13	Hồ Chí Minh	3521	51N-079.87	Hồ Chí Minh	4771	51N-104.67	Hồ Chí Minh
1022	51N-062.37	Hồ Chí Minh	2272	51N-089.82	Hồ Chí Minh	3522	51N-086.02	Hồ Chí Minh	4772	51N-106.53	Hồ Chí Minh
1023	51N-071.32	Hồ Chí Minh	2273	51N-091.61	Hồ Chí Minh	3523	51N-092.50	Hồ Chí Minh	4773	51N-116.85	Hồ Chí Minh
1024	51N-073.51	Hồ Chí Minh	2274	51N-091.71	Hồ Chí Minh	3524	51N-096.62	Hồ Chí Minh	4774	51N-118.04	Hồ Chí Minh
1025	51N-078.72	Hồ Chí Minh	2275	51N-095.60	Hồ Chí Minh	3525	51N-097.85	Hồ Chí Minh	4775	51N-118.37	Hồ Chí Minh
1026	51N-083.60	Hồ Chí Minh	2276	51N-098.18	Hồ Chí Minh	3526	51N-098.35	Hồ Chí Minh	4776	51N-120.67	Hồ Chí Minh
1027	51N-083.87	Hồ Chí Minh	2277	51N-103.50	Hồ Chí Minh	3527	51N-100.09	Hồ Chí Minh	4777	51N-121.43	Hồ Chí Minh
1028	51N-084.26	Hồ Chí Minh	2278	51N-109.78	Hồ Chí Minh	3528	51N-100.12	Hồ Chí Minh	4778	51N-123.36	Hồ Chí Minh
1029	51N-086.32	Hồ Chí Minh	2279	51N-113.40	Hồ Chí Minh	3529	51N-104.32	Hồ Chí Minh	4779	51N-124.70	Hồ Chí Minh
1030	51N-088.61	Hồ Chí Minh	2280	51N-115.12	Hồ Chí Minh	3530	51N-104.94	Hồ Chí Minh	4780	51N-132.24	Hồ Chí Minh
1031	51N-098.78	Hồ Chí Minh	2281	51N-118.03	Hồ Chí Minh	3531	51N-110.46	Hồ Chí Minh	4781	51N-138.52	Hồ Chí Minh
1032	51N-099.56	Hồ Chí Minh	2282	51N-120.61	Hồ Chí Minh	3532	51N-111.31	Hồ Chí Minh	4782	51N-144.94	Hồ Chí Minh
1033	51N-103.25	Hồ Chí Minh	2283	51N-124.72	Hồ Chí Minh	3533	51N-111.73	Hồ Chí Minh	4783	51N-146.78	Hồ Chí Minh
1034	51N-109.46	Hồ Chí Minh	2284	51N-126.09	Hồ Chí Minh	3534	51N-111.97	Hồ Chí Minh	4784	51N-150.12	Hồ Chí Minh
1035	51N-109.71	Hồ Chí Minh	2285	51N-133.61	Hồ Chí Minh	3535	51N-112.52	Hồ Chí Minh	4785	51N-151.48	Hồ Chí Minh
1036	51N-110.76	Hồ Chí Minh	2286	51N-134.74	Hồ Chí Minh	3536	51N-121.70	Hồ Chí Minh	4786	51N-153.64	Hồ Chí Minh
1037	51N-112.43	Hồ Chí Minh	2287	51N-136.03	Hồ Chí Minh	3537	51N-122.30	Hồ Chí Minh	4787	60C-772.83	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	51N-113.81	Hồ Chí Minh	2288	51N-142.45	Hồ Chí Minh	3538	51N-123.84	Hồ Chí Minh	4788	60C-774.29	Đồng Nai
1039	51N-113.98	Hồ Chí Minh	2289	51N-143.98	Hồ Chí Minh	3539	51N-127.80	Hồ Chí Minh	4789	60C-779.64	Đồng Nai
1040	51N-118.62	Hồ Chí Minh	2290	51N-145.36	Hồ Chí Minh	3540	51N-132.59	Hồ Chí Minh	4790	60C-783.62	Đồng Nai
1041	51N-118.82	Hồ Chí Minh	2291	51N-146.61	Hồ Chí Minh	3541	51N-136.43	Hồ Chí Minh	4791	60K-626.67	Đồng Nai
1042	51N-121.76	Hồ Chí Minh	2292	51N-148.19	Hồ Chí Minh	3542	51N-136.78	Hồ Chí Minh	4792	60K-628.37	Đồng Nai
1043	51N-127.83	Hồ Chí Minh	2293	51N-150.28	Hồ Chí Minh	3543	51N-137.61	Hồ Chí Minh	4793	60K-636.29	Đồng Nai
1044	51N-130.92	Hồ Chí Minh	2294	51N-152.05	Hồ Chí Minh	3544	51N-139.61	Hồ Chí Minh	4794	60K-636.43	Đồng Nai
1045	51N-131.46	Hồ Chí Minh	2295	51N-153.34	Hồ Chí Minh	3545	51N-139.63	Hồ Chí Minh	4795	60K-636.84	Đồng Nai
1046	51N-133.62	Hồ Chí Minh	2296	51N-155.90	Hồ Chí Minh	3546	51N-140.18	Hồ Chí Minh	4796	60K-639.46	Đồng Nai
1047	51N-138.16	Hồ Chí Minh	2297	51N-156.29	Hồ Chí Minh	3547	51N-140.21	Hồ Chí Minh	4797	60K-644.63	Đồng Nai
1048	51N-139.53	Hồ Chí Minh	2298	51N-156.42	Hồ Chí Minh	3548	51N-147.93	Hồ Chí Minh	4798	60K-648.60	Đồng Nai
1049	51N-142.56	Hồ Chí Minh	2299	60C-758.19	Đồng Nai	3549	51N-153.61	Hồ Chí Minh	4799	60K-649.90	Đồng Nai
1050	51N-143.03	Hồ Chí Minh	2300	60C-758.52	Đồng Nai	3550	51N-154.16	Hồ Chí Minh	4800	60K-668.91	Đồng Nai
1051	51N-144.43	Hồ Chí Minh	2301	60C-762.29	Đồng Nai	3551	51N-155.37	Hồ Chí Minh	4801	60K-680.23	Đồng Nai
1052	51N-145.16	Hồ Chí Minh	2302	60C-762.57	Đồng Nai	3552	60B-080.63	Đồng Nai	4802	60K-681.52	Đồng Nai
1053	51N-151.08	Hồ Chí Minh	2303	60C-770.05	Đồng Nai	3553	60C-762.75	Đồng Nai	4803	60K-692.38	Đồng Nai
1054	51N-156.60	Hồ Chí Minh	2304	60C-784.62	Đồng Nai	3554	60C-765.05	Đồng Nai	4804	61B-047.29	Bình Dương
1055	60B-080.92	Đồng Nai	2305	60C-791.21	Đồng Nai	3555	60C-772.30	Đồng Nai	4805	61C-621.82	Bình Dương
1056	60C-760.73	Đồng Nai	2306	60C-792.13	Đồng Nai	3556	60C-776.36	Đồng Nai	4806	61C-626.59	Bình Dương
1057	60C-778.19	Đồng Nai	2307	60K-619.31	Đồng Nai	3557	60C-793.50	Đồng Nai	4807	61C-626.96	Bình Dương
1058	60C-786.60	Đồng Nai	2308	60K-619.67	Đồng Nai	3558	60D-023.07	Đồng Nai	4808	61C-630.65	Bình Dương
1059	60C-789.83	Đồng Nai	2309	60K-621.92	Đồng Nai	3559	60K-641.48	Đồng Nai	4809	61C-631.59	Bình Dương
1060	60C-793.37	Đồng Nai	2310	60K-625.27	Đồng Nai	3560	60K-651.54	Đồng Nai	4810	61C-635.90	Bình Dương
1061	60K-622.57	Đồng Nai	2311	60K-627.36	Đồng Nai	3561	60K-662.46	Đồng Nai	4811	61C-643.02	Bình Dương
1062	60K-635.40	Đồng Nai	2312	60K-635.21	Đồng Nai	3562	60K-675.93	Đồng Nai	4812	61K-519.64	Bình Dương
1063	60K-635.65	Đồng Nai	2313	60K-635.43	Đồng Nai	3563	60K-681.38	Đồng Nai	4813	61K-521.46	Bình Dương
1064	60K-655.78	Đồng Nai	2314	60K-647.32	Đồng Nai	3564	60K-692.83	Đồng Nai	4814	61K-550.48	Bình Dương
1065	60K-662.32	Đồng Nai	2315	60K-653.51	Đồng Nai	3565	60K-694.87	Đồng Nai	4815	61K-560.96	Bình Dương
1066	60K-673.58	Đồng Nai	2316	60K-653.85	Đồng Nai	3566	61C-634.18	Bình Dương	4816	61K-561.95	Bình Dương
1067	60K-678.80	Đồng Nai	2317	60K-671.46	Đồng Nai	3567	61C-639.85	Bình Dương	4817	61K-563.75	Bình Dương
1068	60K-680.58	Đồng Nai	2318	60K-673.75	Đồng Nai	3568	61C-641.23	Bình Dương	4818	61K-578.09	Bình Dương
1069	60K-683.05	Đồng Nai	2319	60K-677.06	Đồng Nai	3569	61D-023.18	Bình Dương	4819	61K-586.73	Bình Dương
1070	60K-687.28	Đồng Nai	2320	60K-679.70	Đồng Nai	3570	61K-522.15	Bình Dương	4820	61K-599.02	Bình Dương
1071	60K-692.23	Đồng Nai	2321	60K-694.51	Đồng Nai	3571	61K-534.04	Bình Dương	4821	61K-599.29	Bình Dương
1072	61C-621.81	Bình Dương	2322	60K-701.08	Đồng Nai	3572	61K-550.93	Bình Dương	4822	62A-474.63	Long An
1073	61C-628.51	Bình Dương	2323	61C-612.90	Bình Dương	3573	61K-551.01	Bình Dương	4823	62B-032.91	Long An
1074	61C-638.21	Bình Dương	2324	61C-618.08	Bình Dương	3574	61K-556.05	Bình Dương	4824	62C-224.57	Long An
1075	61D-024.59	Bình Dương	2325	61C-626.14	Bình Dương	3575	61K-559.82	Bình Dương	4825	63A-339.94	Tiền Giang
1076	61D-025.08	Bình Dương	2326	61K-521.15	Bình Dương	3576	61K-564.60	Bình Dương	4826	63A-342.26	Tiền Giang
1077	61K-519.50	Bình Dương	2327	61K-525.37	Bình Dương	3577	61K-566.30	Bình Dương	4827	63B-033.49	Tiền Giang
1078	61K-520.85	Bình Dương	2328	61K-525.56	Bình Dương	3578	61K-568.82	Bình Dương	4828	63C-236.35	Tiền Giang
1079	61K-526.93	Bình Dương	2329	61K-533.74	Bình Dương	3579	61K-569.78	Bình Dương	4829	63C-236.71	Tiền Giang
1080	61K-540.51	Bình Dương	2330	61K-537.58	Bình Dương	3580	61K-569.93	Bình Dương	4830	63C-238.65	Tiền Giang
1081	61K-541.15	Bình Dương	2331	61K-538.09	Bình Dương	3581	61K-580.23	Bình Dương	4831	63D-012.98	Tiền Giang
1082	61K-542.95	Bình Dương	2332	61K-538.63	Bình Dương	3582	61K-583.09	Bình Dương	4832	63D-014.98	Tiền Giang
1083	61K-547.36	Bình Dương	2333	61K-539.51	Bình Dương	3583	61K-591.31	Bình Dương	4833	63D-015.27	Tiền Giang
1084	61K-556.10	Bình Dương	2334	61K-539.81	Bình Dương	3584	61K-595.23	Bình Dương	4834	64A-207.42	Vĩnh Long
1085	61K-558.70	Bình Dương	2335	61K-545.25	Bình Dương	3585	61K-595.70	Bình Dương	4835	64B-018.85	Vĩnh Long
1086	61K-562.50	Bình Dương	2336	61K-556.62	Bình Dương	3586	62A-474.97	Long An	4836	64C-137.64	Vĩnh Long
1087	61K-576.15	Bình Dương	2337	61K-559.43	Bình Dương	3587	62A-480.07	Long An	4837	64C-139.27	Vĩnh Long
1088	62A-469.91	Long An	2338	61K-561.13	Bình Dương	3588	62A-489.50	Long An	4838	65C-276.38	Cần Thơ
1089	62A-484.37	Long An	2339	61K-562.73	Bình Dương	3589	62A-492.58	Long An	4839	66A-301.95	Đồng Tháp
1090	62A-489.21	Long An	2340	61K-563.25	Bình Dương	3590	62A-494.34	Long An	4840	66A-304.61	Đồng Tháp
1091	62B-032.65	Long An	2341	61K-564.15	Bình Dương	3591	62C-220.42	Long An	4841	66A-308.56	Đồng Tháp
1092	62C-222.60	Long An	2342	61K-565.07	Bình Dương	3592	62D-016.05	Long An	4842	66A-310.30	Đồng Tháp
1093	62D-017.64	Long An	2343	61K-573.29	Bình Dương	3593	62D-016.59	Long An	4843	66A-313.64	Đồng Tháp
1094	63A-328.04	Tiền Giang	2344	61K-578.26	Bình Dương	3594	63A-328.59	Tiền Giang	4844	66A-316.32	Đồng Tháp
1095	63B-036.38	Tiền Giang	2345	61K-583.64	Bình Dương	3595	63A-329.13	Tiền Giang	4845	66A-317.70	Đồng Tháp
1096	63C-239.84	Tiền Giang	2346	61K-583.94	Bình Dương	3596	63A-337.35	Tiền Giang	4846	67A-337.26	An Giang
1097	64A-204.63	Vĩnh Long	2347	61K-586.72	Bình Dương	3597	63A-340.58	Tiền Giang	4847	67B-031.63	An Giang
1098	64A-205.90	Vĩnh Long	2348	61K-599.40	Bình Dương	3598	63C-235.12	Tiền Giang	4848	67B-032.51	An Giang
1099	64D-008.61	Vĩnh Long	2349	62A-477.71	Long An	3599	63D-012.46	Tiền Giang	4849	67C-191.53	An Giang
1100	65A-528.48	Cần Thơ	2350	62A-490.16	Long An	3600	65A-515.90	Cần Thơ	4850	68A-369.78	Kiên Giang
1101	65A-530.64	Cần Thơ	2351	63A-331.05	Tiền Giang	3601	65A-521.34	Cần Thơ	4851	68A-373.70	Kiên Giang
1102	65A-534.58	Cần Thơ	2352	63A-331.12	Tiền Giang	3602	65A-526.78	Cần Thơ	4852	68A-379.07	Kiên Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	65B-028.56	Cần Thơ	2353	63A-340.01	Tiền Giang	3603	65A-535.07	Cần Thơ	4853	69A-175.85	Cà Mau
1104	65C-273.19	Cần Thơ	2354	63B-036.64	Tiền Giang	3604	65D-014.20	Cần Thơ	4854	70A-585.01	Tây Ninh
1105	66A-305.13	Đồng Tháp	2355	63C-234.41	Tiền Giang	3605	66A-302.78	Đồng Tháp	4855	70A-593.30	Tây Ninh
1106	66A-306.74	Đồng Tháp	2356	63C-240.80	Tiền Giang	3606	66A-302.96	Đồng Tháp	4856	70A-595.32	Tây Ninh
1107	66A-308.94	Đồng Tháp	2357	64A-203.83	Vĩnh Long	3607	66A-313.50	Đồng Tháp	4857	70A-609.61	Tây Ninh
1108	66A-309.20	Đồng Tháp	2358	64A-207.14	Vĩnh Long	3608	66A-315.64	Đồng Tháp	4858	70A-613.92	Tây Ninh
1109	66C-188.61	Đồng Tháp	2359	64C-137.90	Vĩnh Long	3609	66A-316.05	Đồng Tháp	4859	70A-615.31	Tây Ninh
1110	66D-012.46	Đồng Tháp	2360	65A-523.96	Cần Thơ	3610	66B-026.15	Đồng Tháp	4860	70D-012.47	Tây Ninh
1111	66D-013.45	Đồng Tháp	2361	65A-523.97	Cần Thơ	3611	66B-027.09	Đồng Tháp	4861	70D-014.24	Tây Ninh
1112	67A-342.83	An Giang	2362	65A-529.09	Cần Thơ	3612	67A-339.65	An Giang	4862	71A-213.80	Bến Tre
1113	67A-345.81	An Giang	2363	66A-302.95	Đồng Tháp	3613	67A-339.85	An Giang	4863	71A-215.05	Bến Tre
1114	67C-190.35	An Giang	2364	66A-311.54	Đồng Tháp	3614	67A-345.97	An Giang	4864	71A-215.72	Bến Tre
1115	67C-192.17	An Giang	2365	66A-311.72	Đồng Tháp	3615	68A-372.65	Kiên Giang	4865	71A-222.98	Bến Tre
1116	67C-194.85	An Giang	2366	66A-311.85	Đồng Tháp	3616	68A-375.64	Kiên Giang	4866	71B-025.34	Bến Tre
1117	67D-012.18	An Giang	2367	66A-312.65	Đồng Tháp	3617	68A-381.52	Kiên Giang	4867	72A-845.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
1118	68A-377.71	Kiên Giang	2368	66A-316.60	Đồng Tháp	3618	69A-175.83	Cà Mau	4868	72A-848.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
1119	68C-180.17	Kiên Giang	2369	66A-316.78	Đồng Tháp	3619	69D-007.83	Cà Mau	4869	72A-850.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
1120	69B-014.81	Cà Mau	2370	66B-026.84	Đồng Tháp	3620	70A-589.13	Tây Ninh	4870	72A-852.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
1121	70A-585.10	Tây Ninh	2371	66C-186.63	Đồng Tháp	3621	70A-591.93	Tây Ninh	4871	72A-852.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
1122	70A-588.64	Tây Ninh	2372	66D-012.30	Đồng Tháp	3622	70A-592.03	Tây Ninh	4872	72A-856.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
1123	70A-590.96	Tây Ninh	2373	66D-013.32	Đồng Tháp	3623	70A-601.20	Tây Ninh	4873	72A-859.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
1124	70A-599.65	Tây Ninh	2374	66D-015.19	Đồng Tháp	3624	70A-601.70	Tây Ninh	4874	72A-866.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
1125	70A-601.84	Tây Ninh	2375	67A-328.91	An Giang	3625	70A-602.29	Tây Ninh	4875	72A-868.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
1126	70A-603.38	Tây Ninh	2376	67A-331.37	An Giang	3626	70A-608.95	Tây Ninh	4876	72A-873.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
1127	70A-613.17	Tây Ninh	2377	67A-335.25	An Giang	3627	70A-610.09	Tây Ninh	4877	72A-875.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
1128	70A-613.75	Tây Ninh	2378	67A-342.16	An Giang	3628	70A-615.48	Tây Ninh	4878	72A-879.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
1129	70A-615.34	Tây Ninh	2379	67A-345.02	An Giang	3629	70B-037.54	Tây Ninh	4879	72C-269.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
1130	70B-035.15	Tây Ninh	2380	67B-030.16	An Giang	3630	70C-213.72	Tây Ninh	4880	72C-281.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
1131	71A-212.94	Bến Tre	2381	67C-192.12	An Giang	3631	70D-012.36	Tây Ninh	4881	73A-378.29	Quảng Bình
1132	71A-218.75	Bến Tre	2382	68A-365.12	Kiên Giang	3632	71A-216.82	Bến Tre	4882	73A-378.56	Quảng Bình
1133	71A-219.31	Bến Tre	2383	68A-372.51	Kiên Giang	3633	71B-023.98	Bến Tre	4883	73A-379.12	Quảng Bình
1134	71A-220.18	Bến Tre	2384	68D-007.18	Kiên Giang	3634	71C-138.65	Bến Tre	4884	73A-383.07	Quảng Bình
1135	71C-136.14	Bến Tre	2385	69C-105.54	Cà Mau	3635	71D-007.19	Bến Tre	4885	73B-017.60	Quảng Bình
1136	71D-006.98	Bến Tre	2386	70A-587.46	Tây Ninh	3636	71D-007.61	Bến Tre	4886	73B-019.36	Quảng Bình
1137	72A-851.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	2387	70A-608.64	Tây Ninh	3637	72A-853.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	4887	73C-197.09	Quảng Bình
1138	72A-859.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	2388	70A-615.23	Tây Ninh	3638	72A-853.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	4888	74A-281.85	Quảng Trị
1139	72A-862.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	2389	70B-038.06	Tây Ninh	3639	72A-854.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	4889	74A-285.61	Quảng Trị
1140	72A-863.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	2390	70C-215.24	Tây Ninh	3640	72A-855.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	4890	74C-147.72	Quảng Trị
1141	72A-867.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	2391	71A-214.38	Bến Tre	3641	72A-858.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	4891	74C-148.31	Quảng Trị
1142	72A-873.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	2392	71A-215.41	Bến Tre	3642	72A-863.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	4892	74D-012.43	Quảng Trị
1143	72A-878.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	2393	71B-024.90	Bến Tre	3643	72A-864.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	4893	74D-013.57	Quảng Trị
1144	72B-045.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	2394	72A-849.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	3644	72C-269.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	4894	75A-398.28	Thừa Thiên Huế
1145	72C-281.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	2395	72A-853.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	3645	72C-270.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	4895	75A-398.92	Thừa Thiên Huế
1146	73A-370.47	Quảng Bình	2396	72A-859.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	3646	73A-375.96	Quảng Bình	4896	75B-029.71	Thừa Thiên Huế
1147	73A-371.18	Quảng Bình	2397	72A-866.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	3647	73A-376.26	Quảng Bình	4897	75D-011.09	Thừa Thiên Huế
1148	73A-378.85	Quảng Bình	2398	72A-875.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	3648	73A-377.45	Quảng Bình	4898	76A-331.80	Quảng Ngãi
1149	73D-011.60	Quảng Bình	2399	72A-880.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	3649	73A-381.52	Quảng Bình	4899	76B-029.06	Quảng Ngãi
1150	74A-283.30	Quảng Trị	2400	72C-265.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	3650	73A-383.23	Quảng Bình	4900	77A-356.08	Bình Định
1151	74A-285.87	Quảng Trị	2401	72C-274.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	3651	73C-195.25	Quảng Bình	4901	77A-359.45	Bình Định
1152	74B-018.63	Quảng Trị	2402	72C-281.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	3652	73D-011.97	Quảng Bình	4902	77A-360.95	Bình Định
1153	74C-146.37	Quảng Trị	2403	73A-373.59	Quảng Bình	3653	74B-019.09	Quảng Trị	4903	77A-361.52	Bình Định
1154	74D-012.62	Quảng Trị	2404	73A-379.34	Quảng Bình	3654	74C-144.97	Quảng Trị	4904	77A-365.32	Bình Định
1155	74D-015.78	Quảng Trị	2405	73A-381.72	Quảng Bình	3655	74C-147.31	Quảng Trị	4905	77A-366.60	Bình Định
1156	75A-395.94	Thừa Thiên Huế	2406	74A-279.74	Quảng Trị	3656	75A-396.36	Thừa Thiên Huế	4906	78C-126.72	Phú Yên
1157	75A-398.53	Thừa Thiên Huế	2407	74A-285.38	Quảng Trị	3657	75A-398.36	Thừa Thiên Huế	4907	79A-571.07	Khánh Hòa
1158	75A-398.97	Thừa Thiên Huế	2408	74A-286.60	Quảng Trị	3658	75B-032.19	Thừa Thiên Huế	4908	79A-589.21	Khánh Hòa
1159	75A-402.78	Thừa Thiên Huế	2409	74B-017.35	Quảng Trị	3659	76A-327.03	Quảng Ngãi	4909	79A-591.40	Khánh Hòa
1160	75A-402.80	Thừa Thiên Huế	2410	74C-146.49	Quảng Trị	3660	76A-328.05	Quảng Ngãi	4910	79A-593.45	Khánh Hòa
1161	76A-326.50	Quảng Ngãi	2411	75A-399.54	Thừa Thiên Huế	3661	76A-328.35	Quảng Ngãi	4911	79A-593.61	Khánh Hòa
1162	76D-012.45	Quảng Ngãi	2412	75B-030.75	Thừa Thiên Huế	3662	76B-027.93	Quảng Ngãi	4912	79A-595.13	Khánh Hòa
1163	77A-361.92	Bình Định	2413	75C-157.93	Thừa Thiên Huế	3663	76C-182.16	Quảng Ngãi	4913	79B-045.21	Khánh Hòa
1164	77A-362.91	Bình Định	2414	76A-329.60	Quảng Ngãi	3664	77A-361.07	Bình Định	4914	79B-046.63	Khánh Hòa
1165	77A-362.92	Bình Định	2415	77A-363.21	Bình Định	3665	77A-366.80	Bình Định	4915	79C-229.16	Khánh Hòa
1166	77A-365.25	Bình Định	2416	77A-365.20	Bình Định	3666	77A-367.08	Bình Định	4916	81A-455.09	Gia Lai
1167	77A-365.94	Bình Định	2417	77C-261.91	Bình Định	3667	77C-265.10	Bình Định	4917	81A-465.61	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	77A-366.83	Bình Định	2418	77C-265.09	Bình Định	3668	77D-008.38	Bình Định	4918	81A-477.38	Gia Lai
1169	77A-369.64	Bình Định	2419	77C-265.27	Bình Định	3669	78A-225.78	Phú Yên	4919	81C-285.01	Gia Lai
1170	77B-039.24	Bình Định	2420	78A-218.64	Phú Yên	3670	79A-568.92	Khánh Hòa	4920	81C-289.61	Gia Lai
1171	78A-222.42	Phú Yên	2421	78A-223.52	Phú Yên	3671	79A-571.09	Khánh Hòa	4921	81C-291.12	Gia Lai
1172	78B-020.14	Phú Yên	2422	78C-126.84	Phú Yên	3672	79A-576.16	Khánh Hòa	4922	81C-293.64	Gia Lai
1173	79A-581.16	Khánh Hòa	2423	79A-571.41	Khánh Hòa	3673	79A-579.25	Khánh Hòa	4923	81C-296.23	Gia Lai
1174	79A-581.50	Khánh Hòa	2424	79A-571.78	Khánh Hòa	3674	79A-589.73	Khánh Hòa	4924	81D-016.98	Gia Lai
1175	79A-583.65	Khánh Hòa	2425	79A-573.70	Khánh Hòa	3675	79A-593.65	Khánh Hòa	4925	82D-012.74	Kon Tum
1176	79A-586.96	Khánh Hòa	2426	79A-577.97	Khánh Hòa	3676	81A-462.10	Gia Lai	4926	83A-198.60	Sóc Trăng
1177	79B-046.19	Khánh Hòa	2427	79A-591.14	Khánh Hòa	3677	81A-473.65	Gia Lai	4927	83C-133.87	Sóc Trăng
1178	81A-455.63	Gia Lai	2428	79A-593.30	Khánh Hòa	3678	81C-283.91	Gia Lai	4928	84C-124.82	Trà Vinh
1179	81A-462.80	Gia Lai	2429	79D-012.91	Khánh Hòa	3679	81C-289.32	Gia Lai	4929	85A-147.32	Ninh Thuận
1180	81A-463.09	Gia Lai	2430	79D-013.08	Khánh Hòa	3680	81C-290.81	Gia Lai	4930	85A-148.47	Ninh Thuận
1181	81A-463.26	Gia Lai	2431	81A-471.25	Gia Lai	3681	82A-162.60	Kon Tum	4931	85C-087.18	Ninh Thuận
1182	81A-474.46	Gia Lai	2432	81B-030.92	Gia Lai	3682	82B-022.57	Kon Tum	4932	85D-009.46	Ninh Thuận
1183	81A-479.41	Gia Lai	2433	81C-285.70	Gia Lai	3683	82B-023.90	Kon Tum	4933	86A-320.72	Bình Thuận
1184	81B-030.43	Gia Lai	2434	81C-294.08	Gia Lai	3684	83A-196.13	Sóc Trăng	4934	86A-324.38	Bình Thuận
1185	81C-285.27	Gia Lai	2435	81C-297.94	Gia Lai	3685	83A-200.70	Sóc Trăng	4935	86A-332.78	Bình Thuận
1186	81D-015.08	Gia Lai	2436	82A-160.56	Kon Tum	3686	83D-009.25	Sóc Trăng	4936	88A-793.21	Vĩnh Phúc
1187	81D-016.81	Gia Lai	2437	82B-020.34	Kon Tum	3687	84A-153.81	Trà Vinh	4937	88A-803.34	Vĩnh Phúc
1188	82A-161.84	Kon Tum	2438	82B-023.85	Kon Tum	3688	84B-022.84	Trà Vinh	4938	88A-813.05	Vĩnh Phúc
1189	82C-098.34	Kon Tum	2439	83B-024.62	Sóc Trăng	3689	84C-124.71	Trà Vinh	4939	88A-827.38	Vĩnh Phúc
1190	83A-195.32	Sóc Trăng	2440	83C-134.62	Sóc Trăng	3690	85A-152.60	Ninh Thuận	4940	88A-827.98	Vĩnh Phúc
1191	84B-019.83	Trà Vinh	2441	84A-149.18	Trà Vinh	3691	85B-014.60	Ninh Thuận	4941	88B-023.57	Vĩnh Phúc
1192	85A-153.19	Ninh Thuận	2442	84D-008.17	Trà Vinh	3692	85B-015.13	Ninh Thuận	4942	88B-023.58	Vĩnh Phúc
1193	86A-333.10	Bình Thuận	2443	85A-151.57	Ninh Thuận	3693	85D-009.50	Ninh Thuận	4943	88C-322.18	Vĩnh Phúc
1194	86C-213.18	Bình Thuận	2444	85A-153.60	Ninh Thuận	3694	86A-323.96	Bình Thuận	4944	88D-022.27	Vĩnh Phúc
1195	88A-789.08	Vĩnh Phúc	2445	85C-088.65	Ninh Thuận	3695	88A-793.73	Vĩnh Phúc	4945	88D-022.49	Vĩnh Phúc
1196	88A-796.26	Vĩnh Phúc	2446	86A-320.40	Bình Thuận	3696	88A-799.75	Vĩnh Phúc	4946	89A-532.13	Hưng Yên
1197	88A-799.52	Vĩnh Phúc	2447	86A-321.75	Bình Thuận	3697	88A-803.45	Vĩnh Phúc	4947	89A-533.59	Hưng Yên
1198	88A-808.93	Vĩnh Phúc	2448	86A-327.93	Bình Thuận	3698	88A-815.25	Vĩnh Phúc	4948	89A-540.64	Hưng Yên
1199	88A-823.80	Vĩnh Phúc	2449	86A-329.08	Bình Thuận	3699	88A-821.94	Vĩnh Phúc	4949	89A-548.26	Hưng Yên
1200	88A-825.51	Vĩnh Phúc	2450	86A-331.40	Bình Thuận	3700	88B-024.98	Vĩnh Phúc	4950	89A-554.18	Hưng Yên
1201	88A-828.21	Vĩnh Phúc	2451	86A-333.54	Bình Thuận	3701	88C-313.07	Vĩnh Phúc	4951	89A-556.06	Hưng Yên
1202	88C-315.71	Vĩnh Phúc	2452	88A-800.58	Vĩnh Phúc	3702	89A-537.46	Hưng Yên	4952	89A-563.38	Hưng Yên
1203	88C-324.04	Vĩnh Phúc	2453	88A-809.84	Vĩnh Phúc	3703	89A-544.21	Hưng Yên	4953	89C-350.29	Hưng Yên
1204	88D-021.94	Vĩnh Phúc	2454	88A-812.73	Vĩnh Phúc	3704	89A-554.61	Hưng Yên	4954	89C-356.84	Hưng Yên
1205	88D-022.80	Vĩnh Phúc	2455	88A-816.23	Vĩnh Phúc	3705	89A-562.04	Hưng Yên	4955	89D-026.54	Hưng Yên
1206	89A-548.43	Hưng Yên	2456	88A-818.32	Vĩnh Phúc	3706	89A-567.07	Hưng Yên	4956	90A-292.12	Hà Nam
1207	89A-556.40	Hưng Yên	2457	88A-823.52	Vĩnh Phúc	3707	89C-349.26	Hưng Yên	4957	90A-293.25	Hà Nam
1208	89B-025.43	Hưng Yên	2458	88C-312.92	Vĩnh Phúc	3708	89C-349.73	Hưng Yên	4958	90A-296.26	Hà Nam
1209	89C-345.30	Hưng Yên	2459	89A-561.82	Hưng Yên	3709	89D-026.35	Hưng Yên	4959	90A-300.53	Hà Nam
1210	89C-352.98	Hưng Yên	2460	89B-025.08	Hưng Yên	3710	90A-288.52	Hà Nam	4960	90B-015.49	Hà Nam
1211	90A-292.05	Hà Nam	2461	89B-027.96	Hưng Yên	3711	90A-289.35	Hà Nam	4961	92A-433.98	Quảng Nam
1212	90A-295.61	Hà Nam	2462	89C-349.90	Hưng Yên	3712	90A-294.42	Hà Nam	4962	92C-261.06	Quảng Nam
1213	92D-015.12	Quảng Nam	2463	90A-289.54	Hà Nam	3713	90A-294.70	Hà Nam	4963	92C-262.95	Quảng Nam
1214	93A-509.16	Bình Phước	2464	92A-437.05	Quảng Nam	3714	90A-267.68	Hà Nam	4964	93A-517.40	Bình Phước
1215	93A-512.32	Bình Phước	2465	92C-261.60	Quảng Nam	3715	90C-155.75	Hà Nam	4965	93A-524.17	Bình Phước
1216	93A-518.52	Bình Phước	2466	92C-262.47	Quảng Nam	3716	93A-508.58	Bình Phước	4966	93C-207.09	Bình Phước
1217	93A-519.18	Bình Phước	2467	92C-264.19	Quảng Nam	3717	93A-516.54	Bình Phước	4967	93D-010.36	Bình Phước
1218	93A-522.91	Bình Phước	2468	92C-265.73	Quảng Nam	3718	93A-517.09	Bình Phước	4968	94C-087.06	Bạc Liêu
1219	93A-525.18	Bình Phước	2469	92D-012.30	Quảng Nam	3719	93A-518.97	Bình Phước	4969	95A-139.50	Hậu Giang
1220	93C-199.16	Bình Phước	2470	93A-508.96	Bình Phước	3720	93A-520.59	Bình Phước	4970	95A-139.72	Hậu Giang
1221	93C-203.07	Bình Phước	2471	93B-022.21	Bình Phước	3721	93A-521.75	Bình Phước	4971	95B-018.03	Hậu Giang
1222	93C-207.15	Bình Phước	2472	94A-112.52	Bạc Liêu	3722	93A-523.78	Bình Phước	4972	95D-024.48	Hậu Giang
1223	94D-006.74	Bạc Liêu	2473	95A-136.73	Hậu Giang	3723	93C-201.15	Bình Phước	4973	97A-096.02	Bắc Kan
1224	95B-019.29	Hậu Giang	2474	95B-017.98	Hậu Giang	3724	93C-203.46	Bình Phước	4974	97A-097.45	Bắc Kan
1225	95C-091.32	Hậu Giang	2475	97A-095.97	Bắc Kan	3725	94B-014.54	Bạc Liêu	4975	97B-017.76	Bắc Kan
1226	97B-017.09	Bắc Kan	2476	97A-096.08	Bắc Kan	3726	95A-139.52	Hậu Giang	4976	97C-053.27	Bắc Kan
1227	97D-008.83	Bắc Kan	2477	97C-053.07	Bắc Kan	3727	97C-052.95	Bắc Kan	4977	98A-859.01	Bắc Giang
1228	98A-861.72	Bắc Giang	2478	98A-859.90	Bắc Giang	3728	98A-861.56	Bắc Giang	4978	98A-862.37	Bắc Giang
1229	98A-863.54	Bắc Giang	2479	98A-863.34	Bắc Giang	3729	98A-869.08	Bắc Giang	4979	98A-875.06	Bắc Giang
1230	98A-865.81	Bắc Giang	2480	98A-866.95	Bắc Giang	3730	98A-869.42	Bắc Giang	4980	98A-876.97	Bắc Giang
1231	98A-868.91	Bắc Giang	2481	98A-881.27	Bắc Giang	3731	98A-869.90	Bắc Giang	4981	98A-881.87	Bắc Giang
1232	98A-875.96	Bắc Giang	2482	98A-883.34	Bắc Giang	3732	98A-875.72	Bắc Giang	4982	98A-896.60	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	98A-881.02	Bắc Giang	2483	98A-910.36	Bắc Giang	3733	98A-884.35	Bắc Giang	4983	98A-907.51	Bắc Giang
1234	98A-885.54	Bắc Giang	2484	98B-047.51	Bắc Giang	3734	98A-886.43	Bắc Giang	4984	98A-908.76	Bắc Giang
1235	98A-891.40	Bắc Giang	2485	98C-377.74	Bắc Giang	3735	98A-892.10	Bắc Giang	4985	98C-376.85	Bắc Giang
1236	98A-893.08	Bắc Giang	2486	98C-379.50	Bắc Giang	3736	98A-912.65	Bắc Giang	4986	98C-377.96	Bắc Giang
1237	98A-903.13	Bắc Giang	2487	98C-393.08	Bắc Giang	3737	98B-046.27	Bắc Giang	4987	98D-022.92	Bắc Giang
1238	98C-385.16	Bắc Giang	2488	98D-021.56	Bắc Giang	3738	98C-376.25	Bắc Giang	4988	99A-852.48	Bắc Ninh
1239	98C-385.97	Bắc Giang	2489	99A-856.21	Bắc Ninh	3739	98C-383.61	Bắc Giang	4989	99A-853.63	Bắc Ninh
1240	98C-389.82	Bắc Giang	2490	99A-865.13	Bắc Ninh	3740	98C-386.34	Bắc Giang	4990	99A-857.65	Bắc Ninh
1241	98C-395.91	Bắc Giang	2491	99A-874.58	Bắc Ninh	3741	98C-397.43	Bắc Giang	4991	99A-859.72	Bắc Ninh
1242	99A-851.87	Bắc Ninh	2492	99A-878.02	Bắc Ninh	3742	99A-853.13	Bắc Ninh	4992	99A-861.10	Bắc Ninh
1243	99A-872.59	Bắc Ninh	2493	99A-879.23	Bắc Ninh	3743	99A-853.21	Bắc Ninh	4993	99A-863.05	Bắc Ninh
1244	99A-878.57	Bắc Ninh	2494	99A-883.52	Bắc Ninh	3744	99A-866.01	Bắc Ninh	4994	99A-866.12	Bắc Ninh
1245	99A-885.95	Bắc Ninh	2495	99A-883.73	Bắc Ninh	3745	99A-867.01	Bắc Ninh	4995	99A-872.03	Bắc Ninh
1246	99A-893.97	Bắc Ninh	2496	99A-890.83	Bắc Ninh	3746	99A-882.97	Bắc Ninh	4996	99A-876.51	Bắc Ninh
1247	99A-895.73	Bắc Ninh	2497	99A-891.40	Bắc Ninh	3747	99A-886.37	Bắc Ninh	4997	99A-881.47	Bắc Ninh
1248	99A-896.18	Bắc Ninh	2498	99A-895.09	Bắc Ninh	3748	99A-896.94	Bắc Ninh	4998	99C-333.75	Bắc Ninh
1249	99C-332.93	Bắc Ninh	2499	99C-332.17	Bắc Ninh	3749	99C-343.90	Bắc Ninh	4999	99C-336.83	Bắc Ninh
1250	99D-027.08	Bắc Ninh	2500	99C-333.98	Bắc Ninh	3750	99D-027.82	Bắc Ninh	5000	99C-347.03	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	14A-998.89	Quảng Ninh	6251	37K-555.55	Nghệ An	7501	79A-555.55	Khánh Hòa	8751	14A-999.98	Quảng Ninh
5002	14K-044.44	Quảng Ninh	6252	25A-086.68	Lai Châu	7502	28A-266.99	Hòa Bình	8752	19A-688.88	Phú Thọ
5003	30L-199.99	Hà Nội	6253	30K-777.79	Hà Nội	7503	30M-039.39	Hà Nội	8753	20A-889.89	Thái Nguyên
5004	37C-586.68	Nghệ An	6254	30M-089.89	Hà Nội	7504	30M-339.39	Hà Nội	8754	30M-169.69	Hà Nội
5005	70A-586.68	Tây Ninh	6255	37C-586.86	Nghệ An	7505	51L-988.98	Hồ Chí Minh	8755	36K-289.89	Thanh Hóa
5006	77A-366.88	Bình Định	6256	49C-397.79	Lâm Đồng	7506	51M-168.86	Hồ Chí Minh	8756	51L-888.66	Hồ Chí Minh
5007	81A-466.99	Gia Lai	6257	66C-188.88	Đồng Tháp	7507	51M-196.96	Hồ Chí Minh	8757	51L-979.79	Hồ Chí Minh
5008	98C-388.99	Bắc Giang	6258	98B-044.44	Bắc Giang	7508	89A-555.58	Hưng Yên	8758	15K-498.98	Hải Phòng
5009	15C-488.68	Hải Phòng	6259	15K-476.66	Hải Phòng	7509	14K-000.06	Quảng Ninh	8759	29K-345.55	Hà Nội
5010	18A-493.99	Nam Định	6260	17A-496.99	Thái Bình	7510	20A-877.78	Thái Nguyên	8760	29K-468.88	Hà Nội
5011	20A-888.84	Thái Nguyên	6261	29K-409.99	Hà Nội	7511	20A-886.61	Thái Nguyên	8761	36C-578.88	Thanh Hóa
5012	43A-979.96	Đà Nẵng	6262	30M-111.10	Hà Nội	7512	49C-388.66	Lâm Đồng	8762	51L-998.80	Hồ Chí Minh
5013	51L-899.81	Hồ Chí Minh	6263	51M-186.88	Hồ Chí Minh	7513	51L-898.87	Hồ Chí Minh	8763	51L-998.92	Hồ Chí Minh
5014	51L-925.55	Hồ Chí Minh	6264	51M-305.55	Hồ Chí Minh	7514	51L-898.93	Hồ Chí Minh	8764	51N-037.77	Hồ Chí Minh
5015	51L-998.84	Hồ Chí Minh	6265	67A-335.79	An Giang	7515	51L-969.91	Hồ Chí Minh	8765	64D-009.99	Vĩnh Long
5016	51M-266.69	Hồ Chí Minh	6266	67C-189.89	An Giang	7516	51M-265.55	Hồ Chí Minh	8766	72A-868.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
5017	51M-275.55	Hồ Chí Minh	6267	68A-377.73	Kiên Giang	7517	62A-489.98	Long An	8767	92A-437.77	Quảng Nam
5018	65C-266.69	Cần Thơ	6268	70A-596.99	Tây Ninh	7518	70A-598.88	Tây Ninh	8768	98A-866.84	Bắc Giang
5019	88C-309.99	Vĩnh Phúc	6269	72A-869.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	7519	72C-279.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	8769	99A-867.77	Bắc Ninh
5020	89A-555.35	Hưng Yên	6270	98A-907.77	Bắc Giang	7520	79A-577.75	Khánh Hòa	8770	30K-711.66	Hà Nội
5021	30L-728.72	Hà Nội	6271	30M-036.77	Hà Nội	7521	83A-193.99	Sóc Trăng	8771	30L-226.58	Hà Nội
5022	30L-837.38	Hà Nội	6272	30M-055.00	Hà Nội	7522	30K-952.86	Hà Nội	8772	30M-032.39	Hà Nội
5023	30M-039.11	Hà Nội	6273	30M-055.39	Hà Nội	7523	30L-554.59	Hà Nội	8773	30M-035.36	Hà Nội
5024	30M-040.86	Hà Nội	6274	30M-058.85	Hà Nội	7524	30L-568.22	Hà Nội	8774	30M-041.00	Hà Nội
5025	30M-053.66	Hà Nội	6275	30M-060.77	Hà Nội	7525	30M-033.03	Hà Nội	8775	30M-057.79	Hà Nội
5026	30M-063.55	Hà Nội	6276	30M-073.39	Hà Nội	7526	30M-044.66	Hà Nội	8776	30M-073.11	Hà Nội
5027	30M-070.44	Hà Nội	6277	30M-086.89	Hà Nội	7527	30M-064.66	Hà Nội	8777	30M-078.55	Hà Nội
5028	30M-077.07	Hà Nội	6278	30M-093.68	Hà Nội	7528	30M-067.39	Hà Nội	8778	30M-096.39	Hà Nội
5029	30M-081.79	Hà Nội	6279	30M-099.77	Hà Nội	7529	30M-072.79	Hà Nội	8779	30M-100.44	Hà Nội
5030	30M-084.69	Hà Nội	6280	30M-112.13	Hà Nội	7530	30M-089.11	Hà Nội	8780	30M-108.55	Hà Nội
5031	30M-085.89	Hà Nội	6281	30M-115.39	Hà Nội	7531	30M-092.93	Hà Nội	8781	30M-111.07	Hà Nội
5032	30M-103.99	Hà Nội	6282	30M-137.37	Hà Nội	7532	30M-093.11	Hà Nội	8782	30M-117.33	Hà Nội
5033	30M-107.44	Hà Nội	6283	30M-142.41	Hà Nội	7533	30M-101.44	Hà Nội	8783	30M-137.00	Hà Nội
5034	30M-107.68	Hà Nội	6284	30M-147.68	Hà Nội	7534	30M-104.11	Hà Nội	8784	30M-139.11	Hà Nội
5035	30M-109.88	Hà Nội	6285	30M-168.00	Hà Nội	7535	30M-105.44	Hà Nội	8785	30M-156.57	Hà Nội
5036	30M-112.79	Hà Nội	6286	30M-173.11	Hà Nội	7536	30M-115.66	Hà Nội	8786	30M-163.39	Hà Nội
5037	30M-116.44	Hà Nội	6287	30M-187.89	Hà Nội	7537	30M-121.39	Hà Nội	8787	30M-171.39	Hà Nội
5038	30M-117.55	Hà Nội	6288	30M-199.55	Hà Nội	7538	30M-123.00	Hà Nội	8788	30M-171.68	Hà Nội
5039	30M-120.77	Hà Nội	6289	30M-214.00	Hà Nội	7539	30M-132.23	Hà Nội	8789	30M-179.69	Hà Nội
5040	30M-127.66	Hà Nội	6290	30M-218.00	Hà Nội	7540	30M-133.00	Hà Nội	8790	30M-194.22	Hà Nội
5041	30M-132.11	Hà Nội	6291	30M-221.99	Hà Nội	7541	30M-137.68	Hà Nội	8791	30M-206.00	Hà Nội
5042	30M-150.69	Hà Nội	6292	30M-231.39	Hà Nội	7542	30M-142.22	Hà Nội	8792	30M-211.21	Hà Nội
5043	30M-163.66	Hà Nội	6293	30M-232.44	Hà Nội	7543	30M-151.79	Hà Nội	8793	30M-227.88	Hà Nội
5044	30M-184.69	Hà Nội	6294	30M-255.44	Hà Nội	7544	30M-180.81	Hà Nội	8794	30M-241.66	Hà Nội
5045	30M-194.91	Hà Nội	6295	30M-271.68	Hà Nội	7545	30M-197.22	Hà Nội	8795	30M-257.52	Hà Nội
5046	30M-211.55	Hà Nội	6296	30M-281.81	Hà Nội	7546	30M-205.79	Hà Nội	8796	30M-272.55	Hà Nội
5047	30M-226.27	Hà Nội	6297	30M-284.84	Hà Nội	7547	30M-214.88	Hà Nội	8797	30M-288.26	Hà Nội
5048	30M-228.33	Hà Nội	6298	30M-290.22	Hà Nội	7548	30M-218.55	Hà Nội	8798	30M-308.39	Hà Nội
5049	30M-229.55	Hà Nội	6299	30M-299.22	Hà Nội	7549	30M-221.89	Hà Nội	8799	30M-314.86	Hà Nội
5050	30M-238.55	Hà Nội	6300	30M-301.22	Hà Nội	7550	30M-222.46	Hà Nội	8800	30M-320.00	Hà Nội
5051	30M-252.86	Hà Nội	6301	30M-310.66	Hà Nội	7551	30M-224.24	Hà Nội	8801	30M-320.22	Hà Nội
5052	30M-253.66	Hà Nội	6302	30M-314.22	Hà Nội	7552	30M-233.23	Hà Nội	8802	30M-320.39	Hà Nội
5053	30M-261.69	Hà Nội	6303	30M-319.33	Hà Nội	7553	30M-240.11	Hà Nội	8803	30M-329.77	Hà Nội
5054	30M-304.66	Hà Nội	6304	30M-323.69	Hà Nội	7554	30M-241.41	Hà Nội	8804	30M-344.79	Hà Nội
5055	30M-306.00	Hà Nội	6305	30M-327.55	Hà Nội	7555	30M-242.11	Hà Nội	8805	30M-359.22	Hà Nội
5056	30M-306.77	Hà Nội	6306	30M-328.82	Hà Nội	7556	30M-245.33	Hà Nội	8806	30M-367.36	Hà Nội
5057	30M-332.11	Hà Nội	6307	30M-333.16	Hà Nội	7557	30M-247.69	Hà Nội	8807	30M-416.44	Hà Nội
5058	30M-335.53	Hà Nội	6308	30M-334.44	Hà Nội	7558	30M-248.48	Hà Nội	8808	51L-900.44	Hồ Chí Minh
5059	30M-340.43	Hà Nội	6309	30M-335.11	Hà Nội	7559	30M-250.52	Hà Nội	8809	51L-904.39	Hồ Chí Minh
5060	30M-344.43	Hà Nội	6310	30M-358.11	Hà Nội	7560	30M-250.68	Hà Nội	8810	51L-915.79	Hồ Chí Minh
5061	30M-347.86	Hà Nội	6311	30M-364.36	Hà Nội	7561	30M-275.39	Hà Nội	8811	51L-917.88	Hồ Chí Minh
5062	30M-348.34	Hà Nội	6312	30M-372.55	Hà Nội	7562	30M-287.11	Hà Nội	8812	51L-938.86	Hồ Chí Minh
5063	30M-364.22	Hà Nội	6313	30M-373.22	Hà Nội	7563	30M-287.99	Hà Nội	8813	51L-947.00	Hồ Chí Minh
5064	30M-367.76	Hà Nội	6314	30M-374.00	Hà Nội	7564	30M-305.69	Hà Nội	8814	51L-951.77	Hồ Chí Minh
5065	30M-376.22	Hà Nội	6315	30M-375.66	Hà Nội	7565	30M-308.30	Hà Nội	8815	51L-954.11	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	30M-376.68	Hà Nội	6316	30M-381.55	Hà Nội	7566	30M-342.55	Hà Nội	8816	51L-982.44	Hồ Chí Minh
5067	30M-381.44	Hà Nội	6317	30M-391.11	Hà Nội	7567	30M-349.39	Hà Nội	8817	51L-983.22	Hồ Chí Minh
5068	30M-397.22	Hà Nội	6318	30M-395.88	Hà Nội	7568	30M-357.39	Hà Nội	8818	51L-996.22	Hồ Chí Minh
5069	30M-408.69	Hà Nội	6319	30M-401.68	Hà Nội	7569	30M-359.33	Hà Nội	8819	51M-056.65	Hồ Chí Minh
5070	30M-410.33	Hà Nội	6320	30M-402.22	Hà Nội	7570	30M-359.66	Hà Nội	8820	51M-058.89	Hồ Chí Minh
5071	51L-898.66	Hồ Chí Minh	6321	30M-416.89	Hà Nội	7571	30M-368.39	Hà Nội	8821	51M-066.59	Hồ Chí Minh
5072	51L-906.22	Hồ Chí Minh	6322	51L-906.07	Hồ Chí Minh	7572	30M-376.39	Hà Nội	8822	51M-072.68	Hồ Chí Minh
5073	51L-908.00	Hồ Chí Minh	6323	51L-909.00	Hồ Chí Minh	7573	30M-382.66	Hà Nội	8823	51M-080.00	Hồ Chí Minh
5074	51L-917.17	Hồ Chí Minh	6324	51L-912.39	Hồ Chí Minh	7574	30M-396.55	Hà Nội	8824	51M-080.55	Hồ Chí Minh
5075	51L-918.44	Hồ Chí Minh	6325	51L-922.69	Hồ Chí Minh	7575	30M-400.04	Hà Nội	8825	51M-082.77	Hồ Chí Minh
5076	51L-926.77	Hồ Chí Minh	6326	51L-924.22	Hồ Chí Minh	7576	30M-402.40	Hà Nội	8826	51M-087.88	Hồ Chí Minh
5077	51L-934.77	Hồ Chí Minh	6327	51L-926.11	Hồ Chí Minh	7577	30M-405.79	Hà Nội	8827	51M-099.44	Hồ Chí Minh
5078	51L-939.55	Hồ Chí Minh	6328	51L-943.55	Hồ Chí Minh	7578	30M-410.00	Hà Nội	8828	51M-123.33	Hồ Chí Minh
5079	51L-946.94	Hồ Chí Minh	6329	51L-975.75	Hồ Chí Minh	7579	30M-413.31	Hà Nội	8829	51M-127.00	Hồ Chí Minh
5080	51L-948.44	Hồ Chí Minh	6330	51L-981.99	Hồ Chí Minh	7580	30M-413.86	Hà Nội	8830	51M-130.44	Hồ Chí Minh
5081	51L-954.88	Hồ Chí Minh	6331	51L-994.89	Hồ Chí Minh	7581	30M-420.69	Hà Nội	8831	51M-132.69	Hồ Chí Minh
5082	51L-962.66	Hồ Chí Minh	6332	51L-997.44	Hồ Chí Minh	7582	30M-421.44	Hà Nội	8832	51M-138.77	Hồ Chí Minh
5083	51L-963.00	Hồ Chí Minh	6333	51M-062.77	Hồ Chí Minh	7583	51L-826.18	Hồ Chí Minh	8833	51M-148.79	Hồ Chí Minh
5084	51L-978.00	Hồ Chí Minh	6334	51M-070.55	Hồ Chí Minh	7584	51L-898.55	Hồ Chí Minh	8834	51M-157.44	Hồ Chí Minh
5085	51L-978.89	Hồ Chí Minh	6335	51M-071.17	Hồ Chí Minh	7585	51L-905.06	Hồ Chí Minh	8835	51M-157.79	Hồ Chí Minh
5086	51L-991.33	Hồ Chí Minh	6336	51M-093.33	Hồ Chí Minh	7586	51L-917.00	Hồ Chí Minh	8836	51M-162.69	Hồ Chí Minh
5087	51L-993.86	Hồ Chí Minh	6337	51M-105.77	Hồ Chí Minh	7587	51L-943.43	Hồ Chí Minh	8837	51M-171.88	Hồ Chí Minh
5088	51M-053.22	Hồ Chí Minh	6338	51M-129.33	Hồ Chí Minh	7588	51L-948.33	Hồ Chí Minh	8838	51M-176.76	Hồ Chí Minh
5089	51M-055.33	Hồ Chí Minh	6339	51M-136.44	Hồ Chí Minh	7589	51L-949.66	Hồ Chí Minh	8839	51M-184.89	Hồ Chí Minh
5090	51M-059.00	Hồ Chí Minh	6340	51M-148.14	Hồ Chí Minh	7590	51L-955.22	Hồ Chí Minh	8840	51M-192.91	Hồ Chí Minh
5091	51M-060.99	Hồ Chí Minh	6341	51M-159.00	Hồ Chí Minh	7591	51L-970.00	Hồ Chí Minh	8841	51M-199.77	Hồ Chí Minh
5092	51M-065.60	Hồ Chí Minh	6342	51M-163.61	Hồ Chí Minh	7592	51L-973.00	Hồ Chí Minh	8842	51M-205.02	Hồ Chí Minh
5093	51M-072.33	Hồ Chí Minh	6343	51M-165.56	Hồ Chí Minh	7593	51L-980.68	Hồ Chí Minh	8843	51M-205.22	Hồ Chí Minh
5094	51M-078.87	Hồ Chí Minh	6344	51M-196.22	Hồ Chí Minh	7594	51L-992.00	Hồ Chí Minh	8844	51M-217.69	Hồ Chí Minh
5095	51M-099.22	Hồ Chí Minh	6345	51M-231.88	Hồ Chí Minh	7595	51L-996.39	Hồ Chí Minh	8845	51M-225.99	Hồ Chí Minh
5096	51M-111.48	Hồ Chí Minh	6346	51M-246.99	Hồ Chí Minh	7596	51M-053.35	Hồ Chí Minh	8846	51M-240.66	Hồ Chí Minh
5097	51M-147.33	Hồ Chí Minh	6347	51M-250.99	Hồ Chí Minh	7597	51M-055.00	Hồ Chí Minh	8847	51M-262.89	Hồ Chí Minh
5098	51M-156.55	Hồ Chí Minh	6348	51M-251.00	Hồ Chí Minh	7598	51M-085.68	Hồ Chí Minh	8848	51M-267.44	Hồ Chí Minh
5099	51M-165.89	Hồ Chí Minh	6349	51M-264.62	Hồ Chí Minh	7599	51M-092.00	Hồ Chí Minh	8849	51M-272.99	Hồ Chí Minh
5100	51M-182.89	Hồ Chí Minh	6350	51M-269.55	Hồ Chí Minh	7600	51M-105.68	Hồ Chí Minh	8850	51M-278.79	Hồ Chí Minh
5101	51M-192.00	Hồ Chí Minh	6351	51M-270.99	Hồ Chí Minh	7601	51M-117.68	Hồ Chí Minh	8851	51M-281.86	Hồ Chí Minh
5102	51M-218.66	Hồ Chí Minh	6352	51M-297.55	Hồ Chí Minh	7602	51M-121.79	Hồ Chí Minh	8852	51M-284.28	Hồ Chí Minh
5103	51M-219.95	Hồ Chí Minh	6353	51N-000.37	Hồ Chí Minh	7603	51M-125.68	Hồ Chí Minh	8853	51M-290.89	Hồ Chí Minh
5104	51M-220.68	Hồ Chí Minh	6354	51N-001.33	Hồ Chí Minh	7604	51M-125.89	Hồ Chí Minh	8854	51M-292.77	Hồ Chí Minh
5105	51M-221.86	Hồ Chí Minh	6355	51N-003.00	Hồ Chí Minh	7605	51M-129.00	Hồ Chí Minh	8855	51M-297.89	Hồ Chí Minh
5106	51M-244.66	Hồ Chí Minh	6356	51N-013.13	Hồ Chí Minh	7606	51M-132.89	Hồ Chí Minh	8856	51M-307.33	Hồ Chí Minh
5107	51M-246.24	Hồ Chí Minh	6357	51N-024.33	Hồ Chí Minh	7607	51M-136.89	Hồ Chí Minh	8857	51N-001.99	Hồ Chí Minh
5108	51M-282.11	Hồ Chí Minh	6358	51N-034.66	Hồ Chí Minh	7608	51M-143.86	Hồ Chí Minh	8858	51N-013.31	Hồ Chí Minh
5109	51M-290.39	Hồ Chí Minh	6359	51N-057.00	Hồ Chí Minh	7609	51M-148.48	Hồ Chí Minh	8859	51N-015.11	Hồ Chí Minh
5110	51M-291.91	Hồ Chí Minh	6360	51N-062.44	Hồ Chí Minh	7610	51M-171.44	Hồ Chí Minh	8860	51N-017.88	Hồ Chí Minh
5111	51M-294.33	Hồ Chí Minh	6361	51N-063.77	Hồ Chí Minh	7611	51M-173.39	Hồ Chí Minh	8861	51N-025.00	Hồ Chí Minh
5112	51M-301.77	Hồ Chí Minh	6362	51N-073.99	Hồ Chí Minh	7612	51M-178.87	Hồ Chí Minh	8862	51N-032.88	Hồ Chí Minh
5113	51M-306.77	Hồ Chí Minh	6363	51N-078.68	Hồ Chí Minh	7613	51M-180.77	Hồ Chí Minh	8863	51N-045.11	Hồ Chí Minh
5114	51M-309.39	Hồ Chí Minh	6364	51N-086.89	Hồ Chí Minh	7614	51M-188.44	Hồ Chí Minh	8864	51N-047.39	Hồ Chí Minh
5115	51N-002.39	Hồ Chí Minh	6365	51N-103.69	Hồ Chí Minh	7615	51M-192.99	Hồ Chí Minh	8865	51N-053.39	Hồ Chí Minh
5116	51N-009.89	Hồ Chí Minh	6366	51N-105.88	Hồ Chí Minh	7616	51M-200.79	Hồ Chí Minh	8866	51N-053.88	Hồ Chí Minh
5117	51N-011.68	Hồ Chí Minh	6367	51N-112.86	Hồ Chí Minh	7617	51M-222.37	Hồ Chí Minh	8867	51N-064.33	Hồ Chí Minh
5118	51N-030.03	Hồ Chí Minh	6368	51N-115.11	Hồ Chí Minh	7618	51M-230.33	Hồ Chí Minh	8868	51N-072.27	Hồ Chí Minh
5119	51N-033.86	Hồ Chí Minh	6369	51N-125.25	Hồ Chí Minh	7619	51M-236.00	Hồ Chí Minh	8869	51N-099.33	Hồ Chí Minh
5120	51N-043.69	Hồ Chí Minh	6370	51N-148.14	Hồ Chí Minh	7620	51M-241.69	Hồ Chí Minh	8870	51N-106.99	Hồ Chí Minh
5121	51N-050.77	Hồ Chí Minh	6371	51N-152.25	Hồ Chí Minh	7621	51M-248.99	Hồ Chí Minh	8871	51N-107.89	Hồ Chí Minh
5122	51N-061.33	Hồ Chí Minh	6372	51N-156.22	Hồ Chí Minh	7622	51M-281.55	Hồ Chí Minh	8872	51N-125.77	Hồ Chí Minh
5123	51N-063.22	Hồ Chí Minh	6373	11B-014.66	Cao Bằng	7623	51M-284.77	Hồ Chí Minh	8873	51N-126.00	Hồ Chí Minh
5124	51N-064.39	Hồ Chí Minh	6374	12A-265.62	Lang Son	7624	51M-285.44	Hồ Chí Minh	8874	51N-130.79	Hồ Chí Minh
5125	51N-069.22	Hồ Chí Minh	6375	12A-272.66	Lang Son	7625	51M-286.87	Hồ Chí Minh	8875	51N-136.86	Hồ Chí Minh
5126	51N-074.75	Hồ Chí Minh	6376	12B-018.33	Lang Son	7626	51M-297.22	Hồ Chí Minh	8876	51N-150.44	Hồ Chí Minh
5127	51N-097.90	Hồ Chí Minh	6377	12B-018.79	Lang Son	7627	51M-302.69	Hồ Chí Minh	8877	11D-012.00	Cao Bằng
5128	51N-101.66	Hồ Chí Minh	6378	12C-142.77	Lang Son	7628	51N-005.22	Hồ Chí Minh	8878	12B-015.51	Lang Son
5129	51N-111.45	Hồ Chí Minh	6379	14A-999.45	Quảng Ninh	7629	51N-008.11	Hồ Chí Minh	8879	12B-016.16	Lang Son
5130	51N-115.00	Hồ Chí Minh	6380	14C-461.39	Quảng Ninh	7630	51N-016.77	Hồ Chí Minh	8880	12C-143.43	Lang Son

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51N-130.30	Hồ Chí Minh	6381	14C-465.99	Quảng Ninh	7631	51N-018.66	Hồ Chí Minh	8881	12D-008.11	Lạng Sơn
5132	51N-135.69	Hồ Chí Minh	6382	14K-009.96	Quảng Ninh	7632	51N-027.55	Hồ Chí Minh	8882	14C-457.00	Quảng Ninh
5133	51N-136.11	Hồ Chí Minh	6383	14K-020.22	Quảng Ninh	7633	51N-029.00	Hồ Chí Minh	8883	14C-462.79	Quảng Ninh
5134	51N-137.33	Hồ Chí Minh	6384	14K-032.32	Quảng Ninh	7634	51N-029.33	Hồ Chí Minh	8884	14C-468.22	Quảng Ninh
5135	51N-145.66	Hồ Chí Minh	6385	14K-037.33	Quảng Ninh	7635	51N-046.68	Hồ Chí Minh	8885	14C-471.69	Quảng Ninh
5136	12A-225.86	Lạng Sơn	6386	14K-041.69	Quảng Ninh	7636	51N-047.47	Hồ Chí Minh	8886	14K-000.29	Quảng Ninh
5137	12A-267.22	Lạng Sơn	6387	14K-047.44	Quảng Ninh	7637	51N-055.77	Hồ Chí Minh	8887	14K-000.36	Quảng Ninh
5138	12A-270.70	Lạng Sơn	6388	15C-481.86	Hải Phòng	7638	51N-063.69	Hồ Chí Minh	8888	14K-005.50	Quảng Ninh
5139	12B-019.10	Lạng Sơn	6389	15C-492.39	Hải Phòng	7639	51N-067.11	Hồ Chí Minh	8889	14K-010.89	Quảng Ninh
5140	12C-142.68	Lạng Sơn	6390	15C-494.39	Hải Phòng	7640	51N-075.22	Hồ Chí Minh	8890	14K-022.86	Quảng Ninh
5141	14C-465.00	Quảng Ninh	6391	15K-313.66	Hải Phòng	7641	51N-082.69	Hồ Chí Minh	8891	14K-039.03	Quảng Ninh
5142	14C-470.68	Quảng Ninh	6392	15K-426.77	Hải Phòng	7642	51N-084.84	Hồ Chí Minh	8892	14K-047.74	Quảng Ninh
5143	14K-001.02	Quảng Ninh	6393	15K-429.96	Hải Phòng	7643	51N-085.68	Hồ Chí Minh	8893	15C-497.86	Hải Phòng
5144	14K-006.33	Quảng Ninh	6394	15K-443.39	Hải Phòng	7644	51N-103.99	Hồ Chí Minh	8894	15D-052.99	Hải Phòng
5145	14K-009.00	Quảng Ninh	6395	15K-447.89	Hải Phòng	7645	51N-104.86	Hồ Chí Minh	8895	15K-427.79	Hải Phòng
5146	14K-016.00	Quảng Ninh	6396	15K-448.86	Hải Phòng	7646	51N-109.68	Hồ Chí Minh	8896	15K-446.55	Hải Phòng
5147	14K-038.44	Quảng Ninh	6397	15K-452.39	Hải Phòng	7647	51N-139.93	Hồ Chí Minh	8897	15K-449.88	Hải Phòng
5148	14K-043.88	Quảng Ninh	6398	15K-455.88	Hải Phòng	7648	51N-146.22	Hồ Chí Minh	8898	15K-462.77	Hải Phòng
5149	15C-489.68	Hải Phòng	6399	15K-460.99	Hải Phòng	7649	51N-149.22	Hồ Chí Minh	8899	15K-480.48	Hải Phòng
5150	15K-429.88	Hải Phòng	6400	15K-491.19	Hải Phòng	7650	51N-154.11	Hồ Chí Minh	8900	15K-487.39	Hải Phòng
5151	15K-441.86	Hải Phòng	6401	15K-510.00	Hải Phòng	7651	51N-155.89	Hồ Chí Minh	8901	15K-493.66	Hải Phòng
5152	15K-445.39	Hải Phòng	6402	17A-496.79	Thái Bình	7652	51N-156.44	Hồ Chí Minh	8902	15K-499.86	Hải Phòng
5153	15K-458.86	Hải Phòng	6403	17A-508.80	Thái Bình	7653	11A-140.39	Cao Bằng	8903	15K-506.55	Hải Phòng
5154	15K-461.61	Hải Phòng	6404	17A-512.12	Thái Bình	7654	11B-016.66	Cao Bằng	8904	15K-506.60	Hải Phòng
5155	15K-463.99	Hải Phòng	6405	17C-216.44	Thái Bình	7655	11D-009.44	Cao Bằng	8905	17A-494.55	Thái Bình
5156	15K-476.11	Hải Phòng	6406	17C-217.17	Thái Bình	7656	12A-264.26	Lạng Sơn	8906	17A-495.00	Thái Bình
5157	15K-488.55	Hải Phòng	6407	17C-222.06	Thái Bình	7657	14A-967.69	Quảng Ninh	8907	17A-496.00	Thái Bình
5158	15K-497.11	Hải Phòng	6408	18A-493.55	Nam Định	7658	14A-995.77	Quảng Ninh	8908	17A-503.11	Thái Bình
5159	15K-499.44	Hải Phòng	6409	18A-498.11	Nam Định	7659	14C-459.88	Quảng Ninh	8909	17A-504.11	Thái Bình
5160	17A-494.89	Thái Bình	6410	18A-500.88	Nam Định	7660	14D-029.33	Quảng Ninh	8910	17A-511.44	Thái Bình
5161	17A-501.39	Thái Bình	6411	18A-501.00	Nam Định	7661	14D-031.79	Quảng Ninh	8911	17B-032.55	Thái Bình
5162	17A-508.79	Thái Bình	6412	18A-503.88	Nam Định	7662	14K-026.00	Quảng Ninh	8912	17D-014.10	Thái Bình
5163	17C-218.69	Thái Bình	6413	18C-174.44	Nam Định	7663	14K-030.03	Quảng Ninh	8913	18A-512.15	Nam Định
5164	17C-222.56	Thái Bình	6414	19A-605.55	Phú Thọ	7664	14K-030.89	Quảng Ninh	8914	18C-180.22	Nam Định
5165	17D-014.77	Thái Bình	6415	19A-742.74	Phú Thọ	7665	14K-040.99	Quảng Ninh	8915	18C-180.33	Nam Định
5166	17D-016.61	Thái Bình	6416	19A-756.86	Phú Thọ	7666	14K-042.89	Quảng Ninh	8916	18C-182.82	Nam Định
5167	18A-490.49	Nam Định	6417	19B-028.44	Phú Thọ	7667	14K-046.64	Quảng Ninh	8917	18D-015.66	Nam Định
5168	18A-496.39	Nam Định	6418	19C-267.55	Phú Thọ	7668	15B-058.50	Hải Phòng	8918	18D-016.88	Nam Định
5169	18C-174.47	Nam Định	6419	19C-273.66	Phú Thọ	7669	15C-481.89	Hải Phòng	8919	18D-018.79	Nam Định
5170	18C-174.71	Nam Định	6420	19C-277.69	Phú Thọ	7670	15C-483.83	Hải Phòng	8920	19A-718.00	Phú Thọ
5171	18D-016.55	Nam Định	6421	20A-863.55	Thái Nguyên	7671	15C-495.86	Hải Phòng	8921	19A-728.29	Phú Thọ
5172	18D-017.89	Nam Định	6422	20A-898.44	Thái Nguyên	7672	15C-495.96	Hải Phòng	8922	19A-729.86	Phú Thọ
5173	18D-019.00	Nam Định	6423	20A-901.77	Thái Nguyên	7673	15K-432.39	Hải Phòng	8923	19A-750.88	Phú Thọ
5174	19A-716.86	Phú Thọ	6424	20C-316.22	Thái Nguyên	7674	15K-435.39	Hải Phòng	8924	19A-754.44	Phú Thọ
5175	19A-717.99	Phú Thọ	6425	21A-222.14	Yên Bái	7675	15K-442.11	Hải Phòng	8925	19C-265.55	Phú Thọ
5176	19A-720.68	Phú Thọ	6426	21A-222.46	Yên Bái	7676	15K-444.39	Hải Phòng	8926	19C-273.37	Phú Thọ
5177	19A-721.33	Phú Thọ	6427	21A-222.56	Yên Bái	7677	15K-449.86	Hải Phòng	8927	19C-274.00	Phú Thọ
5178	19A-724.99	Phú Thọ	6428	21A-229.00	Yên Bái	7678	15K-452.99	Hải Phòng	8928	19C-278.27	Phú Thọ
5179	19A-737.73	Phú Thọ	6429	21C-113.68	Yên Bái	7679	15K-453.68	Hải Phòng	8929	20A-880.00	Thái Nguyên
5180	19B-030.55	Phú Thọ	6430	22A-271.89	Tuyên Quang	7680	15K-459.89	Hải Phòng	8930	20A-880.11	Thái Nguyên
5181	19C-264.39	Phú Thọ	6431	22A-274.00	Tuyên Quang	7681	15K-460.79	Hải Phòng	8931	20A-890.55	Thái Nguyên
5182	19C-265.68	Phú Thọ	6432	22A-280.00	Tuyên Quang	7682	15K-464.00	Hải Phòng	8932	20A-901.10	Thái Nguyên
5183	19C-266.33	Phú Thọ	6433	22A-281.18	Tuyên Quang	7683	15K-471.39	Hải Phòng	8933	20B-038.68	Thái Nguyên
5184	20A-870.88	Thái Nguyên	6434	22D-011.44	Tuyên Quang	7684	15K-479.00	Hải Phòng	8934	20C-314.99	Thái Nguyên
5185	20A-871.33	Thái Nguyên	6435	23A-168.00	Hà Giang	7685	15K-484.86	Hải Phòng	8935	20C-317.00	Thái Nguyên
5186	20A-886.44	Thái Nguyên	6436	23A-171.17	Hà Giang	7686	15K-503.77	Hải Phòng	8936	21A-221.89	Yên Bái
5187	20A-906.90	Thái Nguyên	6437	23B-012.68	Hà Giang	7687	15K-512.44	Hải Phòng	8937	21A-222.13	Yên Bái
5188	20C-314.13	Thái Nguyên	6438	23C-093.33	Hà Giang	7688	17A-501.55	Thái Bình	8938	21D-008.33	Yên Bái
5189	20C-314.41	Thái Nguyên	6439	23D-007.55	Hà Giang	7689	17A-507.66	Thái Bình	8939	22A-274.11	Tuyên Quang
5190	20C-316.39	Thái Nguyên	6440	23D-007.70	Hà Giang	7690	17C-216.88	Thái Bình	8940	22A-277.69	Tuyên Quang
5191	21A-231.89	Yên Bái	6441	23D-008.66	Hà Giang	7691	17C-217.71	Thái Bình	8941	22D-012.79	Tuyên Quang
5192	21B-015.22	Yên Bái	6442	24A-320.79	Lào Cai	7692	18A-493.86	Nam Định	8942	23D-009.77	Hà Giang
5193	21B-015.77	Yên Bái	6443	24A-323.23	Lào Cai	7693	18A-495.66	Nam Định	8943	24A-317.39	Lào Cai
5194	21C-113.77	Yên Bái	6444	24A-325.00	Lào Cai	7694	18A-500.68	Nam Định	8944	24A-319.96	Lào Cai
5195	21C-115.77	Yên Bái	6445	24D-013.10	Lào Cai	7695	18A-509.88	Nam Định	8945	24D-009.90	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	21D-008.88	Yên Bái	6446	25C-061.55	Lai Châu	7696	18C-175.79	Nam Định	8946	26A-238.69	Sơn La
5197	22A-273.86	Tuyên Quang	6447	25D-007.55	Lai Châu	7697	19A-720.89	Phủ Thọ	8947	26A-241.77	Sơn La
5198	22A-281.39	Tuyên Quang	6448	25D-007.69	Lai Châu	7698	19A-749.49	Phủ Thọ	8948	26A-244.68	Sơn La
5199	22B-017.66	Tuyên Quang	6449	26A-243.00	Sơn La	7699	19A-750.11	Phủ Thọ	8949	26A-245.00	Sơn La
5200	22C-115.77	Tuyên Quang	6450	26B-021.22	Sơn La	7700	19A-752.52	Phủ Thọ	8950	26B-021.44	Sơn La
5201	22D-012.86	Tuyên Quang	6451	26B-022.89	Sơn La	7701	19C-266.55	Phủ Thọ	8951	26C-163.64	Sơn La
5202	23A-165.22	Hà Giang	6452	27C-074.89	Điện Biên	7702	19C-279.22	Phủ Thọ	8952	26C-165.56	Sơn La
5203	23A-169.61	Hà Giang	6453	27C-075.00	Điện Biên	7703	20A-866.77	Thái Nguyên	8953	27C-074.47	Điện Biên
5204	23B-011.99	Hà Giang	6454	28A-265.44	Hòa Bình	7704	20A-871.44	Thái Nguyên	8954	27D-007.33	Điện Biên
5205	23B-013.44	Hà Giang	6455	28A-271.69	Hòa Bình	7705	20A-872.66	Thái Nguyên	8955	28A-262.11	Hòa Bình
5206	24A-318.86	Lào Cai	6456	28B-020.44	Hòa Bình	7706	20A-893.93	Thái Nguyên	8956	28A-267.55	Hòa Bình
5207	24A-321.66	Lào Cai	6457	28B-020.55	Hòa Bình	7707	20A-894.95	Thái Nguyên	8957	28A-268.00	Hòa Bình
5208	24A-321.69	Lào Cai	6458	28C-123.32	Hòa Bình	7708	21A-225.69	Yên Bái	8958	28A-268.26	Hòa Bình
5209	24B-021.79	Lào Cai	6459	29B-658.66	Hà Nội	7709	21A-229.77	Yên Bái	8959	28C-122.69	Hòa Bình
5210	24C-166.33	Lào Cai	6460	29D-630.39	Hà Nội	7710	21B-015.99	Yên Bái	8960	28D-011.10	Hòa Bình
5211	25B-007.86	Lai Châu	6461	29D-632.22	Hà Nội	7711	22A-282.55	Tuyên Quang	8961	28D-011.66	Hòa Bình
5212	26A-238.66	Sơn La	6462	29D-634.55	Hà Nội	7712	22B-016.22	Tuyên Quang	8962	28D-014.41	Hòa Bình
5213	26A-242.68	Sơn La	6463	29D-637.86	Hà Nội	7713	22C-113.86	Tuyên Quang	8963	29D-627.27	Hà Nội
5214	26A-243.42	Sơn La	6464	29D-639.36	Hà Nội	7714	22D-010.99	Tuyên Quang	8964	29D-630.31	Hà Nội
5215	26D-013.55	Sơn La	6465	29K-356.79	Hà Nội	7715	23B-014.69	Hà Giang	8965	29K-334.33	Hà Nội
5216	27C-075.57	Điện Biên	6466	29K-370.68	Hà Nội	7716	23C-093.00	Hà Giang	8966	29K-337.22	Hà Nội
5217	27C-075.75	Điện Biên	6467	29K-373.00	Hà Nội	7717	24C-167.67	Lào Cai	8967	29K-352.55	Hà Nội
5218	27D-007.44	Điện Biên	6468	29K-390.77	Hà Nội	7718	24D-013.13	Lào Cai	8968	29K-356.35	Hà Nội
5219	28B-019.86	Hòa Bình	6469	29K-399.55	Hà Nội	7719	25C-062.66	Lai Châu	8969	29K-382.33	Hà Nội
5220	28D-014.89	Hòa Bình	6470	29K-409.33	Hà Nội	7720	26A-240.77	Sơn La	8970	29K-392.93	Hà Nội
5221	29D-637.39	Hà Nội	6471	29K-428.24	Hà Nội	7721	26C-163.55	Sơn La	8971	29K-394.88	Hà Nội
5222	29D-640.69	Hà Nội	6472	29K-429.79	Hà Nội	7722	26D-014.99	Sơn La	8972	29K-395.96	Hà Nội
5223	29K-326.00	Hà Nội	6473	29K-433.88	Hà Nội	7723	27A-132.31	Điện Biên	8973	29K-410.22	Hà Nội
5224	29K-333.29	Hà Nội	6474	29K-450.69	Hà Nội	7724	27B-014.88	Điện Biên	8974	29K-413.69	Hà Nội
5225	29K-336.77	Hà Nội	6475	29K-471.89	Hà Nội	7725	27B-016.66	Điện Biên	8975	29K-417.71	Hà Nội
5226	29K-338.44	Hà Nội	6476	29K-472.44	Hà Nội	7726	28A-270.33	Hòa Bình	8976	29K-420.89	Hà Nội
5227	29K-341.55	Hà Nội	6477	34A-867.86	Hải Dương	7727	28B-019.22	Hòa Bình	8977	29K-426.79	Hà Nội
5228	29K-349.77	Hà Nội	6478	34A-919.33	Hải Dương	7728	29K-333.15	Hà Nội	8978	29K-427.27	Hà Nội
5229	29K-378.00	Hà Nội	6479	34A-930.22	Hải Dương	7729	29K-333.77	Hà Nội	8979	29K-441.44	Hà Nội
5230	29K-392.69	Hà Nội	6480	34A-932.00	Hải Dương	7730	29K-346.55	Hà Nội	8980	29K-444.57	Hà Nội
5231	29K-404.39	Hà Nội	6481	34A-950.33	Hải Dương	7731	29K-354.00	Hà Nội	8981	29K-445.54	Hà Nội
5232	29K-414.77	Hà Nội	6482	34A-959.86	Hải Dương	7732	29K-376.33	Hà Nội	8982	29K-446.11	Hà Nội
5233	29K-430.39	Hà Nội	6483	34A-967.39	Hải Dương	7733	29K-392.55	Hà Nội	8983	29K-469.77	Hà Nội
5234	29K-438.11	Hà Nội	6484	34B-046.47	Hải Dương	7734	29K-393.86	Hà Nội	8984	29K-476.77	Hà Nội
5235	29K-441.66	Hà Nội	6485	34C-445.68	Hải Dương	7735	29K-406.07	Hà Nội	8985	34A-920.11	Hải Dương
5236	29K-444.25	Hà Nội	6486	35A-471.33	Ninh Bình	7736	29K-408.86	Hà Nội	8986	34A-934.89	Hải Dương
5237	29K-447.77	Hà Nội	6487	35A-472.88	Ninh Bình	7737	29K-410.68	Hà Nội	8987	34A-935.77	Hải Dương
5238	29K-462.88	Hà Nội	6488	35A-475.44	Ninh Bình	7738	29K-411.69	Hà Nội	8988	34A-941.88	Hải Dương
5239	29K-472.22	Hà Nội	6489	36C-555.18	Thanh Hóa	7739	29K-412.21	Hà Nội	8989	34A-944.86	Hải Dương
5240	34A-923.69	Hải Dương	6490	36C-556.44	Thanh Hóa	7740	29K-413.66	Hà Nội	8990	34A-957.68	Hải Dương
5241	34A-933.86	Hải Dương	6491	36C-557.33	Thanh Hóa	7741	29K-414.39	Hà Nội	8991	34A-971.11	Hải Dương
5242	34A-934.11	Hải Dương	6492	36C-563.64	Thanh Hóa	7742	29K-420.24	Hà Nội	8992	34A-971.66	Hải Dương
5243	34A-945.39	Hải Dương	6493	36C-568.39	Thanh Hóa	7743	29K-422.23	Hà Nội	8993	34A-972.77	Hải Dương
5244	34A-970.55	Hải Dương	6494	36K-229.92	Thanh Hóa	7744	29K-422.77	Hà Nội	8994	34B-046.77	Hải Dương
5245	34C-433.89	Hải Dương	6495	36K-239.44	Thanh Hóa	7745	29K-422.79	Hà Nội	8995	34C-438.11	Hải Dương
5246	34C-439.11	Hải Dương	6496	36K-240.33	Thanh Hóa	7746	29K-438.44	Hà Nội	8996	34C-447.22	Hải Dương
5247	34C-444.18	Hải Dương	6497	36K-264.11	Thanh Hóa	7747	29K-440.33	Hà Nội	8997	34C-449.49	Hải Dương
5248	34C-446.33	Hải Dương	6498	36K-265.22	Thanh Hóa	7748	29K-477.55	Hà Nội	8998	35A-357.57	Ninh Bình
5249	35A-468.64	Ninh Bình	6499	36K-266.00	Thanh Hóa	7749	34A-921.22	Hải Dương	8999	35A-469.77	Ninh Bình
5250	35C-185.81	Ninh Bình	6500	36K-288.33	Thanh Hóa	7750	34A-931.86	Hải Dương	9000	35A-472.22	Ninh Bình
5251	35D-019.19	Ninh Bình	6501	36K-294.55	Thanh Hóa	7751	34A-954.39	Hải Dương	9001	35B-024.02	Ninh Bình
5252	35D-019.77	Ninh Bình	6502	36K-303.99	Thanh Hóa	7752	34A-960.68	Hải Dương	9002	35C-180.66	Ninh Bình
5253	36B-049.94	Thanh Hóa	6503	36K-306.22	Thanh Hóa	7753	34A-977.00	Hải Dương	9003	35D-019.55	Ninh Bình
5254	36C-561.16	Thanh Hóa	6504	36K-306.60	Thanh Hóa	7754	34C-442.33	Hải Dương	9004	36C-549.66	Thanh Hóa
5255	36C-561.66	Thanh Hóa	6505	37B-050.33	Nghệ An	7755	34D-041.77	Hải Dương	9005	36C-551.66	Thanh Hóa
5256	36C-562.77	Thanh Hóa	6506	37C-573.11	Nghệ An	7756	35A-467.33	Ninh Bình	9006	36C-573.22	Thanh Hóa
5257	36C-574.33	Thanh Hóa	6507	37C-580.44	Nghệ An	7757	35A-474.74	Ninh Bình	9007	36K-242.22	Thanh Hóa
5258	36C-576.00	Thanh Hóa	6508	37C-580.89	Nghệ An	7758	35A-477.44	Ninh Bình	9008	36K-243.55	Thanh Hóa
5259	36C-580.00	Thanh Hóa	6509	37C-581.33	Nghệ An	7759	35A-484.00	Ninh Bình	9009	36K-249.79	Thanh Hóa
5260	36C-580.66	Thanh Hóa	6510	37C-585.22	Nghệ An	7760	35B-024.22	Ninh Bình	9010	36K-257.86	Thanh Hóa

T.Y
 I.A
 NH
 1M
 T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	36K-089.98	Thanh Hóa	6511	37C-590.86	Nghệ An	7761	35C-184.84	Ninh Bình	9011	36K-262.69	Thanh Hóa
5262	36K-193.88	Thanh Hóa	6512	37K-484.69	Nghệ An	7762	36C-547.99	Thanh Hóa	9012	36K-284.66	Thanh Hóa
5263	36K-234.32	Thanh Hóa	6513	37K-492.39	Nghệ An	7763	36C-549.44	Thanh Hóa	9013	36K-287.66	Thanh Hóa
5264	36K-236.37	Thanh Hóa	6514	37K-495.94	Nghệ An	7764	36C-552.39	Thanh Hóa	9014	36K-292.66	Thanh Hóa
5265	36K-237.86	Thanh Hóa	6515	37K-500.88	Nghệ An	7765	36C-555.29	Thanh Hóa	9015	36K-294.00	Thanh Hóa
5266	36K-245.45	Thanh Hóa	6516	37K-502.05	Nghệ An	7766	36K-234.34	Thanh Hóa	9016	36K-298.86	Thanh Hóa
5267	36K-258.79	Thanh Hóa	6517	37K-504.05	Nghệ An	7767	36K-236.32	Thanh Hóa	9017	36K-299.86	Thanh Hóa
5268	36K-266.11	Thanh Hóa	6518	37K-509.44	Nghệ An	7768	36K-241.79	Thanh Hóa	9018	36K-303.77	Thanh Hóa
5269	36K-284.69	Thanh Hóa	6519	37K-522.39	Nghệ An	7769	36K-244.42	Thanh Hóa	9019	36K-303.89	Thanh Hóa
5270	36K-289.68	Thanh Hóa	6520	37K-525.11	Nghệ An	7770	36K-250.33	Thanh Hóa	9020	36K-304.55	Thanh Hóa
5271	36K-290.00	Thanh Hóa	6521	37K-528.29	Nghệ An	7771	36K-275.75	Thanh Hóa	9021	36K-305.33	Thanh Hóa
5272	37C-573.44	Nghệ An	6522	37K-544.69	Nghệ An	7772	36K-283.00	Thanh Hóa	9022	36K-306.39	Thanh Hóa
5273	37C-577.68	Nghệ An	6523	37K-545.68	Nghệ An	7773	36K-297.92	Thanh Hóa	9023	37C-575.99	Nghệ An
5274	37C-578.57	Nghệ An	6524	37K-547.86	Nghệ An	7774	37B-049.69	Nghệ An	9024	37C-576.11	Nghệ An
5275	37C-581.11	Nghệ An	6525	37K-553.22	Nghệ An	7775	37C-567.22	Nghệ An	9025	37C-576.44	Nghệ An
5276	37C-596.95	Nghệ An	6526	37K-555.16	Nghệ An	7776	37C-572.72	Nghệ An	9026	37C-585.77	Nghệ An
5277	37C-597.22	Nghệ An	6527	37K-557.66	Nghệ An	7777	37C-580.81	Nghệ An	9027	37K-485.39	Nghệ An
5278	37K-485.79	Nghệ An	6528	37K-567.33	Nghệ An	7778	37K-484.00	Nghệ An	9028	37K-501.05	Nghệ An
5279	37K-495.44	Nghệ An	6529	37K-573.00	Nghệ An	7779	37K-487.84	Nghệ An	9029	37K-503.11	Nghệ An
5280	37K-495.79	Nghệ An	6530	38A-704.44	Hà Tĩnh	7780	37K-493.86	Nghệ An	9030	37K-508.08	Nghệ An
5281	37K-516.00	Nghệ An	6531	38A-705.33	Hà Tĩnh	7781	37K-504.33	Nghệ An	9031	37K-528.25	Nghệ An
5282	37K-529.77	Nghệ An	6532	38A-708.79	Hà Tĩnh	7782	37K-507.08	Nghệ An	9032	37K-535.69	Nghệ An
5283	37K-530.55	Nghệ An	6533	38B-025.52	Hà Tĩnh	7783	37K-521.21	Nghệ An	9033	37K-537.11	Nghệ An
5284	37K-535.88	Nghệ An	6534	38C-248.68	Hà Tĩnh	7784	37K-522.00	Nghệ An	9034	37K-543.99	Nghệ An
5285	37K-539.11	Nghệ An	6535	43A-953.35	Đà Nẵng	7785	37K-547.47	Nghệ An	9035	37K-548.69	Nghệ An
5286	37K-543.55	Nghệ An	6536	43A-960.96	Đà Nẵng	7786	37K-551.69	Nghệ An	9036	37K-558.22	Nghệ An
5287	37K-553.69	Nghệ An	6537	43A-970.89	Đà Nẵng	7787	37K-554.88	Nghệ An	9037	37K-571.71	Nghệ An
5288	37K-570.00	Nghệ An	6538	43A-971.00	Đà Nẵng	7788	37K-560.22	Nghệ An	9038	38A-679.44	Hà Tĩnh
5289	37K-571.66	Nghệ An	6539	43B-067.22	Đà Nẵng	7789	37K-560.89	Nghệ An	9039	38A-704.70	Hà Tĩnh
5290	38A-682.33	Hà Tĩnh	6540	43C-318.11	Đà Nẵng	7790	37K-571.68	Nghệ An	9040	38D-023.89	Hà Tĩnh
5291	38A-691.33	Hà Tĩnh	6541	47A-823.88	Đắk Lắk	7791	37K-573.79	Nghệ An	9041	43A-945.11	Đà Nẵng
5292	38A-692.86	Hà Tĩnh	6542	47A-829.68	Đắk Lắk	7792	38A-679.96	Hà Tĩnh	9042	43A-952.68	Đà Nẵng
5293	38A-703.77	Hà Tĩnh	6543	47A-830.86	Đắk Lắk	7793	38A-680.79	Hà Tĩnh	9043	43A-953.33	Đà Nẵng
5294	38A-708.44	Hà Tĩnh	6544	47A-839.77	Đắk Lắk	7794	38A-696.33	Hà Tĩnh	9044	43B-065.00	Đà Nẵng
5295	38C-245.44	Hà Tĩnh	6545	47A-839.88	Đắk Lắk	7795	38A-705.50	Hà Tĩnh	9045	43B-065.66	Đà Nẵng
5296	38C-247.68	Hà Tĩnh	6546	47A-859.68	Đắk Lắk	7796	38A-709.00	Hà Tĩnh	9046	43B-065.89	Đà Nẵng
5297	38D-021.99	Hà Tĩnh	6547	47B-043.11	Đắk Lắk	7797	38B-023.11	Hà Tĩnh	9047	47A-819.22	Đắk Lắk
5298	38D-022.79	Hà Tĩnh	6548	47B-043.39	Đắk Lắk	7798	38C-244.33	Hà Tĩnh	9048	47A-824.42	Đắk Lắk
5299	43A-943.86	Đà Nẵng	6549	47B-044.55	Đắk Lắk	7799	38C-245.33	Hà Tĩnh	9049	47A-824.89	Đắk Lắk
5300	43A-954.95	Đà Nẵng	6550	47C-420.21	Đắk Lắk	7800	38C-246.11	Hà Tĩnh	9050	47A-825.89	Đắk Lắk
5301	43A-958.55	Đà Nẵng	6551	47C-422.89	Đắk Lắk	7801	38C-246.55	Hà Tĩnh	9051	47A-834.43	Đắk Lắk
5302	43A-972.11	Đà Nẵng	6552	48A-253.53	Đắk Nông	7802	43A-955.22	Đà Nẵng	9052	47A-834.55	Đắk Lắk
5303	43B-063.88	Đà Nẵng	6553	48A-257.25	Đắk Nông	7803	43A-958.44	Đà Nẵng	9053	47A-846.00	Đắk Lắk
5304	43B-063.89	Đà Nẵng	6554	48A-258.39	Đắk Nông	7804	43A-963.96	Đà Nẵng	9054	47A-849.69	Đắk Lắk
5305	43C-315.16	Đà Nẵng	6555	48A-259.33	Đắk Nông	7805	43A-965.22	Đà Nẵng	9055	47A-851.86	Đắk Lắk
5306	47A-815.66	Đắk Lắk	6556	48B-015.11	Đắk Nông	7806	43A-967.76	Đà Nẵng	9056	47A-859.00	Đắk Lắk
5307	47A-818.86	Đắk Lắk	6557	48B-017.00	Đắk Nông	7807	43A-975.44	Đà Nẵng	9057	47A-860.99	Đắk Lắk
5308	47A-839.96	Đắk Lắk	6558	48D-008.44	Đắk Nông	7808	43B-067.00	Đà Nẵng	9058	47A-861.22	Đắk Lắk
5309	47A-842.44	Đắk Lắk	6559	49A-658.58	Lâm Đồng	7809	43C-317.79	Đà Nẵng	9059	47C-408.09	Đắk Lắk
5310	47A-843.89	Đắk Lắk	6560	49A-746.88	Lâm Đồng	7810	43C-319.33	Đà Nẵng	9060	47C-409.44	Đắk Lắk
5311	47B-045.66	Đắk Lắk	6561	49A-749.47	Lâm Đồng	7811	43D-013.14	Đà Nẵng	9061	47C-411.41	Đắk Lắk
5312	47C-414.15	Đắk Lắk	6562	49A-761.99	Lâm Đồng	7812	43D-013.89	Đà Nẵng	9062	47C-417.68	Đắk Lắk
5313	47C-414.86	Đắk Lắk	6563	49A-777.48	Lâm Đồng	7813	43D-014.79	Đà Nẵng	9063	47D-020.99	Đắk Lắk
5314	47C-422.99	Đắk Lắk	6564	49A-780.87	Lâm Đồng	7814	47A-815.16	Đắk Lắk	9064	47D-021.00	Đắk Lắk
5315	48C-117.17	Đắk Nông	6565	51E-341.22	Hồ Chí Minh	7815	47A-820.11	Đắk Lắk	9065	48C-119.44	Đắk Nông
5316	48D-006.22	Đắk Nông	6566	51E-349.22	Hồ Chí Minh	7816	47A-839.33	Đắk Lắk	9066	49A-749.44	Lâm Đồng
5317	49A-747.22	Lâm Đồng	6567	51E-353.88	Hồ Chí Minh	7817	47A-842.43	Đắk Lắk	9067	49A-752.00	Lâm Đồng
5318	49A-749.94	Lâm Đồng	6568	60C-762.11	Đồng Nai	7818	47A-844.77	Đắk Lắk	9068	49C-383.84	Lâm Đồng
5319	49A-752.33	Lâm Đồng	6569	60C-762.63	Đồng Nai	7819	47A-846.44	Đắk Lắk	9069	49C-392.55	Lâm Đồng
5320	49C-388.22	Lâm Đồng	6570	60C-763.36	Đồng Nai	7820	47A-846.77	Đắk Lắk	9070	51B-716.16	Hồ Chí Minh
5321	49C-390.66	Lâm Đồng	6571	60C-764.65	Đồng Nai	7821	47A-861.99	Đắk Lắk	9071	51E-349.66	Hồ Chí Minh
5322	49C-391.11	Lâm Đồng	6572	60C-768.67	Đồng Nai	7822	47C-414.89	Đắk Lắk	9072	51E-352.77	Hồ Chí Minh
5323	49C-395.95	Lâm Đồng	6573	60C-772.77	Đồng Nai	7823	47C-417.88	Đắk Lắk	9073	60B-080.44	Đồng Nai
5324	49D-018.19	Lâm Đồng	6574	60C-775.79	Đồng Nai	7824	47D-020.88	Đắk Lắk	9074	60C-774.44	Đồng Nai
5325	51E-347.89	Hồ Chí Minh	6575	60K-622.39	Đồng Nai	7825	47D-021.68	Đắk Lắk	9075	60C-781.87	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	51E-350.35	Hồ Chí Minh	6576	60K-622.77	Đồng Nai	7826	47D-025.26	Đắk Lắk	9076	60K-623.44	Đồng Nai
5327	51E-351.88	Hồ Chí Minh	6577	60K-634.55	Đồng Nai	7827	48B-014.00	Đắk Nông	9077	60K-628.44	Đồng Nai
5328	60C-758.22	Đồng Nai	6578	60K-638.22	Đồng Nai	7828	48C-127.69	Đắk Nông	9078	60K-633.55	Đồng Nai
5329	60C-761.76	Đồng Nai	6579	60K-678.87	Đồng Nai	7829	48D-007.44	Đắk Nông	9079	60K-661.44	Đồng Nai
5330	60C-770.99	Đồng Nai	6580	60K-685.85	Đồng Nai	7830	48D-008.69	Đắk Nông	9080	60K-662.88	Đồng Nai
5331	60C-773.68	Đồng Nai	6581	60K-693.00	Đồng Nai	7831	49A-751.44	Lâm Đồng	9081	60K-673.79	Đồng Nai
5332	60C-783.89	Đồng Nai	6582	60K-699.33	Đồng Nai	7832	49A-756.33	Lâm Đồng	9082	60K-680.44	Đồng Nai
5333	60K-620.33	Đồng Nai	6583	60K-700.79	Đồng Nai	7833	49A-760.68	Lâm Đồng	9083	60K-684.79	Đồng Nai
5334	60K-637.69	Đồng Nai	6584	61C-634.68	Bình Dương	7834	49A-762.86	Lâm Đồng	9084	60K-697.55	Đồng Nai
5335	60K-650.69	Đồng Nai	6585	61K-518.99	Bình Dương	7835	49A-763.79	Lâm Đồng	9085	60K-697.68	Đồng Nai
5336	60K-662.89	Đồng Nai	6586	61K-525.52	Bình Dương	7836	49A-771.99	Lâm Đồng	9086	60K-700.11	Đồng Nai
5337	60K-670.70	Đồng Nai	6587	61K-539.22	Bình Dương	7837	49C-398.93	Lâm Đồng	9087	61C-616.79	Bình Dương
5338	60K-687.66	Đồng Nai	6588	61K-540.45	Bình Dương	7838	51B-715.77	Hồ Chí Minh	9088	61C-618.79	Bình Dương
5339	60K-691.55	Đồng Nai	6589	61K-547.88	Bình Dương	7839	51E-346.86	Hồ Chí Minh	9089	61C-625.00	Bình Dương
5340	61B-048.11	Bình Dương	6590	61K-548.55	Bình Dương	7840	60B-077.78	Đồng Nai	9090	61C-625.25	Bình Dương
5341	61C-610.86	Bình Dương	6591	61K-548.89	Bình Dương	7841	60C-756.88	Đồng Nai	9091	61C-637.77	Bình Dương
5342	61C-618.33	Bình Dương	6592	61K-552.25	Bình Dương	7842	60C-763.79	Đồng Nai	9092	61C-643.77	Bình Dương
5343	61C-623.26	Bình Dương	6593	61K-555.03	Bình Dương	7843	60C-780.69	Đồng Nai	9093	61D-026.39	Bình Dương
5344	61D-023.32	Bình Dương	6594	61K-572.73	Bình Dương	7844	60C-790.97	Đồng Nai	9094	61K-533.68	Bình Dương
5345	61K-531.22	Bình Dương	6595	61K-589.69	Bình Dương	7845	60C-791.92	Đồng Nai	9095	61K-542.33	Bình Dương
5346	61K-541.42	Bình Dương	6596	61K-590.77	Bình Dương	7846	60D-023.11	Đồng Nai	9096	61K-542.44	Bình Dương
5347	61K-544.55	Bình Dương	6597	61K-599.44	Bình Dương	7847	60D-023.22	Đồng Nai	9097	61K-544.66	Bình Dương
5348	61K-554.54	Bình Dương	6598	62A-469.77	Long An	7848	60K-619.44	Đồng Nai	9098	61K-546.47	Bình Dương
5349	61K-558.77	Bình Dương	6599	62A-483.66	Long An	7849	60K-631.39	Đồng Nai	9099	61K-556.69	Bình Dương
5350	61K-576.22	Bình Dương	6600	62B-033.39	Long An	7850	60K-647.00	Đồng Nai	9100	61K-571.39	Bình Dương
5351	61K-591.66	Bình Dương	6601	62C-217.12	Long An	7851	60K-662.11	Đồng Nai	9101	61K-592.22	Bình Dương
5352	62A-480.99	Long An	6602	63A-336.11	Tiền Giang	7852	60K-667.55	Đồng Nai	9102	62A-477.86	Long An
5353	62A-481.33	Long An	6603	63A-338.00	Tiền Giang	7853	60K-669.11	Đồng Nai	9103	62A-493.49	Long An
5354	62A-481.39	Long An	6604	63B-033.79	Tiền Giang	7854	60K-676.79	Đồng Nai	9104	62B-034.89	Long An
5355	62A-483.86	Long An	6605	64A-213.55	Vĩnh Long	7855	60K-678.66	Đồng Nai	9105	62C-225.69	Long An
5356	62C-216.69	Long An	6606	64B-017.79	Vĩnh Long	7856	60K-689.33	Đồng Nai	9106	62D-017.88	Long An
5357	62C-220.55	Long An	6607	64C-138.13	Vĩnh Long	7857	60K-698.77	Đồng Nai	9107	63A-336.22	Tiền Giang
5358	62D-017.55	Long An	6608	65B-025.33	Cần Thơ	7858	61C-615.68	Bình Dương	9108	63A-338.83	Tiền Giang
5359	63A-333.01	Tiền Giang	6609	65B-027.88	Cần Thơ	7859	61C-622.66	Bình Dương	9109	63A-339.88	Tiền Giang
5360	63A-337.66	Tiền Giang	6610	65C-252.69	Cần Thơ	7860	61C-632.86	Bình Dương	9110	63A-340.79	Tiền Giang
5361	63C-235.23	Tiền Giang	6611	65C-263.11	Cần Thơ	7861	61C-633.22	Bình Dương	9111	63A-342.33	Tiền Giang
5362	63C-240.24	Tiền Giang	6612	65C-277.89	Cần Thơ	7862	61C-634.22	Bình Dương	9112	63B-035.77	Tiền Giang
5363	64A-206.39	Vĩnh Long	6613	65D-012.55	Cần Thơ	7863	61C-636.68	Bình Dương	9113	63C-235.77	Tiền Giang
5364	64A-207.89	Vĩnh Long	6614	65D-014.33	Cần Thơ	7864	61C-639.55	Bình Dương	9114	63C-240.89	Tiền Giang
5365	64D-008.86	Vĩnh Long	6615	66A-309.03	Đồng Tháp	7865	61K-529.79	Bình Dương	9115	63D-014.89	Tiền Giang
5366	64D-008.99	Vĩnh Long	6616	66A-314.39	Đồng Tháp	7866	61K-539.69	Bình Dương	9116	64A-204.55	Vĩnh Long
5367	64D-009.00	Vĩnh Long	6617	66A-315.99	Đồng Tháp	7867	61K-550.69	Bình Dương	9117	64A-211.55	Vĩnh Long
5368	65A-517.44	Cần Thơ	6618	66A-318.13	Đồng Tháp	7868	61K-561.33	Bình Dương	9118	64C-138.83	Vĩnh Long
5369	65A-519.79	Cần Thơ	6619	66B-024.77	Đồng Tháp	7869	61K-586.22	Bình Dương	9119	65A-521.66	Cần Thơ
5370	65A-522.25	Cần Thơ	6620	66D-014.89	Đồng Tháp	7870	61K-596.97	Bình Dương	9120	65B-025.77	Cần Thơ
5371	65A-524.66	Cần Thơ	6621	67A-345.77	An Giang	7871	62A-488.77	Long An	9121	65B-028.02	Cần Thơ
5372	65C-251.86	Cần Thơ	6622	67A-346.11	An Giang	7872	62C-225.89	Long An	9122	65C-260.44	Cần Thơ
5373	65C-262.00	Cần Thơ	6623	67B-030.99	An Giang	7873	63A-326.44	Tiền Giang	9123	65C-265.55	Cần Thơ
5374	65C-266.00	Cần Thơ	6624	67B-033.55	An Giang	7874	63A-340.88	Tiền Giang	9124	65C-265.88	Cần Thơ
5375	65C-275.66	Cần Thơ	6625	67C-192.19	An Giang	7875	63B-036.33	Tiền Giang	9125	66A-308.99	Đồng Tháp
5376	65C-277.22	Cần Thơ	6626	67C-196.33	An Giang	7876	63C-236.79	Tiền Giang	9126	66A-316.31	Đồng Tháp
5377	65D-012.77	Cần Thơ	6627	67C-196.68	An Giang	7877	63C-240.55	Tiền Giang	9127	66A-317.44	Đồng Tháp
5378	66A-305.66	Đồng Tháp	6628	68A-374.88	Kiên Giang	7878	64B-020.02	Vĩnh Long	9128	66A-317.89	Đồng Tháp
5379	66C-184.66	Đồng Tháp	6629	68A-379.77	Kiên Giang	7879	65A-526.44	Cần Thơ	9129	66C-189.79	Đồng Tháp
5380	66C-185.33	Đồng Tháp	6630	68B-036.00	Kiên Giang	7880	65A-534.77	Cần Thơ	9130	66D-013.14	Đồng Tháp
5381	66D-012.13	Đồng Tháp	6631	68C-180.99	Kiên Giang	7881	65B-027.39	Cần Thơ	9131	67A-333.11	An Giang
5382	67C-194.44	An Giang	6632	68C-182.44	Kiên Giang	7882	65C-253.66	Cần Thơ	9132	67A-342.44	An Giang
5383	68A-370.99	Kiên Giang	6633	69A-172.77	Cà Mau	7883	65C-259.11	Cần Thơ	9133	67B-033.69	An Giang
5384	68A-373.37	Kiên Giang	6634	69B-016.00	Cà Mau	7884	65C-277.69	Cần Thơ	9134	67B-033.99	An Giang
5385	68A-381.44	Kiên Giang	6635	69C-105.99	Cà Mau	7885	66A-302.69	Đồng Tháp	9135	67C-196.97	An Giang
5386	68C-179.11	Kiên Giang	6636	69D-008.55	Cà Mau	7886	66A-302.88	Đồng Tháp	9136	67D-009.68	An Giang
5387	68D-010.39	Kiên Giang	6637	70A-585.77	Tây Ninh	7887	66A-304.79	Đồng Tháp	9137	68C-185.33	Kiên Giang
5388	69A-170.89	Cà Mau	6638	70A-609.69	Tây Ninh	7888	66A-305.30	Đồng Tháp	9138	68D-007.44	Kiên Giang
5389	69C-108.66	Cà Mau	6639	70A-613.33	Tây Ninh	7889	66A-310.13	Đồng Tháp	9139	69A-173.73	Cà Mau
5390	70A-587.55	Tây Ninh	6640	70C-216.68	Tây Ninh	7890	66A-314.00	Đồng Tháp	9140	69C-108.86	Cà Mau

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5391	70A-606.11	Tây Ninh	6641	70C-218.55	Tây Ninh	7891	66B-024.79	Đồng Tháp	9141	69D-008.79	Cà Mau
5392	70A-607.11	Tây Ninh	6642	71A-217.17	Bến Tre	7892	66B-026.89	Đồng Tháp	9142	70A-586.89	Tây Ninh
5393	71A-212.79	Bến Tre	6643	72A-819.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	7893	67A-329.79	An Giang	9143	70A-593.22	Tây Ninh
5394	71A-217.68	Bến Tre	6644	72A-844.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	7894	67A-339.69	An Giang	9144	70A-593.55	Tây Ninh
5395	71A-220.68	Bến Tre	6645	72A-852.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	7895	67A-342.55	An Giang	9145	70A-595.33	Tây Ninh
5396	71C-136.86	Bến Tre	6646	72A-876.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	7896	67B-033.39	An Giang	9146	70A-607.70	Tây Ninh
5397	71C-138.89	Bến Tre	6647	72A-878.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	7897	67C-195.11	An Giang	9147	70A-608.39	Tây Ninh
5398	71D-006.89	Bến Tre	6648	72B-045.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	7898	68A-033.34	Kiên Giang	9148	70A-610.00	Tây Ninh
5399	72A-843.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	6649	72B-046.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	7899	68A-365.77	Kiên Giang	9149	70A-610.79	Tây Ninh
5400	72A-846.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6650	72B-046.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	7900	68C-183.79	Kiên Giang	9150	70D-011.99	Tây Ninh
5401	72B-045.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	6651	72C-275.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	7901	69A-172.79	Cà Mau	9151	71C-134.00	Bến Tre
5402	72C-267.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6652	73C-191.89	Quảng Bình	7902	69A-175.66	Cà Mau	9152	71D-007.79	Bến Tre
5403	72C-272.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6653	74A-280.33	Quảng Trị	7903	70A-591.95	Tây Ninh	9153	72A-849.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
5404	72C-276.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6654	74A-284.28	Quảng Trị	7904	70C-214.44	Tây Ninh	9154	72A-850.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
5405	72D-014.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6655	74D-013.11	Quảng Trị	7905	70D-012.21	Tây Ninh	9155	72A-859.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
5406	72D-016.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	6656	75A-323.68	Thừa Thiên Huế	7906	71A-223.11	Bến Tre	9156	72A-863.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
5407	73A-370.68	Quảng Bình	6657	75C-161.66	Thừa Thiên Huế	7907	71A-223.39	Bến Tre	9157	72A-870.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
5408	73C-195.77	Quảng Bình	6658	75C-162.69	Thừa Thiên Huế	7908	71A-223.68	Bến Tre	9158	72A-871.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
5409	73D-009.96	Quảng Bình	6659	75C-162.79	Thừa Thiên Huế	7909	71B-026.33	Bến Tre	9159	72A-872.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
5410	74D-015.88	Quảng Trị	6660	75D-012.55	Thừa Thiên Huế	7910	71C-135.88	Bến Tre	9160	72A-876.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
5411	75B-031.31	Thừa Thiên Huế	6661	76A-326.33	Quảng Ngãi	7911	72A-860.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9161	72C-266.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
5412	75C-164.64	Thừa Thiên Huế	6662	76A-330.44	Quảng Ngãi	7912	72A-874.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9162	73A-373.86	Quảng Bình
5413	76A-334.79	Quảng Ngãi	6663	76A-336.99	Quảng Ngãi	7913	72A-874.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9163	73A-380.22	Quảng Bình
5414	76B-027.79	Quảng Ngãi	6664	76C-178.11	Quảng Ngãi	7914	72C-264.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9164	73A-382.99	Quảng Bình
5415	76D-015.66	Quảng Ngãi	6665	76D-014.00	Quảng Ngãi	7915	72C-268.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	9165	73A-383.55	Quảng Bình
5416	77A-361.55	Bình Định	6666	77A-362.77	Bình Định	7916	72C-270.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9166	74A-280.80	Quảng Trị
5417	77A-369.36	Bình Định	6667	77B-037.69	Bình Định	7917	72C-277.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	9167	74A-280.82	Quảng Trị
5418	77A-369.77	Bình Định	6668	77D-008.11	Bình Định	7918	72C-281.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9168	74D-015.00	Quảng Trị
5419	77B-040.79	Bình Định	6669	78A-222.36	Phú Yên	7919	72C-281.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9169	75A-389.55	Thừa Thiên Huế
5420	78A-216.17	Phú Yên	6670	78C-128.29	Phú Yên	7920	72D-013.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	9170	75A-391.89	Thừa Thiên Huế
5421	78A-218.69	Phú Yên	6671	79A-583.68	Khánh Hòa	7921	72D-016.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9171	75B-030.44	Thừa Thiên Huế
5422	78A-218.79	Phú Yên	6672	79A-587.79	Khánh Hòa	7922	73A-382.86	Quảng Bình	9172	75B-032.66	Thừa Thiên Huế
5423	78A-225.77	Phú Yên	6673	79B-046.69	Khánh Hòa	7923	73B-019.10	Quảng Bình	9173	75C-164.44	Thừa Thiên Huế
5424	78B-022.33	Phú Yên	6674	79C-227.77	Khánh Hòa	7924	73C-194.11	Quảng Bình	9174	76A-332.86	Quảng Ngãi
5425	78D-008.22	Phú Yên	6675	79D-011.39	Khánh Hòa	7925	73C-195.95	Quảng Bình	9175	76A-333.18	Quảng Ngãi
5426	78D-008.79	Phú Yên	6676	79D-012.01	Khánh Hòa	7926	73D-011.55	Quảng Bình	9176	77A-358.85	Bình Định
5427	79A-570.55	Khánh Hòa	6677	79D-013.77	Khánh Hòa	7927	74A-277.68	Quảng Trị	9177	77A-359.59	Bình Định
5428	79A-583.39	Khánh Hòa	6678	81A-459.22	Gia Lai	7928	74B-020.44	Quảng Trị	9178	77A-360.66	Bình Định
5429	79C-230.89	Khánh Hòa	6679	81A-461.68	Gia Lai	7929	74B-020.79	Quảng Trị	9179	77A-362.79	Bình Định
5430	81A-457.55	Gia Lai	6680	81A-465.22	Gia Lai	7930	74C-148.84	Quảng Trị	9180	77A-369.22	Bình Định
5431	81A-457.89	Gia Lai	6681	81C-284.22	Gia Lai	7931	75A-390.91	Thừa Thiên Huế	9181	77C-263.86	Bình Định
5432	81A-474.77	Gia Lai	6682	81C-285.66	Gia Lai	7932	76A-329.66	Quảng Ngãi	9182	77D-007.89	Bình Định
5433	81B-030.39	Gia Lai	6683	81C-286.82	Gia Lai	7933	76A-333.05	Quảng Ngãi	9183	78A-216.69	Phú Yên
5434	81C-287.39	Gia Lai	6684	81C-288.00	Gia Lai	7934	76A-335.39	Quảng Ngãi	9184	78A-217.86	Phú Yên
5435	81C-290.69	Gia Lai	6685	81C-288.39	Gia Lai	7935	76A-335.68	Quảng Ngãi	9185	78A-222.35	Phú Yên
5436	81C-297.92	Gia Lai	6686	81C-296.88	Gia Lai	7936	76D-013.89	Quảng Ngãi	9186	78A-225.11	Phú Yên
5437	81C-298.69	Gia Lai	6687	81C-297.89	Gia Lai	7937	77A-366.67	Bình Định	9187	78B-019.95	Phú Yên
5438	82B-023.66	Kon Tum	6688	82A-163.68	Kon Tum	7938	77C-263.99	Bình Định	9188	79A-572.27	Khánh Hòa
5439	83A-193.93	Sóc Trăng	6689	82B-024.02	Kon Tum	7939	77C-265.69	Bình Định	9189	79A-581.22	Khánh Hòa
5440	83B-023.33	Sóc Trăng	6690	82D-011.86	Kon Tum	7940	77D-007.07	Bình Định	9190	79A-595.59	Khánh Hòa
5441	83B-026.11	Sóc Trăng	6691	82D-014.11	Kon Tum	7941	77D-010.22	Bình Định	9191	79B-047.22	Khánh Hòa
5442	84A-150.33	Trà Vinh	6692	83C-136.99	Sóc Trăng	7942	78A-218.66	Phú Yên	9192	81A-460.79	Gia Lai
5443	84B-021.89	Trà Vinh	6693	83D-010.68	Sóc Trăng	7943	78A-220.69	Phú Yên	9193	81B-031.86	Gia Lai
5444	84C-126.62	Trà Vinh	6694	83D-011.88	Sóc Trăng	7944	78A-224.39	Phú Yên	9194	81C-283.69	Gia Lai
5445	85A-149.14	Ninh Thuận	6695	84A-149.33	Trà Vinh	7945	78C-127.39	Phú Yên	9195	81C-288.55	Gia Lai
5446	85A-152.99	Ninh Thuận	6696	84A-149.39	Trà Vinh	7946	78D-007.22	Phú Yên	9196	81C-291.68	Gia Lai
5447	85B-015.15	Ninh Thuận	6697	84A-153.53	Trà Vinh	7947	79A-572.55	Khánh Hòa	9197	82A-164.64	Kon Tum
5448	86C-209.88	Bình Thuận	6698	84B-022.23	Trà Vinh	7948	79A-583.85	Khánh Hòa	9198	82D-013.39	Kon Tum
5449	86C-212.39	Bình Thuận	6699	84C-126.89	Trà Vinh	7949	79A-585.79	Khánh Hòa	9199	83B-024.79	Sóc Trăng
5450	86C-214.11	Bình Thuận	6700	85C-085.99	Ninh Thuận	7950	79A-585.99	Khánh Hòa	9200	83C-132.11	Sóc Trăng
5451	86C-214.39	Bình Thuận	6701	86A-321.21	Bình Thuận	7951	79A-589.55	Khánh Hòa	9201	83C-138.22	Sóc Trăng
5452	86D-006.22	Bình Thuận	6702	86A-322.77	Bình Thuận	7952	79B-044.77	Khánh Hòa	9202	83D-008.88	Sóc Trăng
5453	88A-789.44	Vĩnh Phúc	6703	86A-325.68	Bình Thuận	7953	81A-477.11	Gia Lai	9203	84B-021.69	Trà Vinh
5454	88A-795.44	Vĩnh Phúc	6704	86B-027.11	Bình Thuận	7954	81C-287.22	Gia Lai	9204	84C-126.21	Trà Vinh
5455	88A-806.22	Vĩnh Phúc	6705	86B-028.33	Bình Thuận	7955	81C-291.86	Gia Lai	9205	84C-128.68	Trà Vinh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	88A-813.66	Vĩnh Phúc	6706	88A-789.66	Vĩnh Phúc	7956	81D-013.77	Gia Lai	9206	85B-016.55	Ninh Thuận
5457	88A-814.18	Vĩnh Phúc	6707	88A-801.39	Vĩnh Phúc	7957	81D-015.88	Gia Lai	9207	86A-325.52	Bình Thuận
5458	88A-817.55	Vĩnh Phúc	6708	88A-812.99	Vĩnh Phúc	7958	82A-162.89	Kon Tum	9208	86A-332.99	Bình Thuận
5459	88A-823.55	Vĩnh Phúc	6709	88A-819.22	Vĩnh Phúc	7959	82A-165.00	Kon Tum	9209	86D-008.80	Bình Thuận
5460	88C-310.89	Vĩnh Phúc	6710	88A-822.33	Vĩnh Phúc	7960	82B-021.11	Kon Tum	9210	88A-808.86	Vĩnh Phúc
5461	88C-312.69	Vĩnh Phúc	6711	88A-827.00	Vĩnh Phúc	7961	82B-024.00	Kon Tum	9211	88A-809.39	Vĩnh Phúc
5462	88C-317.33	Vĩnh Phúc	6712	88A-828.55	Vĩnh Phúc	7962	83B-023.24	Sóc Trăng	9212	88A-818.79	Vĩnh Phúc
5463	89A-558.22	Hưng Yên	6713	88B-021.77	Vĩnh Phúc	7963	83B-026.79	Sóc Trăng	9213	88A-820.55	Vĩnh Phúc
5464	89A-558.77	Hưng Yên	6714	88C-318.81	Vĩnh Phúc	7964	84A-154.00	Trà Vinh	9214	88B-023.39	Vĩnh Phúc
5465	89A-564.86	Hưng Yên	6715	88C-321.33	Vĩnh Phúc	7965	84D-005.88	Trà Vinh	9215	88B-025.26	Vĩnh Phúc
5466	89C-350.53	Hưng Yên	6716	88C-323.68	Vĩnh Phúc	7966	85A-151.52	Ninh Thuận	9216	88C-312.13	Vĩnh Phúc
5467	89C-351.79	Hưng Yên	6717	89A-533.53	Hưng Yên	7967	85A-152.68	Ninh Thuận	9217	88C-324.69	Vĩnh Phúc
5468	89C-353.44	Hưng Yên	6718	89A-540.33	Hưng Yên	7968	85C-085.88	Ninh Thuận	9218	89A-532.53	Hưng Yên
5469	90A-266.22	Hà Nam	6719	89A-541.41	Hưng Yên	7969	86A-322.68	Bình Thuận	9219	89A-541.79	Hưng Yên
5470	90A-292.33	Hà Nam	6720	89A-548.44	Hưng Yên	7970	86A-329.39	Bình Thuận	9220	89C-346.47	Hưng Yên
5471	90A-294.79	Hà Nam	6721	89A-555.14	Hưng Yên	7971	86B-027.99	Bình Thuận	9221	89D-025.68	Hưng Yên
5472	90A-295.99	Hà Nam	6722	89A-561.77	Hưng Yên	7972	88A-788.39	Vĩnh Phúc	9222	90A-296.77	Hà Nam
5473	90B-013.55	Hà Nam	6723	89B-027.66	Hưng Yên	7973	88A-794.49	Vĩnh Phúc	9223	90B-014.33	Hà Nam
5474	90C-160.16	Hà Nam	6724	89C-345.45	Hưng Yên	7974	88A-804.00	Vĩnh Phúc	9224	90B-016.00	Hà Nam
5475	90D-012.33	Hà Nam	6725	89C-356.86	Hưng Yên	7975	88A-805.00	Vĩnh Phúc	9225	90D-013.69	Hà Nam
5476	92A-440.77	Quảng Nam	6726	89D-024.86	Hưng Yên	7976	88C-316.11	Vĩnh Phúc	9226	92A-434.86	Quảng Nam
5477	92A-444.05	Quảng Nam	6727	90B-013.77	Hà Nam	7977	88C-323.89	Vĩnh Phúc	9227	92A-439.66	Quảng Nam
5478	92A-444.29	Quảng Nam	6728	90B-015.11	Hà Nam	7978	89A-535.44	Hưng Yên	9228	92A-446.44	Quảng Nam
5479	92C-259.11	Quảng Nam	6729	90C-155.11	Hà Nam	7979	89A-547.44	Hưng Yên	9229	92B-039.00	Quảng Nam
5480	92C-259.39	Quảng Nam	6730	90C-160.06	Hà Nam	7980	89A-556.79	Hưng Yên	9230	92B-040.55	Quảng Nam
5481	93A-509.89	Bình Phước	6731	90D-013.11	Hà Nam	7981	89C-354.53	Hưng Yên	9231	92C-258.44	Quảng Nam
5482	93A-516.11	Bình Phước	6732	92A-434.43	Quảng Nam	7982	90A-287.99	Hà Nam	9232	92C-260.66	Quảng Nam
5483	93A-519.96	Bình Phước	6733	92A-437.88	Quảng Nam	7983	90A-288.11	Hà Nam	9233	93A-509.11	Bình Phước
5484	94A-110.11	Bạc Liêu	6734	92A-441.55	Quảng Nam	7984	90C-158.55	Hà Nam	9234	93A-516.89	Bình Phước
5485	95A-138.86	Hậu Giang	6735	92A-443.22	Quảng Nam	7985	92A-433.39	Quảng Nam	9235	93C-200.68	Bình Phước
5486	95A-142.99	Hậu Giang	6736	92A-449.79	Quảng Nam	7986	92A-441.22	Quảng Nam	9236	94C-083.80	Bạc Liêu
5487	95C-091.79	Hậu Giang	6737	92D-014.41	Quảng Nam	7987	92A-445.45	Quảng Nam	9237	94D-008.86	Bạc Liêu
5488	95C-092.66	Hậu Giang	6738	93C-204.68	Bình Phước	7988	92B-041.44	Quảng Nam	9238	95A-140.41	Hậu Giang
5489	95D-025.20	Hậu Giang	6739	94A-110.01	Bạc Liêu	7989	92B-042.00	Quảng Nam	9239	95C-092.00	Hậu Giang
5490	95D-027.55	Hậu Giang	6740	94A-111.04	Bạc Liêu	7990	92C-264.44	Quảng Nam	9240	95D-026.20	Hậu Giang
5491	97A-095.33	Bắc Kan	6741	94B-015.22	Bạc Liêu	7991	92C-266.26	Quảng Nam	9241	97A-097.11	Bắc Kan
5492	97A-095.89	Bắc Kan	6742	94B-016.44	Bạc Liêu	7992	93A-511.44	Bình Phước	9242	97A-098.11	Bắc Kan
5493	97A-096.22	Bắc Kan	6743	94B-018.33	Bạc Liêu	7993	93A-514.41	Bình Phước	9243	97B-016.17	Bắc Kan
5494	97A-096.79	Bắc Kan	6744	94D-007.07	Bạc Liêu	7994	93A-525.44	Bình Phước	9244	97C-050.77	Bắc Kan
5495	97A-099.55	Bắc Kan	6745	94D-007.33	Bạc Liêu	7995	93C-201.86	Bình Phước	9245	97C-051.51	Bắc Kan
5496	97B-016.00	Bắc Kan	6746	95D-024.11	Hậu Giang	7996	93C-205.20	Bình Phước	9246	97C-052.44	Bắc Kan
5497	98A-862.39	Bắc Giang	6747	97A-099.68	Bắc Kan	7997	93C-206.55	Bình Phước	9247	98A-861.68	Bắc Giang
5498	98A-870.55	Bắc Giang	6748	97D-008.79	Bắc Kan	7998	93D-008.39	Bình Phước	9248	98A-864.11	Bắc Giang
5499	98A-873.86	Bắc Giang	6749	97D-010.55	Bắc Kan	7999	93D-010.01	Bình Phước	9249	98A-868.33	Bắc Giang
5500	98A-880.44	Bắc Giang	6750	98A-861.86	Bắc Giang	8000	94C-084.77	Bạc Liêu	9250	98A-878.86	Bắc Giang
5501	98A-881.44	Bắc Giang	6751	98A-875.00	Bắc Giang	8001	94D-008.44	Bạc Liêu	9251	98A-879.39	Bắc Giang
5502	98A-884.77	Bắc Giang	6752	98A-893.68	Bắc Giang	8002	95C-091.77	Hậu Giang	9252	98A-880.11	Bắc Giang
5503	98A-893.11	Bắc Giang	6753	98A-896.11	Bắc Giang	8003	95D-024.25	Hậu Giang	9253	98A-880.99	Bắc Giang
5504	98A-893.88	Bắc Giang	6754	98A-910.91	Bắc Giang	8004	97A-095.99	Bắc Kan	9254	98A-901.10	Bắc Giang
5505	98C-392.55	Bắc Giang	6755	98C-382.77	Bắc Giang	8005	97A-096.90	Bắc Kan	9255	98C-376.11	Bắc Giang
5506	98C-394.79	Bắc Giang	6756	98C-390.91	Bắc Giang	8006	97B-018.89	Bắc Kan	9256	98C-385.11	Bắc Giang
5507	98C-394.95	Bắc Giang	6757	98C-391.55	Bắc Giang	8007	97D-010.10	Bắc Kan	9257	98C-387.99	Bắc Giang
5508	98C-396.22	Bắc Giang	6758	98C-397.33	Bắc Giang	8008	98A-886.22	Bắc Giang	9258	99A-862.26	Bắc Ninh
5509	99A-795.99	Bắc Ninh	6759	98C-397.66	Bắc Giang	8009	98A-894.22	Bắc Giang	9259	99A-865.11	Bắc Ninh
5510	99A-853.79	Bắc Ninh	6760	98D-023.24	Bắc Giang	8010	98B-045.69	Bắc Giang	9260	99A-867.86	Bắc Ninh
5511	99A-860.60	Bắc Ninh	6761	99A-851.66	Bắc Ninh	8011	98C-383.33	Bắc Giang	9261	99A-879.87	Bắc Ninh
5512	99A-870.07	Bắc Ninh	6762	99A-862.00	Bắc Ninh	8012	98C-383.84	Bắc Giang	9262	99A-884.79	Bắc Ninh
5513	99A-881.81	Bắc Ninh	6763	99A-864.99	Bắc Ninh	8013	98C-389.68	Bắc Giang	9263	99A-892.88	Bắc Ninh
5514	99A-886.11	Bắc Ninh	6764	99A-871.99	Bắc Ninh	8014	98D-023.79	Bắc Giang	9264	99B-030.89	Bắc Ninh
5515	99A-891.44	Bắc Ninh	6765	99A-879.55	Bắc Ninh	8015	99A-872.77	Bắc Ninh	9265	99C-332.00	Bắc Ninh
5516	99C-335.69	Bắc Ninh	6766	99A-884.69	Bắc Ninh	8016	99A-885.33	Bắc Ninh	9266	99C-333.11	Bắc Ninh
5517	99C-345.99	Bắc Ninh	6767	99A-890.66	Bắc Ninh	8017	99A-896.77	Bắc Ninh	9267	99C-333.12	Bắc Ninh
5518	99D-028.11	Bắc Ninh	6768	99C-338.55	Bắc Ninh	8018	99C-345.77	Bắc Ninh	9268	99C-343.11	Bắc Ninh
5519	11A-137.05	Cao Bằng	6769	11A-136.07	Cao Bằng	8019	11B-014.74	Cao Bằng	9269	11C-089.83	Cao Bằng
5520	11B-015.23	Cao Bằng	6770	11A-136.46	Cao Bằng	8020	12A-272.13	Lạng Sơn	9270	12C-140.46	Lạng Sơn

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
5521	14A-992.17	Quảng Ninh	6771	11A-136.56	Cao Bằng	8021	12C-141.72	Lạng Sơn	9271	14A-989.72	Quảng Ninh
5522	14C-452.97	Quảng Ninh	6772	11B-015.40	Cao Bằng	8022	12C-142.40	Lạng Sơn	9272	14A-994.45	Quảng Ninh
5523	14C-468.37	Quảng Ninh	6773	11C-087.10	Cao Bằng	8023	14A-989.76	Quảng Ninh	9273	14A-995.92	Quảng Ninh
5524	14K-012.49	Quảng Ninh	6774	12A-265.98	Lạng Sơn	8024	14C-458.71	Quảng Ninh	9274	14A-996.10	Quảng Ninh
5525	14K-033.93	Quảng Ninh	6775	12A-266.72	Lạng Sơn	8025	14C-469.12	Quảng Ninh	9275	14C-451.93	Quảng Ninh
5526	14K-038.60	Quảng Ninh	6776	12B-017.97	Lạng Sơn	8026	14K-018.97	Quảng Ninh	9276	14C-452.29	Quảng Ninh
5527	14K-041.45	Quảng Ninh	6777	12B-018.29	Lạng Sơn	8027	15B-057.42	Hải Phòng	9277	14C-456.16	Quảng Ninh
5528	14K-047.30	Quảng Ninh	6778	12B-019.36	Lạng Sơn	8028	15C-495.98	Hải Phòng	9278	14C-470.26	Quảng Ninh
5529	14K-048.97	Quảng Ninh	6779	12C-143.96	Lạng Sơn	8029	15D-055.10	Hải Phòng	9279	14K-045.59	Quảng Ninh
5530	15C-487.23	Hải Phòng	6780	14A-995.93	Quảng Ninh	8030	15K-452.34	Hải Phòng	9280	15B-055.81	Hải Phòng
5531	15C-487.29	Hải Phòng	6781	14A-998.67	Quảng Ninh	8031	15K-456.47	Hải Phòng	9281	15C-484.95	Hải Phòng
5532	15D-055.90	Hải Phòng	6782	14B-054.87	Quảng Ninh	8032	15K-480.13	Hải Phòng	9282	15C-488.83	Hải Phòng
5533	15K-427.50	Hải Phòng	6783	14C-453.75	Quảng Ninh	8033	15K-481.62	Hải Phòng	9283	15K-440.27	Hải Phòng
5534	15K-433.08	Hải Phòng	6784	14C-471.04	Quảng Ninh	8034	15K-485.57	Hải Phòng	9284	15K-450.73	Hải Phòng
5535	15K-445.09	Hải Phòng	6785	14D-030.08	Quảng Ninh	8035	15K-494.90	Hải Phòng	9285	15K-461.72	Hải Phòng
5536	15K-447.63	Hải Phòng	6786	14K-019.64	Quảng Ninh	8036	15K-501.24	Hải Phòng	9286	15K-467.57	Hải Phòng
5537	15K-454.23	Hải Phòng	6787	14K-023.36	Quảng Ninh	8037	15K-503.94	Hải Phòng	9287	15K-487.34	Hải Phòng
5538	15K-456.62	Hải Phòng	6788	14K-025.91	Quảng Ninh	8038	17A-509.83	Thái Bình	9288	15K-489.23	Hải Phòng
5539	15K-465.20	Hải Phòng	6789	14K-026.16	Quảng Ninh	8039	17C-216.98	Thái Bình	9289	15K-497.83	Hải Phòng
5540	15K-479.85	Hải Phòng	6790	14K-035.73	Quảng Ninh	8040	18A-492.36	Nam Định	9290	15K-501.48	Hải Phòng
5541	15K-482.27	Hải Phòng	6791	14K-036.12	Quảng Ninh	8041	18A-494.57	Nam Định	9291	17A-511.75	Thái Bình
5542	15K-485.94	Hải Phòng	6792	14K-046.59	Quảng Ninh	8042	18A-501.96	Nam Định	9292	18A-499.56	Nam Định
5543	15K-512.02	Hải Phòng	6793	15K-436.54	Hải Phòng	8043	18C-176.98	Nam Định	9293	18A-506.76	Nam Định
5544	17A-506.40	Thái Bình	6794	15K-443.91	Hải Phòng	8044	19A-731.84	Phú Thọ	9294	18A-511.52	Nam Định
5545	17A-513.96	Thái Bình	6795	15K-464.37	Hải Phòng	8045	19C-265.29	Phú Thọ	9295	18A-512.67	Nam Định
5546	17D-016.02	Thái Bình	6796	15K-485.62	Hải Phòng	8046	19C-271.06	Phú Thọ	9296	18D-017.30	Nam Định
5547	18A-511.73	Nam Định	6797	15K-495.29	Hải Phòng	8047	19C-271.20	Phú Thọ	9297	19A-718.08	Phú Thọ
5548	18D-015.41	Nam Định	6798	17A-493.07	Thái Bình	8048	19C-279.85	Phú Thọ	9298	19A-725.82	Phú Thọ
5549	19A-729.57	Phú Thọ	6799	17A-497.84	Thái Bình	8049	19C-280.73	Phú Thọ	9299	19A-737.96	Phú Thọ
5550	19A-732.04	Phú Thọ	6800	17A-503.40	Thái Bình	8050	19D-022.26	Phú Thọ	9300	19A-742.34	Phú Thọ
5551	19A-744.85	Phú Thọ	6801	17A-513.67	Thái Bình	8051	20A-865.32	Thái Nguyên	9301	19A-757.62	Phú Thọ
5552	19C-267.78	Phú Thọ	6802	17B-030.85	Thái Bình	8052	20A-870.58	Thái Nguyên	9302	19C-264.56	Phú Thọ
5553	20A-867.21	Thái Nguyên	6803	17C-218.82	Thái Bình	8053	20A-871.80	Thái Nguyên	9303	19C-266.03	Phú Thọ
5554	20A-871.16	Thái Nguyên	6804	18A-495.98	Nam Định	8054	20A-879.72	Thái Nguyên	9304	19D-020.61	Phú Thọ
5555	20A-873.07	Thái Nguyên	6805	18A-500.48	Nam Định	8055	20A-882.02	Thái Nguyên	9305	20A-865.72	Thái Nguyên
5556	20A-881.51	Thái Nguyên	6806	18A-512.97	Nam Định	8056	20A-886.21	Thái Nguyên	9306	20A-876.62	Thái Nguyên
5557	20A-893.73	Thái Nguyên	6807	18C-181.95	Nam Định	8057	20A-898.23	Thái Nguyên	9307	20A-880.95	Thái Nguyên
5558	20A-901.40	Thái Nguyên	6808	19A-740.46	Phú Thọ	8058	20A-900.61	Thái Nguyên	9308	20A-881.31	Thái Nguyên
5559	20B-036.91	Thái Nguyên	6809	19C-276.58	Phú Thọ	8059	20A-901.75	Thái Nguyên	9309	20A-881.37	Thái Nguyên
5560	20C-310.96	Thái Nguyên	6810	20A-862.32	Thái Nguyên	8060	20A-906.38	Thái Nguyên	9310	20A-885.49	Thái Nguyên
5561	21A-222.63	Yên Bái	6811	20A-863.93	Thái Nguyên	8061	20C-309.76	Thái Nguyên	9311	20A-892.41	Thái Nguyên
5562	21A-224.59	Yên Bái	6812	20A-865.52	Thái Nguyên	8062	20C-320.38	Thái Nguyên	9312	20A-895.57	Thái Nguyên
5563	21A-228.46	Yên Bái	6813	20A-866.37	Thái Nguyên	8063	20C-323.47	Thái Nguyên	9313	20A-901.72	Thái Nguyên
5564	21A-228.75	Yên Bái	6814	20A-867.85	Thái Nguyên	8064	20C-323.90	Thái Nguyên	9314	20A-903.27	Thái Nguyên
5565	21A-228.94	Yên Bái	6815	20A-868.47	Thái Nguyên	8065	20D-034.06	Thái Nguyên	9315	20A-903.84	Thái Nguyên
5566	21B-013.41	Yên Bái	6816	20A-876.94	Thái Nguyên	8066	21A-224.70	Yên Bái	9316	20B-039.08	Thái Nguyên
5567	22A-275.28	Tuyên Quang	6817	20A-893.32	Thái Nguyên	8067	22A-276.35	Tuyên Quang	9317	20C-310.18	Thái Nguyên
5568	22A-283.72	Tuyên Quang	6818	20A-896.82	Thái Nguyên	8068	22A-278.59	Tuyên Quang	9318	20C-314.90	Thái Nguyên
5569	22C-113.74	Tuyên Quang	6819	20A-901.07	Thái Nguyên	8069	22A-281.93	Tuyên Quang	9319	20C-318.98	Thái Nguyên
5570	23A-165.72	Hà Giang	6820	20A-903.37	Thái Nguyên	8070	22C-117.09	Tuyên Quang	9320	21A-224.15	Yên Bái
5571	23A-168.65	Hà Giang	6821	20A-905.35	Thái Nguyên	8071	24C-166.78	Lào Cai	9321	21B-015.13	Yên Bái
5572	23A-171.04	Hà Giang	6822	20B-038.90	Thái Nguyên	8072	24C-171.20	Lào Cai	9322	22A-283.02	Tuyên Quang
5573	23B-012.20	Hà Giang	6823	20C-316.28	Thái Nguyên	8073	24D-012.91	Lào Cai	9323	22A-284.29	Tuyên Quang
5574	24B-021.03	Lào Cai	6824	21A-222.91	Yên Bái	8074	25A-088.37	Lai Châu	9324	22C-115.49	Tuyên Quang
5575	24D-012.73	Lào Cai	6825	21A-233.02	Yên Bái	8075	26A-238.02	Sơn La	9325	22D-011.09	Tuyên Quang
5576	24D-012.81	Lào Cai	6826	21C-112.90	Yên Bái	8076	26C-168.97	Sơn La	9326	23A-164.56	Hà Giang
5577	24D-012.96	Lào Cai	6827	22A-272.76	Tuyên Quang	8077	27A-135.81	Điện Biên	9327	23A-166.10	Hà Giang
5578	25C-063.18	Lai Châu	6828	22A-274.09	Tuyên Quang	8078	27D-008.29	Điện Biên	9328	23B-011.97	Hà Giang
5579	26A-241.57	Sơn La	6829	22A-280.31	Tuyên Quang	8079	28A-265.12	Hòa Bình	9329	23B-014.13	Hà Giang
5580	26B-020.71	Sơn La	6830	22A-281.15	Tuyên Quang	8080	28A-269.34	Hòa Bình	9330	23D-007.90	Hà Giang
5581	26C-164.78	Sơn La	6831	22A-282.98	Tuyên Quang	8081	28A-269.97	Hòa Bình	9331	24A-316.72	Lào Cai
5582	26D-014.02	Sơn La	6832	22C-113.28	Tuyên Quang	8082	28A-271.41	Hòa Bình	9332	24A-321.60	Lào Cai
5583	27A-129.46	Điện Biên	6833	23A-165.70	Hà Giang	8083	28C-124.38	Hòa Bình	9333	24D-011.06	Lào Cai
5584	27A-135.20	Điện Biên	6834	23B-012.46	Hà Giang	8084	29B-659.10	Hà Nội	9334	26C-163.47	Sơn La
5585	27D-009.59	Điện Biên	6835	23D-010.15	Hà Giang	8085	29D-636.65	Hà Nội	9335	26D-014.91	Sơn La

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	28A-259.60	Hòa Bình	6836	24A-319.52	Lào Cai	8086	29D-637.65	Hà Nội	9336	27C-077.94	Điện Biên
5587	28A-268.01	Hòa Bình	6837	24A-321.67	Lào Cai	8087	29D-641.36	Hà Nội	9337	28A-260.75	Hòa Bình
5588	28A-270.43	Hòa Bình	6838	24A-326.28	Lào Cai	8088	29K-338.04	Hà Nội	9338	28A-263.80	Hòa Bình
5589	28C-124.91	Hòa Bình	6839	24B-022.54	Lào Cai	8089	29K-352.87	Hà Nội	9339	28A-264.45	Hòa Bình
5590	29B-662.20	Hà Nội	6840	25A-086.57	Lai Châu	8090	29K-361.80	Hà Nội	9340	28A-272.16	Hòa Bình
5591	29D-627.93	Hà Nội	6841	25B-008.71	Lai Châu	8091	29K-376.08	Hà Nội	9341	28B-019.06	Hòa Bình
5592	29D-632.52	Hà Nội	6842	25D-009.56	Lai Châu	8092	29K-389.31	Hà Nội	9342	28C-123.20	Hòa Bình
5593	29D-634.80	Hà Nội	6843	27C-076.85	Điện Biên	8093	29K-402.25	Hà Nội	9343	28C-126.42	Hòa Bình
5594	29K-329.12	Hà Nội	6844	27D-009.26	Điện Biên	8094	29K-403.38	Hà Nội	9344	28C-126.76	Hòa Bình
5595	29K-330.75	Hà Nội	6845	28A-266.59	Hòa Bình	8095	29K-407.10	Hà Nội	9345	28D-014.37	Hòa Bình
5596	29K-338.07	Hà Nội	6846	28A-269.87	Hòa Bình	8096	29K-416.75	Hà Nội	9346	29B-661.81	Hà Nội
5597	29K-378.17	Hà Nội	6847	29D-635.75	Hà Nội	8097	29K-419.62	Hà Nội	9347	29D-626.59	Hà Nội
5598	29K-385.78	Hà Nội	6848	29D-635.85	Hà Nội	8098	29K-425.16	Hà Nội	9348	29D-630.43	Hà Nội
5599	29K-432.15	Hà Nội	6849	29D-635.97	Hà Nội	8099	29K-431.60	Hà Nội	9349	29K-344.67	Hà Nội
5600	29K-468.16	Hà Nội	6850	29D-638.78	Hà Nội	8100	29K-466.25	Hà Nội	9350	29K-350.65	Hà Nội
5601	29K-469.58	Hà Nội	6851	29K-336.65	Hà Nội	8101	30M-031.96	Hà Nội	9351	29K-353.16	Hà Nội
5602	30M-030.09	Hà Nội	6852	29K-345.08	Hà Nội	8102	30M-032.83	Hà Nội	9352	29K-353.23	Hà Nội
5603	30M-033.06	Hà Nội	6853	29K-350.43	Hà Nội	8103	30M-035.21	Hà Nội	9353	29K-373.07	Hà Nội
5604	30M-034.73	Hà Nội	6854	29K-354.43	Hà Nội	8104	30M-035.75	Hà Nội	9354	29K-373.65	Hà Nội
5605	30M-036.62	Hà Nội	6855	29K-361.40	Hà Nội	8105	30M-036.02	Hà Nội	9355	29K-379.05	Hà Nội
5606	30M-038.90	Hà Nội	6856	29K-361.67	Hà Nội	8106	30M-036.67	Hà Nội	9356	29K-385.23	Hà Nội
5607	30M-039.10	Hà Nội	6857	29K-364.27	Hà Nội	8107	30M-042.84	Hà Nội	9357	29K-387.13	Hà Nội
5608	30M-040.65	Hà Nội	6858	29K-364.34	Hà Nội	8108	30M-043.59	Hà Nội	9358	29K-389.20	Hà Nội
5609	30M-043.71	Hà Nội	6859	29K-368.04	Hà Nội	8109	30M-051.02	Hà Nội	9359	29K-389.34	Hà Nội
5610	30M-043.85	Hà Nội	6860	29K-389.01	Hà Nội	8110	30M-053.06	Hà Nội	9360	29K-393.41	Hà Nội
5611	30M-052.10	Hà Nội	6861	29K-390.32	Hà Nội	8111	30M-053.27	Hà Nội	9361	29K-396.27	Hà Nội
5612	30M-062.34	Hà Nội	6862	29K-398.41	Hà Nội	8112	30M-058.62	Hà Nội	9362	29K-397.83	Hà Nội
5613	30M-063.46	Hà Nội	6863	29K-455.80	Hà Nội	8113	30M-058.84	Hà Nội	9363	29K-399.62	Hà Nội
5614	30M-067.28	Hà Nội	6864	29K-464.35	Hà Nội	8114	30M-061.50	Hà Nội	9364	29K-413.18	Hà Nội
5615	30M-075.87	Hà Nội	6865	29K-464.91	Hà Nội	8115	30M-067.78	Hà Nội	9365	29K-439.92	Hà Nội
5616	30M-076.38	Hà Nội	6866	29K-472.59	Hà Nội	8116	30M-069.27	Hà Nội	9366	29K-444.20	Hà Nội
5617	30M-078.76	Hà Nội	6867	29K-476.95	Hà Nội	8117	30M-072.05	Hà Nội	9367	29K-452.67	Hà Nội
5618	30M-082.84	Hà Nội	6868	30M-030.51	Hà Nội	8118	30M-076.19	Hà Nội	9368	29K-461.94	Hà Nội
5619	30M-085.26	Hà Nội	6869	30M-033.31	Hà Nội	8119	30M-079.16	Hà Nội	9369	29K-466.38	Hà Nội
5620	30M-089.19	Hà Nội	6870	30M-035.31	Hà Nội	8120	30M-083.85	Hà Nội	9370	29K-469.37	Hà Nội
5621	30M-090.51	Hà Nội	6871	30M-038.84	Hà Nội	8121	30M-084.98	Hà Nội	9371	30L-213.86	Hà Nội
5622	30M-090.57	Hà Nội	6872	30M-039.01	Hà Nội	8122	30M-086.85	Hà Nội	9372	30M-029.85	Hà Nội
5623	30M-093.38	Hà Nội	6873	30M-045.31	Hà Nội	8123	30M-088.27	Hà Nội	9373	30M-030.98	Hà Nội
5624	30M-094.18	Hà Nội	6874	30M-052.58	Hà Nội	8124	30M-089.05	Hà Nội	9374	30M-033.76	Hà Nội
5625	30M-098.03	Hà Nội	6875	30M-055.31	Hà Nội	8125	30M-089.16	Hà Nội	9375	30M-035.95	Hà Nội
5626	30M-102.74	Hà Nội	6876	30M-059.52	Hà Nội	8126	30M-092.06	Hà Nội	9376	30M-039.42	Hà Nội
5627	30M-107.06	Hà Nội	6877	30M-060.64	Hà Nội	8127	30M-092.78	Hà Nội	9377	30M-045.72	Hà Nội
5628	30M-114.29	Hà Nội	6878	30M-067.47	Hà Nội	8128	30M-092.81	Hà Nội	9378	30M-048.95	Hà Nội
5629	30M-114.71	Hà Nội	6879	30M-068.02	Hà Nội	8129	30M-093.74	Hà Nội	9379	30M-053.70	Hà Nội
5630	30M-117.87	Hà Nội	6880	30M-068.23	Hà Nội	8130	30M-096.25	Hà Nội	9380	30M-060.38	Hà Nội
5631	30M-118.27	Hà Nội	6881	30M-068.63	Hà Nội	8131	30M-097.32	Hà Nội	9381	30M-061.70	Hà Nội
5632	30M-121.01	Hà Nội	6882	30M-071.34	Hà Nội	8132	30M-105.15	Hà Nội	9382	30M-062.81	Hà Nội
5633	30M-125.20	Hà Nội	6883	30M-072.84	Hà Nội	8133	30M-105.37	Hà Nội	9383	30M-063.61	Hà Nội
5634	30M-125.38	Hà Nội	6884	30M-073.35	Hà Nội	8134	30M-113.35	Hà Nội	9384	30M-067.30	Hà Nội
5635	30M-127.06	Hà Nội	6885	30M-077.76	Hà Nội	8135	30M-114.34	Hà Nội	9385	30M-068.21	Hà Nội
5636	30M-133.54	Hà Nội	6886	30M-080.18	Hà Nội	8136	30M-119.20	Hà Nội	9386	30M-070.85	Hà Nội
5637	30M-133.85	Hà Nội	6887	30M-081.05	Hà Nội	8137	30M-124.09	Hà Nội	9387	30M-072.04	Hà Nội
5638	30M-138.36	Hà Nội	6888	30M-081.07	Hà Nội	8138	30M-125.84	Hà Nội	9388	30M-073.45	Hà Nội
5639	30M-139.35	Hà Nội	6889	30M-082.49	Hà Nội	8139	30M-126.40	Hà Nội	9389	30M-076.91	Hà Nội
5640	30M-143.49	Hà Nội	6890	30M-083.16	Hà Nội	8140	30M-127.64	Hà Nội	9390	30M-077.25	Hà Nội
5641	30M-143.72	Hà Nội	6891	30M-085.75	Hà Nội	8141	30M-132.07	Hà Nội	9391	30M-079.05	Hà Nội
5642	30M-155.03	Hà Nội	6892	30M-087.28	Hà Nội	8142	30M-133.30	Hà Nội	9392	30M-079.81	Hà Nội
5643	30M-165.12	Hà Nội	6893	30M-093.06	Hà Nội	8143	30M-134.24	Hà Nội	9393	30M-081.73	Hà Nội
5644	30M-166.82	Hà Nội	6894	30M-093.83	Hà Nội	8144	30M-135.17	Hà Nội	9394	30M-082.27	Hà Nội
5645	30M-168.31	Hà Nội	6895	30M-107.36	Hà Nội	8145	30M-138.05	Hà Nội	9395	30M-082.67	Hà Nội
5646	30M-172.49	Hà Nội	6896	30M-108.34	Hà Nội	8146	30M-147.38	Hà Nội	9396	30M-084.12	Hà Nội
5647	30M-174.65	Hà Nội	6897	30M-109.08	Hà Nội	8147	30M-147.58	Hà Nội	9397	30M-084.45	Hà Nội
5648	30M-175.54	Hà Nội	6898	30M-113.23	Hà Nội	8148	30M-151.98	Hà Nội	9398	30M-085.21	Hà Nội
5649	30M-176.12	Hà Nội	6899	30M-114.26	Hà Nội	8149	30M-153.48	Hà Nội	9399	30M-085.96	Hà Nội
5650	30M-177.49	Hà Nội	6900	30M-114.48	Hà Nội	8150	30M-156.94	Hà Nội	9400	30M-086.52	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
5651	30M-183.97	Hà Nội	6901	30M-114.90	Hà Nội	8151	30M-158.32	Hà Nội	9401	30M-087.18	Hà Nội
5652	30M-184.36	Hà Nội	6902	30M-116.73	Hà Nội	8152	30M-160.63	Hà Nội	9402	30M-088.78	Hà Nội
5653	30M-185.19	Hà Nội	6903	30M-119.67	Hà Nội	8153	30M-161.02	Hà Nội	9403	30M-105.87	Hà Nội
5654	30M-190.24	Hà Nội	6904	30M-121.10	Hà Nội	8154	30M-166.50	Hà Nội	9404	30M-112.08	Hà Nội
5655	30M-195.67	Hà Nội	6905	30M-121.53	Hà Nội	8155	30M-166.62	Hà Nội	9405	30M-112.14	Hà Nội
5656	30M-200.95	Hà Nội	6906	30M-122.46	Hà Nội	8156	30M-170.15	Hà Nội	9406	30M-115.03	Hà Nội
5657	30M-201.06	Hà Nội	6907	30M-124.41	Hà Nội	8157	30M-181.72	Hà Nội	9407	30M-116.75	Hà Nội
5658	30M-202.73	Hà Nội	6908	30M-125.04	Hà Nội	8158	30M-182.91	Hà Nội	9408	30M-116.81	Hà Nội
5659	30M-203.41	Hà Nội	6909	30M-126.98	Hà Nội	8159	30M-183.75	Hà Nội	9409	30M-116.98	Hà Nội
5660	30M-203.96	Hà Nội	6910	30M-127.56	Hà Nội	8160	30M-186.73	Hà Nội	9410	30M-119.34	Hà Nội
5661	30M-205.95	Hà Nội	6911	30M-128.78	Hà Nội	8161	30M-188.13	Hà Nội	9411	30M-122.58	Hà Nội
5662	30M-206.21	Hà Nội	6912	30M-128.80	Hà Nội	8162	30M-191.03	Hà Nội	9412	30M-123.65	Hà Nội
5663	30M-209.63	Hà Nội	6913	30M-144.01	Hà Nội	8163	30M-191.60	Hà Nội	9413	30M-124.06	Hà Nội
5664	30M-212.50	Hà Nội	6914	30M-144.48	Hà Nội	8164	30M-193.95	Hà Nội	9414	30M-126.43	Hà Nội
5665	30M-212.97	Hà Nội	6915	30M-149.25	Hà Nội	8165	30M-196.94	Hà Nội	9415	30M-126.83	Hà Nội
5666	30M-215.87	Hà Nội	6916	30M-151.01	Hà Nội	8166	30M-201.31	Hà Nội	9416	30M-128.59	Hà Nội
5667	30M-216.26	Hà Nội	6917	30M-153.42	Hà Nội	8167	30M-209.59	Hà Nội	9417	30M-128.92	Hà Nội
5668	30M-218.31	Hà Nội	6918	30M-160.28	Hà Nội	8168	30M-210.03	Hà Nội	9418	30M-129.62	Hà Nội
5669	30M-219.05	Hà Nội	6919	30M-165.20	Hà Nội	8169	30M-213.67	Hà Nội	9419	30M-133.08	Hà Nội
5670	30M-223.01	Hà Nội	6920	30M-167.10	Hà Nội	8170	30M-214.87	Hà Nội	9420	30M-134.27	Hà Nội
5671	30M-228.35	Hà Nội	6921	30M-167.35	Hà Nội	8171	30M-215.30	Hà Nội	9421	30M-134.30	Hà Nội
5672	30M-229.05	Hà Nội	6922	30M-168.60	Hà Nội	8172	30M-215.90	Hà Nội	9422	30M-138.70	Hà Nội
5673	30M-229.41	Hà Nội	6923	30M-171.67	Hà Nội	8173	30M-219.23	Hà Nội	9423	30M-139.28	Hà Nội
5674	30M-229.95	Hà Nội	6924	30M-173.56	Hà Nội	8174	30M-230.38	Hà Nội	9424	30M-143.27	Hà Nội
5675	30M-231.90	Hà Nội	6925	30M-178.95	Hà Nội	8175	30M-231.75	Hà Nội	9425	30M-144.13	Hà Nội
5676	30M-233.29	Hà Nội	6926	30M-179.24	Hà Nội	8176	30M-233.21	Hà Nội	9426	30M-149.60	Hà Nội
5677	30M-234.64	Hà Nội	6927	30M-184.04	Hà Nội	8177	30M-235.13	Hà Nội	9427	30M-152.85	Hà Nội
5678	30M-234.81	Hà Nội	6928	30M-186.61	Hà Nội	8178	30M-240.27	Hà Nội	9428	30M-155.12	Hà Nội
5679	30M-236.19	Hà Nội	6929	30M-191.73	Hà Nội	8179	30M-244.43	Hà Nội	9429	30M-164.38	Hà Nội
5680	30M-239.21	Hà Nội	6930	30M-193.48	Hà Nội	8180	30M-248.04	Hà Nội	9430	30M-164.91	Hà Nội
5681	30M-240.52	Hà Nội	6931	30M-198.29	Hà Nội	8181	30M-255.80	Hà Nội	9431	30M-168.14	Hà Nội
5682	30M-243.73	Hà Nội	6932	30M-199.78	Hà Nội	8182	30M-258.36	Hà Nội	9432	30M-171.73	Hà Nội
5683	30M-244.48	Hà Nội	6933	30M-201.78	Hà Nội	8183	30M-261.92	Hà Nội	9433	30M-177.37	Hà Nội
5684	30M-247.19	Hà Nội	6934	30M-208.91	Hà Nội	8184	30M-262.47	Hà Nội	9434	30M-177.76	Hà Nội
5685	30M-252.73	Hà Nội	6935	30M-210.54	Hà Nội	8185	30M-262.97	Hà Nội	9435	30M-178.60	Hà Nội
5686	30M-252.75	Hà Nội	6936	30M-214.51	Hà Nội	8186	30M-266.91	Hà Nội	9436	30M-185.04	Hà Nội
5687	30M-255.94	Hà Nội	6937	30M-214.91	Hà Nội	8187	30M-268.67	Hà Nội	9437	30M-195.25	Hà Nội
5688	30M-256.74	Hà Nội	6938	30M-216.34	Hà Nội	8188	30M-272.83	Hà Nội	9438	30M-200.12	Hà Nội
5689	30M-262.98	Hà Nội	6939	30M-218.73	Hà Nội	8189	30M-277.18	Hà Nội	9439	30M-201.50	Hà Nội
5690	30M-265.78	Hà Nội	6940	30M-219.64	Hà Nội	8190	30M-277.87	Hà Nội	9440	30M-204.10	Hà Nội
5691	30M-266.54	Hà Nội	6941	30M-222.30	Hà Nội	8191	30M-280.94	Hà Nội	9441	30M-205.91	Hà Nội
5692	30M-268.51	Hà Nội	6942	30M-226.14	Hà Nội	8192	30M-284.16	Hà Nội	9442	30M-206.43	Hà Nội
5693	30M-271.65	Hà Nội	6943	30M-229.07	Hà Nội	8193	30M-285.56	Hà Nội	9443	30M-211.04	Hà Nội
5694	30M-271.82	Hà Nội	6944	30M-239.04	Hà Nội	8194	30M-285.92	Hà Nội	9444	30M-211.16	Hà Nội
5695	30M-274.06	Hà Nội	6945	30M-244.41	Hà Nội	8195	30M-288.90	Hà Nội	9445	30M-212.19	Hà Nội
5696	30M-275.18	Hà Nội	6946	30M-247.52	Hà Nội	8196	30M-289.27	Hà Nội	9446	30M-213.72	Hà Nội
5697	30M-277.12	Hà Nội	6947	30M-248.35	Hà Nội	8197	30M-289.32	Hà Nội	9447	30M-214.70	Hà Nội
5698	30M-279.59	Hà Nội	6948	30M-249.15	Hà Nội	8198	30M-289.34	Hà Nội	9448	30M-215.54	Hà Nội
5699	30M-281.72	Hà Nội	6949	30M-260.52	Hà Nội	8199	30M-293.97	Hà Nội	9449	30M-216.30	Hà Nội
5700	30M-286.78	Hà Nội	6950	30M-262.80	Hà Nội	8200	30M-295.63	Hà Nội	9450	30M-226.38	Hà Nội
5701	30M-287.64	Hà Nội	6951	30M-262.84	Hà Nội	8201	30M-296.21	Hà Nội	9451	30M-228.24	Hà Nội
5702	30M-291.73	Hà Nội	6952	30M-263.03	Hà Nội	8202	30M-298.47	Hà Nội	9452	30M-235.71	Hà Nội
5703	30M-293.02	Hà Nội	6953	30M-265.27	Hà Nội	8203	30M-299.75	Hà Nội	9453	30M-237.35	Hà Nội
5704	30M-293.75	Hà Nội	6954	30M-265.50	Hà Nội	8204	30M-305.76	Hà Nội	9454	30M-241.49	Hà Nội
5705	30M-295.20	Hà Nội	6955	30M-269.48	Hà Nội	8205	30M-308.43	Hà Nội	9455	30M-241.76	Hà Nội
5706	30M-298.95	Hà Nội	6956	30M-273.93	Hà Nội	8206	30M-309.50	Hà Nội	9456	30M-242.34	Hà Nội
5707	30M-300.32	Hà Nội	6957	30M-276.80	Hà Nội	8207	30M-317.09	Hà Nội	9457	30M-243.60	Hà Nội
5708	30M-301.93	Hà Nội	6958	30M-276.87	Hà Nội	8208	30M-318.95	Hà Nội	9458	30M-250.56	Hà Nội
5709	30M-301.96	Hà Nội	6959	30M-277.74	Hà Nội	8209	30M-319.32	Hà Nội	9459	30M-255.67	Hà Nội
5710	30M-304.18	Hà Nội	6960	30M-280.13	Hà Nội	8210	30M-320.98	Hà Nội	9460	30M-263.70	Hà Nội
5711	30M-308.26	Hà Nội	6961	30M-281.10	Hà Nội	8211	30M-321.59	Hà Nội	9461	30M-265.46	Hà Nội
5712	30M-313.02	Hà Nội	6962	30M-281.27	Hà Nội	8212	30M-322.91	Hà Nội	9462	30M-265.76	Hà Nội
5713	30M-318.80	Hà Nội	6963	30M-283.20	Hà Nội	8213	30M-323.07	Hà Nội	9463	30M-266.21	Hà Nội
5714	30M-328.02	Hà Nội	6964	30M-283.90	Hà Nội	8214	30M-325.48	Hà Nội	9464	30M-269.13	Hà Nội
5715	30M-335.01	Hà Nội	6965	30M-284.18	Hà Nội	8215	30M-328.27	Hà Nội	9465	30M-269.36	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5716	30M-353.56	Hà Nội	6966	30M-285.12	Hà Nội	8216	30M-329.95	Hà Nội	9466	30M-270.83	Hà Nội
5717	30M-355.60	Hà Nội	6967	30M-288.04	Hà Nội	8217	30M-332.41	Hà Nội	9467	30M-271.02	Hà Nội
5718	30M-356.64	Hà Nội	6968	30M-288.91	Hà Nội	8218	30M-332.85	Hà Nội	9468	30M-273.65	Hà Nội
5719	30M-364.16	Hà Nội	6969	30M-292.51	Hà Nội	8219	30M-340.08	Hà Nội	9469	30M-274.42	Hà Nội
5720	30M-370.19	Hà Nội	6970	30M-292.54	Hà Nội	8220	30M-342.71	Hà Nội	9470	30M-277.47	Hà Nội
5721	30M-377.19	Hà Nội	6971	30M-295.07	Hà Nội	8221	30M-344.18	Hà Nội	9471	30M-282.27	Hà Nội
5722	30M-377.72	Hà Nội	6972	30M-296.15	Hà Nội	8222	30M-344.63	Hà Nội	9472	30M-282.51	Hà Nội
5723	30M-382.26	Hà Nội	6973	30M-299.10	Hà Nội	8223	30M-345.03	Hà Nội	9473	30M-287.65	Hà Nội
5724	30M-382.63	Hà Nội	6974	30M-299.12	Hà Nội	8224	30M-349.78	Hà Nội	9474	30M-288.13	Hà Nội
5725	30M-382.90	Hà Nội	6975	30M-299.64	Hà Nội	8225	30M-353.73	Hà Nội	9475	30M-292.82	Hà Nội
5726	30M-383.73	Hà Nội	6976	30M-299.94	Hà Nội	8226	30M-354.74	Hà Nội	9476	30M-293.51	Hà Nội
5727	30M-385.37	Hà Nội	6977	30M-300.05	Hà Nội	8227	30M-360.09	Hà Nội	9477	30M-294.83	Hà Nội
5728	30M-385.92	Hà Nội	6978	30M-304.81	Hà Nội	8228	30M-361.57	Hà Nội	9478	30M-295.34	Hà Nội
5729	30M-385.93	Hà Nội	6979	30M-306.76	Hà Nội	8229	30M-362.27	Hà Nội	9479	30M-298.13	Hà Nội
5730	30M-385.94	Hà Nội	6980	30M-307.59	Hà Nội	8230	30M-370.24	Hà Nội	9480	30M-299.72	Hà Nội
5731	30M-389.13	Hà Nội	6981	30M-310.61	Hà Nội	8231	30M-371.52	Hà Nội	9481	30M-302.76	Hà Nội
5732	30M-389.62	Hà Nội	6982	30M-311.07	Hà Nội	8232	30M-372.92	Hà Nội	9482	30M-305.18	Hà Nội
5733	30M-390.26	Hà Nội	6983	30M-313.32	Hà Nội	8233	30M-376.30	Hà Nội	9483	30M-311.81	Hà Nội
5734	30M-390.42	Hà Nội	6984	30M-320.15	Hà Nội	8234	30M-376.78	Hà Nội	9484	30M-312.30	Hà Nội
5735	30M-392.72	Hà Nội	6985	30M-322.46	Hà Nội	8235	30M-376.91	Hà Nội	9485	30M-314.59	Hà Nội
5736	30M-392.81	Hà Nội	6986	30M-323.65	Hà Nội	8236	30M-377.16	Hà Nội	9486	30M-315.45	Hà Nội
5737	30M-392.87	Hà Nội	6987	30M-332.04	Hà Nội	8237	30M-379.65	Hà Nội	9487	30M-319.45	Hà Nội
5738	30M-395.05	Hà Nội	6988	30M-332.35	Hà Nội	8238	30M-379.81	Hà Nội	9488	30M-322.58	Hà Nội
5739	30M-395.63	Hà Nội	6989	30M-333.52	Hà Nội	8239	30M-383.51	Hà Nội	9489	30M-323.43	Hà Nội
5740	30M-395.82	Hà Nội	6990	30M-334.47	Hà Nội	8240	30M-384.97	Hà Nội	9490	30M-325.67	Hà Nội
5741	30M-396.70	Hà Nội	6991	30M-336.09	Hà Nội	8241	30M-386.78	Hà Nội	9491	30M-325.90	Hà Nội
5742	30M-396.74	Hà Nội	6992	30M-337.85	Hà Nội	8242	30M-388.32	Hà Nội	9492	30M-335.54	Hà Nội
5743	30M-398.45	Hà Nội	6993	30M-339.92	Hà Nội	8243	30M-388.60	Hà Nội	9493	30M-337.06	Hà Nội
5744	30M-398.52	Hà Nội	6994	30M-341.23	Hà Nội	8244	30M-388.78	Hà Nội	9494	30M-338.28	Hà Nội
5745	30M-399.13	Hà Nội	6995	30M-347.10	Hà Nội	8245	30M-390.24	Hà Nội	9495	30M-340.71	Hà Nội
5746	30M-401.96	Hà Nội	6996	30M-353.80	Hà Nội	8246	30M-391.76	Hà Nội	9496	30M-346.38	Hà Nội
5747	30M-407.28	Hà Nội	6997	30M-357.15	Hà Nội	8247	30M-392.46	Hà Nội	9497	30M-354.42	Hà Nội
5748	30M-411.16	Hà Nội	6998	30M-362.30	Hà Nội	8248	30M-395.40	Hà Nội	9498	30M-355.28	Hà Nội
5749	30M-413.40	Hà Nội	6999	30M-364.75	Hà Nội	8249	30M-396.12	Hà Nội	9499	30M-357.09	Hà Nội
5750	30M-413.65	Hà Nội	7000	30M-365.94	Hà Nội	8250	30M-404.96	Hà Nội	9500	30M-359.26	Hà Nội
5751	30M-415.63	Hà Nội	7001	30M-366.35	Hà Nội	8251	30M-405.29	Hà Nội	9501	30M-361.05	Hà Nội
5752	30M-415.81	Hà Nội	7002	30M-369.76	Hà Nội	8252	30M-408.05	Hà Nội	9502	30M-361.90	Hà Nội
5753	34A-921.45	Hải Dương	7003	30M-369.84	Hà Nội	8253	30M-408.28	Hà Nội	9503	30M-361.94	Hà Nội
5754	34A-923.84	Hải Dương	7004	30M-373.28	Hà Nội	8254	30M-408.67	Hà Nội	9504	30M-362.10	Hà Nội
5755	34A-925.07	Hải Dương	7005	30M-375.63	Hà Nội	8255	30M-408.85	Hà Nội	9505	30M-362.78	Hà Nội
5756	34A-928.38	Hải Dương	7006	30M-379.75	Hà Nội	8256	30M-411.35	Hà Nội	9506	30M-363.75	Hà Nội
5757	34A-929.81	Hải Dương	7007	30M-380.40	Hà Nội	8257	30M-411.62	Hà Nội	9507	30M-363.97	Hà Nội
5758	34A-938.72	Hải Dương	7008	30M-386.60	Hà Nội	8258	30M-413.61	Hà Nội	9508	30M-365.10	Hà Nội
5759	34A-945.61	Hải Dương	7009	30M-390.92	Hà Nội	8259	30M-420.65	Hà Nội	9509	30M-372.26	Hà Nội
5760	34A-945.65	Hải Dương	7010	30M-396.15	Hà Nội	8260	30M-421.03	Hà Nội	9510	30M-372.60	Hà Nội
5761	34A-948.74	Hải Dương	7011	30M-399.25	Hà Nội	8261	34A-921.46	Hải Dương	9511	30M-373.83	Hà Nội
5762	34A-953.92	Hải Dương	7012	30M-400.07	Hà Nội	8262	34A-935.87	Hải Dương	9512	30M-376.98	Hà Nội
5763	34A-955.03	Hải Dương	7013	30M-404.47	Hà Nội	8263	34A-948.35	Hải Dương	9513	30M-377.71	Hà Nội
5764	34A-965.91	Hải Dương	7014	30M-411.98	Hà Nội	8264	34A-951.43	Hải Dương	9514	30M-378.19	Hà Nội
5765	34B-043.75	Hải Dương	7015	30M-413.32	Hà Nội	8265	34A-963.73	Hải Dương	9515	30M-389.10	Hà Nội
5766	34C-444.52	Hải Dương	7016	30M-413.45	Hà Nội	8266	34A-963.94	Hải Dương	9516	30M-392.63	Hà Nội
5767	34D-039.47	Hải Dương	7017	30M-417.20	Hà Nội	8267	34A-965.97	Hải Dương	9517	30M-393.51	Hà Nội
5768	35A-466.02	Ninh Bình	7018	30M-418.50	Hà Nội	8268	34B-043.83	Hải Dương	9518	30M-394.92	Hà Nội
5769	35A-466.27	Ninh Bình	7019	30M-418.70	Hà Nội	8269	34B-044.25	Hải Dương	9519	30M-411.36	Hà Nội
5770	36C-553.08	Thanh Hóa	7020	34A-923.62	Hải Dương	8270	34B-045.05	Hải Dương	9520	30M-412.49	Hà Nội
5771	36C-553.34	Thanh Hóa	7021	34A-924.28	Hải Dương	8271	34B-046.78	Hải Dương	9521	30M-416.78	Hà Nội
5772	36C-565.12	Thanh Hóa	7022	34A-927.65	Hải Dương	8272	34C-440.91	Hải Dương	9522	30M-419.37	Hà Nội
5773	36C-574.12	Thanh Hóa	7023	34A-932.78	Hải Dương	8273	35A-463.87	Ninh Bình	9523	34A-921.62	Hải Dương
5774	36C-574.28	Thanh Hóa	7024	34A-939.62	Hải Dương	8274	35A-473.29	Ninh Bình	9524	34A-922.57	Hải Dương
5775	36K-229.58	Thanh Hóa	7025	34A-951.40	Hải Dương	8275	35A-478.54	Ninh Bình	9525	34A-931.27	Hải Dương
5776	36K-232.91	Thanh Hóa	7026	34A-952.04	Hải Dương	8276	35B-024.27	Ninh Bình	9526	34A-951.26	Hải Dương
5777	36K-256.70	Thanh Hóa	7027	34A-953.85	Hải Dương	8277	35B-025.72	Ninh Bình	9527	34A-953.29	Hải Dương
5778	36K-259.60	Thanh Hóa	7028	34A-959.91	Hải Dương	8278	36C-558.96	Thanh Hóa	9528	34A-961.87	Hải Dương
5779	36K-261.10	Thanh Hóa	7029	34A-961.94	Hải Dương	8279	36C-560.95	Thanh Hóa	9529	34A-966.62	Hải Dương
5780	36K-268.73	Thanh Hóa	7030	34A-973.35	Hải Dương	8280	36D-032.54	Thanh Hóa	9530	34A-969.46	Hải Dương

47-
G TỶ
I GIẢ
DANH
NAM
N-T.S

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	36K-292.67	Thanh Hóa	7031	34A-973.38	Hải Dương	8281	36K-234.82	Thanh Hóa	9531	34A-974.37	Hải Dương
5782	36K-296.91	Thanh Hóa	7032	34A-976.31	Hải Dương	8282	36K-234.90	Thanh Hóa	9532	34B-045.09	Hải Dương
5783	36K-303.83	Thanh Hóa	7033	34C-449.32	Hải Dương	8283	36K-238.76	Thanh Hóa	9533	34C-433.38	Hải Dương
5784	37B-047.34	Nghệ An	7034	34C-451.18	Hải Dương	8284	36K-240.82	Thanh Hóa	9534	34C-440.61	Hải Dương
5785	37C-569.31	Nghệ An	7035	34D-039.63	Hải Dương	8285	36K-245.06	Thanh Hóa	9535	35A-464.78	Ninh Bình
5786	37C-577.36	Nghệ An	7036	35A-473.10	Ninh Bình	8286	36K-261.52	Thanh Hóa	9536	35A-467.13	Ninh Bình
5787	37C-593.16	Nghệ An	7037	35A-478.37	Ninh Bình	8287	36K-262.36	Thanh Hóa	9537	35A-474.26	Ninh Bình
5788	37C-596.15	Nghệ An	7038	35A-481.34	Ninh Bình	8288	36K-295.57	Thanh Hóa	9538	35A-484.07	Ninh Bình
5789	37C-596.71	Nghệ An	7039	36C-551.13	Thanh Hóa	8289	36K-298.75	Thanh Hóa	9539	35C-185.67	Ninh Bình
5790	37K-489.72	Nghệ An	7040	36C-557.95	Thanh Hóa	8290	36K-303.64	Thanh Hóa	9540	36C-562.04	Thanh Hóa
5791	37K-512.59	Nghệ An	7041	36K-233.90	Thanh Hóa	8291	37C-573.94	Nghệ An	9541	36C-574.14	Thanh Hóa
5792	37K-513.32	Nghệ An	7042	36K-247.04	Thanh Hóa	8292	37C-574.50	Nghệ An	9542	36C-576.38	Thanh Hóa
5793	37K-513.58	Nghệ An	7043	36K-256.02	Thanh Hóa	8293	37C-583.10	Nghệ An	9543	36K-233.47	Thanh Hóa
5794	37K-521.93	Nghệ An	7044	36K-258.50	Thanh Hóa	8294	37C-584.83	Nghệ An	9544	36K-245.63	Thanh Hóa
5795	37K-522.57	Nghệ An	7045	36K-260.59	Thanh Hóa	8295	37C-592.07	Nghệ An	9545	36K-255.70	Thanh Hóa
5796	37K-532.62	Nghệ An	7046	36K-269.15	Thanh Hóa	8296	37K-493.97	Nghệ An	9546	36K-276.05	Thanh Hóa
5797	37K-535.80	Nghệ An	7047	36K-275.40	Thanh Hóa	8297	37K-510.21	Nghệ An	9547	36K-288.04	Thanh Hóa
5798	37K-543.19	Nghệ An	7048	36K-281.85	Thanh Hóa	8298	37K-516.10	Nghệ An	9548	37C-577.12	Nghệ An
5799	37K-546.62	Nghệ An	7049	36K-283.12	Thanh Hóa	8299	37K-520.30	Nghệ An	9549	37C-590.93	Nghệ An
5800	37K-549.24	Nghệ An	7050	36K-283.67	Thanh Hóa	8300	37K-527.32	Nghệ An	9550	37C-593.37	Nghệ An
5801	37K-562.98	Nghệ An	7051	36K-285.95	Thanh Hóa	8301	37K-536.92	Nghệ An	9551	37K-486.78	Nghệ An
5802	37K-565.05	Nghệ An	7052	36K-291.58	Thanh Hóa	8302	37K-562.64	Nghệ An	9552	37K-496.59	Nghệ An
5803	37K-574.08	Nghệ An	7053	36K-291.82	Thanh Hóa	8303	37K-564.36	Nghệ An	9553	37K-506.08	Nghệ An
5804	37K-575.10	Nghệ An	7054	36K-299.21	Thanh Hóa	8304	37K-568.26	Nghệ An	9554	37K-510.25	Nghệ An
5805	38A-679.32	Hà Tĩnh	7055	37C-578.02	Nghệ An	8305	37K-515.88	Nghệ An	9555	37K-513.64	Nghệ An
5806	38A-683.91	Hà Tĩnh	7056	37K-483.63	Nghệ An	8306	38A-679.30	Hà Tĩnh	9556	37K-527.94	Nghệ An
5807	38A-703.26	Hà Tĩnh	7057	37K-511.40	Nghệ An	8307	38A-681.23	Hà Tĩnh	9557	37K-527.96	Nghệ An
5808	38A-704.50	Hà Tĩnh	7058	37K-546.67	Nghệ An	8308	38A-681.59	Hà Tĩnh	9558	37K-538.50	Nghệ An
5809	38A-704.63	Hà Tĩnh	7059	37K-548.53	Nghệ An	8309	38A-693.38	Hà Tĩnh	9559	37K-546.12	Nghệ An
5810	38B-024.36	Hà Tĩnh	7060	37K-550.59	Nghệ An	8310	38A-710.75	Hà Tĩnh	9560	37K-561.58	Nghệ An
5811	38B-026.95	Hà Tĩnh	7061	37K-572.60	Nghệ An	8311	38A-711.52	Hà Tĩnh	9561	37K-569.19	Nghệ An
5812	38C-244.62	Hà Tĩnh	7062	37K-573.59	Nghệ An	8312	38C-247.19	Hà Tĩnh	9562	38A-684.59	Hà Tĩnh
5813	43A-956.61	Đà Nẵng	7063	38A-679.87	Hà Tĩnh	8313	38C-250.58	Hà Tĩnh	9563	38A-693.37	Hà Tĩnh
5814	43A-963.75	Đà Nẵng	7064	38A-687.38	Hà Tĩnh	8314	43A-942.34	Đà Nẵng	9564	38A-698.78	Hà Tĩnh
5815	43A-978.60	Đà Nẵng	7065	38A-688.45	Hà Tĩnh	8315	43A-943.78	Đà Nẵng	9565	38A-705.96	Hà Tĩnh
5816	43C-315.50	Đà Nẵng	7066	38A-692.18	Hà Tĩnh	8316	43A-965.92	Đà Nẵng	9566	38A-707.63	Hà Tĩnh
5817	43C-321.35	Đà Nẵng	7067	38C-250.78	Hà Tĩnh	8317	43A-971.78	Đà Nẵng	9567	38C-246.15	Hà Tĩnh
5818	43C-322.21	Đà Nẵng	7068	38C-251.62	Hà Tĩnh	8318	43C-320.87	Đà Nẵng	9568	43A-945.42	Đà Nẵng
5819	47A-818.31	Đắk Lắk	7069	43A-946.48	Đà Nẵng	8319	47A-815.73	Đắk Lắk	9569	43A-946.04	Đà Nẵng
5820	47A-818.78	Đắk Lắk	7070	43A-958.02	Đà Nẵng	8320	47A-818.63	Đắk Lắk	9570	43A-955.73	Đà Nẵng
5821	47A-819.23	Đắk Lắk	7071	43A-958.70	Đà Nẵng	8321	47A-828.76	Đắk Lắk	9571	43A-963.41	Đà Nẵng
5822	47A-836.85	Đắk Lắk	7072	43A-969.54	Đà Nẵng	8322	47A-837.84	Đắk Lắk	9572	43A-963.46	Đà Nẵng
5823	47A-838.28	Đắk Lắk	7073	43A-970.27	Đà Nẵng	8323	47A-849.42	Đắk Lắk	9573	43A-978.20	Đà Nẵng
5824	47A-838.43	Đắk Lắk	7074	43A-974.71	Đà Nẵng	8324	47A-852.20	Đắk Lắk	9574	47A-814.21	Đắk Lắk
5825	47A-838.64	Đắk Lắk	7075	43C-314.46	Đà Nẵng	8325	47C-398.52	Đắk Lắk	9575	47A-814.36	Đắk Lắk
5826	47A-838.81	Đắk Lắk	7076	47A-813.91	Đắk Lắk	8326	47C-399.12	Đắk Lắk	9576	47A-821.04	Đắk Lắk
5827	47A-848.09	Đắk Lắk	7077	47A-813.97	Đắk Lắk	8327	47C-408.13	Đắk Lắk	9577	47A-822.54	Đắk Lắk
5828	47A-851.37	Đắk Lắk	7078	47A-818.06	Đắk Lắk	8328	47C-408.54	Đắk Lắk	9578	47A-842.90	Đắk Lắk
5829	47A-858.27	Đắk Lắk	7079	47A-833.02	Đắk Lắk	8329	47C-408.84	Đắk Lắk	9579	47A-844.60	Đắk Lắk
5830	47C-422.15	Đắk Lắk	7080	47A-838.09	Đắk Lắk	8330	47C-410.98	Đắk Lắk	9580	47A-860.24	Đắk Lắk
5831	47D-020.18	Đắk Lắk	7081	47A-838.37	Đắk Lắk	8331	47C-413.48	Đắk Lắk	9581	48B-015.04	Đắk Nông
5832	48A-252.74	Đắk Nông	7082	47A-845.02	Đắk Lắk	8332	48A-257.96	Đắk Nông	9582	49A-760.42	Lâm Đồng
5833	48A-258.13	Đắk Nông	7083	47A-854.09	Đắk Lắk	8333	48A-258.08	Đắk Nông	9583	49A-776.91	Lâm Đồng
5834	48B-016.31	Đắk Nông	7084	47A-855.73	Đắk Lắk	8334	48A-260.38	Đắk Nông	9584	49B-035.47	Lâm Đồng
5835	49A-750.65	Lâm Đồng	7085	47B-043.19	Đắk Lắk	8335	48A-261.06	Đắk Nông	9585	49C-397.28	Lâm Đồng
5836	49A-753.32	Lâm Đồng	7086	47C-418.40	Đắk Lắk	8336	48D-006.34	Đắk Nông	9586	49D-016.38	Lâm Đồng
5837	49A-766.82	Lâm Đồng	7087	47C-421.56	Đắk Lắk	8337	49A-749.27	Lâm Đồng	9587	49D-018.36	Lâm Đồng
5838	49A-774.04	Lâm Đồng	7088	47D-024.56	Đắk Lắk	8338	49A-751.38	Lâm Đồng	9588	51B-712.38	Hồ Chí Minh
5839	49A-781.63	Lâm Đồng	7089	48A-249.30	Đắk Nông	8339	49A-773.05	Lâm Đồng	9589	51B-712.54	Hồ Chí Minh
5840	49C-392.62	Lâm Đồng	7090	48A-252.75	Đắk Nông	8340	49C-391.80	Lâm Đồng	9590	51B-713.92	Hồ Chí Minh
5841	51B-712.57	Hồ Chí Minh	7091	48A-254.53	Đắk Nông	8341	49D-015.34	Lâm Đồng	9591	51E-343.50	Hồ Chí Minh
5842	51B-713.30	Hồ Chí Minh	7092	48A-254.58	Đắk Nông	8342	49D-016.83	Lâm Đồng	9592	51E-345.21	Hồ Chí Minh
5843	51E-341.23	Hồ Chí Minh	7093	48B-015.06	Đắk Nông	8343	49D-018.48	Lâm Đồng	9593	51E-346.16	Hồ Chí Minh
5844	51E-341.91	Hồ Chí Minh	7094	49A-761.03	Lâm Đồng	8344	51B-715.28	Hồ Chí Minh	9594	51L-898.38	Hồ Chí Minh
5845	51E-346.56	Hồ Chí Minh	7095	49A-761.21	Lâm Đồng	8345	51E-343.38	Hồ Chí Minh	9595	51L-899.48	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	51E-348.37	Hồ Chí Minh	7096	49B-033.57	Lâm Đồng	8346	51E-344.49	Hồ Chí Minh	9596	51L-902.13	Hồ Chí Minh
5847	51E-348.92	Hồ Chí Minh	7097	49C-383.27	Lâm Đồng	8347	51E-351.06	Hồ Chí Minh	9597	51L-903.58	Hồ Chí Minh
5848	51E-349.05	Hồ Chí Minh	7098	49C-388.50	Lâm Đồng	8348	51E-354.60	Hồ Chí Minh	9598	51L-906.75	Hồ Chí Minh
5849	51E-351.54	Hồ Chí Minh	7099	51B-712.29	Hồ Chí Minh	8349	51L-899.30	Hồ Chí Minh	9599	51L-908.64	Hồ Chí Minh
5850	51E-352.97	Hồ Chí Minh	7100	51E-345.09	Hồ Chí Minh	8350	51L-901.59	Hồ Chí Minh	9600	51L-908.78	Hồ Chí Minh
5851	51L-896.76	Hồ Chí Minh	7101	51E-345.49	Hồ Chí Minh	8351	51L-903.67	Hồ Chí Minh	9601	51L-913.80	Hồ Chí Minh
5852	51L-897.54	Hồ Chí Minh	7102	51E-350.20	Hồ Chí Minh	8352	51L-906.40	Hồ Chí Minh	9602	51L-916.13	Hồ Chí Minh
5853	51L-902.81	Hồ Chí Minh	7103	51E-351.48	Hồ Chí Minh	8353	51L-909.05	Hồ Chí Minh	9603	51L-916.62	Hồ Chí Minh
5854	51L-904.82	Hồ Chí Minh	7104	51L-897.58	Hồ Chí Minh	8354	51L-912.57	Hồ Chí Minh	9604	51L-916.67	Hồ Chí Minh
5855	51L-905.21	Hồ Chí Minh	7105	51L-897.78	Hồ Chí Minh	8355	51L-913.48	Hồ Chí Minh	9605	51L-916.85	Hồ Chí Minh
5856	51L-911.84	Hồ Chí Minh	7106	51L-898.20	Hồ Chí Minh	8356	51L-913.58	Hồ Chí Minh	9606	51L-921.75	Hồ Chí Minh
5857	51L-912.50	Hồ Chí Minh	7107	51L-899.75	Hồ Chí Minh	8357	51L-914.21	Hồ Chí Minh	9607	51L-924.63	Hồ Chí Minh
5858	51L-912.94	Hồ Chí Minh	7108	51L-903.50	Hồ Chí Minh	8358	51L-922.72	Hồ Chí Minh	9608	51L-925.02	Hồ Chí Minh
5859	51L-916.10	Hồ Chí Minh	7109	51L-903.63	Hồ Chí Minh	8359	51L-923.20	Hồ Chí Minh	9609	51L-925.84	Hồ Chí Minh
5860	51L-918.40	Hồ Chí Minh	7110	51L-904.36	Hồ Chí Minh	8360	51L-923.60	Hồ Chí Minh	9610	51L-928.18	Hồ Chí Minh
5861	51L-921.62	Hồ Chí Minh	7111	51L-906.16	Hồ Chí Minh	8361	51L-926.23	Hồ Chí Minh	9611	51L-928.84	Hồ Chí Minh
5862	51L-922.35	Hồ Chí Minh	7112	51L-906.28	Hồ Chí Minh	8362	51L-928.50	Hồ Chí Minh	9612	51L-932.03	Hồ Chí Minh
5863	51L-925.14	Hồ Chí Minh	7113	51L-909.51	Hồ Chí Minh	8363	51L-932.85	Hồ Chí Minh	9613	51L-933.60	Hồ Chí Minh
5864	51L-929.21	Hồ Chí Minh	7114	51L-909.72	Hồ Chí Minh	8364	51L-933.18	Hồ Chí Minh	9614	51L-933.62	Hồ Chí Minh
5865	51L-929.67	Hồ Chí Minh	7115	51L-911.94	Hồ Chí Minh	8365	51L-936.34	Hồ Chí Minh	9615	51L-934.37	Hồ Chí Minh
5866	51L-931.91	Hồ Chí Minh	7116	51L-916.07	Hồ Chí Minh	8366	51L-942.48	Hồ Chí Minh	9616	51L-936.12	Hồ Chí Minh
5867	51L-933.37	Hồ Chí Minh	7117	51L-919.65	Hồ Chí Minh	8367	51L-942.87	Hồ Chí Minh	9617	51L-936.16	Hồ Chí Minh
5868	51L-934.57	Hồ Chí Minh	7118	51L-920.13	Hồ Chí Minh	8368	51L-946.76	Hồ Chí Minh	9618	51L-937.95	Hồ Chí Minh
5869	51L-935.21	Hồ Chí Minh	7119	51L-922.19	Hồ Chí Minh	8369	51L-950.09	Hồ Chí Minh	9619	51L-939.18	Hồ Chí Minh
5870	51L-938.23	Hồ Chí Minh	7120	51L-922.94	Hồ Chí Minh	8370	51L-951.25	Hồ Chí Minh	9620	51L-939.48	Hồ Chí Minh
5871	51L-938.50	Hồ Chí Minh	7121	51L-923.34	Hồ Chí Minh	8371	51L-952.02	Hồ Chí Minh	9621	51L-941.83	Hồ Chí Minh
5872	51L-939.29	Hồ Chí Minh	7122	51L-926.09	Hồ Chí Minh	8372	51L-952.71	Hồ Chí Minh	9622	51L-943.92	Hồ Chí Minh
5873	51L-939.67	Hồ Chí Minh	7123	51L-927.96	Hồ Chí Minh	8373	51L-953.21	Hồ Chí Minh	9623	51L-943.97	Hồ Chí Minh
5874	51L-942.81	Hồ Chí Minh	7124	51L-929.35	Hồ Chí Minh	8374	51L-953.31	Hồ Chí Minh	9624	51L-946.06	Hồ Chí Minh
5875	51L-943.37	Hồ Chí Minh	7125	51L-929.64	Hồ Chí Minh	8375	51L-953.84	Hồ Chí Minh	9625	51L-946.59	Hồ Chí Minh
5876	51L-943.54	Hồ Chí Minh	7126	51L-932.01	Hồ Chí Minh	8376	51L-953.87	Hồ Chí Minh	9626	51L-951.10	Hồ Chí Minh
5877	51L-944.75	Hồ Chí Minh	7127	51L-936.42	Hồ Chí Minh	8377	51L-957.03	Hồ Chí Minh	9627	51L-954.19	Hồ Chí Minh
5878	51L-947.14	Hồ Chí Minh	7128	51L-936.54	Hồ Chí Minh	8378	51L-958.52	Hồ Chí Minh	9628	51L-956.21	Hồ Chí Minh
5879	51L-948.23	Hồ Chí Minh	7129	51L-941.70	Hồ Chí Minh	8379	51L-960.91	Hồ Chí Minh	9629	51L-956.93	Hồ Chí Minh
5880	51L-956.27	Hồ Chí Minh	7130	51L-942.31	Hồ Chí Minh	8380	51L-964.47	Hồ Chí Minh	9630	51L-965.09	Hồ Chí Minh
5881	51L-958.28	Hồ Chí Minh	7131	51L-944.08	Hồ Chí Minh	8381	51L-965.62	Hồ Chí Minh	9631	51L-966.46	Hồ Chí Minh
5882	51L-958.93	Hồ Chí Minh	7132	51L-945.23	Hồ Chí Minh	8382	51L-968.08	Hồ Chí Minh	9632	51L-966.73	Hồ Chí Minh
5883	51L-959.51	Hồ Chí Minh	7133	51L-952.08	Hồ Chí Minh	8383	51L-968.10	Hồ Chí Minh	9633	51L-967.62	Hồ Chí Minh
5884	51L-961.57	Hồ Chí Minh	7134	51L-954.20	Hồ Chí Minh	8384	51L-968.75	Hồ Chí Minh	9634	51L-967.97	Hồ Chí Minh
5885	51L-963.27	Hồ Chí Minh	7135	51L-956.94	Hồ Chí Minh	8385	51L-968.92	Hồ Chí Minh	9635	51L-968.70	Hồ Chí Minh
5886	51L-965.50	Hồ Chí Minh	7136	51L-958.78	Hồ Chí Minh	8386	51L-969.46	Hồ Chí Minh	9636	51L-976.03	Hồ Chí Minh
5887	51L-966.78	Hồ Chí Minh	7137	51L-960.51	Hồ Chí Minh	8387	51L-969.52	Hồ Chí Minh	9637	51L-976.26	Hồ Chí Minh
5888	51L-967.24	Hồ Chí Minh	7138	51L-963.93	Hồ Chí Minh	8388	51L-973.95	Hồ Chí Minh	9638	51L-978.73	Hồ Chí Minh
5889	51L-968.05	Hồ Chí Minh	7139	51L-965.67	Hồ Chí Minh	8389	51L-974.03	Hồ Chí Minh	9639	51L-979.18	Hồ Chí Minh
5890	51L-970.60	Hồ Chí Minh	7140	51L-974.63	Hồ Chí Minh	8390	51L-975.12	Hồ Chí Minh	9640	51L-979.83	Hồ Chí Minh
5891	51L-975.26	Hồ Chí Minh	7141	51L-975.62	Hồ Chí Minh	8391	51L-989.73	Hồ Chí Minh	9641	51L-980.94	Hồ Chí Minh
5892	51L-975.42	Hồ Chí Minh	7142	51L-979.01	Hồ Chí Minh	8392	51M-053.40	Hồ Chí Minh	9642	51L-982.12	Hồ Chí Minh
5893	51L-976.32	Hồ Chí Minh	7143	51L-983.26	Hồ Chí Minh	8393	51M-055.96	Hồ Chí Minh	9643	51L-983.87	Hồ Chí Minh
5894	51L-977.72	Hồ Chí Minh	7144	51L-995.78	Hồ Chí Minh	8394	51M-058.32	Hồ Chí Minh	9644	51L-983.91	Hồ Chí Minh
5895	51L-987.16	Hồ Chí Minh	7145	51L-996.82	Hồ Chí Minh	8395	51M-059.18	Hồ Chí Minh	9645	51L-984.95	Hồ Chí Minh
5896	51L-987.80	Hồ Chí Minh	7146	51M-051.94	Hồ Chí Minh	8396	51M-060.21	Hồ Chí Minh	9646	51L-985.64	Hồ Chí Minh
5897	51L-990.96	Hồ Chí Minh	7147	51M-053.04	Hồ Chí Minh	8397	51M-062.01	Hồ Chí Minh	9647	51L-986.24	Hồ Chí Minh
5898	51L-994.06	Hồ Chí Minh	7148	51M-053.97	Hồ Chí Minh	8398	51M-063.27	Hồ Chí Minh	9648	51L-986.81	Hồ Chí Minh
5899	51L-995.26	Hồ Chí Minh	7149	51M-055.29	Hồ Chí Minh	8399	51M-065.91	Hồ Chí Minh	9649	51L-995.12	Hồ Chí Minh
5900	51L-998.16	Hồ Chí Minh	7150	51M-055.80	Hồ Chí Minh	8400	51M-066.19	Hồ Chí Minh	9650	51L-995.56	Hồ Chí Minh
5901	51M-056.04	Hồ Chí Minh	7151	51M-062.51	Hồ Chí Minh	8401	51M-066.81	Hồ Chí Minh	9651	51L-997.03	Hồ Chí Minh
5902	51M-057.04	Hồ Chí Minh	7152	51M-063.45	Hồ Chí Minh	8402	51M-067.95	Hồ Chí Minh	9652	51M-053.21	Hồ Chí Minh
5903	51M-057.80	Hồ Chí Minh	7153	51M-066.05	Hồ Chí Minh	8403	51M-069.35	Hồ Chí Minh	9653	51M-054.24	Hồ Chí Minh
5904	51M-057.87	Hồ Chí Minh	7154	51M-066.84	Hồ Chí Minh	8404	51M-071.46	Hồ Chí Minh	9654	51M-057.40	Hồ Chí Minh
5905	51M-058.08	Hồ Chí Minh	7155	51M-069.04	Hồ Chí Minh	8405	51M-071.61	Hồ Chí Minh	9655	51M-059.42	Hồ Chí Minh
5906	51M-061.87	Hồ Chí Minh	7156	51M-072.80	Hồ Chí Minh	8406	51M-071.90	Hồ Chí Minh	9656	51M-068.97	Hồ Chí Minh
5907	51M-063.75	Hồ Chí Minh	7157	51M-073.19	Hồ Chí Minh	8407	51M-071.95	Hồ Chí Minh	9657	51M-073.03	Hồ Chí Minh
5908	51M-068.35	Hồ Chí Minh	7158	51M-074.52	Hồ Chí Minh	8408	51M-083.59	Hồ Chí Minh	9658	51M-074.15	Hồ Chí Minh
5909	51M-069.58	Hồ Chí Minh	7159	51M-077.45	Hồ Chí Minh	8409	51M-084.07	Hồ Chí Minh	9659	51M-078.92	Hồ Chí Minh
5910	51M-071.25	Hồ Chí Minh	7160	51M-084.56	Hồ Chí Minh	8410	51M-085.52	Hồ Chí Minh	9660	51M-083.12	Hồ Chí Minh

H.Đ: 41
CÔNG
ĐẤU G
HỢP DA
VIỆT N.
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	51M-072.29	Hồ Chí Minh	7161	51M-086.23	Hồ Chí Minh	8411	51M-086.62	Hồ Chí Minh	9661	51M-085.97	Hồ Chí Minh
5912	51M-076.06	Hồ Chí Minh	7162	51M-093.31	Hồ Chí Minh	8412	51M-087.81	Hồ Chí Minh	9662	51M-089.41	Hồ Chí Minh
5913	51M-076.57	Hồ Chí Minh	7163	51M-095.63	Hồ Chí Minh	8413	51M-090.28	Hồ Chí Minh	9663	51M-089.94	Hồ Chí Minh
5914	51M-077.29	Hồ Chí Minh	7164	51M-098.23	Hồ Chí Minh	8414	51M-092.63	Hồ Chí Minh	9664	51M-093.35	Hồ Chí Minh
5915	51M-078.01	Hồ Chí Minh	7165	51M-109.81	Hồ Chí Minh	8415	51M-095.18	Hồ Chí Minh	9665	51M-095.29	Hồ Chí Minh
5916	51M-079.21	Hồ Chí Minh	7166	51M-110.19	Hồ Chí Minh	8416	51M-097.16	Hồ Chí Minh	9666	51M-095.54	Hồ Chí Minh
5917	51M-086.28	Hồ Chí Minh	7167	51M-115.21	Hồ Chí Minh	8417	51M-099.07	Hồ Chí Minh	9667	51M-096.63	Hồ Chí Minh
5918	51M-088.82	Hồ Chí Minh	7168	51M-123.35	Hồ Chí Minh	8418	51M-101.80	Hồ Chí Minh	9668	51M-097.83	Hồ Chí Minh
5919	51M-098.61	Hồ Chí Minh	7169	51M-123.50	Hồ Chí Minh	8419	51M-105.12	Hồ Chí Minh	9669	51M-097.95	Hồ Chí Minh
5920	51M-098.82	Hồ Chí Minh	7170	51M-123.82	Hồ Chí Minh	8420	51M-105.58	Hồ Chí Minh	9670	51M-100.53	Hồ Chí Minh
5921	51M-099.23	Hồ Chí Minh	7171	51M-126.65	Hồ Chí Minh	8421	51M-108.64	Hồ Chí Minh	9671	51M-109.59	Hồ Chí Minh
5922	51M-099.92	Hồ Chí Minh	7172	51M-131.26	Hồ Chí Minh	8422	51M-108.87	Hồ Chí Minh	9672	51M-110.40	Hồ Chí Minh
5923	51M-103.96	Hồ Chí Minh	7173	51M-132.65	Hồ Chí Minh	8423	51M-114.53	Hồ Chí Minh	9673	51M-111.80	Hồ Chí Minh
5924	51M-104.18	Hồ Chí Minh	7174	51M-133.59	Hồ Chí Minh	8424	51M-121.08	Hồ Chí Minh	9674	51M-113.94	Hồ Chí Minh
5925	51M-106.30	Hồ Chí Minh	7175	51M-142.21	Hồ Chí Minh	8425	51M-121.92	Hồ Chí Minh	9675	51M-114.72	Hồ Chí Minh
5926	51M-109.08	Hồ Chí Minh	7176	51M-148.80	Hồ Chí Minh	8426	51M-124.20	Hồ Chí Minh	9676	51M-115.25	Hồ Chí Minh
5927	51M-112.42	Hồ Chí Minh	7177	51M-154.73	Hồ Chí Minh	8427	51M-128.71	Hồ Chí Minh	9677	51M-115.71	Hồ Chí Minh
5928	51M-115.75	Hồ Chí Minh	7178	51M-156.30	Hồ Chí Minh	8428	51M-131.19	Hồ Chí Minh	9678	51M-118.92	Hồ Chí Minh
5929	51M-115.93	Hồ Chí Minh	7179	51M-159.36	Hồ Chí Minh	8429	51M-136.56	Hồ Chí Minh	9679	51M-121.90	Hồ Chí Minh
5930	51M-117.56	Hồ Chí Minh	7180	51M-161.24	Hồ Chí Minh	8430	51M-136.72	Hồ Chí Minh	9680	51M-122.30	Hồ Chí Minh
5931	51M-119.13	Hồ Chí Minh	7181	51M-161.54	Hồ Chí Minh	8431	51M-140.38	Hồ Chí Minh	9681	51M-122.60	Hồ Chí Minh
5932	51M-124.65	Hồ Chí Minh	7182	51M-165.67	Hồ Chí Minh	8432	51M-143.82	Hồ Chí Minh	9682	51M-132.92	Hồ Chí Minh
5933	51M-125.54	Hồ Chí Minh	7183	51M-165.95	Hồ Chí Minh	8433	51M-146.65	Hồ Chí Minh	9683	51M-133.98	Hồ Chí Minh
5934	51M-125.78	Hồ Chí Minh	7184	51M-166.34	Hồ Chí Minh	8434	51M-147.53	Hồ Chí Minh	9684	51M-136.24	Hồ Chí Minh
5935	51M-126.58	Hồ Chí Minh	7185	51M-166.62	Hồ Chí Minh	8435	51M-159.82	Hồ Chí Minh	9685	51M-139.56	Hồ Chí Minh
5936	51M-130.04	Hồ Chí Minh	7186	51M-169.91	Hồ Chí Minh	8436	51M-160.42	Hồ Chí Minh	9686	51M-139.83	Hồ Chí Minh
5937	51M-131.59	Hồ Chí Minh	7187	51M-175.46	Hồ Chí Minh	8437	51M-162.90	Hồ Chí Minh	9687	51M-143.65	Hồ Chí Minh
5938	51M-133.46	Hồ Chí Minh	7188	51M-177.09	Hồ Chí Minh	8438	51M-163.15	Hồ Chí Minh	9688	51M-148.35	Hồ Chí Minh
5939	51M-139.70	Hồ Chí Minh	7189	51M-177.12	Hồ Chí Minh	8439	51M-163.26	Hồ Chí Minh	9689	51M-148.95	Hồ Chí Minh
5940	51M-143.57	Hồ Chí Minh	7190	51M-179.95	Hồ Chí Minh	8440	51M-165.76	Hồ Chí Minh	9690	51M-152.32	Hồ Chí Minh
5941	51M-148.34	Hồ Chí Minh	7191	51M-185.20	Hồ Chí Minh	8441	51M-166.45	Hồ Chí Minh	9691	51M-157.94	Hồ Chí Minh
5942	51M-148.91	Hồ Chí Minh	7192	51M-186.08	Hồ Chí Minh	8442	51M-167.41	Hồ Chí Minh	9692	51M-158.95	Hồ Chí Minh
5943	51M-153.87	Hồ Chí Minh	7193	51M-188.61	Hồ Chí Minh	8443	51M-170.53	Hồ Chí Minh	9693	51M-161.85	Hồ Chí Minh
5944	51M-154.27	Hồ Chí Minh	7194	51M-194.90	Hồ Chí Minh	8444	51M-172.61	Hồ Chí Minh	9694	51M-162.64	Hồ Chí Minh
5945	51M-155.84	Hồ Chí Minh	7195	51M-195.04	Hồ Chí Minh	8445	51M-172.74	Hồ Chí Minh	9695	51M-162.67	Hồ Chí Minh
5946	51M-156.26	Hồ Chí Minh	7196	51M-198.34	Hồ Chí Minh	8446	51M-174.19	Hồ Chí Minh	9696	51M-164.98	Hồ Chí Minh
5947	51M-156.61	Hồ Chí Minh	7197	51M-206.19	Hồ Chí Minh	8447	51M-181.92	Hồ Chí Minh	9697	51M-168.96	Hồ Chí Minh
5948	51M-159.62	Hồ Chí Minh	7198	51M-209.72	Hồ Chí Minh	8448	51M-189.21	Hồ Chí Minh	9698	51M-175.16	Hồ Chí Minh
5949	51M-162.50	Hồ Chí Minh	7199	51M-212.97	Hồ Chí Minh	8449	51M-190.05	Hồ Chí Minh	9699	51M-177.30	Hồ Chí Minh
5950	51M-163.54	Hồ Chí Minh	7200	51M-213.30	Hồ Chí Minh	8450	51M-191.70	Hồ Chí Minh	9700	51M-180.16	Hồ Chí Minh
5951	51M-165.54	Hồ Chí Minh	7201	51M-213.34	Hồ Chí Minh	8451	51M-203.83	Hồ Chí Minh	9701	51M-180.45	Hồ Chí Minh
5952	51M-168.60	Hồ Chí Minh	7202	51M-219.81	Hồ Chí Minh	8452	51M-212.30	Hồ Chí Minh	9702	51M-189.28	Hồ Chí Minh
5953	51M-169.63	Hồ Chí Minh	7203	51M-221.91	Hồ Chí Minh	8453	51M-212.96	Hồ Chí Minh	9703	51M-189.56	Hồ Chí Minh
5954	51M-169.92	Hồ Chí Minh	7204	51M-231.12	Hồ Chí Minh	8454	51M-214.32	Hồ Chí Minh	9704	51M-191.50	Hồ Chí Minh
5955	51M-171.03	Hồ Chí Minh	7205	51M-237.15	Hồ Chí Minh	8455	51M-215.97	Hồ Chí Minh	9705	51M-191.54	Hồ Chí Minh
5956	51M-173.28	Hồ Chí Minh	7206	51M-237.36	Hồ Chí Minh	8456	51M-216.67	Hồ Chí Minh	9706	51M-192.36	Hồ Chí Minh
5957	51M-182.76	Hồ Chí Minh	7207	51M-237.58	Hồ Chí Minh	8457	51M-218.02	Hồ Chí Minh	9707	51M-192.45	Hồ Chí Minh
5958	51M-186.96	Hồ Chí Minh	7208	51M-239.80	Hồ Chí Minh	8458	51M-218.10	Hồ Chí Minh	9708	51M-193.10	Hồ Chí Minh
5959	51M-190.98	Hồ Chí Minh	7209	51M-252.81	Hồ Chí Minh	8459	51M-221.59	Hồ Chí Minh	9709	51M-194.71	Hồ Chí Minh
5960	51M-198.25	Hồ Chí Minh	7210	51M-254.72	Hồ Chí Minh	8460	51M-225.07	Hồ Chí Minh	9710	51M-195.42	Hồ Chí Minh
5961	51M-198.26	Hồ Chí Minh	7211	51M-255.81	Hồ Chí Minh	8461	51M-227.98	Hồ Chí Minh	9711	51M-197.38	Hồ Chí Minh
5962	51M-204.63	Hồ Chí Minh	7212	51M-256.10	Hồ Chí Minh	8462	51M-230.59	Hồ Chí Minh	9712	51M-197.81	Hồ Chí Minh
5963	51M-207.81	Hồ Chí Minh	7213	51M-257.74	Hồ Chí Minh	8463	51M-231.43	Hồ Chí Minh	9713	51M-200.35	Hồ Chí Minh
5964	51M-211.54	Hồ Chí Minh	7214	51M-258.36	Hồ Chí Minh	8464	51M-233.05	Hồ Chí Minh	9714	51M-209.83	Hồ Chí Minh
5965	51M-211.70	Hồ Chí Minh	7215	51M-259.63	Hồ Chí Minh	8465	51M-236.02	Hồ Chí Minh	9715	51M-209.85	Hồ Chí Minh
5966	51M-220.29	Hồ Chí Minh	7216	51M-261.31	Hồ Chí Minh	8466	51M-236.04	Hồ Chí Minh	9716	51M-209.87	Hồ Chí Minh
5967	51M-225.57	Hồ Chí Minh	7217	51M-262.76	Hồ Chí Minh	8467	51M-236.20	Hồ Chí Minh	9717	51M-213.07	Hồ Chí Minh
5968	51M-229.60	Hồ Chí Minh	7218	51M-271.15	Hồ Chí Minh	8468	51M-236.73	Hồ Chí Minh	9718	51M-222.96	Hồ Chí Minh
5969	51M-230.25	Hồ Chí Minh	7219	51M-273.49	Hồ Chí Minh	8469	51M-236.83	Hồ Chí Minh	9719	51M-224.63	Hồ Chí Minh
5970	51M-232.08	Hồ Chí Minh	7220	51M-276.48	Hồ Chí Minh	8470	51M-238.51	Hồ Chí Minh	9720	51M-227.12	Hồ Chí Minh
5971	51M-233.03	Hồ Chí Minh	7221	51M-281.41	Hồ Chí Minh	8471	51M-239.28	Hồ Chí Minh	9721	51M-232.92	Hồ Chí Minh
5972	51M-234.37	Hồ Chí Minh	7222	51M-282.20	Hồ Chí Minh	8472	51M-239.48	Hồ Chí Minh	9722	51M-234.01	Hồ Chí Minh
5973	51M-234.65	Hồ Chí Minh	7223	51M-282.84	Hồ Chí Minh	8473	51M-241.35	Hồ Chí Minh	9723	51M-239.02	Hồ Chí Minh
5974	51M-235.25	Hồ Chí Minh	7224	51M-283.02	Hồ Chí Minh	8474	51M-241.93	Hồ Chí Minh	9724	51M-239.78	Hồ Chí Minh
5975	51M-235.91	Hồ Chí Minh	7225	51M-285.67	Hồ Chí Minh	8475	51M-242.95	Hồ Chí Minh	9725	51M-240.47	Hồ Chí Minh

CHỖ
H
V
PHÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51M-237.41	Hồ Chí Minh	7226	51M-291.08	Hồ Chí Minh	8476	51M-245.59	Hồ Chí Minh	9726	51M-240.73	Hồ Chí Minh
5977	51M-242.45	Hồ Chí Minh	7227	51M-291.87	Hồ Chí Minh	8477	51M-250.84	Hồ Chí Minh	9727	51M-249.09	Hồ Chí Minh
5978	51M-243.36	Hồ Chí Minh	7228	51M-292.97	Hồ Chí Minh	8478	51M-251.76	Hồ Chí Minh	9728	51M-252.13	Hồ Chí Minh
5979	51M-243.65	Hồ Chí Minh	7229	51M-293.87	Hồ Chí Minh	8479	51M-255.57	Hồ Chí Minh	9729	51M-252.34	Hồ Chí Minh
5980	51M-244.51	Hồ Chí Minh	7230	51M-294.62	Hồ Chí Minh	8480	51M-256.72	Hồ Chí Minh	9730	51M-252.50	Hồ Chí Minh
5981	51M-255.76	Hồ Chí Minh	7231	51M-299.61	Hồ Chí Minh	8481	51M-257.12	Hồ Chí Minh	9731	51M-253.20	Hồ Chí Minh
5982	51M-261.21	Hồ Chí Minh	7232	51M-299.87	Hồ Chí Minh	8482	51M-259.50	Hồ Chí Minh	9732	51M-254.96	Hồ Chí Minh
5983	51M-261.34	Hồ Chí Minh	7233	51M-302.74	Hồ Chí Minh	8483	51M-259.71	Hồ Chí Minh	9733	51M-257.62	Hồ Chí Minh
5984	51M-262.04	Hồ Chí Minh	7234	51M-310.42	Hồ Chí Minh	8484	51M-264.58	Hồ Chí Minh	9734	51M-259.83	Hồ Chí Minh
5985	51M-262.30	Hồ Chí Minh	7235	51M-311.46	Hồ Chí Minh	8485	51M-265.78	Hồ Chí Minh	9735	51M-260.38	Hồ Chí Minh
5986	51M-263.37	Hồ Chí Minh	7236	51N-005.30	Hồ Chí Minh	8486	51M-266.13	Hồ Chí Minh	9736	51M-264.40	Hồ Chí Minh
5987	51M-263.96	Hồ Chí Minh	7237	51N-008.67	Hồ Chí Minh	8487	51M-266.50	Hồ Chí Minh	9737	51M-266.70	Hồ Chí Minh
5988	51M-264.14	Hồ Chí Minh	7238	51N-011.59	Hồ Chí Minh	8488	51M-267.07	Hồ Chí Minh	9738	51M-268.92	Hồ Chí Minh
5989	51M-269.51	Hồ Chí Minh	7239	51N-014.36	Hồ Chí Minh	8489	51M-268.76	Hồ Chí Minh	9739	51M-270.56	Hồ Chí Minh
5990	51M-275.42	Hồ Chí Minh	7240	51N-016.06	Hồ Chí Minh	8490	51M-269.03	Hồ Chí Minh	9740	51M-273.40	Hồ Chí Minh
5991	51M-282.19	Hồ Chí Minh	7241	51N-018.32	Hồ Chí Minh	8491	51M-269.67	Hồ Chí Minh	9741	51M-277.30	Hồ Chí Minh
5992	51M-288.37	Hồ Chí Minh	7242	51N-018.64	Hồ Chí Minh	8492	51M-273.98	Hồ Chí Minh	9742	51M-277.70	Hồ Chí Minh
5993	51M-288.70	Hồ Chí Minh	7243	51N-019.58	Hồ Chí Minh	8493	51M-276.43	Hồ Chí Minh	9743	51M-280.51	Hồ Chí Minh
5994	51M-289.92	Hồ Chí Minh	7244	51N-022.75	Hồ Chí Minh	8494	51M-283.72	Hồ Chí Minh	9744	51M-282.73	Hồ Chí Minh
5995	51M-292.14	Hồ Chí Minh	7245	51N-025.29	Hồ Chí Minh	8495	51M-288.73	Hồ Chí Minh	9745	51M-283.15	Hồ Chí Minh
5996	51M-292.76	Hồ Chí Minh	7246	51N-026.82	Hồ Chí Minh	8496	51M-289.20	Hồ Chí Minh	9746	51M-287.58	Hồ Chí Minh
5997	51M-293.37	Hồ Chí Minh	7247	51N-027.29	Hồ Chí Minh	8497	51M-289.31	Hồ Chí Minh	9747	51M-288.07	Hồ Chí Minh
5998	51M-296.21	Hồ Chí Minh	7248	51N-028.91	Hồ Chí Minh	8498	51M-293.56	Hồ Chí Minh	9748	51M-292.52	Hồ Chí Minh
5999	51M-297.83	Hồ Chí Minh	7249	51N-029.94	Hồ Chí Minh	8499	51M-295.37	Hồ Chí Minh	9749	51M-292.81	Hồ Chí Minh
6000	51M-299.72	Hồ Chí Minh	7250	51N-031.50	Hồ Chí Minh	8500	51M-296.03	Hồ Chí Minh	9750	51M-293.81	Hồ Chí Minh
6001	51M-300.64	Hồ Chí Minh	7251	51N-031.57	Hồ Chí Minh	8501	51M-297.56	Hồ Chí Minh	9751	51M-296.75	Hồ Chí Minh
6002	51M-305.19	Hồ Chí Minh	7252	51N-032.50	Hồ Chí Minh	8502	51M-300.07	Hồ Chí Minh	9752	51M-299.17	Hồ Chí Minh
6003	51M-306.64	Hồ Chí Minh	7253	51N-033.24	Hồ Chí Minh	8503	51M-311.52	Hồ Chí Minh	9753	51M-306.49	Hồ Chí Minh
6004	51M-307.09	Hồ Chí Minh	7254	51N-033.87	Hồ Chí Minh	8504	51M-311.67	Hồ Chí Minh	9754	51M-308.90	Hồ Chí Minh
6005	51N-000.41	Hồ Chí Minh	7255	51N-034.08	Hồ Chí Minh	8505	51N-003.87	Hồ Chí Minh	9755	51N-004.58	Hồ Chí Minh
6006	51N-000.93	Hồ Chí Minh	7256	51N-035.63	Hồ Chí Minh	8506	51N-007.37	Hồ Chí Minh	9756	51N-008.20	Hồ Chí Minh
6007	51N-008.54	Hồ Chí Minh	7257	51N-040.26	Hồ Chí Minh	8507	51N-010.80	Hồ Chí Minh	9757	51N-009.50	Hồ Chí Minh
6008	51N-008.93	Hồ Chí Minh	7258	51N-042.90	Hồ Chí Minh	8508	51N-011.18	Hồ Chí Minh	9758	51N-009.71	Hồ Chí Minh
6009	51N-018.78	Hồ Chí Minh	7259	51N-042.98	Hồ Chí Minh	8509	51N-011.63	Hồ Chí Minh	9759	51N-016.49	Hồ Chí Minh
6010	51N-021.42	Hồ Chí Minh	7260	51N-043.57	Hồ Chí Minh	8510	51N-013.40	Hồ Chí Minh	9760	51N-018.37	Hồ Chí Minh
6011	51N-025.59	Hồ Chí Minh	7261	51N-049.29	Hồ Chí Minh	8511	51N-019.61	Hồ Chí Minh	9761	51N-021.50	Hồ Chí Minh
6012	51N-025.90	Hồ Chí Minh	7262	51N-049.34	Hồ Chí Minh	8512	51N-022.60	Hồ Chí Minh	9762	51N-024.67	Hồ Chí Minh
6013	51N-026.57	Hồ Chí Minh	7263	51N-050.07	Hồ Chí Minh	8513	51N-027.63	Hồ Chí Minh	9763	51N-029.04	Hồ Chí Minh
6014	51N-029.87	Hồ Chí Minh	7264	51N-050.20	Hồ Chí Minh	8514	51N-037.65	Hồ Chí Minh	9764	51N-029.37	Hồ Chí Minh
6015	51N-030.13	Hồ Chí Minh	7265	51N-051.38	Hồ Chí Minh	8515	51N-039.92	Hồ Chí Minh	9765	51N-034.37	Hồ Chí Minh
6016	51N-030.28	Hồ Chí Minh	7266	51N-058.46	Hồ Chí Minh	8516	51N-040.37	Hồ Chí Minh	9766	51N-036.05	Hồ Chí Minh
6017	51N-030.78	Hồ Chí Minh	7267	51N-059.09	Hồ Chí Minh	8517	51N-042.10	Hồ Chí Minh	9767	51N-038.76	Hồ Chí Minh
6018	51N-031.15	Hồ Chí Minh	7268	51N-065.81	Hồ Chí Minh	8518	51N-044.16	Hồ Chí Minh	9768	51N-039.13	Hồ Chí Minh
6019	51N-032.84	Hồ Chí Minh	7269	51N-066.80	Hồ Chí Minh	8519	51N-044.49	Hồ Chí Minh	9769	51N-039.94	Hồ Chí Minh
6020	51N-035.02	Hồ Chí Minh	7270	51N-067.15	Hồ Chí Minh	8520	51N-052.64	Hồ Chí Minh	9770	51N-043.54	Hồ Chí Minh
6021	51N-039.20	Hồ Chí Minh	7271	51N-067.58	Hồ Chí Minh	8521	51N-055.59	Hồ Chí Minh	9771	51N-044.17	Hồ Chí Minh
6022	51N-040.49	Hồ Chí Minh	7272	51N-067.97	Hồ Chí Minh	8522	51N-055.72	Hồ Chí Minh	9772	51N-044.48	Hồ Chí Minh
6023	51N-040.96	Hồ Chí Minh	7273	51N-070.53	Hồ Chí Minh	8523	51N-057.84	Hồ Chí Minh	9773	51N-046.78	Hồ Chí Minh
6024	51N-043.94	Hồ Chí Minh	7274	51N-072.15	Hồ Chí Minh	8524	51N-064.73	Hồ Chí Minh	9774	51N-048.15	Hồ Chí Minh
6025	51N-045.50	Hồ Chí Minh	7275	51N-075.15	Hồ Chí Minh	8525	51N-075.25	Hồ Chí Minh	9775	51N-052.13	Hồ Chí Minh
6026	51N-045.76	Hồ Chí Minh	7276	51N-091.73	Hồ Chí Minh	8526	51N-075.64	Hồ Chí Minh	9776	51N-052.67	Hồ Chí Minh
6027	51N-049.73	Hồ Chí Minh	7277	51N-095.36	Hồ Chí Minh	8527	51N-078.93	Hồ Chí Minh	9777	51N-053.61	Hồ Chí Minh
6028	51N-052.10	Hồ Chí Minh	7278	51N-095.51	Hồ Chí Minh	8528	51N-079.84	Hồ Chí Minh	9778	51N-053.87	Hồ Chí Minh
6029	51N-052.78	Hồ Chí Minh	7279	51N-095.56	Hồ Chí Minh	8529	51N-088.82	Hồ Chí Minh	9779	51N-057.98	Hồ Chí Minh
6030	51N-059.08	Hồ Chí Minh	7280	51N-095.57	Hồ Chí Minh	8530	51N-091.81	Hồ Chí Minh	9780	51N-064.28	Hồ Chí Minh
6031	51N-063.82	Hồ Chí Minh	7281	51N-095.97	Hồ Chí Minh	8531	51N-092.04	Hồ Chí Minh	9781	51N-065.62	Hồ Chí Minh
6032	51N-073.48	Hồ Chí Minh	7282	51N-098.84	Hồ Chí Minh	8532	51N-097.06	Hồ Chí Minh	9782	51N-065.92	Hồ Chí Minh
6033	51N-085.16	Hồ Chí Minh	7283	51N-100.07	Hồ Chí Minh	8533	51N-108.21	Hồ Chí Minh	9783	51N-068.73	Hồ Chí Minh
6034	51N-086.27	Hồ Chí Minh	7284	51N-108.13	Hồ Chí Minh	8534	51N-108.53	Hồ Chí Minh	9784	51N-069.21	Hồ Chí Minh
6035	51N-087.71	Hồ Chí Minh	7285	51N-110.85	Hồ Chí Minh	8535	51N-109.92	Hồ Chí Minh	9785	51N-077.08	Hồ Chí Minh
6036	51N-089.76	Hồ Chí Minh	7286	51N-114.17	Hồ Chí Minh	8536	51N-118.72	Hồ Chí Minh	9786	51N-079.67	Hồ Chí Minh
6037	51N-091.07	Hồ Chí Minh	7287	51N-114.61	Hồ Chí Minh	8537	51N-119.31	Hồ Chí Minh	9787	51N-081.09	Hồ Chí Minh
6038	51N-091.78	Hồ Chí Minh	7288	51N-115.10	Hồ Chí Minh	8538	51N-120.84	Hồ Chí Minh	9788	51N-081.73	Hồ Chí Minh
6039	51N-095.48	Hồ Chí Minh	7289	51N-123.40	Hồ Chí Minh	8539	51N-128.31	Hồ Chí Minh	9789	51N-082.75	Hồ Chí Minh
6040	51N-097.54	Hồ Chí Minh	7290	51N-124.84	Hồ Chí Minh	8540	51N-133.46	Hồ Chí Minh	9790	51N-083.72	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6041	51N-098.36	Hồ Chí Minh	7291	51N-127.24	Hồ Chí Minh	8541	51N-133.58	Hồ Chí Minh	9791	51N-084.25	Hồ Chí Minh
6042	51N-098.82	Hồ Chí Minh	7292	51N-128.40	Hồ Chí Minh	8542	51N-137.72	Hồ Chí Minh	9792	51N-086.81	Hồ Chí Minh
6043	51N-111.96	Hồ Chí Minh	7293	51N-130.32	Hồ Chí Minh	8543	51N-142.78	Hồ Chí Minh	9793	51N-086.82	Hồ Chí Minh
6044	51N-122.81	Hồ Chí Minh	7294	51N-132.52	Hồ Chí Minh	8544	51N-154.30	Hồ Chí Minh	9794	51N-088.94	Hồ Chí Minh
6045	51N-123.01	Hồ Chí Minh	7295	51N-134.64	Hồ Chí Minh	8545	60B-079.84	Đồng Nai	9795	51N-090.83	Hồ Chí Minh
6046	51N-125.48	Hồ Chí Minh	7296	51N-135.50	Hồ Chí Minh	8546	60B-080.42	Đồng Nai	9796	51N-094.18	Hồ Chí Minh
6047	51N-134.16	Hồ Chí Minh	7297	51N-138.49	Hồ Chí Minh	8547	60B-080.90	Đồng Nai	9797	51N-098.70	Hồ Chí Minh
6048	51N-138.19	Hồ Chí Minh	7298	51N-138.51	Hồ Chí Minh	8548	60C-757.34	Đồng Nai	9798	51N-106.32	Hồ Chí Minh
6049	51N-151.36	Hồ Chí Minh	7299	51N-139.46	Hồ Chí Minh	8549	60C-763.42	Đồng Nai	9799	51N-110.72	Hồ Chí Minh
6050	51N-152.93	Hồ Chí Minh	7300	51N-148.64	Hồ Chí Minh	8550	60C-786.30	Đồng Nai	9800	51N-112.94	Hồ Chí Minh
6051	51N-153.58	Hồ Chí Minh	7301	51N-150.67	Hồ Chí Minh	8551	60C-789.62	Đồng Nai	9801	51N-115.26	Hồ Chí Minh
6052	51N-154.36	Hồ Chí Minh	7302	51N-151.20	Hồ Chí Minh	8552	60D-023.82	Đồng Nai	9802	51N-118.97	Hồ Chí Minh
6053	60B-079.13	Đồng Nai	7303	51N-151.27	Hồ Chí Minh	8553	60K-625.94	Đồng Nai	9803	51N-121.40	Hồ Chí Minh
6054	60C-762.15	Đồng Nai	7304	51N-151.32	Hồ Chí Minh	8554	60K-643.38	Đồng Nai	9804	51N-122.24	Hồ Chí Minh
6055	60C-763.52	Đồng Nai	7305	51N-154.65	Hồ Chí Minh	8555	60K-656.08	Đồng Nai	9805	51N-122.83	Hồ Chí Minh
6056	60C-764.62	Đồng Nai	7306	51N-155.81	Hồ Chí Minh	8556	60K-659.84	Đồng Nai	9806	51N-126.03	Hồ Chí Minh
6057	60C-770.15	Đồng Nai	7307	60C-768.81	Đồng Nai	8557	60K-675.07	Đồng Nai	9807	51N-129.10	Hồ Chí Minh
6058	60C-773.94	Đồng Nai	7308	60C-768.90	Đồng Nai	8558	60K-689.75	Đồng Nai	9808	51N-135.98	Hồ Chí Minh
6059	60C-792.27	Đồng Nai	7309	60C-775.78	Đồng Nai	8559	60K-700.36	Đồng Nai	9809	51N-140.38	Hồ Chí Minh
6060	60C-792.35	Đồng Nai	7310	60C-783.73	Đồng Nai	8560	61C-618.73	Bình Dương	9810	51N-151.67	Hồ Chí Minh
6061	60C-793.63	Đồng Nai	7311	60C-784.12	Đồng Nai	8561	61C-625.35	Bình Dương	9811	51N-153.01	Hồ Chí Minh
6062	60C-794.04	Đồng Nai	7312	60K-626.76	Đồng Nai	8562	61C-625.67	Bình Dương	9812	60C-758.31	Đồng Nai
6063	60C-794.40	Đồng Nai	7313	60K-626.84	Đồng Nai	8563	61C-625.90	Bình Dương	9813	60C-763.92	Đồng Nai
6064	60K-626.59	Đồng Nai	7314	60K-643.60	Đồng Nai	8564	61C-629.07	Bình Dương	9814	60C-764.03	Đồng Nai
6065	60K-626.73	Đồng Nai	7315	60K-675.05	Đồng Nai	8565	61D-022.73	Bình Dương	9815	60C-765.27	Đồng Nai
6066	60K-629.90	Đồng Nai	7316	60K-678.75	Đồng Nai	8566	61K-519.12	Bình Dương	9816	60C-767.73	Đồng Nai
6067	60K-630.09	Đồng Nai	7317	60K-680.12	Đồng Nai	8567	61K-519.82	Bình Dương	9817	60C-783.80	Đồng Nai
6068	60K-630.38	Đồng Nai	7318	60K-695.31	Đồng Nai	8568	61K-528.31	Bình Dương	9818	60C-793.96	Đồng Nai
6069	60K-631.95	Đồng Nai	7319	61B-045.05	Bình Dương	8569	61K-539.14	Bình Dương	9819	60K-621.61	Đồng Nai
6070	60K-633.61	Đồng Nai	7320	61C-621.78	Bình Dương	8570	61K-552.36	Bình Dương	9820	60K-621.76	Đồng Nai
6071	60K-638.04	Đồng Nai	7321	61C-625.87	Bình Dương	8571	61K-552.91	Bình Dương	9821	60K-625.05	Đồng Nai
6072	60K-641.94	Đồng Nai	7322	61C-633.37	Bình Dương	8572	61K-559.97	Bình Dương	9822	60K-633.16	Đồng Nai
6073	60K-646.90	Đồng Nai	7323	61C-641.20	Bình Dương	8573	61K-562.81	Bình Dương	9823	60K-642.21	Đồng Nai
6074	60K-649.07	Đồng Nai	7324	61K-526.07	Bình Dương	8574	61K-580.29	Bình Dương	9824	60K-647.56	Đồng Nai
6075	60K-655.02	Đồng Nai	7325	61K-531.09	Bình Dương	8575	61K-581.02	Bình Dương	9825	60K-650.26	Đồng Nai
6076	60K-661.73	Đồng Nai	7326	61K-532.34	Bình Dương	8576	61K-585.59	Bình Dương	9826	60K-653.07	Đồng Nai
6077	60K-663.04	Đồng Nai	7327	61K-537.98	Bình Dương	8577	61K-586.78	Bình Dương	9827	60K-653.97	Đồng Nai
6078	60K-664.06	Đồng Nai	7328	61K-539.27	Bình Dương	8578	61K-597.35	Bình Dương	9828	60K-659.28	Đồng Nai
6079	60K-669.07	Đồng Nai	7329	61K-552.71	Bình Dương	8579	61K-599.16	Bình Dương	9829	60K-676.92	Đồng Nai
6080	60K-673.35	Đồng Nai	7330	61K-552.98	Bình Dương	8580	62A-471.65	Long An	9830	60K-678.71	Đồng Nai
6081	60K-675.84	Đồng Nai	7331	61K-557.38	Bình Dương	8581	62A-475.52	Long An	9831	60K-679.91	Đồng Nai
6082	60K-681.84	Đồng Nai	7332	61K-559.94	Bình Dương	8582	62C-226.63	Long An	9832	60K-693.83	Đồng Nai
6083	60K-683.97	Đồng Nai	7333	61K-562.94	Bình Dương	8583	62D-015.67	Long An	9833	60K-702.34	Đồng Nai
6084	60K-688.87	Đồng Nai	7334	61K-568.62	Bình Dương	8584	63A-324.67	Tiền Giang	9834	61C-619.37	Bình Dương
6085	60K-692.04	Đồng Nai	7335	61K-579.31	Bình Dương	8585	63A-339.42	Tiền Giang	9835	61C-633.91	Bình Dương
6086	60K-695.82	Đồng Nai	7336	61K-580.93	Bình Dương	8586	63C-231.36	Tiền Giang	9836	61C-640.63	Bình Dương
6087	60K-696.50	Đồng Nai	7337	61K-587.61	Bình Dương	8587	63C-234.75	Tiền Giang	9837	61C-642.80	Bình Dương
6088	60K-698.35	Đồng Nai	7338	61K-589.03	Bình Dương	8588	63C-239.58	Tiền Giang	9838	61K-541.21	Bình Dương
6089	60K-698.62	Đồng Nai	7339	61K-589.70	Bình Dương	8589	64A-203.90	Vĩnh Long	9839	61K-543.29	Bình Dương
6090	60K-702.27	Đồng Nai	7340	61K-593.53	Bình Dương	8590	64A-211.43	Vĩnh Long	9840	61K-546.18	Bình Dương
6091	61C-614.57	Bình Dương	7341	62A-471.15	Long An	8591	64A-211.75	Vĩnh Long	9841	61K-551.07	Bình Dương
6092	61C-614.91	Bình Dương	7342	62A-473.56	Long An	8592	64A-211.91	Vĩnh Long	9842	61K-551.61	Bình Dương
6093	61C-620.51	Bình Dương	7343	62A-479.32	Long An	8593	64A-213.65	Vĩnh Long	9843	61K-558.32	Bình Dương
6094	61C-621.15	Bình Dương	7344	63A-326.97	Tiền Giang	8594	65A-518.60	Cần Thơ	9844	61K-563.57	Bình Dương
6095	61C-622.05	Bình Dương	7345	63A-327.84	Tiền Giang	8595	65A-523.58	Cần Thơ	9845	61K-565.40	Bình Dương
6096	61C-625.53	Bình Dương	7346	63A-330.26	Tiền Giang	8596	65A-532.83	Cần Thơ	9846	61K-569.87	Bình Dương
6097	61C-635.06	Bình Dương	7347	63C-234.13	Tiền Giang	8597	65B-028.48	Cần Thơ	9847	61K-586.01	Bình Dương
6098	61K-520.08	Bình Dương	7348	64C-138.58	Vĩnh Long	8598	65D-012.84	Cần Thơ	9848	62C-226.18	Long An
6099	61K-539.92	Bình Dương	7349	65A-517.97	Cần Thơ	8599	65D-012.98	Cần Thơ	9849	63A-339.15	Tiền Giang
6100	61K-541.23	Bình Dương	7350	65A-530.19	Cần Thơ	8600	66A-310.65	Đồng Tháp	9850	63A-339.78	Tiền Giang
6101	61K-551.67	Bình Dương	7351	65A-531.96	Cần Thơ	8601	66A-311.94	Đồng Tháp	9851	63C-229.25	Tiền Giang
6102	61K-552.07	Bình Dương	7352	65A-532.84	Cần Thơ	8602	66C-190.42	Đồng Tháp	9852	63C-233.56	Tiền Giang
6103	61K-553.07	Bình Dương	7353	65D-014.38	Cần Thơ	8603	67A-331.97	An Giang	9853	63C-234.71	Tiền Giang
6104	61K-555.31	Bình Dương	7354	66A-305.78	Đồng Tháp	8604	67A-338.20	An Giang	9854	63C-235.80	Tiền Giang
6105	61K-559.65	Bình Dương	7355	66A-311.17	Đồng Tháp	8605	67A-338.67	An Giang	9855	63C-236.52	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
6106	61K-560.76	Bình Dương	7356	66A-317.16	Đồng Tháp	8606	67A-338.73	An Giang	9856	63D-014.09	Tiền Giang
6107	61K-566.60	Bình Dương	7357	66C-190.58	Đồng Tháp	8607	67B-033.92	An Giang	9857	64A-209.85	Vĩnh Long
6108	61K-568.04	Bình Dương	7358	66C-192.35	Đồng Tháp	8608	67C-193.07	An Giang	9858	64C-135.98	Vĩnh Long
6109	61K-588.07	Bình Dương	7359	66D-013.97	Đồng Tháp	8609	67C-193.52	An Giang	9859	64C-139.73	Vĩnh Long
6110	61K-589.61	Bình Dương	7360	67A-332.81	An Giang	8610	67C-195.09	An Giang	9860	65A-528.38	Cần Thơ
6111	61K-591.29	Bình Dương	7361	68A-376.38	Kiên Giang	8611	68A-366.03	Kiên Giang	9861	65A-527.37	Cần Thơ
6112	61K-593.45	Bình Dương	7362	68C-179.62	Kiên Giang	8612	68A-368.26	Kiên Giang	9862	65B-027.03	Cần Thơ
6113	62A-484.08	Long An	7363	68C-182.25	Kiên Giang	8613	68A-369.12	Kiên Giang	9863	66A-307.32	Đồng Tháp
6114	62A-492.04	Long An	7364	69D-008.58	Cà Mau	8614	68A-369.98	Kiên Giang	9864	66A-312.23	Đồng Tháp
6115	62D-017.47	Long An	7365	70A-593.19	Tây Ninh	8615	68A-376.40	Kiên Giang	9865	66A-313.83	Đồng Tháp
6116	63A-330.16	Tiền Giang	7366	70B-034.76	Tây Ninh	8616	68C-183.40	Kiên Giang	9866	66C-191.35	Đồng Tháp
6117	63C-232.91	Tiền Giang	7367	70D-013.38	Tây Ninh	8617	69A-170.12	Cà Mau	9867	66C-191.37	Đồng Tháp
6118	63C-237.65	Tiền Giang	7368	71B-025.16	Bến Tre	8618	69A-174.16	Cà Mau	9868	67A-328.97	An Giang
6119	64A-310.56	Vĩnh Long	7369	71C-136.03	Bến Tre	8619	69B-014.36	Cà Mau	9869	67A-332.46	An Giang
6120	65A-518.83	Cần Thơ	7370	71C-137.10	Bến Tre	8620	69D-006.52	Cà Mau	9870	67A-334.21	An Giang
6121	65A-521.37	Cần Thơ	7371	71C-138.16	Bến Tre	8621	70A-585.52	Tây Ninh	9871	67A-339.21	An Giang
6122	65A-524.04	Cần Thơ	7372	72A-849.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	8622	70A-592.05	Tây Ninh	9872	67A-343.87	An Giang
6123	65A-528.37	Cần Thơ	7373	72A-852.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	8623	70A-595.14	Tây Ninh	9873	68B-035.67	Kiên Giang
6124	65A-533.57	Cần Thơ	7374	72A-855.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	8624	70A-602.97	Tây Ninh	9874	69A-170.32	Cà Mau
6125	65C-268.18	Cần Thơ	7375	72A-862.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8625	70A-603.70	Tây Ninh	9875	70A-588.01	Tây Ninh
6126	66A-309.78	Đồng Tháp	7376	72A-869.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	8626	70C-213.20	Tây Ninh	9876	70A-588.36	Tây Ninh
6127	66A-310.07	Đồng Tháp	7377	72A-872.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	8627	71A-215.32	Bến Tre	9877	70A-588.48	Tây Ninh
6128	66A-311.26	Đồng Tháp	7378	72A-876.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8628	71A-216.94	Bến Tre	9878	70A-588.70	Tây Ninh
6129	66A-311.45	Đồng Tháp	7379	72A-876.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8629	71A-222.73	Bến Tre	9879	70A-602.18	Tây Ninh
6130	66B-023.76	Đồng Tháp	7380	72A-876.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8630	71A-223.51	Bến Tre	9880	70A-606.90	Tây Ninh
6131	66C-187.08	Đồng Tháp	7381	72A-882.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	8631	71C-136.02	Bến Tre	9881	70A-606.91	Tây Ninh
6132	66C-190.35	Đồng Tháp	7382	72A-883.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	8632	72A-855.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	9882	70A-608.01	Tây Ninh
6133	66C-190.71	Đồng Tháp	7383	72B-046.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8633	72A-872.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	9883	70C-214.83	Tây Ninh
6134	67A-340.56	An Giang	7384	73A-371.16	Quảng Bình	8634	72A-874.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	9884	71A-223.63	Bến Tre
6135	67A-340.61	An Giang	7385	73C-197.60	Quảng Bình	8635	72A-879.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	9885	71D-009.04	Bến Tre
6136	67C-192.56	An Giang	7386	75A-389.75	Thừa Thiên Huế	8636	72B-045.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	9886	72A-851.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
6137	67C-194.43	An Giang	7387	75A-389.94	Thừa Thiên Huế	8637	72C-265.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9887	72A-855.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
6138	67D-011.59	An Giang	7388	75A-393.67	Thừa Thiên Huế	8638	72C-265.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	9888	72A-860.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
6139	68A-372.28	Kiên Giang	7389	75A-396.94	Thừa Thiên Huế	8639	72C-272.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	9889	72A-862.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
6140	68D-007.30	Kiên Giang	7390	75A-397.02	Thừa Thiên Huế	8640	73A-371.35	Quảng Bình	9890	72A-863.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
6141	69A-172.58	Cà Mau	7391	75C-157.30	Thừa Thiên Huế	8641	73B-019.83	Quảng Bình	9891	72A-873.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
6142	69C-105.73	Cà Mau	7392	76A-324.36	Quảng Ngãi	8642	73C-196.54	Quảng Bình	9892	72A-878.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
6143	70A-592.09	Tây Ninh	7393	76A-335.13	Quảng Ngãi	8643	74A-286.26	Quảng Trị	9893	72A-880.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
6144	70A-596.75	Tây Ninh	7394	76C-181.23	Quảng Ngãi	8644	74D-012.61	Quảng Trị	9894	72B-047.95	Bà Rịa - Vũng Tàu
6145	70A-607.82	Tây Ninh	7395	76D-013.43	Quảng Ngãi	8645	75A-388.20	Thừa Thiên Huế	9895	72D-013.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
6146	70A-611.53	Tây Ninh	7396	77A-362.05	Bình Định	8646	75A-392.76	Thừa Thiên Huế	9896	73A-381.03	Quảng Bình
6147	70A-611.64	Tây Ninh	7397	77A-369.72	Bình Định	8647	75C-159.85	Thừa Thiên Huế	9897	73C-196.14	Quảng Bình
6148	70A-614.19	Tây Ninh	7398	77C-263.76	Bình Định	8648	76A-328.62	Quảng Ngãi	9898	74A-280.19	Quảng Trị
6149	70C-219.32	Tây Ninh	7399	78A-222.43	Phú Yên	8649	76A-332.15	Quảng Ngãi	9899	74A-286.90	Quảng Trị
6150	70D-012.53	Tây Ninh	7400	78A-224.08	Phú Yên	8650	76C-179.37	Quảng Ngãi	9900	74C-144.21	Quảng Trị
6151	71A-221.28	Bến Tre	7401	78C-128.50	Phú Yên	8651	76D-013.64	Quảng Ngãi	9901	74C-144.92	Quảng Trị
6152	71A-221.78	Bến Tre	7402	78D-007.37	Phú Yên	8652	77A-357.96	Bình Định	9902	74D-012.72	Quảng Trị
6153	71A-222.70	Bến Tre	7403	79A-588.87	Khánh Hòa	8653	77C-261.84	Bình Định	9903	75A-387.90	Thừa Thiên Huế
6154	72A-846.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	7404	79A-589.75	Khánh Hòa	8654	77C-261.93	Bình Định	9904	75A-391.13	Thừa Thiên Huế
6155	72A-852.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	7405	79A-592.65	Khánh Hòa	8655	77C-263.09	Bình Định	9905	75A-396.30	Thừa Thiên Huế
6156	72A-855.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	7406	79A-592.81	Khánh Hòa	8656	78A-221.51	Phú Yên	9906	75B-030.73	Thừa Thiên Huế
6157	72A-861.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	7407	79A-594.56	Khánh Hòa	8657	78A-222.73	Phú Yên	9907	75D-011.94	Thừa Thiên Huế
6158	72A-866.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	7408	81A-454.08	Gia Lai	8658	78C-129.41	Phú Yên	9908	77A-367.78	Bình Định
6159	72A-873.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	7409	81A-454.84	Gia Lai	8659	79A-568.90	Khánh Hòa	9909	77A-369.65	Bình Định
6160	72A-877.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	7410	81A-461.70	Gia Lai	8660	79A-586.78	Khánh Hòa	9910	77C-267.71	Bình Định
6161	72A-881.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	7411	81A-472.50	Gia Lai	8661	79A-593.37	Khánh Hòa	9911	78A-223.04	Phú Yên
6162	72C-266.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	7412	81C-300.23	Gia Lai	8662	79A-595.01	Khánh Hòa	9912	78C-126.96	Phú Yên
6163	72C-276.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	7413	81D-016.96	Gia Lai	8663	79D-012.57	Khánh Hòa	9913	79A-570.82	Khánh Hòa
6164	72C-280.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	7414	82A-159.82	Kon Tum	8664	81A-456.16	Gia Lai	9914	79A-580.65	Khánh Hòa
6165	72C-282.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	7415	82A-161.31	Kon Tum	8665	81C-287.51	Gia Lai	9915	79A-586.48	Khánh Hòa
6166	73A-369.37	Quảng Bình	7416	82A-162.98	Kon Tum	8666	81C-288.05	Gia Lai	9916	79B-044.49	Khánh Hòa
6167	73A-371.67	Quảng Bình	7417	82A-164.04	Kon Tum	8667	81C-293.15	Gia Lai	9917	81A-458.96	Gia Lai
6168	74B-018.93	Quảng Trị	7418	82A-164.36	Kon Tum	8668	81C-299.97	Gia Lai	9918	81A-460.72	Gia Lai
6169	74C-144.47	Quảng Trị	7419	82C-095.40	Kon Tum	8669	81C-300.04	Gia Lai	9919	81A-461.82	Gia Lai
6170	74D-012.76	Quảng Trị	7420	82D-013.64	Kon Tum	8670	81D-015.19	Gia Lai	9920	81A-466.62	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	75A-398.61	Thừa Thiên Huế	7421	83A-193.72	Sóc Trăng	8671	82A-161.87	Kon Tum	9921	81A-472.30	Gia Lai
6172	75A-402.87	Thừa Thiên Huế	7422	83A-195.70	Sóc Trăng	8672	82C-095.45	Kon Tum	9922	81C-291.50	Gia Lai
6173	75C-159.08	Thừa Thiên Huế	7423	83A-196.75	Sóc Trăng	8673	82C-095.58	Kon Tum	9923	81D-015.31	Gia Lai
6174	76A-329.71	Quảng Ngãi	7424	83C-137.35	Sóc Trăng	8674	83C-132.46	Sóc Trăng	9924	82A-159.40	Kon Tum
6175	76D-012.70	Quảng Ngãi	7425	84A-151.62	Trà Vinh	8675	84A-151.19	Trà Vinh	9925	82A-162.51	Kon Tum
6176	77A-356.14	Bình Định	7426	84A-153.98	Trà Vinh	8676	84C-126.29	Trà Vinh	9926	82D-012.94	Kon Tum
6177	77A-360.25	Bình Định	7427	84B-019.56	Trà Vinh	8677	84C-126.35	Trà Vinh	9927	83A-198.13	Sóc Trăng
6178	77A-360.46	Bình Định	7428	85A-152.05	Ninh Thuận	8678	85A-147.43	Ninh Thuận	9928	83B-025.74	Sóc Trăng
6179	77A-363.52	Bình Định	7429	85C-086.50	Ninh Thuận	8679	85D-006.97	Ninh Thuận	9929	84B-019.51	Trà Vinh
6180	77C-265.18	Bình Định	7430	86A-320.52	Bình Thuận	8680	86A-333.65	Bình Thuận	9930	85A-148.32	Ninh Thuận
6181	77D-009.40	Bình Định	7431	86A-332.72	Bình Thuận	8681	86B-028.36	Bình Thuận	9931	85D-007.31	Ninh Thuận
6182	78B-019.05	Phú Yên	7432	86C-212.71	Bình Thuận	8682	86D-007.80	Bình Thuận	9932	86A-326.05	Bình Thuận
6183	78D-008.67	Phú Yên	7433	88A-788.80	Vĩnh Phúc	8683	86D-008.72	Bình Thuận	9933	86A-333.20	Bình Thuận
6184	79A-570.87	Khánh Hòa	7434	88A-789.47	Vĩnh Phúc	8684	88A-799.46	Vĩnh Phúc	9934	88A-795.51	Vĩnh Phúc
6185	79A-577.56	Khánh Hòa	7435	88A-802.82	Vĩnh Phúc	8685	88A-799.81	Vĩnh Phúc	9935	88A-798.64	Vĩnh Phúc
6186	79A-591.25	Khánh Hòa	7436	88A-805.18	Vĩnh Phúc	8686	88A-801.19	Vĩnh Phúc	9936	88A-808.23	Vĩnh Phúc
6187	79C-228.96	Khánh Hòa	7437	88A-812.45	Vĩnh Phúc	8687	88A-826.30	Vĩnh Phúc	9937	88A-808.71	Vĩnh Phúc
6188	79C-235.15	Khánh Hòa	7438	88A-813.37	Vĩnh Phúc	8688	88C-311.29	Vĩnh Phúc	9938	88A-828.61	Vĩnh Phúc
6189	81A-468.10	Gia Lai	7439	88A-814.94	Vĩnh Phúc	8689	88C-319.50	Vĩnh Phúc	9939	88C-312.96	Vĩnh Phúc
6190	81A-468.35	Gia Lai	7440	88A-830.52	Vĩnh Phúc	8690	88D-023.29	Vĩnh Phúc	9940	88C-318.03	Vĩnh Phúc
6191	81B-028.26	Gia Lai	7441	88B-023.63	Vĩnh Phúc	8691	88D-024.96	Vĩnh Phúc	9941	88C-321.15	Vĩnh Phúc
6192	81C-295.97	Gia Lai	7442	88D-021.43	Vĩnh Phúc	8692	89A-559.57	Hưng Yên	9942	89A-532.06	Hưng Yên
6193	81C-298.50	Gia Lai	7443	88D-023.27	Vĩnh Phúc	8693	89A-565.90	Hưng Yên	9943	89A-538.25	Hưng Yên
6194	82D-012.85	Kon Tum	7444	89A-555.91	Hưng Yên	8694	89A-566.12	Hưng Yên	9944	89A-546.92	Hưng Yên
6195	82D-014.02	Kon Tum	7445	89A-562.85	Hưng Yên	8695	89C-347.78	Hưng Yên	9945	89A-549.83	Hưng Yên
6196	83C-138.62	Sóc Trăng	7446	89A-563.82	Hưng Yên	8696	89C-350.65	Hưng Yên	9946	89A-567.57	Hưng Yên
6197	83C-138.70	Sóc Trăng	7447	89D-023.43	Hưng Yên	8697	89C-351.40	Hưng Yên	9947	89C-345.27	Hưng Yên
6198	83D-011.56	Sóc Trăng	7448	90A-296.21	Hà Nam	8698	90A-301.54	Hà Nam	9948	89C-345.48	Hưng Yên
6199	85A-153.49	Ninh Thuận	7449	90A-299.55	Hà Nam	8699	90C-157.23	Hà Nam	9949	89C-347.15	Hưng Yên
6200	86A-328.78	Bình Thuận	7450	90C-157.48	Hà Nam	8700	90C-157.26	Hà Nam	9950	89C-354.15	Hưng Yên
6201	86D-008.10	Bình Thuận	7451	92A-447.20	Quảng Nam	8701	90D-010.03	Hà Nam	9951	89C-355.59	Hưng Yên
6202	88A-797.92	Vĩnh Phúc	7452	92A-447.90	Quảng Nam	8702	90D-012.37	Hà Nam	9952	89C-358.06	Hưng Yên
6203	88A-800.84	Vĩnh Phúc	7453	92D-015.14	Quảng Nam	8703	92A-433.32	Quảng Nam	9953	89D-024.18	Hưng Yên
6204	88A-810.36	Vĩnh Phúc	7454	93A-516.94	Bình Phước	8704	92A-435.14	Quảng Nam	9954	89D-025.27	Hưng Yên
6205	88A-810.62	Vĩnh Phúc	7455	93C-206.45	Bình Phước	8705	92A-448.56	Quảng Nam	9955	90A-289.70	Hà Nam
6206	88A-818.59	Vĩnh Phúc	7456	93C-208.03	Bình Phước	8706	92A-449.07	Quảng Nam	9956	90A-290.52	Hà Nam
6207	88A-822.13	Vĩnh Phúc	7457	94B-015.67	Bạc Liêu	8707	92B-040.57	Quảng Nam	9957	90A-299.98	Hà Nam
6208	88A-822.72	Vĩnh Phúc	7458	94C-087.18	Bạc Liêu	8708	93A-508.54	Bình Phước	9958	90C-155.53	Hà Nam
6209	88A-824.63	Vĩnh Phúc	7459	95A-141.95	Hậu Giang	8709	93A-516.59	Bình Phước	9959	90D-010.06	Hà Nam
6210	88A-829.07	Vĩnh Phúc	7460	95A-143.63	Hậu Giang	8710	93A-517.41	Bình Phước	9960	92A-442.90	Quảng Nam
6211	88C-314.38	Vĩnh Phúc	7461	95B-019.21	Hậu Giang	8711	93B-022.63	Bình Phước	9961	92C-263.45	Quảng Nam
6212	88C-321.38	Vĩnh Phúc	7462	97A-095.62	Bắc Kan	8712	93B-023.41	Bình Phước	9962	93A-525.05	Bình Phước
6213	88C-321.49	Vĩnh Phúc	7463	97B-016.31	Bắc Kan	8713	93C-200.61	Bình Phước	9963	93B-025.09	Bình Phước
6214	89A-532.70	Hưng Yên	7464	97B-017.81	Bắc Kan	8714	93C-201.18	Bình Phước	9964	93C-205.32	Bình Phước
6215	89A-540.16	Hưng Yên	7465	97C-051.84	Bắc Kan	8715	93C-201.30	Bình Phước	9965	95A-143.56	Hậu Giang
6216	89A-552.02	Hưng Yên	7466	98A-861.27	Bắc Giang	8716	93D-008.65	Bình Phước	9966	97A-097.23	Bắc Kan
6217	89A-555.30	Hưng Yên	7467	98A-866.90	Bắc Giang	8717	94A-112.24	Bạc Liêu	9967	97A-098.27	Bắc Kan
6218	92A-447.85	Quảng Nam	7468	98A-868.42	Bắc Giang	8718	95A-137.09	Hậu Giang	9968	97A-100.45	Bắc Kan
6219	92C-259.19	Quảng Nam	7469	98A-871.07	Bắc Giang	8719	95A-138.57	Hậu Giang	9969	97B-016.09	Bắc Kan
6220	93A-505.83	Bình Phước	7470	98A-875.71	Bắc Giang	8720	95A-139.60	Hậu Giang	9970	97B-019.29	Bắc Kan
6221	93A-519.50	Bình Phước	7471	98A-881.07	Bắc Giang	8721	95D-026.78	Hậu Giang	9971	98A-859.91	Bắc Giang
6222	93C-204.35	Bình Phước	7472	98A-884.95	Bắc Giang	8722	97A-100.71	Bắc Kan	9972	98A-861.31	Bắc Giang
6223	93D-011.18	Bình Phước	7473	98A-892.80	Bắc Giang	8723	97B-016.18	Bắc Kan	9973	98A-866.75	Bắc Giang
6224	94A-111.81	Bạc Liêu	7474	98A-893.14	Bắc Giang	8724	97D-010.87	Bắc Kan	9974	98A-876.61	Bắc Giang
6225	94C-085.94	Bạc Liêu	7475	98A-893.59	Bắc Giang	8725	98A-861.70	Bắc Giang	9975	98A-896.50	Bắc Giang
6226	95A-139.32	Hậu Giang	7476	98A-895.58	Bắc Giang	8726	98A-862.80	Bắc Giang	9976	98A-896.52	Bắc Giang
6227	95B-020.06	Hậu Giang	7477	98A-905.76	Bắc Giang	8727	98A-864.24	Bắc Giang	9977	98A-898.17	Bắc Giang
6228	97A-099.80	Bắc Kan	7478	98A-908.57	Bắc Giang	8728	98A-882.06	Bắc Giang	9978	98A-899.46	Bắc Giang
6229	98A-861.42	Bắc Giang	7479	98A-911.49	Bắc Giang	8729	98A-892.07	Bắc Giang	9979	98A-899.64	Bắc Giang
6230	98A-864.06	Bắc Giang	7480	98A-912.52	Bắc Giang	8730	98A-892.54	Bắc Giang	9980	98A-903.34	Bắc Giang
6231	98A-864.75	Bắc Giang	7481	98B-045.41	Bắc Giang	8731	98A-902.18	Bắc Giang	9981	98A-908.01	Bắc Giang
6232	98A-865.51	Bắc Giang	7482	98C-385.70	Bắc Giang	8732	98A-902.82	Bắc Giang	9982	98A-908.35	Bắc Giang
6233	98A-869.27	Bắc Giang	7483	98C-393.62	Bắc Giang	8733	98A-908.20	Bắc Giang	9983	98A-912.67	Bắc Giang
6234	98A-875.83	Bắc Giang	7484	98D-022.21	Bắc Giang	8734	98A-912.60	Bắc Giang	9984	98C-382.37	Bắc Giang
6235	98A-883.93	Bắc Giang	7485	99A-853.27	Bắc Ninh	8735	98B-047.65	Bắc Giang	9985	98C-383.80	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	98A-885.24	Bắc Giang	7486	99A-857.83	Bắc Ninh	8736	98C-382.61	Bắc Giang	9986	98C-391.90	Bắc Giang
6237	98A-885.76	Bắc Giang	7487	99A-858.67	Bắc Ninh	8737	98C-383.41	Bắc Giang	9987	98C-396.05	Bắc Giang
6238	98C-390.18	Bắc Giang	7488	99A-859.82	Bắc Ninh	8738	98C-386.73	Bắc Giang	9988	98C-397.24	Bắc Giang
6239	98C-391.61	Bắc Giang	7489	99A-865.42	Bắc Ninh	8739	98C-389.57	Bắc Giang	9989	99A-851.84	Bắc Ninh
6240	98C-393.46	Bắc Giang	7490	99A-865.90	Bắc Ninh	8740	98C-393.27	Bắc Giang	9990	99A-852.78	Bắc Ninh
6241	98C-395.64	Bắc Giang	7491	99A-872.05	Bắc Ninh	8741	99A-852.80	Bắc Ninh	9991	99A-852.92	Bắc Ninh
6242	99A-868.10	Bắc Ninh	7492	99A-873.70	Bắc Ninh	8742	99A-865.80	Bắc Ninh	9992	99A-855.98	Bắc Ninh
6243	99A-868.72	Bắc Ninh	7493	99A-877.57	Bắc Ninh	8743	99A-872.09	Bắc Ninh	9993	99A-856.92	Bắc Ninh
6244	99A-872.91	Bắc Ninh	7494	99A-882.36	Bắc Ninh	8744	99A-875.71	Bắc Ninh	9994	99A-865.48	Bắc Ninh
6245	99A-875.46	Bắc Ninh	7495	99A-884.45	Bắc Ninh	8745	99A-882.90	Bắc Ninh	9995	99A-866.70	Bắc Ninh
6246	99A-883.98	Bắc Ninh	7496	99A-890.76	Bắc Ninh	8746	99A-884.05	Bắc Ninh	9996	99A-868.93	Bắc Ninh
6247	99A-884.14	Bắc Ninh	7497	99A-893.81	Bắc Ninh	8747	99A-897.09	Bắc Ninh	9997	99A-892.61	Bắc Ninh
6248	99C-337.25	Bắc Ninh	7498	99C-335.12	Bắc Ninh	8748	99C-333.62	Bắc Ninh	9998	99A-892.72	Bắc Ninh
6249	99C-339.84	Bắc Ninh	7499	99C-337.48	Bắc Ninh	8749	99D-024.46	Bắc Ninh	9999	99A-893.87	Bắc Ninh
6250	99C-341.20	Bắc Ninh	7500	99C-338.18	Bắc Ninh	8750	99D-026.63	Bắc Ninh	10000	99C-341.25	Bắc Ninh

